

# TÔI CÓ CUỘC SỐNG

## HÀNH TRÌNH CỦA ALISON



*Được kể cho Marianne Thamm*

95 000 copies sold





**TÔI CÓ CUỘC SỐNG**

**Tôi có cuộc sống - Hành trình của Alison**  
được kể cho Marianne Thamm, Đắc Thịnh dịch  
Hình Bìa: Penguin Books  
Trình bày: Midway Press  
© tieulun2026

TÔI CÓ CUỘC SỐNG  
HÀNH TRÌNH CỦA ALISON  
*Được kể cho Marianne Thamm*



Midway Press 2026



## NỘI DUNG

Lời nhắn từ alison	9
Lời cảm ơn	11
Lời tựa	14
<b>PHẦN MỘT</b>	<b>19</b>
1 Alison - Roi vào bẫy	21
2 Alison - Con ác mộng tình giặc	36
3 Alison - Một khoảnh khắc lựa chọn	56
4 Tiaan - Một phát hiện gây sốc	71
5 Alison - Một thiên thần bên đường	82
6 Bác sĩ Volodia Angelov - Người làm nên điều kỳ diệu	93
7 Claire - Trong vòng tay Chúa	101
8 Brian - Con thịnh nộ của người cha	112
9 Kim Karp - Người bạn xinh đẹp của tôi	121
10 Alison - An toàn và gần như khỏe mạnh	130
11 Melvin Humpel - Các nghi phạm	151

<b>PHẦN HAI</b>	<b>159</b>
12 Alison - Tìm lại những giềng mối	161
13 Alison - Trở lại cuộc chiến	181
14 Alison - Những lời bàn tán xôn xao	204
15 Alison - Ngày ra tòa của tôi	215
16 Tiến sĩ Gillian Smale - Bên trong tâm trí của alison	231
17 Alison - Kẻ hành hạ tôi trở thành hiện thực	238
18 Alison - Ngày phán xét	258
19 Alison - Mọi thứ bắt đầu đổ vỡ	276
<b>PHẦN BA</b>	<b>295</b>
20 Alison - Đếm những phép màu	297
21 Alison - Đi tìm hoàng tử của tôi	312
22 Tienie - Người phụ nữ trong mơ của tôi	329
23 Alison - Từ nạn nhân đến người chiến thắng	344
24 Alison - Sống sót sau vụ cưỡng hiếp	374
25 Alison - Mệt mỏi nhưng đầy cảm hứng	384
<b>PHẦN BỐN</b>	<b>393</b>
26 Alison - Cuộc sống vẫn tiếp diễn...	395



## LỜI NHẮN TỪ ALISON

**C**uốn sách này dành cho tất cả những ai đã từng cảm thấy mình là nạn nhân vào một thời điểm nào đó trong đời – nạn nhân của hoàn cảnh, chấn thương hay tội ác. Tôi xin dành tặng cuốn sách này cho các bạn và tha thiết mong các bạn hãy tin vào sức mạnh tiềm ẩn trong mỗi chúng ta – sức mạnh để lựa chọn trở thành người chiến thắng.

Lời tri ân chân thành của tôi:

Gửi đến bao con người tuyệt vời – những người bạn đặc biệt của tôi và nhiều người khác, trong số đó có người tôi quen và nhiều người tôi chưa từng gặp – những người đã đón nhận tôi và những người thân yêu của tôi vào trái tim mình qua những gì đã xảy đến với tôi. Sức mạnh tập hợp từ tình yêu thương của các bạn đã tác động sâu sắc đến cuộc đời tôi.

Gửi đến Tiaan – vì đã cứu mạng tôi. Đến

Bác sĩ Angelov – vì đã hàn gắn cuộc đời tôi.  
Đến Melvin – vì đã khôi phục cuộc sống cho tôi.  
Các bạn là những anh hùng thực sự.

Gửi đến Penguin Books và MTN vì đã tin vào dự án này và biến cuốn sách thành hiện thực.

Gửi đến Marianne vì sự tận tâm kể lại câu chuyện của tôi đúng như cách tôi cần được chia sẻ. Cảm ơn thời gian, tâm huyết và tài năng của bạn đã viết nên cuốn sách này thật tuyệt vời; và đến Glynis – sự hỗ trợ của bạn đã giúp điều này thành có thể.

Gửi đến gia đình tôi – đến Mẹ, vì đã dạy con tin rằng có sự vĩ đại trong bản thân mình; đến Cha – vì niềm tin và sự tự hào của cha dành cho con, và đến Neale và Ronwyn – vì tình yêu và mái ấm của các em.

Gửi đến Tienie vì sức mạnh thầm lặng, tình yêu vô điều kiện và sự ủng hộ bền bỉ của anh. Cảm ơn anh đã nhắc nhở và cho em thấy rằng khi chúng ta xuyên qua mây đen, mặt trời vẫn luôn tỏa sáng trên kia.

Gửi đến Chúa – vì đã mang con trên vai khi chỉ có một hàng dấu chân.

## LỜI CẢM ƠN

“**N**hiều khi trong cuộc đời, chính những khởi đầu mới là điều quan trọng nhất: những bước đi đầu tiên, dù có vẻ như bị xóa nhòa, vẫn để lại dấu ấn của chúng lên tất cả những gì theo sau.” Đó là lời của triết gia, nhà văn, bình luận xã hội và phê bình kiến trúc người Mỹ Lewis Mumford (1895-1990), một trong những tác giả tôi yêu thích.

Khởi đầu của Alison gắn liền với mẹ cô ấy, Claire, cả theo nghĩa đen lẫn nghĩa bóng. Khi tôi lần đầu gặp Alison khoảng ba năm trước, tôi đã bị ấn tượng bởi mối liên kết chặt chẽ giữa hai mẹ con, sâu đậm đến mức chính điều đó là một trong những lý do khiến Alison quyết định không muốn chết khi nằm bị thương nặng trong bụi cây sau vụ cưỡng hiếp và tấn công. Chính tình yêu đã thúc đẩy cô, chính tình yêu đã giúp cô sống sót.

Khi đó tôi tự hỏi, có bao nhiêu người khác rơi vào hoàn cảnh tương tự đã yêu thương ai đó đủ nhiều, hoặc được ai đó yêu thương đủ nhiều, để có thể chiến đấu với chính cái chết? Sức mạnh của tình yêu là như vậy.

Tôi tin rằng phần lớn con người Alison ngày nay có liên quan đến Claire, cách bà nuôi dạy cả hai đứa con và tình yêu vô điều kiện bà dành cho chúng khi chúng lớn lên.

Mối liên kết gần gũi của họ nhắc tôi nhớ về khởi đầu của chính mình và người mẹ Barbara Maria Thamm của tôi, người đã qua đời vào ngày 3 tháng 11 năm 1997. Tôi cũng may mắn có một người mẹ sẵn sàng chiến đấu với cả một con bò mộng vì tôi và tin rằng tôi có thể đạt được bất cứ điều gì tôi quyết tâm. Chính nhờ niềm tin không lay chuyển của mẹ vào tôi, tôi đã bắt đầu tin vào chính mình. Mọi đứa trẻ có đặc ân được có một khởi đầu như vậy đều sẽ để lại một dấu ấn, dù nhỏ bé, lên tất cả những gì theo sau. Vì vậy, tôi muốn vinh danh ký ức về mẹ tôi bằng cách dành tặng cuốn sách này cho bà.

Tôi cũng muốn cảm ơn Alison vì đã cho phép tôi bước vào cuộc đời cô và vì đã trở thành nguồn cảm hứng lớn lao cho bản thân tôi và nhiều người khác. Ali, sức mạnh và

sự quyết tâm của bạn đã giúp tôi vượt qua nhiều đêm khi viết câu chuyện phi thường của bạn. Cảm ơn Tienie vì tất cả sự hỗ trợ dịu dàng của anh. Cảm ơn Jane Raphaelly vì đã cho tôi đôi cánh và vì đã gieo hạt giống ngay từ đầu. Cảm ơn gia đình Ponton vì đã cho tôi mượn ngôi nhà của họ để tôi thoát khỏi sự nhộn nhịp của Cape Town và viết cuốn sách này. Và cuối cùng, lời cảm ơn sâu sắc gửi đến người bạn đời của tôi, Glynis, vì tình yêu, sự kiên nhẫn, hỗ trợ và thấu hiểu của cô ấy.

*Marianne Thamm*

## LỜI TỰA

Vào một thời điểm và nơi chốn mà bạo lực đối với phụ nữ đã trở thành một bệnh dịch, có một người phụ nữ, vẫn đang hồi phục từ những vết thương kinh hoàng trong tâm hồn và thể xác, đã tuyên bố: ‘Tôi sẽ không để họ cướp đi cuộc đời tôi’.

Có cảm giác như tôi đã chờ đợi từ lâu để có ai đó thốt lên điều này. Người phụ nữ trẻ ấy tên là Alison. Cô ấy là người Nam Phi và cho đến thời điểm đó, cô chỉ đáng chú ý ở chỗ mỗi khi gặp khó khăn, người khác luôn tìm đến cô - một phẩm chất được thừa hưởng từ mẹ cô, người đã thấm nhuần trong cô nhu cầu phải ‘ngẩng cao đầu’ trong bất kỳ hoàn cảnh nào.

Lời kêu gọi chiến đấu của Alison đã truyền cảm hứng cho Femina thiết lập Giải thưởng Người Phụ nữ Dũng cảm và cô trở thành người đầu tiên nhận giải. Chúng tôi

cử Marianne Thamm đến Port Elizabeth để phỏng vấn cô. Cô ấy là một trong những nhà báo cứng cỏi nhất trong đội ngũ của chúng tôi và chúng tôi biết rằng cô ấy không chỉ không lùi bước trước một câu chuyện kinh hoàng, mà còn có trái tim để giành được sự tin tưởng và tín nhiệm của một người đang trong tình trạng tan vỡ và đầy chấn thương.

Đây là khởi đầu cho một mối quan hệ đặc biệt giữa tạp chí và một nữ anh hùng mà cả nước sẽ đón nhận bằng trái tim tập thể. Buổi trao giải thực tế phải diễn ra vào sáng thứ Bảy và chúng tôi dự đoán sự tham gia ít ỏi từ giới báo chí còn lại. Thế nhưng họ đã có mặt rất đông, và khi cô lên tiếng, ngay cả những ánh mắt dè dặt nhất cũng rung rung lên.

Câu chuyện của Alison phản ánh một tinh thần chiến thắng và một tình yêu cuộc sống không bao giờ tắt. Điều này đã định hình cho hành trình tiếp theo khi ngày càng nhiều người tìm đến cô để được an ủi và truyền cảm hứng. Cô trở thành biểu tượng cho sự sinh tồn của tinh thần con người ở Nam Phi. Chim bồ câu hòa bình bằng vàng mà nhà điêu khắc Stella Magni tặng cô như một phần của giải thưởng, và cô đeo nó ở mọi nơi khi phát biểu, đã tự nó gửi đi thông

điệp riêng. Giống như Nelson Mandela, phẩm chất đáng ngưỡng mộ nhất của cô là sự hoàn toàn không có chút cay đắng.

Khi Alison kết hôn với Tienie ở Knysna, Marianne và tôi rất vinh dự được mời và vô cùng hạnh phúc khi có mặt ở đó. Không chỉ vì cô đã tìm thấy một người đàn ông tốt và đó là một ngày vàng son, mà còn bởi vì khi phụ nữ bị xâm phạm vào tận sâu trong tâm hồn, nó sẽ ở lại với họ, đôi khi là mãi mãi. Nhưng vào ngày hôm đó, như người mẹ phi thường của Alison đã nói, không phải là chuyện chưa từng xảy ra, mà là dường như nó không còn quan trọng nữa. Trên thực tế, vụ tấn công và cưỡng hiếp tàn bạo hầu như không được nhắc đến.

Theo nghĩa quan trọng nhất, những kẻ tấn công Alison đã ngừng tồn tại vì cô đã vươn lên cao hơn họ rất nhiều và vượt qua bóng tối mà họ đại diện.

Điều đó có nghĩa là đã đến lúc cô viết cuốn sách của mình. Bất chấp mọi thứ, một cuốn sách vẫn là lời chứng ngôn bền vững và giá trị nhất mà một người có thể để lại cho các thế hệ tương lai. Thông điệp của Alison phải được truyền đi khắp thế giới và đi vào các thư viện của thiên niên kỷ mới. Để tìm ra những lời lẽ biến nó thành một cuốn sách



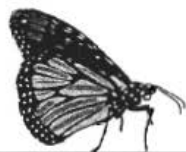
vĩ đại, cô cần một người cộng sự trong dự án.

Còn ai tốt hơn Marianne, người đã ghi chép lại bản tường thuật chuyên sâu đầu tiên, và cuối cùng, là câu chuyện tình yêu và hôn nhân của cô?

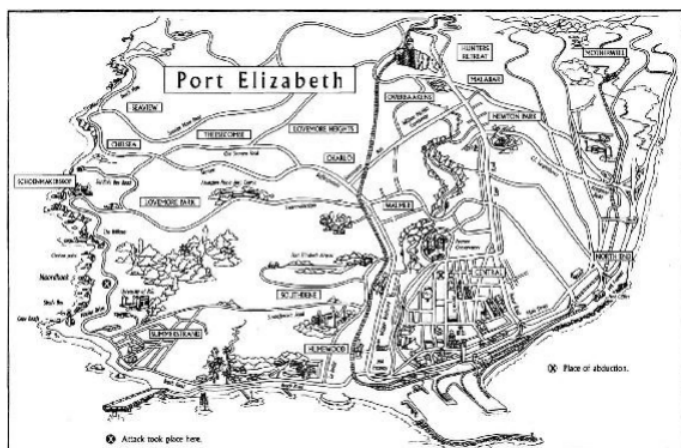
Cùng nhau, Alison, Tienie và Marianne đã tạo ra một cuốn sách vừa là ngọn hải đăng soi đường, vừa là một tác phẩm tuyệt vời để đọc. Câu chuyện nó kể thật khó quên và niềm hy vọng nó mang lại là vô giá. Nó tôn vinh một cuộc đời đã được giành lại, một cuộc đời mà không ai có thể cướp đi. Alison cũng đã trả lại cho chúng ta lòng dũng cảm.

*Jane Raphaely*





*Phần Một*



1

ALISON  
RƠI VÀO BẦU

**K**hi tôi rẽ chiếc Reginald, chiếc Renault 5 màu vàng nhỏ bé đáng tin cậy nhưng cũng lắm rắc rối của tôi, vào Đường Deare vào những giờ đầu sáng Chủ nhật, ngày 18 tháng 12 năm 1994, thế giới bên ngoài vẫn y như tôi từng biết. Ánh sáng bạc mềm mại của vầng trăng tròn phủ lên mọi thứ, nhuộm màu những tán lá của những cây xanh ngoài ô mẹt mòi và tỏa ra ánh hào quang trên vài chiếc xe vụt qua tôi. Tất cả đều khá đẹp.

Lúc đó khoảng 1 giờ sáng và những con đường rộng ở Trung tâm khá yên tĩnh trong một buổi tối ấm áp ở Port Elizabeth. Quán cà phê mở cửa 24 giờ, ánh đèn neon quanh góc từ căn hộ của tôi vẫn nhộn nhịp như mọi khi, và nhịp điệu bass nặng từ một chiếc xe đậu bên đường vọng theo tôi khi tôi nhìn ra con đường tối để tìm chỗ đỗ xe.

Tôi mệt, nhưng là một sự mệt mòi dễ chịu.

Buổi chiều tuyệt vời trên bãi biển với bạn tôi Kim và các con trai của cô ấy, Devon và Jarryd, đã kéo dài đến đêm khi hai người bạn chung, Phil và Richard, bất ngờ đến căn hộ của cô ấy. Đó là một buổi tối tuyệt vời tự phát và sau khi ngồi ngoài ban công của Kim tận hưởng thời tiết tuyệt vời và trò chuyện, tất cả chúng tôi quyết định, giống như một đoàn lưu diễn hạnh phúc, quay về căn hộ của tôi để ăn pizza mua về, chơi một ván Balderdash và thưởng thức một chai rượu ngon.

Tôi đã hứa với Kim trước đó là sẽ đưa cô ấy về nhà, và tôi đã làm vậy. Giờ đây khi tôi rẽ trở lại Đường Deare và nghĩ về việc tắm mát sắp tới, tôi nhận ra mình đã mất chỗ đỗ xe thuận tiện gần như ngay trước cửa nhà mà tôi đã tìm thấy trước đó.

Việc đỗ xe luôn là vấn đề vào giờ này của đêm, hay đúng hơn là vào sáng sớm. Hầu hết mọi người trong các dãy căn hộ liền kề căn nhà phố hai tầng của tôi, một trong sáu căn trong khu phức hợp nhỏ xinh xắn mà tôi đã yêu thích, có lẽ đã an giấc trên giường. Chẳng có gì nhiều để lôi kéo ai ra ngoài vào ban đêm ở Port Elizabeth, đó là lý do tại sao chúng tôi đều chọn ở nhà và tận hưởng sự có mặt của nhau.

Phía trước, tôi trông thấy một chỗ đỗ xe

dưới một cây cổ thụ to lớn. Nó cách cửa trước nhà tôi khoảng mười mét, nhưng cũng đành chịu vậy. Nó không lý tưởng lắm; tôi nhớ đã nghĩ rằng ánh đèn từ cột đèn đường cách đó một quãng không chiếu tới đó, nhưng không có lựa chọn nào khác nên tôi lùi Reginald vào chỗ đó.

Rồi đột nhiên hắn xuất hiện. Tôi vừa tắt động cơ của Reginald và tắt đèn. Thao tác quá quen thuộc, tôi làm tất cả trong một chuyển động nhanh gọn. Khi tôi với sang ghế hành khách để thu lại đồng quần áo sạch vừa lấy ở nhà Kim, tôi cảm thấy một luồng khí ấm ào khi cửa xe bên cạnh tôi bị giật mở.

Như một bóng ma, được triệu hồi từ bóng tối, một thanh niên gầy gò, cao cao với mái tóc vàng nhạt đẩy khuôn mặt hốc hác vào xe. Tôi lập tức nhìn thấy con dao. Đó là một vũ khí dài, mỏng, gần giống như cái mở thư, với lưỡi dao nhọn dần. Nó lạnh và sắc khi hắn ấn vào cổ tôi.

Khi hắn lên tiếng, giọng nói nhẹ nhàng và kiểm soát của hắn nghe như thể phát ra từ một hành tinh xa xôi. Nhưng từng từ một đập mạnh vào hộp sọ tôi.

“Di chuyển sang không tao giết mày,” hắn gằn như thì thầm.

Đó là một khoảnh khắc kỳ lạ, rời rạc. Cho đến lúc đó, mọi thứ xung quanh tôi cảm thấy quá quen thuộc, quá dễ đoán và bình thường. Mỗi phút, mỗi giây, chỉ đơn giản là trôi qua cái tiếp theo. Tôi đã coi mọi thứ là đương nhiên đến mức một phần trong tôi không thể nào nắm bắt được chuyện gì đang xảy ra.

Tôi chuyển sang ghế hành khách, ôm chặt đồng quần áo sạch vào ngực. Một chút mùi bột giặt thoảng vào lỗ mũi tôi. Đó là một mùi hương quen thuộc và an ủi nhưng giờ đây lại có vẻ lạc lõng một cách kỳ lạ. Mọi thứ bắt đầu chậm lại. Tôi có thể cảm nhận điều đó đang xảy ra, gần như thể não tôi tràn ngập một chất hóa học kỳ lạ nào đó làm trì hoãn hoặc làm tắt đi mọi kích thích bên ngoài. Mọi thứ cảm thấy không thực một cách khó chịu, như thể tôi đã rơi qua một kẽ nứt trong thời gian.

Một cảm giác trống rỗng, xa cách tách tôi khỏi người lạ mặt này, hần mặc áo phông và quần thể thao, khi tôi nhìn hần vặn chìa khóa khởi động xe. Hần trông rất tầm thường, như bất kỳ thanh niên nào tôi từng thấy dạo bước trên những con phố và bãi biển của Port Elizabeth.

Và khi hần giật mạnh chiếc xe của tôi ra đường, tôi tự hỏi liệu mình có thể nhảy ra



ngoài không.

“Làm đi, làm đi, làm đi” một giọng nói gào thét trong đầu tôi. Nhưng tôi không thể mạo hiểm. Tôi cảm thấy bị tê liệt một cách kỳ lạ, ý thức được rằng mặc dù người đàn ông này có vẻ bình tĩnh và trông rất bình thường, nhưng bên dưới đang sôi sục một sự nguy hiểm đầy đe dọa.

Hắn quan sát tôi qua khe mắt và tôi có thể nhìn thấy con dao. Nó nằm trên ghế bên cạnh hắn, gần cửa xe bên lái. Chúng tôi phóng về phía biển báo dừng ở cuối con đường của tôi. Trong khi lái xe, hắn lần mò quanh bảng điều khiển để tìm công tắc đèn.

“Bật đèn ở đâu?” hắn ra lệnh.

Công tắc nằm ở cần xi nhan phải và tôi biết hắn sẽ không tìm thấy nó. Tôi vờ tay và bật đèn. Hắn lại lên tiếng, những lời của hắn vang vọng trong khoang xe.

“Đừng lo, tao không muốn làm hại mày. Tao chỉ muốn mượn xe của mày một tiếng,” hắn nói.

Tôi chọn tin hắn vào lúc đó.

Thật kỳ quái, tôi nhớ mình đã nghĩ vậy, vẫn chưa chấp nhận được thực tế của tất cả. Chuyện này không xảy ra. Điều này không thể đang xảy ra, tôi tự nhủ như một câu thần chú.

Tôi thuyết phục bản thân rằng mình sẽ sớm trở về nhà an toàn. Tôi nóng lòng muốn kể cho Kim nghe chuyện đã xảy ra. Tôi thực sự không thể tính toán được sự nguy hiểm của thời khắc đó.

“Mày sống ở số 1, phải không?” hắn tự ý nói ra một cách thực tế.

Vậy là hắn đã theo dõi tôi. Tôi tự hỏi hắn đã theo bao lâu và hắn thực sự biết bao nhiêu.

Và tại sao tôi lại không nhìn thấy hắn? Có phải tôi quá chìm đắm trong thế giới của riêng mình, hay hắn đã ẩn mình trong bóng tối ngoài tầm nhìn?

“Tên mày là gì?” người đàn ông hỏi tôi gần như bình thản khi rẽ phải vào Đường Pearson.

Tôi không thể tin được sự tráo tráo của hắn. Hắn đang bắt cóc tôi, ăn cắp xe của tôi và hắn muốn tán gẫu hàng ngày. Hắn đã biết tôi sống ở đâu và không đời nào tôi sẽ nói cho hắn biết thêm bất cứ điều gì về bản thân mình.

“Susan,” tôi trả lời. “Còn anh?”

Hắn nói tên hắn là Clinton.

Tôi muốn tìm hiểu thêm về hắn. Tôi nghĩ có lẽ bằng cách đó tôi có thể khơi gợi ý thức công bằng, lòng nhân đạo của hắn, và bằng cách nào đó thuyết phục hắn thả tôi ra.

“Anh từ đâu đến?” tôi hỏi.

“Tao không muốn nói gì về bản thân,” hắn cắt ngang.

Tôi giật mình trước sự sắc lạnh trong câu trả lời, cái cạnh lạnh lùng trong lời nói của hắn, nhưng tôi không dám để hắn thấy tôi sợ hãi.

“Vậy là mày sống ở đó một mình,” hắn tiếp tục cuộc trò chuyện.

“Không, bạn trai tôi đang ở nhà chờ tôi,” tôi nói dối, nghĩ rằng điều này có thể khiến hắn thả tôi ra.

Một khoảng im lặng ngắn và tôi nghĩ mình nên lấp vào chỗ trống.

“Sao anh không thả tôi ra và lấy xe đi?” tôi hỏi hắn.

“Không,” hắn nói. “Tao muốn có người làm bạn. Tao phải tìm thằng bạn này của tao, nó ăn cắp TV của tao. Và nó nợ tao tiền.”

Tôi cố gắng kiểm soát suy nghĩ của mình. Tôi chưa bao giờ cảm thấy bất lực như vậy. Đó là một cảm giác tôi hoàn toàn không thích. Cách tốt nhất để đối phó với việc này, tôi tự nhủ, là hoàn toàn bình tĩnh và không làm hắn tức giận. Tôi sẽ đối mặt với từng khoảnh khắc khi nó đến.

Tôi ấn bó quần áo vào ngực. Thật an ủi khi có những thứ ấm áp, mềm mại, quen

thuộc của mình ở gần như vậy. Sớm thôi, tôi tự trấn an, chúng tôi sẽ tìm thấy bạn của hẳn và tất cả sẽ kết thúc.

Ngay lúc đó, hẳn rẽ vào vòng xoay ở đường Pearson. Đây vẫn là một phần thị trấn quen thuộc với tôi. Các con đường ở đây hẹp hơn những nơi khác ở Trung tâm và có một vài cửa hàng đồ cổ và quần áo cũ lạ mắt nằm xen kẽ giữa các cửa hàng kinh doanh bình thường. Trên thực tế, khu vực này khiến tôi liên tưởng một chút đến London. Nhưng ngay lúc đó, mọi thứ trông thật kỳ quái, gần như thù địch. Không một bóng người.

Rồi đột nhiên, phía trước, tôi trông thấy nó.

Một chiếc xe tải cảnh sát màu vàng đang tuần tra chậm rãi trên phố. Nó cách khoảng 15 mét, nhưng đối với tôi, nó nổi bật như một ngọn hải đăng. Người đàn ông cũng cảm nhận được điều này và tim tôi chùng xuống khi hẳn giảm tốc độ. Tôi dán mắt vào phía sau chiếc xe, mong muốn và hy vọng nó sẽ dừng lại.

Bây giờ, tôi tự nghĩ, hãy nhảy ra ngay bây giờ, làm gì đó, bấm còi, nghiêng người, đẩy hẳn ta.

Nhưng ngay lúc đó, chiếc xe cảnh sát rẽ phải vào một con phố nhỏ và biến mất.

Khoảnh khắc hy vọng của tôi tan biến khi đèn đuôi màu đỏ biến mất sau góc phố.

Một sự im lặng ngọt ngào, đè nén bao trùm trong xe. Chiếc xe cảnh sát rõ ràng đã làm hấn hoảng hốt và hấn có vẻ hơi khó chịu.

Tôi nhìn ra cửa sổ ngắm cảnh vật bên ngoài. Giờ chúng tôi đang ở một phần của Trung tâm đã thay đổi hoàn toàn trong ba năm rưỡi tôi sống ở London. Nó hoàn toàn không thể nhận ra đến mức tôi cảm thấy như mình đã được đưa đến một vùng đất xa lạ.

Những khu vườn tươi tốt ven theo những con đường rải sỏi và những chiếc đèn Victorian kỳ lạ tỏa sáng lạng lẽ dường như là bối cảnh cho một bộ phim nào đó vào đầu thế kỷ. Không gì động đậy bên ngoài và tôi cảm thấy nỗi sợ hãi đang dâng trào trong lòng.

Tại sao hấn lại đưa tôi đến đây? Tôi tự hỏi.

Tôi muốn lên tiếng, nhưng quyết định không làm vậy. Cố gắng lý lẽ với hấn cũng vô ích. Kỳ lạ thay, sự quen thuộc của những con phố khác lại mang đến một cảm giác an toàn giả tạo. Ít nhất tôi cũng nhận ra môi trường xung quanh, mặc dù tôi không có điểm tham chiếu nào cho tình huống mà mình đang gặp phải.

Cảm giác như hàng giờ nhưng chắc chỉ mất vài khoảnh khắc. Chẳng mấy chốc, mọi thứ lại bắt đầu trông quen thuộc. Chúng tôi đang hướng đến Phố Chính, một phần thị trấn tôi biết nhưng hiếm khi lui tới.

Những tấm bê tông xám lạnh lẽo từ những cây cầu vượt đường cao tốc đổ sộ phủ bóng dài xuống trục đường rộng với dải phân cách ở giữa. Nơi đây đang nhộn nhịp người qua lại.

Họ ở khắp mọi nơi. Đây là những sinh vật của màn đêm. Đây là nơi mọi thứ diễn ra trong khi phần còn lại của Port Elizabeth đang say giấc. Có một câu lạc bộ nổi tiếng trong khu vực tên là “Club Tonite” và dường như bữa tiệc đã tràn ra khỏi địa điểm và xuống đường phố.

Xe taxi đậu trên vỉa hè và đậu đôi dưới lòng đường. Một số mở cửa và nhạc ào ra từ bên trong, hòa lẫn với tiếng ồn ào của giao thông, tiếng còi xe, những khuôn mặt mờ ảo, màu sắc và ánh đèn neon. Với tôi, đó là một bản hòa âm chói tai đáng sợ.

Tôi nhìn chằm chằm vào tất cả, cảm thấy khá buồn nôn. Đây không phải là thế giới của tôi và tôi không biết những người này. Họ làm tôi sợ. Vì lý do nào đó, tôi cảm thấy họ là một phần của hấn, đây là lãnh địa của

hắn. Tôi sẽ là kẻ ngu ngốc nếu thử làm gì ở đây. Nếu tôi nhảy ra bây giờ, tất cả bọn họ sẽ bắt lấy tôi. Hơn nữa, tôi vẫn không muốn để hắn thấy rằng tôi đã bắt đầu hoảng sợ.

Clinton cúi người trên vô-lăng và nheo mắt khi hắn quét đám đông trên phố. Có từng đoàn người tụ tập khắp nơi. Họ ngồi trên một bức tường thấp bên lề đường và chỉ đứng quanh quẩn ở phía bên kia. Hắn rõ ràng đang tìm người đàn ông mà hắn nói đã ăn cắp TV của hắn.

“Nó chết tiệt ở đâu rồi?” hắn lẩm bẩm.

Tôi có thể thấy hắn đang trở nên bồn chồn và đó là điều cuối cùng tôi muốn. Hắn sẽ, tôi nghĩ, chắc chắn trút giận lên tôi. Nếu tôi ngồi đủ yên lặng, có lẽ hắn sẽ nghĩ tôi đã biến mất; có lẽ, tâm trí bị vây hãm của tôi thuyết phục, tôi thực sự sẽ biến mất.

Tiến xa hơn trên Phố Chính, đám đông bắt đầu thưa dần. Ngay lúc đó, hắn rẽ vào một con phố nhỏ đưa chúng tôi đến những con hẻm tối tăm của North End. Đó là một nơi ảm đạm. Có ít đèn đường và những con mèo hoang chạy tán loạn qua đồng rác khỏi ánh đèn pha. Những hàng rào xiêu vẹo bao quanh những ngôi nhà thấp lụp xụp, nơi những người trong đó đang an toàn chìm vào giấc ngủ.

Clinton đang trở nên khó chịu. Hắn có vẻ bức bối và giật chiếc xe lên những con đường dốc, hẹp, rẽ vào những con hẻm tối và những ngõ cụt nhỏ phía sau những ngôi nhà san sát nhau.

Điều tiếp theo tôi biết là chúng tôi đã trở lại Phố Chính, lần này ở phía bên kia, hướng về bưu điện mới. Việc đi đi lại lại ngày càng trở nên không thể chịu đựng nổi. Tôi phải kìm nén sự thôi thúc muốn cố gắng chấm dứt tất cả. Tôi luôn kiểm soát cuộc đời mình, hoặc ít nhất đã cố gắng chịu trách nhiệm về những điều ảnh hưởng đến mình. Trong trường hợp này, tôi hoàn toàn bất lực. Thực sự chẳng có gì tôi có thể làm. Chiến lược tốt nhất, tôi quyết định, là đón nhận từng tình huống mới khi nó đến.

Một lần nữa Clinton quét qua đám đông, chửi rủa thầm dưới hơi thở.

Chúng tôi lại đến cuối Phố Chính và giờ thì hắn rõ ràng đang tức giận. Hắn đột nhiên đạp mạnh chân ga và chúng tôi phóng quanh một góc cua gắt, lốp xe kêu rít lên.

“Cẩn thận,” tôi nói gần như theo phản xạ. “Nó là xe cũ và anh sẽ làm lật nó mất.”

Tôi ngạc nhiên về việc mình nghe có vẻ bình tĩnh, bình thường đến thế nào. Hắn nghe thấy tôi và tôi kinh ngạc rằng hắn thậm



chí còn bận tâm lắng nghe. Hấn chậm lại, một phản ứng mà tôi thấy khá an ủi theo một cách tréo ngoe. Tôi nhận ra đó là lần đầu tiên tôi lên tiếng với hấn trước khi hấn nói với tôi.

Chúng tôi trở lại Phố Chính và lại bò dọc theo nó. Rồi đột nhiên Clinton dừng lại.

“À,” hấn nói. “Nó đây rồi.”

Một thanh niên thấp, chắc nịch, mặc toàn đồ đen, bước ra khỏi đám đông đang ngồi xổm và ngồi trên một bức tường thấp và bước về phía chiếc xe.

Đây hấn là người bạn, tôi nghĩ, khi hấn ta tiến đến bên cửa lái của Clinton. Hấn ta liếc nhìn tôi qua loa trước khi Clinton nâng ghế lái lên và vị khách mới của chúng tôi trượt vào phía sau hấn.

“Mày có thuốc không?” là điều đầu tiên Clinton nói với người đàn ông.

Tôi cũng đang thèm một điếu thuốc và khi hấn ta nghiêng người mời tài xế một điếu, tôi hỏi liệu tôi có thể có một điếu không.

Tôi hút vội điếu thuốc một cách lo lắng khi giờ chúng tôi rời thành phố hướng về Đường Beach, một trong những trục đường chính gần bờ biển.

“Gặp bạn tao, Susan,” Clinton nói với người đàn ông kia và rồi, quay sang tôi, “đây là Theuns.”

Vì lịch sự và thói quen, tôi nói, “Xin chào.”

Hai người họ bắt đầu nói chuyện. Tôi không thể nắm bắt mạch chuyện lắm, nhưng đó là một câu chuyện về cái TV và ai đó tên Natalie sống ở vùng ngoại ô Overbaakens. Mẹ tôi, Claire, sống gần Overbaakens và khi họ nhắc đến việc sẽ ra đó, tôi nhận ra rằng chuyện này vẫn chưa kết thúc.

Bằng cách nào đó, tôi không muốn họ nói dối. Tôi muốn tin rằng đó là nơi chúng tôi đang hướng đến và rằng một khi đến đó và họ đã xong “công việc” của mình, họ sẽ chỉ vút tôi xuống đầu đó bên đường. Tôi bắt đầu tính toán xem mình sẽ đi bộ đến nhà mẹ tôi hoặc một điện thoại gần đó và gọi ai đó đến đón.

Có một số xe dọc Đường Beach. Chúng tôi dừng ở đèn giao thông và tôi nhìn những chiếc xe đứng yên phía trước và bên cạnh chúng tôi. Tôi vô cùng muốn liên lạc với ai đó, bất kỳ ai, “ngoài kia” và bằng cách nào đó báo cho họ biết tình cảnh khó khăn của mình.

Nhưng mỗi chiếc xe và người trong đó dường như cách xa ngàn dặm, trong một vũ trụ khác nơi mọi thứ an toàn và bình thường. Họ thậm chí không để ý đến những gì đang diễn ra bên ngoài thế giới di động an toàn,

kín mít của họ. Và dù sao thì họ sẽ thấy gì nếu nhìn chúng tôi? Chỉ là hai người đàn ông và một phụ nữ đang đi đâu đó.

Làm sao họ có thể biết tôi đang bị hai người này, những kẻ hoàn toàn xa lạ tôi chưa từng gặp, bắt làm con tin. Và hơn nữa, ngay cả khi tôi có làm mặt hay cố bấm còi hoặc nháy đèn, cũng sẽ không có đủ thời gian để ai đó nhận ra chuyện gì đang xảy ra và phản ứng đủ nhanh.

Khi Clinton bỏ lỡ lối rẽ vào Overbaakens và tiếp tục đi dọc Đường Beach hướng về Summerstrand, một dải bãi biển nổi tiếng và được ưa thích, tôi không biết phải nghĩ gì. Thực ra, tôi không cho phép mình nghĩ gì cả. Tôi không thể đủ khả năng để nghĩ.

Tôi tự hỏi về hai người đàn ông này, những kẻ đã rơi vào cuộc đời tôi từ hư không.

2

ALISON  
CON ÁC MỘNG TỈNH GIÁC

Tôi dán mắt vào dải nhựa đường đen phía trước. Không ai nói gì. Âm thanh duy nhất là tiếng rền the thé từ động cơ của Reginald. Theuns rít từng hơi thuốc trong khi Clinton nhìn chằm chằm vào con đường giờ đang dẫn chúng tôi về hướng Schoenmakerskop.

Vì lý do nào đó, tôi tin rằng họ đang đi đường vòng dài để đến Overbaakens. Lộ trình này là một tuyến đường lái xe phổ biến vào các chiều Chủ nhật. Có nhiều vịnh nhỏ và điểm dã ngoại rải rác dọc theo đoạn bờ biển đó. Nếu họ tiếp tục lái, về mặt lý thuyết chúng tôi có thể quay trở lại thị trấn, đi trọn một vòng tròn. Tôi thuyết phục bản thân rằng đó là những gì họ đang tính toán.

Phía trước, tôi thấy ánh đèn của Khách sạn Holiday Inn. Đó là tòa nhà cuối cùng nằm ở rìa thành phố. Sau đó, hàng đèn đường đột ngột chấm dứt. Con đường chìm vào

bóng tối. Chúng tôi bị màn đêm nuốt chửng. Thảm thực vật cây bụi fynbos dày đặc, liều và nhỏ Port Jackson hai bên đường. Không một bóng xe trong tầm mắt. Tôi bắt đầu cảm thấy hoàn toàn cô đơn.

Clinton lái xe chậm. Hẳn tuân thủ giới hạn tốc độ 80 km/giờ và ánh đèn pha chiếu vào màn đêm. Nỗi sợ hãi trong tôi đang lớn dần. Cho đến lúc đó, tôi bằng cách nào đó đã kìm nén được nó, để cho tâm trí ở trạng thái trung lập.

Nhưng giờ đây, nó trào dâng từ bụng tôi và lan ra như dung nham cháy âm ỉ đến ngực tôi. Một cảm giác vật lý mãnh liệt như vậy. Tôi chưa từng trải qua điều gì như thế trước đây. Một lần nữa, tâm trí tôi vật lộn để giành quyền kiểm soát.

“Theuns nói tiếng Anh không giỏi,” Clinton đột ngột tuyên bố.

Tôi không biết tại sao hẳn lại nói với tôi điều này, nhưng ít nhất đó cũng là một điều gì đó. Ai đó đang nói và đó là một sự ngắt quãng khiến những suy nghĩ hoảng loạn của tôi tạm lắng xuống, dù chỉ trong một giây.

Giờ chúng tôi đang hướng về khu nghỉ dưỡng Pine Lodge. Ở đó có một công viên xe kéo, một vài nhà gỗ và một quán rượu. Tôi hy vọng đây là nơi chúng tôi sẽ đến. Sẽ

có những người khác ở đó, thậm chí có thể có cả bảo vệ. Chắc chắn tôi sẽ có cơ hội trốn thoát tốt hơn nếu đúng là vậy. Nhưng chúng tôi lướt qua Pine Lodge và tôi nhìn những ánh đèn nhấp nháy qua tán lá dày.

Bên phải chúng tôi là Đại học Port Elizabeth và Trường Kỹ thuật, cả hai đều nằm trong một khu bảo tồn thiên nhiên. Ở phía bên kia đường, chúng tôi đi qua mấy con đường nhỏ đầy cát dẫn vào những khoảng trống. Tôi chưa bao giờ cảm thấy an toàn trên con đường này. Vào giờ này của đêm, những người duy nhất dám ra đây là những kẻ muốn quan hệ tình dục bất chính.

Khi chúng tôi đi qua trường bắn súng, cuộc hành trình bắt đầu cảm thấy vô tận.

Giờ thì sao? Tôi tự hỏi.

Tôi gần như muốn họ hoàn thành câu chuyện cho tôi. Tôi muốn những người đàn ông này nói với tôi, “Đây là những gì chúng tôi sẽ làm.” Ít nhất lúc đó tôi có thể lập kế hoạch, chuẩn bị tinh thần. Sự hồi hộp thật không thể chịu nổi.

Clinton dường như đang tìm kiếm thứ gì đó. Hắn chậm lại khi chúng tôi đến gần một khoảng trống trong bụi cây, nhìn sâu vào, nhưng rồi lại tiếp tục đi. Chúng tôi đi qua một khoảng trống lớn hơn trong tán lá và đi

một quãng nữa, Clinton lùi xe vào lề đường, quay đầu và bò trở lại phía nó.

Một tán cây vươn ra trên lối vào và chiếc xe nảy lên khi chúng tôi chạm vào thứ cát trắng xám. Chúng tôi đang hướng đến một kiểu hốc cây nào đó.

Clinton rẽ vào nhánh trái dẫn ra bãi biển. Chiếc xe lún vào cát mềm và bánh xe bắt đầu quay tít khi hấn vặn ga. Tôi có thể cảm nhận sự căng thẳng trong xe.

“Dis fokken stupid, [Thật ngu ngốc.]  
Theuns gầm gừ từ phía sau.

Ôi Chúa ơi, đừng làm hấn tức giận, đừng làm hấn tức giận, tôi bắt đầu thảm thì như tụng kinh.

Cho đến thời điểm đó, tôi chưa sợ cho tính mạng của mình, nhưng trong khi bánh xe quay tít và động cơ rên rỉ phản đối khi Clinton cố lùi xe, tôi nghĩ thời khắc đã điểm.

Một nỗi sợ hãi vô lý tràn ngập tôi.

Họ sẽ dùng xác tôi. Họ sẽ đặt xác tôi dưới bánh xe để thoát ra, tôi nghĩ trong kinh hoàng.

Ngay lúc đó, lốp xe bám lại được và chiếc xe giạt lùi về phía sau. Tôi tràn ngập cảm giác nhẹ nhõm, nhưng cố không để lộ gì. Clinton đang lùi xe như một kẻ điên. Quay vô-lăng hết hướng này đến hướng khác. Tôi

có thể nghe thấy tiếng hấn đâm sầm vào đám cây cối. Cành cây gãy răng rắc và cào xước thân xe. Kính và cành cây nhỏ nổ lách tách dưới bánh xe.

Cuối cùng, hấn điều khiển Reginald vào một khoảng trống. Mặt đất xung quanh chúng tôi đen xì vì muội than. Rác vương vãi khắp nơi. Có những mảnh kính vỡ từ chai lọ, lon bia rỉ sét, hộp rượu rỗng, mảnh giấy và thậm chí cả một tấm kính chắn gió vỡ nát. Chiếc xe giờ đối diện với con đường cách đó khoảng 90 mét. Chúng tôi hoàn toàn bị che khuất khỏi bất kỳ phương tiện nào đi qua. Không có cơ hội để ai đó tình cờ phát hiện ra chúng tôi lúc này.

“Tắt đèn kiểu gì?” Clinton hỏi.

Tôi nghiêng người và vặn núm điều khiển.

Theuns ra hiệu muốn ra khỏi xe và Clinton nghiêng người về phía trước để cho hấn ta ra ngoài.

Rồi đến sự im lặng. Một sự im lặng đè nén. Và bóng tối.

Hai chúng tôi ngồi trong xe.

Đã đến lúc phải nói.

“Giờ thì sao?” tôi hỏi, đảm bảo giọng điệu thực tế.

Tôi đã dành cả cuộc hành trình này để vật lộn với suy nghĩ của mình. Giờ tôi muốn



sự thật. Clinton quay lại nhìn tôi. Hắn có vẻ thực sự ngạc nhiên.

“Nhưng tao tưởng mày đã nhận ra chúng tao muốn quan hệ tình dục,” hắn trả lời, gần như đầy phần nộ.

“Không,” tôi đáp, không thích việc hắn nghĩ tôi có thể ngu ngốc đến vậy. Tôi thực ra đã ngăn bản thân không nghĩ bất cứ điều gì.

Vậy là thế này, tôi nghĩ, chuẩn bị tinh thần cho những gì sắp đến.

Tôi nhìn ra chỗ Theuns đang lạo xạo bước quanh bên ngoài. Hắn ta đi dạo đến một khoảng trống ở ngã tư cách đó khoảng mười mét. Tôi quan sát hắn dưới ánh trăng. Tôi có thể thấy hắn khá rõ. Khuôn mặt hắn là một chiếc mặt nạ vô cảm. Hắn có vẻ chán chường.

Tôi cũng nhận ra không đời nào hắn ta sẽ ngăn Clinton. Theuns châm một điếu thuốc trong khi khảo sát lãnh thổ, nhìn ra hướng con đường rồi lại nhìn về phía Clinton và tôi trong xe. Rồi hắn ngồi xổm xuống và nhìn chằm chằm vào hòn than nhỏ đang đỏ rực giữa các ngón tay. Tôi bám lấy hình ảnh đó như thể nó là một cảnh phim bị đóng băng.

“Mày định chống cự à?” Giọng Clinton kéo tôi trở lại.

Tôi im lặng trong một khoảng thời gian dài

như vô tận. Tôi đang tính toán tỷ lệ và hẳn biết điều đó. Tôi nhìn đôi tay của Clinton khi chúng đặt trên vô-lăng. Tôi luôn thích bàn tay đàn ông, nhưng bàn tay của hắn thật ghê tởm. Chúng nhỏ và trắng. Những ngón tay dài, mảnh của hắn thon nhọn thành những móng tay ngắn, bản thủ. Đó là đôi tay yếu ớt, hoặc ít nhất tôi nghĩ vậy.

Nếu tôi chống cự thì sao? Liệu tôi có thể giật lấy con dao từ đùi hắn, giết hắn và khóa cửa trước khi Theuns ập đến xe không? Tôi có thể lao vào bụi cây không?

Tôi nhìn ra khoảng không đen kịt bao quanh chúng tôi, sợ hãi những gì mình có thể thấy nếu quyết định bỏ chạy. Cuối cùng tôi nhận ra chống cự cũng vô ích. Tôi thực sự tin rằng họ sẽ không làm hại tôi nếu tôi làm theo yêu cầu của họ.

“Không,” tôi trả lời.

Lúc đó, cả Clinton lẫn Theuns đều không nói bất cứ điều gì có thể khiến tôi nghi ngờ rằng họ sẽ làm hại tôi về thể xác.

Nếu họ muốn cưỡng hiếp tôi, tôi nghĩ, thì cứ để họ làm, tôi có thể chịu đựng được. Bình tĩnh, bình tĩnh, giọng nói trong đầu tôi cứ lặp đi lặp lại.

“Cởi quần áo ra,” Clinton ra lệnh.

Tôi vẫn mặc quần đùi. Bên dưới tôi mặc

một bộ đồ bơi kín mít bên ngoài bộ bikini. Tôi thậm chí còn chưa nghĩ đến việc thay đồ sau buổi chiều ở bãi biển. Tôi cũng mặc một chiếc áo ba lỗ trắng, một chiếc áo sơ mi denim và một đôi dép da màu nâu.

Tôi cảm thấy như thể mình đang cởi quần áo của người khác. Khi tôi cởi bỏ từng món đồ quần áo, tôi càng ngày càng xa rời chính mình. Tôi ngồi đó trần truồng với thân thể quen thuộc mà giờ đây không còn thuộc về tôi nữa.

Clinton kéo quần thể thao xuống và ấn đầu tôi về phía háng hấn.

“Mút dương vật của tao đi,” hấn ra lệnh.

Đầu óc tôi trống rỗng. Tôi không thể suy nghĩ gì cả. Điều duy nhất tôi biết là mình phải cố gắng không nôn mửa. Thật khó khăn, hấn đang ấn mạnh đầu tôi xuống dương vật của hấn. Tôi bắt đầu nôn khan.

“Nếu mày cắn tao, tao sẽ giết mày,” hấn đe dọa.

Hấn cầm con dao trong tay. Nó ở ngay cạnh đầu tôi. Đó là thứ duy nhất tôi có thể nhìn thấy vào lúc đó.

Tôi không biết toàn bộ chuyện đó kéo dài bao lâu. Tôi thấy nó thật nhục nhã, nhưng tôi không muốn thể hiện bất kỳ cảm xúc nào. Tôi sẽ không cho chúng thỏa mãn. Tôi sẽ mềm nhũn như một con búp bê vải. Tôi

sẽ không tiết lộ bất cứ điều gì về bản thân mình. Clinton đột nhiên giật mạnh đầu tôi lên bằng tóc và đẩy tôi trở lại ghế. Điều tiếp theo tôi biết là mặt hấn ở giữa hai chân tôi. Tôi không biết hấn đã làm thế nào mà ở đó được. Tôi không thể tin chuyện này lại có thể xảy ra trong một chiếc xe nhỏ như vậy.

“Bạn trai cô có làm thế với cô không? Cô có thích không?”

Tôi ngu ngốc nói không, hy vọng rằng điều đó sẽ ngăn hấn lại.

Khi hấn xong việc, hấn trườn lên phía ngực tôi rồi bám chặt lấy nó như đĩa. Tôi nhìn chằm chằm xuống hấn. Đó là một khoảnh khắc kỳ lạ, khó hiểu. Một người đàn ông lạ mặt đang ở ngay trước ngực tôi. Đó là sự xâm phạm cơ thể, không gian riêng tư của tôi. Tôi có thể nhìn thấy hấn làm điều đó và tôi cảm thấy ghê tởm.

Hấn ngược lên, mỉm cười với vết “cắn yêu” màu tím mà hấn để lại.

Rồi hấn tiến lên và hôn tôi. Có một mùi thuốc lá nồng nặc. Hơi thở của hấn chua chát và hấn dùng lưỡi thăm dò miệng tôi.

“Cô có cái âm đạo ngon nhất,” hấn thì thầm.

Tôi kinh tởm bởi sự thân mật trong lời nhận xét của hấn.

Rồi hấn cưỡng hiếp tôi. Ngay lúc đó, tôi

nhận ra mình ẩm ướt và tôi kinh hoàng. Tôi cảm thấy cơ thể mình đã phản bội tôi hoàn toàn. Tôi giật mình lùi lại, chống tay lên nóc xe. Tôi không muốn chạm vào anh ta. Anh ta gầy gò như một con rắn. Da anh ta trắng bệch và bóng loáng, giống như một con giun sống dưới tầng đá tối tăm và chưa bao giờ nhìn thấy mặt trời.

Tôi không cảm thấy gì cả. Tôi nhìn chằm chằm qua bờ vai phập phồng của anh ta về phía Theuns bên ngoài, người đang được tắm trong ánh sáng bạc. Anh ta chỉ đứng đó, nhìn những gì đang diễn ra trong xe.

Ali, hẳn ta đang làm điều này với cơ thể của cậu nhưng không phải với cậu, hẳn ta không thể chạm vào cậu, tôi tự nhủ thầm lặp đi lặp lại.

Clinton rên rỉ khi xuất tinh rồi lăn người trở lại ghế lái. Tôi chỉ ngồi đó, ngơ ngác.

Một lúc trôi qua. Clinton chắc hẳn đã kéo quần lên vì đột nhiên anh ta lại mặc quần áo chỉnh tề. Anh ta gọi Theuns.

Đầu anh ta nghiêng sang một bên khi nói chuyện với anh ta qua cửa sổ đang mở.

“Anh cũng muốn ngủ với người phụ nữ xinh đẹp này à?” hẳn hỏi.

“Không, tôi muốn ngủ với con khốn đó,” Theuns đáp lại với vẻ khinh bỉ.

“Đừng nói chuyện với cô ấy như thế, cô ấy là một quý cô,” Clinton nói với giọng điệu trẻ con.

Chúa ơi, tôi nghĩ. Sao anh có thể nói thế, đồ khốn? Anh vừa cưỡng hiếp tôi. Anh chẳng biết gì về tôi cả.

Nhưng thật kỳ lạ là chúng ta lại tìm kiếm một lối thoát trong những tình huống tuyệt vọng nhất. Tôi nghĩ rằng nếu Clinton nghĩ tôi là một quý cô thì có lẽ hẳn ta sẽ có thể ngăn Theuns lại nếu hẳn ta mất kiểm soát và trở nên bạo lực. Hẳn ta trông chắc chắn có khả năng làm điều đó.

Thật ngu ngốc, tôi nghĩ hẳn ta có thể là người lý trí hơn trong hai người. Tôi nghĩ hẳn ta có thể tác động đến Theuns và tôi cảm thấy an toàn hơn vì điều đó.

Theuns bước đến phía ghế phụ của xe. Hẳn ta lục lọi trong túi, đổ hết đồ lên nóc xe. Tôi nghe thấy tiếng lạch cạch và tưởng đó là thuốc lá và bật lửa của hẳn.

“Anh định ngồi đó mà xem à?” Tôi gắt gỏng với Clinton.

“Ừ, tôi muốn xem,” hẳn đáp cộc lốc.

Theuns bước vào xe và quỳ xuống giữa hai chân tôi.

“Ag nee man, my kom is nog daar,” Clinton quát Theuns.

Hắn hôn tôi. Hắn không đủ cứng để thâm nhập vào tôi nhưng hắn vẫn đè lên người tôi và cưỡng hiếp tôi. Tôi chỉ biết nhìn chăm chăm ra ngoài cửa kính.

“Không,” hắn nói đột ngột. “Tôi không thể làm thế này.”

Hắn kéo quần lên, ra khỏi xe và đóng sầm cửa lại.

Tôi trần truồng và cô đơn, Clinton bắt đầu ngủ gật ở ghế phụ bên cạnh.

Theuns lén lút đi vòng ra phía trước xe và nhảy lên nắp ca-pô. Rồi tôi nhìn thấy nó lần đầu tiên. Một con dao săn khổng lồ với lưỡi dao dài khoảng 20 cm. Nó lớn hơn nhiều so với con dao mà Clinton đã dùng để đe dọa tôi lúc đầu. Theuns từ từ rút nó ra khỏi một trong những túi áo của hắn và đặt xuống bên cạnh.

Đó là lần đầu tiên tôi nhận ra rằng hắn cũng có dao. Điều đó khiến tôi sợ hãi. Tôi cảm thấy dễ bị tổn thương và muốn mặc quần áo.

“Tôi có thể mặc quần áo được không?” Tôi van xin Clinton.

Hắn không trả lời.

Đối với hắn, tôi không thực sự tồn tại. Tôi không phải là con người. Tôi bắt đầu lục lọi quanh chân mình tìm quần áo nằm rải rác trên sàn xe.

Theuns hút hết điếu thuốc, nhảy xuống xe và ngồi xồm xuống. Giờ hắn có vẻ bồn chồn. Hắn bắt đầu đi đi lại lại. Tôi quan sát hắn, ghi nhớ từng chi tiết. Suốt cả đêm, tôi đã cố gắng nhớ những điều nhỏ nhặt về họ. Quần áo của họ, bàn tay của họ, mái tóc của họ, giọng nói của họ. Giờ đây, tôi đã khắc ghi khuôn mặt hắn vào trí nhớ của mình. Mái tóc đen, khuôn mặt lệch lạc, cau có, đôi mắt nhỏ, gằn nhau.

“Frans,” anh ta đột nhiên gọi.

Frans? Thì ra đó là anh ta. Đó là lần đầu tiên tôi nghe thấy tên anh ta và tôi ghi nhớ điều đó.

Frans mở mắt và quay sang tôi.

“Nếu bây giờ chúng tôi đưa cô vào thị trấn, cô sẽ phải đến đồn cảnh sát,” anh ta nói.

Thật nhẹ nhõm. Mọi chuyện đã kết thúc, hoặc ít nhất là gần như kết thúc.

“Không, tôi sẽ không,” tôi nói dối. “Tôi không muốn bố mẹ tôi biết chuyện này.”

“Tôi không tin cô,” Frans nói một cách chế giễu, rồi quay sang Theuns hỏi, “Anh nghĩ chúng ta nên bỏ cô ta ở đây mà không mặc quần áo sao?”

Họ đang nói tiếng Anh và tôi biết họ đang làm vậy để dọa tôi, để làm tôi kinh hãi. Rõ ràng là họ đang thích thú với điều đó.



“Ừ, có thể,” câu trả lời vang lên.

“Các người nghĩ ông Nick [Ông Nick] muốn chúng ta làm gì với cô ta, hả?” một tên trong số chúng hét lên.

Ông Nick? Đó là một tên gọi khác của Satan. Tôi nhớ điều đó từ những ngày đầu đi nhà thờ.

“Tao nghĩ ông ta muốn chúng ta giết cô ta,” tên kia đáp lại với một tiếng cười.

Tôi vẫn không tin chúng. Tôi vẫn nghĩ chúng chỉ đang cố hù dọa tôi. Chúng chỉ đang nói suông. Tôi đã không hề tỏ ra sợ hãi suốt đêm và giờ chúng lại muốn chơi một trò chơi tàn nhẫn. Chúng muốn tra tấn tôi, muốn tôi suy sụp, muốn tôi la hét và khóc lóc, cầu xin tha mạng. Chúng muốn quyền lực đó và tôi sẽ không trao nó cho chúng.

“Cởi quần áo ra,” Frans ra lệnh.

Lại nữa rồi, tôi nghĩ.

Mặt tích cực, tôi nghĩ, nếu có thể có mặt tích cực trong khoảnh khắc như thế này, là chúng chắc chắn đang lên kế hoạch bỏ mặc tôi ở đó trần truồng. Nếu không thì tại sao chúng lại làm vậy? Đó sẽ là hành động làm nhục cuối cùng của chúng. Một chút điểm nhấn cuối cùng cho đêm vui chơi của họ. Ít nhất thì tôi vẫn còn sống.

Tôi cởi từng món đồ ra: áo vest, bộ đồ hóa

trang, quần short. Tôi vẫn giữ nguyên đôi dép và hy vọng Frans sẽ không nhìn thấy. Nếu tôi định đi bộ về lớp thể dục, tôi sẽ cần chúng, tôi nghĩ vậy.

Anh ta không nhìn thấy đôi dép nhưng anh ta đã nhìn thấy đồ trang sức của tôi.

“Này, Theuns,” anh ta gọi, “đây là vài chiếc nhẫn cho cậu.”

“Cởi chúng ra,” anh ta ra lệnh.

Tôi tháo ba chiếc nhẫn. Hai chiếc là bạc trơn và chiếc thứ ba là một chiếc nhẫn ghép hình mà tôi cố tình tháo ra. Theuns giật lấy những chiếc nhẫn và đeo vào ngón tay. Anh ta loay hoay với chiếc nhẫn ghép hình nhưng không thể lắp lại được nên đã bỏ nó vào túi. Sau đó, anh ta lên ra phía sau Frans và nằm vật xuống ghế sau.

Lúc này tôi tin chắc họ sẽ để tôi đi.

Thay vào đó, Frans khiến tôi hoàn toàn bất ngờ. Một phút trước anh ta còn ngồi đó và phút sau anh ta đã ở trên người tôi, ngồi vắt vẻo trên ghế. Đôi bàn tay nhỏ bé của hắn siết chặt lấy cổ tôi như một chiếc garô. Tôi bắt đầu nghẹn thở. Tôi ngạc nhiên vì hắn đã trở nên mạnh mẽ đến thế. Người đàn ông này biết hắn đang làm gì. Và hắn quyết tâm làm cho bằng được.

Mùi thuốc lá nồng nặc trên hơi thở của

hắn lại xộc vào mũi tôi. Khuôn mặt của Frans chỉ cách mặt tôi vài milimet. Tôi nhìn vào mắt hắn. Chúng trông lạnh lùng và tàn nhẫn, và hắn nhìn chằm chằm lại tôi. Đó là một ánh nhìn xuyên thấu nhưng trống rỗng. Tôi hoàn toàn không thể đọc được biểu cảm trên khuôn mặt hắn. Tôi chưa từng thấy điều gì tương tự trước đây. Rõ ràng là tôi không thể kết nối được với hắn. Tôi không thể chạm vào trái tim hắn.

“Làm ơn đừng giết tôi,” tôi thều thào.

“Xin lỗi,” đó là tất cả những gì hắn nói.

Khi hắn lao tới và siết chặt cổ tôi, tôi cảm thấy ruột gan mình quặn lên. Điều cuối cùng tôi cảm thấy là sự xấu hổ. Và rồi mọi thứ tối sầm lại. Giống như tắt màn hình TV và nhìn hình ảnh mờ dần thành một điểm nhỏ.

Một luồng không khí lạnh tràn vào phổi tôi và tôi đột nhiên tỉnh lại. Tôi nhận ra điều gì đó tồi tệ đã xảy ra. Tôi không còn ở trong xe nữa mà nằm ngoài bãi cát giữa những mảnh chai vỡ và lon bia. Một trong những người đàn ông quỳ xuống bên cạnh tôi. Tôi không nhìn thấy mặt hắn nhưng thấy cánh tay hắn vung vẩy điên cuồng. Mặt trăng ở ngay sau đầu hắn và tạo thành một quầng sáng kỳ ảo. Đó là một cảnh tượng kinh hoàng.

Chúa ơi, hắn đang đàng cửa cổ tôi.

Tôi nghe thấy tiếng thịt rách, một âm thanh mà tôi chưa từng nghe thấy trước đây. Tôi đếm được tám nhát chém. Cứ thế chém tới lui, chém tới lui, chém tới lui. Nhưng, kỳ lạ thay, tôi không cảm thấy đau. Hoàn toàn không có gì.

Đây chắc chắn là một giấc mơ, tôi nghĩ.

Nó thực sự không có thật. Giống như một trong những cơn ác mộng mà bạn muốn hét lên nhưng không thể, muốn chạy nhưng cơ thể nặng trĩu như chì.

Nhưng đây không thể nào là giấc mơ. Tôi vừa mới ở trong xe với hai người đàn ông này cách đây vài phút. Tôi không thể phủ nhận điều đó. Nhận thức ấy mang đến một nỗi kinh hoàng bao trùm. Đó là bản năng, một cảm giác mà tôi chưa từng biết đến. Có lẽ đây là cảm giác của một con nai đực khi bị kẻ săn mỗi giật mạnh từ giữa không trung xuống đất rồi bẻ gãy cổ.

Đây không phải là ảo ảnh, không phải là một ảo giác kinh khủng, và tôi sẽ không tỉnh dậy. Tôi đã tỉnh.

Rồi đột nhiên anh ta dừng lại và rời xa tôi.

Tôi kinh ngạc trước sự sắc bén của trí óc mình vào lúc đó. Tôi cảm thấy vô cùng tỉnh táo và cảnh giác.

Mọi giác quan, mọi dây thần kinh đều

sống động, như thể một dòng điện chạy qua người tôi.

Tôi nghe thấy tiếng lẩm bẩm và tiếng bước chân, và theo bản năng tôi quay người nằm sấp xuống, cần phải tự bảo vệ mình. Tôi cảm thấy quá dễ bị tấn công khi nằm ngửa. Nhưng liệu họ có nhìn thấy tôi không? Tôi không nên cử động. Tôi chắc chắn họ sẽ quay lại.

Nhưng họ đã không quay lại.

Từ xa, tôi nghe thấy họ nói chuyện.

Rồi tôi nhận ra một âm thanh găm gờ nhỏ. Âm thanh nghe như tiếng rên rỉ của một con chó dại. Lá cây trước mặt tôi bắt đầu xào xạc. Âm thanh dường như bị khuếch đại một cách khủng khiếp vào lúc đó và tôi nhận ra nó phát ra từ cổ họng mình.

Tôi cố gắng nín thở nhưng nhận ra mình không thể kiểm soát được hơi thở. Tôi đưa tay lên che cổ. Cả bàn tay tôi lọt vào trong đó nhưng dường như nó đã có tác dụng. Âm thanh, lúc này, đã im lặng.

Tôi biết mình phải giả vờ chết; đó là hy vọng duy nhất của tôi lúc này.

Những người đàn ông này là sát thủ và chắc chắn họ sẽ kết liễu tôi nếu biết tôi vẫn còn sống.

Ở phía sau, tôi nghe thấy tiếng bước chân và giọng nói của họ ngày càng nhỏ dần.

Tôi nghe loáng thoáng được cuộc trò chuyện bằng tiếng Afrikaans.

“Dink jy sy is dood?” [Cô ta chết rồi à?] một người hỏi một cách thản nhiên.

“Niemand kan dit oorleef nie,” [Không ai có thể sống sót sau chuyện đó,] người kia đáp lại.

Tôi nghe thấy tiếng sột soạt và cào cấu. Tôi đoán họ đang ở trong xe của tôi. Rồi tôi cảm thấy thứ gì đó mềm mại rơi xuống lưng mình.

Tôi không dám cử động.

Âm thanh xung quanh tôi trở nên nhỏ dần, như thể tôi đang nghe qua một cục bông gòn dày. Rồi tôi nghe thấy tiếng động cơ của Reginald nổ máy.

Nó rú lên vài tiếng trước khi chiếc xe bắt đầu lăn bánh trở lại con đường đất.

Rồi họ biến mất. Tôi hoàn toàn cô đơn.

Tôi cảm thấy như thể mình bị hút vào một khoảng không đen kịt, như thể tôi là người duy nhất trên trái đất và một phần trong tôi lúc đó không muốn họ rời đi.

Tôi chờ đợi điều gì đó xảy ra. Nhưng không có gì cả.

“Thế là hết rồi,” tôi nghĩ. “Minh sắp chết.”

Thật kinh khủng.

Còn sợ hơn cả cái chết, tôi sợ chết dần chết mòn ở ngoài kia trên một đồng rác bẩn thỉu.

Ai sẽ tìm thấy tôi? Liệu có ai biết chuyện gì đã xảy ra không?

Trong khi tôi vẫn còn chút sức sống, tôi nghĩ, tốt hơn hết là tôi nên làm điều gì đó. Nếu tôi không sống sót, thì ít nhất tôi cũng sẽ nói cho cả thế giới biết kẻ nào đã làm điều này với tôi. Tôi với tay và bắt đầu viết tên của họ lên cát.

Tôi quên cách đánh vần chữ “Theuns” nên tôi viết “Teens” bên dưới tên của Frans. Và rồi tôi nghĩ đến mẹ tôi.

“Con yêu mẹ” là câu cuối cùng tôi viết được trước khi viên cho chữ thật gọn gàng.

Và rồi điều đó đã xảy ra.

3

ALISON

MỘT KHOẢNH KHẮC LỰA CHỌN

Cứ như thể tôi vừa cắt dây neo vậy. Tôi cảm thấy một sự nhẹ nhàng tuyệt vời nâng tôi lên, hay nói đúng hơn là giải thoát linh hồn tôi khỏi thân xác bị tổn thương. Tôi lơ lửng cách mặt đất khoảng ba mét và gần như ngang tầm với một cái cây nghiêng ngả, tạo thành một mái che bảo vệ cho hình hài vật chất của tôi.

Tâm trí tôi, với tất cả sự minh mẫn, đang trôi nổi không bị ràng buộc. Tôi đang tan biến vào một không gian an toàn, vô biên và vượt thời gian. Tôi cảm thấy hoàn toàn tự do và bình yên.

Khi tôi lơ lửng ở đó, tôi nhận ra người ở bên dưới. Tôi biết đó là tôi và tôi cảm thấy một sự kết nối mạnh mẽ với cô gái đầy máu me, bị thương nằm sấp kia. Cô ấy giống như một đứa trẻ nhỏ đối với tôi và tôi biết cô ấy rất rõ. Tôi không thể nói rằng tôi nhận ra đây chính là cái chết. Làm sao tôi biết được?



Điều duy nhất hoàn toàn rõ ràng là đây là một khoảnh khắc lựa chọn. Tôi đang được trao cơ hội thứ hai. Tôi không nghe thấy một giọng nói vang dội nào, tôi không nhìn thấy ánh sáng nào, nhưng tôi cảm thấy một sự hiện diện bên cạnh tôi, bên trong tôi. Tôi hoàn toàn là một phần của nó.

Đó là một khoảnh khắc tâm linh sâu sắc. Tôi ở đó, nhưng tôi biết và hiểu rằng mình không đơn độc.

Đắm chìm hoàn toàn trong lòng nhân ái này, vì đó là từ duy nhất để mô tả nó, và trôi nổi trên mặt phẳng từ bi này, tôi được yêu cầu quyết định số phận của mình.

“Bạn muốn quay lại? Bạn muốn đến đó và chiến đấu?” là những câu hỏi.

Thật cảm động khi buông bỏ, đầu hàng trước sự bình yên và thoải mái mà tôi đang cảm nhận vào lúc đó. Tôi muốn ở lại đó. Không có gì phải sợ hãi.

Tôi nghĩ về cuộc đời mình cho đến thời điểm đó và nhận ra rằng nó chưa thể nào kết thúc.

Vẫn còn rất nhiều điều tôi muốn và cần phải làm. Rất nhiều điều tôi đã làm, nhưng có thể làm tốt hơn.

Tôi thậm chí còn chưa bắt đầu khám phá rất nhiều điều tôi đã hứa với bản thân mình

sẽ làm. Khi còn nhỏ, tôi luôn có một cảm giác về định mệnh, rằng tôi muốn làm điều gì đó ý nghĩa hơn với cuộc đời mình.

Tất cả điều này chắc hẳn đã xảy ra chỉ trong tích tắc. Tôi không thể nắm bắt được thời gian như chúng ta vẫn biết khi tôi lơ lửng phía trên chính mình.

Nhưng tôi hiểu rằng nếu tôi không thành công, nếu tôi không sống sót, cái chết sẽ là một sự an ủi, nó sẽ không đau đớn, nó sẽ thật huy hoàng. Tôi luôn có thể trở lại nơi này.

Gần như cùng lúc những suy nghĩ này hình thành, tôi nhìn thấy, xuyên qua bụi rậm, ánh đèn pha lấp lánh của một chiếc xe hơi lướt qua trên đường. Nó chắc chắn có vẻ gần hơn tôi nghĩ ban đầu.

Ánh đèn pha đủ truyền cảm hứng cho tôi để cố gắng đến một nơi nào đó, tránh xa tất cả những mảnh vụn này, nơi mà ít nhất ai đó có thể tìm thấy tôi, ngay cả khi tôi đã chết.

Và nếu có một chiếc xe trên con đường này vào đêm khuya như vậy, tôi nghĩ, có thể sẽ có những chiếc khác.

Đột nhiên tôi trở lại bên trong cơ thể mình. Nó giống như một sợi dây chun bị đứt và trở lại hình dạng ban đầu.

Cuộc đấu tranh đã bắt đầu.

Tôi chống tay và đầu gối lên để đứng dậy.

Rồi tôi sờ vào bụng mình và thấy thứ gì đó ấm, ẩm ướt và nhớp nháp.

Tôi nhìn xuống và thấy ruột của mình. Lúc đó tôi mới nhận ra bụng mình cũng bị thương rất nặng. Thật kinh khủng, quá nhiều bộ phận cơ thể tôi lòi ra ngoài. Tôi cố gắng dùng tay gom hết lại nhưng mọi thứ cứ trượt đi mất.

Tôi chưa bao giờ bị thương nặng như vậy trước đây, vậy mà giờ đây tôi đang cố gắng gom từng nắm ruột ấm, ẩm ướt của chính mình. Quá nhiều đến nỗi không thể tin được.

Mặc dù vẫn chưa thấy đau, nhưng tôi hoàn toàn hoảng sợ. Tôi cố nhét hết lại vào trong nhưng không thể, áp lực đã đẩy quá nhiều thứ ra ngoài qua vết thương. Nhưng tôi phải làm gì đó. Tôi không muốn phải kéo lê nội tạng của mình phía sau. Tôi không nhìn thấy những vết rạch trên cổ nên lúc đó nó không còn quan trọng nữa.

Tôi mò mẫm xung quanh, vổ vào cát. Rồi tay tôi chạm phải thứ gì đó mềm mại. Đó là một chiếc áo sơ mi denim. Chắc hẳn đây là thứ tôi đã cảm nhận được khi ngã ngửa ra sau trước đó.

Thôi thì phải dùng tạm vậy. Tôi gom ruột của mình vào trong đó và ấn “gói” kinh khủng ấy vào bụng. Cảm giác thật kỳ lạ và nặng nề.

Lúc đó, đầu tôi ở vị trí bình thường. Cảm giác thật kỳ cục, hơi lỏng lẻo và không ổn định nhưng nó lại rủ xuống, tựa vào ngực tôi.

Tôi bắt đầu bò qua đồng rác.

Ánh trăng tràn ngập vịnh nhỏ, soi sáng đường đi của tôi. Tôi có thể nhìn thấy khá rõ con đường dẫn đến khoảng trống đầu tiên trong bụi rậm. Cát mịn và nhuộm màu đen kịt do nhiều năm bị cháy ngoài trời, những mảnh kính sắc nhọn nhô ra, cứa vào tay và làm xước đầu gối tôi. Nhưng tôi thậm chí không để ý đến điều đó.

Tôi bò khoảng 15 mét vào khoảng trống nơi Theuns đứng hút thuốc lần đầu tiên trong khi Frans cưỡng hiếp tôi trong xe.

Tiến trình, nếu có thể gọi như vậy, diễn ra chậm chạp đến mức khó nhọc. Việc bò bằng một tay và bám chặt vào áo bằng tay kia thật vụng về. Cảm giác như tôi hầu như không di chuyển, nhưng chắc chắn là tôi đã di chuyển được.

Tôi hoàn toàn kiệt sức; vô cùng mệt mỏi.

Khi đến được bãi đất trống, tôi đã sẵn sàng bỏ cuộc. Cơ thể tôi trở nên nặng nề, nó đã trở thành một gánh nặng.

Tôi gục xuống trên một cụm đá và nằm đó.

Ký ức về sự bình yên mà tôi đã cảm nhận trước đó quay trở lại.

“Không sao đâu,” ai đó hoặc thứ gì đó nói. “Nếu bây giờ bạn muốn bỏ cuộc và đi theo thì mọi chuyện sẽ ổn thôi.”

Đó là giọng nói của chính tôi nhưng nó đang nói với tôi. Chắc chắn là tôi không tự nói ra những lời đó.

Cứ chiến đấu nếu muốn. Cứ tiếp tục nếu có thể, tôi tự nhủ.

Tôi rất muốn tất cả chuyện này kết thúc. Tôi muốn đầu hàng và buông bỏ.

Nếu tôi làm vậy, cơn ác mộng này sẽ biến mất. Tôi cũng sẽ không phải nghe thấy tiếng khò khè khủng khiếp phát ra từ cổ họng khi tôi vô thức hít vào và thở ra qua khí quản. Âm thanh đó nghe thật lớn trong sự tĩnh lặng đến rợn người.

Tôi không muốn nghe thấy nó nữa. Tôi nằm đó và nghĩ rằng mình không thể tiếp tục được nữa.

Nhưng tôi vẫn không sợ chết. Điều khiến tôi sợ hãi hơn là ý nghĩ từ bỏ.

Không phải từ bỏ cuộc sống, mà là từ bỏ chính bản thân mình, Alison. Tôi cảm thấy mình quá quý giá để làm điều đó. Tôi yêu cuộc sống của mình, tôi thích con người mình, và vẫn còn rất nhiều điều quan trọng mà tôi đã tự hứa với bản thân sẽ làm “một ngày nào đó”.

Tôi cũng nghĩ về những người sẽ tìm thấy tôi. Và mẹ tôi, về những gì bà sẽ nghĩ và cảm nhận.

Nếu tôi ở lại dưới gốc cây và chết, bà sẽ nghĩ rằng mọi chuyện đã xảy ra nhanh chóng, rằng tôi có thể đã không nhận ra điều đó một cách may mắn.

Nhưng nếu họ tìm thấy tôi ở đây trên những tảng đá với vết máu phía sau, bà sẽ biết rằng tôi đã vật lộn, rằng tôi đã đau khổ. Tôi không thể nào làm thế với cô ấy được.

Tôi không thể chết bây giờ. Tôi phải đến đó để trả lời tất cả các câu hỏi, tôi tự nhủ.

Không còn lựa chọn nào khác. Tôi phải chiến đấu. Tôi phải làm được.

Việc bò trườn mất quá nhiều thời gian và quá mệt mỏi. Tôi nhận ra mình phải cố gắng đứng dậy và đi.

Với một nỗ lực phi thường, tôi nhắc người lên bằng đôi chân mang dép.

Và rồi mọi thứ tối sầm lại.

Tôi vẫn tỉnh táo nhưng không nhìn thấy gì. Chẳng trách. Tôi nhận ra đầu mình đã ngã ra sau và gần như nằm giữa hai bả vai.

Một tay vẫn nắm chặt áo, tôi dùng tay kia giật mạnh đầu về phía trước.

Tôi lấy lại được thị giác, nhưng chỉ trong tích tắc. Tôi từng bị ngất xỉu khi còn nhỏ

và biết rằng mình nên cố gắng đẩy đầu về phía trước để khôi phục lượng máu cung cấp cho não.

Tầm nhìn của tôi mờ dần rồi lại rõ nét như thể ai đó đang chỉnh ống kính máy ảnh. Tôi bám víu tuyệt vọng vào hình ảnh con đường trước mặt.

Đầu tôi đã ở đúng vị trí, tôi đưa tay lên cổ để ngăn tiếng rên rỉ và máu chảy ra. Tôi mong đợi cảm nhận được điều gì đó nhưng hoàn toàn sững sờ khi bàn tay tôi dường như biến mất vào trong cơ thể, như thể tôi đã nuốt chính mình. Tôi có thể cảm nhận được phần thịt bị cắt rời, sự dính nhớp và hơi ẩm ẩm ướt của máu.

Rồi một sức mạnh khủng khiếp, giống như một lực lượng siêu nhiên, đẩy tôi về phía trước. Như thể có hai bàn tay khổng lồ vô hình ở phía sau, đang thúc đẩy tôi.

Tôi lê bước, vung chân này trước chân kia trước khi đâm sầm vào một bờ đất bụi rậm, ngã xuống đất rồi lại cố gắng đứng dậy.

Trong lúc bò, chân tôi tuột khỏi quai trước của đôi dép. Vẫn còn được giữ chặt bởi quai mắt cá chân, chúng vấy vũng, xoắn vặn và kéo lê phía sau tôi.

Tôi không thể nghĩ gì khác ngoài đôi dép chết tiệt đó. Tôi biết mình phải tháo chúng

ra, nhưng dừng lại để nói lòng khóa sẽ làm mất thời gian quý báu. Tôi không biết liệu mình có nên mạo hiểm cúi xuống lần nữa hay không; mọi thứ dường như đang treo lơ lửng trên một sợi chỉ mỏng manh.

Có lẽ, tôi nghĩ, tôi có thể dùng chân để đẩy chúng ra nhưng khả năng là chúng sẽ không dễ dàng như vậy. Tôi có thể sẽ lại mất thăng bằng và ngã.

Chỉ có một giải pháp.

Tôi cúi gập người, bỏ tay khỏi cổ và cẩn thận tháo từng dây đeo mắt cá chân. Tôi bước ra khỏi từng chiếc dép và để chúng nằm đó. Nỗ lực đó khiến tôi cảm thấy chóng mặt và choáng váng, tầm nhìn của tôi lại biến mất.

Trong tích tắc, con đường hiện ra rõ ràng trở lại và tôi cố gắng bước thêm vài bước trước khi vấp ngã lần nữa. Chắc hẳn tôi đã bất tỉnh như thế này vài lần.

Có những lúc tôi tỉnh lại nhưng không thể nhìn thấy gì. Tôi tiếp tục di chuyển, tự dẫn đường bằng cách sờ những cành cây và lá cây xù xì của bụi rậm bằng một tay duỗi thẳng, giống như một người mù bị lạc mất chó dẫn đường. Tôi kinh ngạc khi nhận ra mình vẫn còn có thể đi lại được, nhưng mỗi bàn chân dường như có một sức sống riêng.

Thỉnh thoảng, thị giác của tôi lại được



phục hồi. Cảm giác như ai đó đang điều chỉnh công tắc đèn vậy. Có lúc tôi nhìn xuống và thấy hai bàn chân bẩn thỉu của mình vẫn lê bước, bước này trước bước kia, giống như một trong những món đồ chơi nhồi bông chạy bằng pin.

Cảm giác như thể tôi đang ở chế độ tự động. Chắc chắn là tôi không kiểm soát được. Tôi không bắt chúng “đi”.

Chuyến đi dường như dài vô tận và ngay khi tôi sắp sửa nghĩ đến việc bỏ cuộc lần thứ n lần thì tôi nhìn thấy thứ mà tôi nghĩ là đường Marine Drive.

Không thể nào. Nhưng đúng vậy, đó chính là nó.

Tôi thực sự đã đến nơi.

Tôi chưa bao giờ vui mừng đến thế khi nhìn thấy bất cứ thứ gì trong suốt cuộc đời mình.

Cảm giác đạt được thành tựu thật tuyệt vời và dường như tiếp thêm cho tôi một nguồn năng lượng mới.

Tôi biết nằm dài trên lề đường đầy sỏi đá thì chẳng ích gì. Nếu làm vậy, sẽ chẳng ai nhìn thấy tôi trừ khi họ rất tinh ý.

Tôi phải chắc chắn rằng người đầu tiên đi ngang qua sẽ nhìn thấy tôi ngay lập tức. Tôi phải ra giữa đường để không ai có thể bỏ sót tôi.

Ôm lấy cổ, tôi quay người và quan sát xung quanh. Cách đó vài mét, tôi nhận thấy một mũi tên sơn trắng lớn, dường như chỉ một khúc cua.

Nếu tôi nằm đây và ai đó phóng xe nhanh qua đó, tôi nghĩ, chắc chắn họ sẽ cán qua tôi. Tôi loạng choạng thêm vài mét nữa và cuối cùng cũng tìm được một chỗ thích hợp trước khi gục xuống nằm ngang trên vạch trắng. Đầu tôi đập xuống mặt đường nhựa với một tiếng thịch.

Tôi nằm đó trong sự tĩnh lặng chết người, nghĩ rằng thật tuyệt vời khi cuối cùng cũng được nghỉ ngơi sau tất cả những lần loạng choạng và ngã xuống. Tôi nằm ngửa, đầu nghiêng sang một bên, mắt ngang tầm mặt đường nhựa.

Đó là một khung cảnh lạ lẫm. Tôi kinh ngạc vì mình vẫn còn tỉnh táo. Tôi cảm thấy hoàn toàn cô đơn, bất lực và bị bỏ rơi.

Giờ chỉ còn một việc phải làm. Chờ đợi.

Rồi, từ xa, tôi nghe thấy tiếng động cơ. Chiếc xe giảm tốc độ rồi dừng lại.

Lần đầu tiên kể từ khi toàn bộ sự việc bắt đầu, tôi cảm thấy nhẹ nhõm vô cùng. Tôi đã chiến đấu một mình và giờ sẽ có người giúp tôi. Tôi nghĩ, quãng đường bò lê lết đến con đường đó thật đáng giá. Tôi đã bám víu, hy

vọng điều này sẽ xảy ra và giờ thì nó đã xảy ra. Mặc dù kiệt sức, tôi vẫn vui mừng khôn xiết. Nhưng không có gì xảy ra. Động cơ vẫn nổ nhưng không ai bước ra. Đèn pha chiếu thẳng vào tôi, sưởi ấm tôi và theo một cách nào đó, khiến tôi trở lại với thế giới thực.

Chúng giống như một ánh đèn sân khấu. Chắc chắn những người trong xe có thể nhìn thấy tôi chứ?

Tôi vẩy tay điên cuồng nhanh nhất có thể. Tôi muốn bất cứ ai đó thấy rằng tôi còn sống và cần giúp đỡ.

Một lúc lâu sau, tôi cảm thấy như 10 đến 15 phút, nhưng có lẽ còn ít hơn thế, mà vẫn không ai ra ngoài.

Tôi đơn giản là không thể hiểu nổi.

Cảm giác hân hoan trước đó đã được thay thế bằng nỗi sợ hãi khi tôi tự thuyết phục mình rằng đó là Frans và Theuns, và có lẽ họ đã quay lại để kết liễu tôi.

Nếu là họ, tôi nghĩ, thì giờ tôi chẳng còn làm gì được nữa. Hoảng loạn cũng chẳng ích gì. Tôi đã cận kề cái chết rồi nên điều đó thực sự không còn quan trọng nữa. Tôi thực sự có thể cảm nhận được điều đó, cảm nhận được bản thân mình đang dần ra đi. Nếu là họ, tôi quyết tâm, tôi sẽ không chống cự nữa. Tôi sẽ buông xuôi.

Mặc dù cái chết là điều tôi nghĩ đến nhiều nhất, nhưng tôi vẫn không hề sợ hãi. Nhưng tôi cảm thấy một nỗi buồn và thất vọng sâu sắc rằng lần này tôi sẽ không thể chống cự được. Tôi không còn đủ sức mạnh thể chất để chống lại họ. Quyền lựa chọn sống hay chết sẽ không còn thuộc về tôi nữa.

Tôi nghe thấy tiếng động cơ gầm rú rồi đột nhiên chiếc xe tự điều khiển vòng qua người tôi và phóng đi. Đó là một chiếc Volkswagen Beetle và tôi nhìn thấy đèn hậu của nó dần biến thành những chấm nhỏ li ti ở phía xa.

Rồi tôi bắt đầu hoảng sợ.

Nếu đó là chiếc xe duy nhất thì sao? Nếu đó là cơ hội cuối cùng của tôi thì sao?

Hy vọng của tôi đã tan biến. Cảm giác phấn khích tột độ ban đầu đã biến thành nỗi buồn và một cảm giác cô đơn khủng khiếp ập đến.

Tôi suy nghĩ một lúc. Có lẽ người đó không dừng lại giúp tôi vì họ sợ hãi. Có lẽ đó là một người phụ nữ đi một mình và sợ không dám ra khỏi xe. Có thể người lái xe cảm nhận được nguy hiểm và nghĩ rằng đó là một cuộc phục kích và tôi chỉ là một mối nhử. Tôi không giận vì người đó không dừng lại giúp, chỉ thấy buồn.

Vài giây sau, tôi nghe thấy nhiều tiếng

xe hơn. Tôi biết có nhiều hơn một chiếc xe khi nghe thấy nhiều tiếng cửa đóng sầm và nhiều tiếng nói chuyện và la hét.

Một người phụ nữ xuất hiện và đứng trên tôi. Cô ấy bắt đầu hét lên một cách cuồng loạn, kiểu hét mà bạn thường nghe trong những bộ phim kinh dị rẻ tiền, và lúc đó tôi nhận ra mình trông thật kinh khủng. Tất cả những gì tôi nghĩ lúc đó là “Đưa cô ta đi, đưa cô ta đi, tôi không cần chuyện này ngay bây giờ.”

Nhiều người tụ tập xung quanh tôi. Tôi không thể biết có bao nhiêu người. Tôi chỉ nhìn thấy chân của họ. Mọi người dường như đều nói chuyện cùng một lúc. Lúc đầu im lặng đến lạ thường, giờ thì ồn ào và náo động đến thế.

Rồi một chàng trai trẻ đẹp trai quỳ xuống bên cạnh tôi và nắm lấy tay tôi.

Anh ấy nhìn thẳng vào tôi và bắt đầu nói chuyện. Cuối cùng, cũng có người kết nối với tôi, có người giúp đỡ tôi và nói chuyện trực tiếp với tôi.

Tôi cố gắng nói nhưng nhận ra miệng mình chỉ nói ra những lời vô nghĩa.

Chàng trai trẻ bảo tôi hãy thư giãn. Có điều gì đó rất trấn an trong thái độ của anh ấy khiến tôi biết mình đang được an toàn.

Lần đầu tiên trong đêm đó, tôi cảm thấy hoàn toàn nhẹ nhõm.

Lúc đó khoảng 2 giờ 45 phút sáng. Toàn bộ sự việc, từ lúc tôi bị bắt cóc đến giờ phút này, chỉ kéo dài 90 phút, mặc dù cảm giác như dài vô tận. Tổng cộng, tôi đã đi được khoảng 30 km đêm đó. Nhưng cuộc hành trình thực sự chỉ mới bắt đầu.

4

TIAAN

MỘT PHÁT HIỆN GÂY SỐC

**Đ**êm qua thật dài, nhưng chúng tôi đã có khoảng thời gian vui vẻ. Port Elizabeth luôn là một nơi tuyệt vời để thư giãn và khoảng tám người chúng tôi đang cố gắng tận hưởng những giờ cuối cùng của kỳ nghỉ tháng 12 tại thành phố thân thiện này trước khi thu dọn hành lý và trở về Gauteng.

Chúng tôi đã dành buổi tối ở một câu lạc bộ đêm và đang đi dọc theo Marine Drive, trở về khu cắm trại Willows vào khoảng 2 giờ 30 sáng thì bạn tôi, người đang lái chiếc BMW phía trước, đột nhiên phanh gấp và bật đèn báo nguy hiểm.

Tôi nghĩ chắc hẳn phải có thứ gì đó trên đường. Có thể là một người đi bộ bị thương hoặc một con nai bị xe tông. Một trong những hành khách của anh ấy, một người phụ nữ, nhảy ra khỏi xe và lao về phía chiếc Combi của chúng tôi. Cô ấy hét lên một cách cuồng

loạn và nói với chúng tôi rằng có người bị thương và tôi nên đến xem.

Trong ánh đèn pha của xe, tôi có thể nhìn thấy một người nằm trên đường. Khi đến gần hơn, tôi thấy đó là một người phụ nữ khỏa thân, chỉ che bụng bằng một chiếc áo sơ mi denim. Đầu cô ấy quay đi chỗ khác, không nhìn thấy gì từ khoảng cách đó.

Khi tôi chạy về phía cô ấy, tôi nghe thấy tiếng thở hổn hển, nặng nhọc. Đó là một âm thanh khò khè, như thể ai đó đang cố gắng thở những hơi thở cuối cùng. Từ đó, tôi đoán cô ấy vẫn còn sống nhưng không chắc cô ấy có tỉnh táo hay không.

Điều đầu tiên tôi nhận thấy khi quỳ xuống bên cạnh cô ấy là vũng máu đặc quánh tụ lại quanh đầu và cổ. Cô ấy cũng vô cùng bẩn thỉu, phủ đầy cát và bụi. Các tĩnh mạch trên trán cô ấy nổi lên, mắt cô ấy mở, một mắt đỏ ngầu và sưng húp nhưng cô ấy dường như vẫn tỉnh táo. Cô ấy nhìn thẳng vào tôi với ánh mắt sợ hãi.

Tôi nhận ra lượng máu trên đường cho thấy cô ấy bị thương rất nặng. Rồi tôi thấy vết thương lớn bao quanh cổ cô ấy. Đó là một vết rạch từ tai này sang tai kia, gần giống như vết thương của một con cừu bị giết thịt.

Đó là một vết thương hở khủng khiếp và



tôi có thể nhìn thấy mọi thứ bên trong, các tĩnh mạch, cơ bắp và khí quản bị đứt. Tôi tự nhủ, đây không phải lúc để hoảng loạn. Tôi phải lập kế hoạch và suy nghĩ lý trí về những gì mình phải làm.

Tôi không cần bất kỳ sự xao lãng nào và tôi bảo những người bạn của tôi, những người quá nhạy cảm, hãy rời khỏi hiện trường và quay trở lại xe.

Tôi vừa hoàn thành một năm học kỹ thuật thú y và có một số kiến thức về giải phẫu học. Ngoài ra, tôi đã dành phần lớn tuổi trẻ của mình trong bệnh viện vì bệnh hen suyễn. Giờ đây, tất cả những gì tôi đã “nhìn trộm” bằng mắt mình trong những căn phòng bệnh đó, có thể nói như vậy, đều quay trở lại.

Tôi bắt mạch cho cô ấy. Mạch rất yếu. Tôi yêu cầu cô ấy thè lưỡi ra, và cô ấy đã làm vậy. Lưỡi cô ấy rất nhợt nhạt, dấu hiệu cho thấy cô ấy đã mất một lượng máu rất lớn.

Da cô ấy tái nhợt như người chết và người cô ấy lạnh ngắt khi chạm vào. Nhưng cô ấy còn sống và đó là tất cả những gì quan trọng với tôi lúc đó. Tôi quyết tâm giữ cho cô ấy sống.

Điều quan trọng nhất là tôi phải cầm máu. Chất lỏng, chủ yếu là máu, vẫn đang rỉ ra từ vết thương ở cổ cô ấy và dưới ánh sáng đèn

pha của xe hơi và ánh lửa yếu ớt từ chiếc bật lửa mà tôi đang giữ gần mặt cô ấy, tôi có thể thấy thứ gì đó thò ra khỏi vết thương.

Tôi không chắc đó là gì. Nó có thể là một phần khí quản hoặc tuyến giáp của cô ấy và tôi quyết định nhét nó trở lại vào vết thương để giữ ấm, dù đó là gì đi nữa. Sau đó, tôi cởi áo để có thể nhẹ nhàng ấn vào cổ cô ấy mà không làm cô ấy nghẹt thở.

Tôi nhận thấy rất nhiều hoạt động trên đường nhưng tôi không có thời gian để nhìn lên và xem chuyện gì đang xảy ra. Tôi nghĩ có hai hoặc ba chiếc xe khác đã dừng lại. Ai đó bắt đầu điều tiết giao thông xung quanh người phụ nữ trẻ và tôi và sau đó ai đó đưa cho tôi một chiếc đèn pin và một ít gạo, tôi đặt chúng quanh cổ cô ấy.

Tôi rất biết ơn chiếc đèn pin. Chắc chắn nó sẽ hiệu quả hơn nhiều trong việc giữ cho cô ấy tỉnh táo so với bật lửa. Tôi nhớ lại từ những lần xem tivi rằng việc giữ cho người bị thương tỉnh táo là rất quan trọng. Tôi nhận ra rằng một khi chúng tôi mất cô ấy, cô ấy có thể sẽ không bao giờ tỉnh lại nữa.

Tôi chiếu đèn pin vào đôi mắt xanh tuyệt đẹp của cô ấy. Cô ấy có vẻ sợ hãi và bắt đầu thở không đều. Tôi cố gắng trấn an cô ấy bằng cách giúp cô ấy thở đều hơn. Tôi muốn

cô ấy biết, một cách rõ ràng, rằng tôi sẽ không để cô ấy chết.

Ai biết cô ấy đã phải trải qua những gì? Cô ấy trông như một người mạnh mẽ và vào lúc đó, vì một lý do nào đó, tôi không hề nghi ngờ rằng mình có thể giữ cho cô ấy sống sót. Tôi biết cô ấy sẽ sống sót, bất chấp tỷ lệ sống sót khủng khiếp.

Một người bạn của tôi đã gọi điện cho cảnh sát và dịch vụ cấp cứu bằng điện thoại di động của anh ấy. Tôi cầu nguyện rằng họ đã trên đường đến. Người phụ nữ này đang trong tình trạng rất nguy kịch.

Cô ấy trông mệt mỏi và thỉnh thoảng mí mắt lại sụp xuống như thể sắp ngủ gật. Tôi liên tục nói chuyện với cô ấy, bảo cô ấy thở chậm để có thể hít thở đủ oxy vào cơ thể.

Trong khi chờ đợi, tôi tự giới thiệu mình là Tiaan. Tôi nói tiếng Afrikaans và lúc đầu cô ấy dường như không phản ứng.

Tôi tự hỏi liệu cô ấy có hiểu tôi không. Có lẽ cô ấy nói tiếng Anh?

Khi cô ấy siết chặt tay tôi, tôi nhận ra rằng cô ấy muốn giao tiếp. Bằng tay kia, cô ấy chỉ vào chiếc áo đang giữ áp vào bụng.

Tôi nhận thấy một vết bầm nhỏ nhưng không nghĩ nó quá nghiêm trọng. Tôi cố gắng bảo cô ấy duỗi thẳng chân nhưng cô ấy

không chịu. Sau đó, tôi nhận ra cô ấy đang cố nói với tôi điều gì đó và tôi cúi xuống nhắc chiếc áo lên.

Tôi hoàn toàn sốc khi nhìn thấy ruột của cô ấy, phủ đầy cành cây và lá, chất đống trên bụng. Tôi không thể tin được.

Cho đến lúc đó, tôi chỉ nghĩ đến cái cổ của cô ấy. Giờ đây, tôi vô cùng kinh ngạc rằng người này vẫn còn sống, xét đến vết thương nghiêm trọng thứ hai này. Chúng tôi phải đưa người phụ nữ này đến bệnh viện ngay lập tức. Tôi không biết bà ấy đã nằm đó bao lâu và tôi càng ngày càng bực mình vì xe cứu thương vẫn chưa đến. Tôi cố gắng không để lộ sự hoảng loạn ngày càng tăng của mình và tiếp tục như thể tôi biết chính xác chuyện gì đang xảy ra.

Tôi gọi một người bạn đến và nhờ anh ấy xoa bóp chân cho bà ấy. Điều quan trọng là phải giữ cho tuần hoàn máu của bà ấy được thông suốt và làm ấm cơ thể. Không khí buổi sáng sớm khá lạnh và bà ấy đã đủ lạnh rồi.

Tôi muốn tiếp tục nói chuyện với bà ấy nhưng tôi không biết tên bà ấy. Không hiểu sao, cái tên đầu tiên hiện lên trong đầu tôi là Carol. Đó là cái tên tiếng Anh duy nhất tôi có thể nghĩ ra lúc đó và tôi quyết định gọi bà ấy bằng cái tên đó. Tôi cần kết nối với bà

ấy và một cái tên bằng cách nào đó khiến mọi chuyện trở nên cá nhân hơn với tôi.

Ngay lúc đó, một chiếc xe khác dừng lại. Người lái xe bước ra, mở cốp xe và lấy ra một chiếc chăn mà anh ta nói rằng anh ta luôn mang theo để dùng trong trường hợp khẩn cấp.

Tôi đắp chăn cho bà ấy và chúng tôi ngồi xõm ở đó trong bóng tối, chờ đợi. Chờ đợi, chờ đợi.

Trong lúc đó, tôi biết mình phải tiếp tục nói chuyện, phải giữ cho cô ấy liên lạc với tôi.

Tôi phải tìm hiểu chuyện gì đã xảy ra. Ngoài việc cần thông tin để chuyển cho cảnh sát, điều đó cũng sẽ giúp cô ấy tỉnh táo.

Tôi nói với cô ấy rằng tôi sẽ hỏi cô ấy một vài câu hỏi và nếu có thể, cô ấy hãy siết chặt tay tôi một lần nếu đồng ý và hai lần nếu không.

Bằng cách này, tôi đã đoán ra rằng hai người đàn ông đã làm điều này với cô ấy, rằng họ đã cưỡng hiếp cô ấy và lấy trộm xe của cô ấy.

Tôi hỏi cô ấy đó là xe hiệu gì. Cô ấy từ từ giơ tay lên và viết chữ “R” lên ngực. Chúng tôi đoán đó là xe Renault.

Tôi hỏi cô ấy màu gì và cô ấy vẽ ra một chữ “Y”.

“Một chiếc Renault màu vàng à?”

Cô ấy siết chặt tay tôi một lần.

Tôi lại cảm nhận được mạch của cô ấy. Nó đang yếu dần một cách nguy hiểm.

Cô ấy vẫn đang kết nối với tôi. Tôi có thể nhận ra điều đó qua ánh mắt của cô ấy.

Chúng tôi phải tiếp tục trò chuyện.

Tôi nói với cô ấy rằng cô ấy có đôi mắt xanh lục đẹp nhất và cô ấy nở một nụ cười rạng rỡ. Điều đó làm tôi phấn chấn trong giây lát cho đến khi tâm trí tôi lại quay về với chiếc xe cứu thương vẫn chưa đến.

Tai tôi vểnh lên. Tôi hy vọng sẽ nghe thấy tiếng còi xe cứu thương từ xa, nhưng nó không hề xuất hiện.

Tôi cứ thao thao bất tuyệt, cần phải giữ sự chú ý của cô ấy. Tôi hỏi cô ấy có bạn trai không. Cô ấy nói không và sau đó tôi nói điều gì đó về việc cô ấy phải sống vì chúng tôi sẽ hẹn hò với nhau khi mọi chuyện kết thúc và cô ấy khỏe lại, và rằng cô ấy sẽ phải trả tiền vì đã làm hỏng áo sơ mi của tôi.

Một lần nữa, cô ấy lại nở một nụ cười rạng rỡ. Cô ấy thật dũng cảm.

Một lúc lâu trôi qua. Tôi cảm thấy mình bắt đầu nổi giận. Xe cứu thương đâu rồi?

Ít nhất hai tiếng đồng hồ dài đằng đẵng trôi qua khi tôi ngồi xồm bên cạnh cô ấy.

Hai tiếng đồng hồ dài như vô tận và cô ấy vẫn bám víu, níu giữ một cách tuyệt vọng.

Cô ấy xứng đáng được đối xử tốt hơn thế này.

Rồi tôi nghe thấy tiếng còi từ xa. Cuối cùng, xe cứu thương cũng đến bên cạnh chúng tôi, đèn nhấp nháy khi các nhân viên y tế xuống xe. Cửa kéo kẹt mở ra và tôi có thể nghe thấy tiếng cáng được kéo ra, bánh xe va vào mặt đường nhựa.

Lúc này tôi đã tỉnh táo hoàn toàn. Adrenaline đang dâng trào trong người tôi.

Tôi nói với Carol đừng lo lắng, tôi sẽ đi cùng cô ấy đến bệnh viện. Hai nhân viên y tế nâng cô ấy lên cáng trong khi tôi giữ tay ở cổ cô ấy. Một trong số họ cố gắng truyền dịch cho cô.

Tôi trèo vào xe cứu thương cùng cô ấy và hét lên bảo bạn bè tôi đi theo đến bệnh viện. Chiếc xe phóng đi.

Tôi muốn nó phóng nhanh như chớp, nhưng dường như người lái xe không hiểu rõ tình huống khẩn cấp. Có lúc anh ta tắt xe vào lề trong khi một nhân viên y tế cố gắng tìm tĩnh mạch để truyền dịch. Cuối cùng chúng tôi cũng gắn được kim truyền vào tay cô ấy, và lúc đó tôi không thể kìm nén được cảm xúc nữa. Tôi gầm gừ với tài xế bảo anh

ta đập ga mạnh hơn và ít nhất cũng bật còi báo động lên.

Suốt quãng đường, tôi vẫn tiếp tục nói chuyện với người phụ nữ. Tôi bảo cô ấy hãy cố gắng chịu đựng. Chúng ta sắp đến nơi rồi. Chúng ta sẽ đến kịp.

Cuối cùng, chúng tôi lao vào bãi đậu xe bên ngoài Khoa Cấp cứu. Carol vẫn còn tỉnh táo và nắm chặt tay tôi. Chúng tôi khiêng cô ấy ra khỏi khoang xe cứu thương và đưa vào phòng phẫu thuật trước mổ. Các nhân viên y tế hối hả chạy khắp nơi và tôi hét lên rằng chúng tôi cần bác sĩ gấp và ai đó phải gọi ngay lập tức.

Dường như không có bác sĩ nào ở gần đó và tôi hy vọng rằng ở đâu đó, sẽ có người đang vội vã đến.

Cuối cùng một bác sĩ xuất hiện. Tôi siết chặt tay Carol.

Rồi đột nhiên tôi bị dẫn đi. Tôi không còn cần thiết nữa. Tôi không muốn rời đi nhưng tôi biết mình phải đi. Tôi phải tin rằng giờ cô ấy đã được chăm sóc an toàn. Tôi phải tin rằng cô ấy sẽ vượt qua được.

Tôi cúi xuống và thì thầm với cô ấy rằng tôi sẽ ở đó khi cô ấy tỉnh dậy. Tôi nhìn các nhân viên bệnh viện kéo rèm che quanh cô ấy, yên tâm vì biết rằng chúng tôi sẽ sớm gặp lại nhau.



Tôi nhìn xuống đồng hồ. Đã 4 giờ 30 sáng. Trong khi những người mặc áo khoác trắng và quần yếm xanh lá cây hối hả xung quanh tôi, tôi nhận ra mình đang đứng đó, giữa tất cả mọi người, vẫn cời trần.

Tôi phải quay lại khu cắm trại. Tôi cần tắm rửa, thay đồ và quay lại bệnh viện ngay lập tức để chờ Carol ra khỏi phòng mổ.

Tôi sẽ ở đó, bất kể chuyện gì xảy ra.

Khi chúng tôi lái xe trở lại Willows, tôi nhớ lại diễn biến kỳ lạ của đêm cuối cùng ở Port Elizabeth. Ai có thể tưởng tượng rằng bất kỳ con người nào lại có thể làm điều này với người khác? Ai ngờ rằng kỳ nghỉ của chúng tôi lại kết thúc như thế này và tôi lại gặp được con người đặc biệt này trong hoàn cảnh kỳ lạ như vậy.

5

ALISON

MỘT THIÊN THẦN BÊN ĐƯỜNG

Càng trai trẻ quỳ xuống bên cạnh tôi và bình tĩnh kiểm tra cổ tôi. Anh ấy cúi xuống gần hơn và dường như đang xử lý vết thương. Tôi không thể hiểu rõ anh ấy đang làm gì. Có lẽ anh ấy đang cố gắng cầm máu.

Thái độ của anh ấy ngay lập tức khiến tôi cảm thấy thoải mái. Anh ấy trông rất tự tin và kiểm soát được tình hình đến nỗi tôi tự hỏi liệu anh ấy có kiến thức y tế nào không. Chắc chắn anh ấy biết chính xác phải làm gì và cách xử lý tình huống của tôi. Tôi cảm thấy một sự gắn kết tức thì và mạnh mẽ với người lạ này.

Lần đầu tiên trong đêm đó, tôi cảm thấy có ai đó thực sự ở bên cạnh mình. Anh ấy hoàn toàn tập trung vào tôi, dường như không để ý đến bất cứ điều gì khác.

Anh ấy khiến tôi cảm thấy mình là người quan trọng nhất tại hiện trường, và tôi cho

rằng đúng là như vậy. Đó chính xác là những gì tôi cần ngay lúc đó.

Tôi vô cùng biết ơn. Tôi biết mình sẽ không thể xoay sở được nếu ở bên cạnh một người mất kiểm soát hoặc không biết phải làm gì.

Tôi nghe thấy anh ấy gọi ai đó để gọi lại xe cứu thương và nói với họ rằng tình hình rất khẩn cấp.

Tôi vẫn còn nghe thấy tiếng thở khò khè phát ra từ cổ họng mình. Khi tôi cố gắng giao tiếp, tiếng thở càng lúc càng nhanh và gấp gáp hơn. Tôi đang cố gắng ép buộc điều gì đó xảy ra ngay bây giờ. Tôi muốn xe cứu thương đến.

Tôi cũng muốn người đàn ông đó nhìn thấy vết thương trên bụng tôi. Tôi lo lắng về điều đó hơn bất cứ điều gì khác. Tôi chỉ vào chiếc áo sơ mi denim bằng tay trái.

“Thở chậm lại,” anh ấy nhẹ nhàng hướng dẫn tôi.

Tôi làm theo lời anh ấy và sự bình tĩnh trở lại. Giọng nói của anh ấy thật trấn an.

Anh ấy nói tên mình là Tiaan và tiến lại gần tôi để vén áo lên. Tôi không biết anh ấy phản ứng thế nào nhưng khi anh ấy trở lại tầm nhìn của tôi, anh ấy có vẻ bình tĩnh như trước. Sau đó, anh ấy cởi áo của mình ra và đặt lên người tôi.

Một lúc sau, một chiếc xe khác dừng lại.

Nó dừng ngay phía sau tôi và tôi nghe thấy người lái xe bước ra. Rồi tôi cảm thấy một chiếc chăn được đắp lên người. Tôi rất biết ơn; tôi cảm thấy thật dễ bị tổn thương khi nằm đó trần truồng.

Vấn đề duy nhất là người lái xe để máy xe vẫn nổ. Tôi có thể ngửi thấy mùi khí thải và hy vọng anh ta sẽ nhanh chóng rời đi. Điều cuối cùng tôi cần trong tình trạng lúc này là hít phải khí carbon monoxide nguyên chất. Tôi cố gắng giữ bình tĩnh nhưng vô cùng bực bội vì không thể nói với ai. Cuối cùng anh ta lái xe đi. Thật nhẹ nhõm.

“Em sẽ ổn thôi. Đừng lo lắng. Em sẽ không chết trên con đường này. Anh sẽ không để em chết,” Tiaan nói.

Anh ấy tiếp tục: “Anh sẽ hỏi em vài câu hỏi. Hãy bóp tay anh. Một lần nếu có và hai lần nếu không. Em hiểu chứ?”

Tôi bóp tay anh ấy một lần.

“Em là người Anh hay người Afrikaans? Người Anh?” anh ấy hỏi.

Tôi bóp tay anh ấy một lần.

“Em đã từng bị cưỡng hiếp chưa?”

Một lần bóp.

“Bao nhiêu người đàn ông?”

Tôi nắm chặt tay anh ấy hai lần. Tôi biết anh ấy sẽ hiểu.

Chúng tôi tiếp tục giao tiếp theo cách này. Có lúc tôi nhận thấy một nhóm người đang đứng xung quanh mình. Tiaan hỏi tôi đã lái loại xe gì.

Tôi vẽ một chữ “R” trên ngực. Một người trong nhóm đoán là “Rover”. Tôi siết chặt tay Tiaan hai lần. Sau đó, một người khác nói “Renault” và tôi chỉ vào người đó. Nó giống như một trò chơi đoán chữ vậy.

Rồi anh ta hỏi tôi xe màu gì và tôi viết chữ “Y”.

“Một chiếc Renault màu vàng à?” Tiaan hỏi.

Một cái siết tay nữa.

Tôi cho rằng họ muốn thông tin đó cho cảnh sát.

Tôi cảm thấy kiệt sức và chỉ muốn nhắm mắt lại khi Tiaan ở bên cạnh. Tôi cảm thấy an toàn và tôi biết rằng anh ấy sẽ chiến đấu vì tôi. Tôi chỉ muốn ngủ. Tôi chơi một trò chơi nhỏ với Tiaan. Mỗi lần anh ấy nhìn lên hoặc nhìn đi chỗ khác để nói chuyện với người khác, tôi lại nhắm mắt lại.

“Này,” anh ấy nói nhẹ nhàng và huých tôi. “Đừng nhắm mắt.” Anh ấy bật lửa và bảo tôi nhìn vào ngọn lửa. Anh ấy cứ tiếp tục nói chuyện, hỏi tôi đủ thứ. Anh ấy nói tôi có đôi mắt đẹp.

“Em có bạn trai chưa?” anh ấy hỏi với một nụ cười.

Hai cái siết tay.

“Em có muốn có một người không?” anh ấy dỗ dành.

Một cái siết tay.

Tôi rất hạnh diện khi anh ấy nghĩ tôi có đôi mắt đẹp. Tôi ngoan ngoãn cố gắng mở mắt ra chỉ vì anh ấy. Trong những cuộc trò chuyện nhỏ thú vị giúp tôi quên đi những lo lắng, Tiaan liên tục trấn an tôi rằng xe cứu thương đang đến.

“Năm phút nữa thôi,” anh ấy cứ lặp đi lặp lại.

Thời gian dường như mất đi ý nghĩa. Tôi không còn theo dõi được nữa nhưng tôi nhận ra chúng tôi đã đợi khá lâu khi Tiaan bắt đầu bồn chồn và hét lên bảo ai đó gọi xe cứu thương lần nữa.

Một chiếc xe khác dừng lại. Tôi đoán đó là một loại xe cứu thương nhưng những người bên trong không thể làm gì ngoài việc đỡ đầu tôi và băng bó vết thương ở cổ.

Lúc này tôi gần như không thể mở mắt được nữa nhưng tôi vẫn cố gắng bám víu vào Tiaan. Tôi cũng biết nếu xe cứu thương không đến sớm, tôi sẽ phải gục ngã trước sự mệt mỏi đang giày vò.

Rồi tôi nghe thấy tiếng còi báo động. Tôi

có thể thấy sự nhẹ nhõm trên khuôn mặt của Tiaan.

Đột nhiên, những người mặc đồng phục chạy tán loạn xung quanh. Tôi cảm thấy mình được khiêng lên cáng.

Tôi chỉ nhìn thấy phía bên phải nội thất xe với những ống dẫn, máy bơm và các thiết bị kim loại sáng bóng.

Tiaan trèo vào cùng tôi. Tôi vô cùng biết ơn. Anh ấy là cứu cánh của tôi. Chúng tôi đã kết nối với nhau. Anh ấy biết cách nói chuyện với tôi, cách giữ cho tôi sống sót.

Xe cứu thương đột nhiên dừng lại. Một trong những nhân viên y tế đang cố gắng tìm tĩnh mạch để truyền dịch. Tôi đã mất quá nhiều máu nên họ cần truyền dịch cho tôi.

“Tôi sẽ buông tay cậu ra một lát,” Tiaan nói.

Suốt thời gian đó, anh ấy liên tục trấn an tôi, liên tục bảo tôi “cố lên, chúng ta sắp đến nơi rồi”.

Xe cứu thương có vẻ như đang đi khá chậm và tôi biết mình đã đúng khi nghe Tiaan hét lên, “Nhanh lên, bật còi lên!”

Còi hú vang lên. Nằm đó, tôi nhớ lại lời một người bạn học cũ luôn nói “chạm vào đầu, chạm vào ngón chân, mong mình không bao giờ phải vào một trong những chiếc xe

cứu thương đó” mỗi khi xe cứu thương chạy ngang qua. Tôi từng nghĩ cô ấy thật ngớ ngẩn, nhưng giờ tôi tự hỏi liệu mình cũng nên làm vậy không.

Cuối cùng, chúng tôi cũng đến Khoa Cấp cứu tại Bệnh viện tỉnh Port Elizabeth. Cửa xe cứu thương bị bật tung. Một loạt ánh sáng, hoạt động và tiếng ồn ào mờ ảo. Tôi được đưa xuống khỏi khoang xe cứu thương và bước qua ngưỡng cửa gỗ đôi.

Vâng, tôi tự nhủ. Mình sắp đến rồi. Sắp kết thúc rồi.

Nhưng tôi càng lúc càng yếu đi. Tôi cố gắng mở mắt bằng cách nhìn vào những ánh đèn trên trần nhà. Tiaan vẫn ở bên cạnh tôi, nắm tay tôi và nói chuyện với tôi.

Tôi muốn anh ấy ở lại với tôi. Tôi muốn anh ấy ngồi cùng tôi trong phòng mổ. Giờ đây, anh ấy như một phần của tôi, một phần của trận chiến này. Anh ấy là đồng đội của tôi, là người duy nhất hiểu rằng tôi biết chuyện gì đang xảy ra xung quanh mình.

Nhưng các y tá phòng cấp cứu đã lịch sự yêu cầu anh ấy rời đi.

Anh ấy cúi xuống và thì thầm, “Em sẽ ổn thôi. Đừng lo, anh sẽ ở đây chờ em ra.”

Tôi được đẩy vào phòng cấp cứu trước khi phẫu thuật, Tiaan theo sau vài bước.



Chiếc cáng dừng lại và tôi cứ nhìn vào khuôn mặt hiền lành, lo lắng của anh ấy cho đến khi họ kéo rèm lại. Việc bị tách khỏi anh ấy lúc này thật kinh khủng. Tôi thực sự muốn anh ấy ở lại.

Những người lạ mặt mặc đồng phục bệnh viện vây quanh tôi. Họ dường như đang phẫu thuật vùng bụng và giữa hai chân tôi. Tôi không thể nhìn thấy họ đang làm gì và vẫn không cảm thấy đau.

Hơi thở của tôi lại trở nên nặng nề và tiếng khò khè đáng sợ đó đã quay trở lại. Tôi nhận ra mình đang bị nghẹn và máu đang rò rỉ vào khí quản. Không có ai ở gần đầu tôi để tôi có thể nhìn vào mắt họ và tôi không thể nói được.

Không, không, làm ơn, tôi nghĩ. Tôi sẽ chết nghẹn ở đây trong khi họ đang loay hoay với bụng tôi.

Không thể nào! Chúng tôi đã đi một chặng đường dài chỉ để rồi chuyện này xảy ra! Tôi không thể làm Tiaan thất vọng. Anh ấy đã cố gắng hết sức để giữ cho tôi sống. Tôi phải làm điều đó vì anh ấy. Tôi phải sống. Tôi đã đi đến tận đây rồi.

Tôi vẫy tay lia lịa. Mãi một lúc sau mới có người nhận ra. Tôi chỉ vào cổ họng mình và một y tá nhanh chóng nhận ra chuyện gì

đang xảy ra. Cô ấy bật ống hút gắn vào máy bơm trên tường. Cảm giác mát lạnh và dễ chịu, tôi lập tức cảm thấy nhẹ nhõm.

Rồi cô ấy đột nhiên dừng lại, quay lại và ngồi cùng những người khác ở cuối giường.

Tiếng ùng ục lại vang lên.

Tôi sắp chết rồi, tôi nghĩ.

Tôi vô cùng kích động và có thể nghe thấy hơi thở của mình trở nên gấp gáp.

Tôi nghĩ đến Tiaan và giọng nói dịu dàng của anh ấy và tự trấn tĩnh mình.

Không có ích gì khi buồn bã lúc này khi mọi chuyện sắp kết thúc.

Tôi vẫy tay như người điên. Lần này, y tá giữ máy hút ở cổ tôi. Cô ấy xoa vai tôi và nói rằng mọi chuyện sẽ ổn thôi.

Tôi có thể nhận thấy cô ấy cảm thấy lúng túng và không biết phải nói gì. Tôi nhớ Tiaan vô cùng. Sự điềm tĩnh của anh ấy đã thực sự xoa dịu tôi và tôi giữ mãi ký ức về điều đó. Tôi cứ nghe thấy giọng nói dịu dàng của anh ấy vang vọng trong tâm trí mình.

Cuối cùng, tôi cảm thấy chiếc cáng nhẹ nhàng giật về phía trước và bắt đầu di chuyển. Cuối cùng tôi cũng được rời khỏi nơi này và tất cả những ánh mắt không dám nhìn thẳng vào mắt tôi. Rời xa họ và, tôi chợt nhận ra, cả chiếc máy hút dịch mà tôi rất cần nữa.

Chúng tôi lao nhanh qua các hành lang, đèn trần nhấp nháy. Nó giống như một cảnh trong một bộ phim truyền hình lấy bối cảnh bệnh viện, nơi máy quay cố gắng điều chỉnh góc quay từ góc nhìn của bệnh nhân.

Có quá nhiều lối đi, khúc quanh và ngoằn ngoèo đến nỗi tôi cảm thấy như thể họ đang đẩy tôi đến một khu khác của thành phố. Tôi tập trung vào hơi thở, nhớ lại lời Tiaan nói.

Thở, thở, tôi tự nhủ đi nhủ lại.

Cuối cùng tôi dừng lại dưới một dàn đèn khổng lồ. Tôi cho rằng mình đang ở trong phòng mổ. Tôi được nâng lên bàn mổ và rồi đột nhiên mọi người rời đi. Tôi chỉ còn lại một mình.

Chuyện gì đang xảy ra ở đây vậy? Tôi tự hỏi. Máy hút dịch đâu? Nhanh lên, nhanh lên, tôi không thể đến đây chỉ để chết ngay bây giờ được.

Một người đàn ông mặc áo khoác trắng xuất hiện bên cạnh bàn mổ.

Tôi chắc chắn ông ấy sắp bắt đầu phẫu thuật nhưng không, ông ấy cúi xuống và giải thích rằng các bác sĩ sắp tiến hành phẫu thuật và ông ấy cần tôi ký vào đơn đồng ý.

“Cô hiểu chứ?” ông ấy hỏi.

Tôi mỉm cười với ông ấy và cầm lấy cây bút. Tôi viết tên mình xuống, nhẹ nhõm vì cuối cùng cũng có người liên lạc được với

mẹ tôi. Tôi viết số điện thoại của mẹ và thêm chữ “Mẹ” bên cạnh.

Tôi nhận thấy có người khác bên cạnh mình. Ông ấy trông rất hiền lành và có đôi mắt dịu dàng. Ông ấy nói chuyện với tôi một cách trấn an và tôi nhận ra ông ấy là bác sĩ.

Một người đàn ông khác bước vào. Ông ấy thấp hơn và toát lên vẻ tự tin.

Vị bác sĩ đầu tiên lên tiếng.

“Tôi nghĩ chúng ta cần một chuyên gia ở đây,” ông ấy nói.

Ồi không, tôi nghĩ. Tôi không thể chờ đợi thêm nữa. Hoặc là mấy người này phải làm cho xong, hoặc là tôi phải bỏ cuộc ngay bây giờ.

Vị bác sĩ kia lặng lẽ kiểm tra vết thương của tôi rồi tuyên bố bằng giọng nước ngoài: “Tôi là bác sĩ phẫu thuật lồng ngực. Không sao đâu,” ông ấy nói, quay về phía tôi. “Tôi có thể làm được.”

Vị bác sĩ đầu tiên, người mà giờ tôi mới nhận ra là bác sĩ gây mê, xoa đầu tôi.

“Đừng lo lắng,” giọng ông ấy nghe rất trấn an. “Chúng tôi sẽ chăm sóc việc thở của cô. Khi cô tỉnh dậy, mọi chuyện sẽ ổn thôi.” “Giờ thì cô có thể thư giãn rồi.”

Và tôi đã làm vậy.

Lần thứ hai trong ngày hôm đó, tôi lại rơi vào trạng thái bất tỉnh hoàn toàn.

6

*BÁC SĨ VOLODIA ANGELOV  
NGƯỜI LÀM NÊN ĐIỀU KỖ DIỆU*

**T**ôi đang ở nhà khi điện thoại reo vào khoảng 4 giờ 30 sáng ngày 18 tháng 12. Việc thức dậy sớm như thế này là chuyện thường ngày đối với các bác sĩ trực tại các bệnh viện tỉnh bận rộn.

Tôi vội mặc quần áo, lấy chìa khóa, nhảy vào xe và phóng đi. Tôi khá quen với việc phẫu thuật vào giờ này và với thời gian thông báo ngắn như vậy, vì vậy tôi chuẩn bị tinh thần cho một buổi sáng dài phía trước.

Tôi đến bệnh viện sẵn sàng làm việc, nhưng vì lý do nào đó, xe cứu thương chở bệnh nhân dự kiến lại không thấy đâu. Chúng tôi dự đoán đó là một nạn nhân bị thương nặng do bị hành hung. Chúng tôi không biết mức độ tổn thương hay liệu bệnh nhân có còn sống khi đến đây hay không.

Đồng nghiệp gây mê của tôi, bác sĩ Comyn, và tôi chuẩn bị cho phòng mổ. Chúng tôi đợi

khoảng 20 phút trước khi được thông báo rằng xe cứu thương đã đến phòng cấp cứu. Tôi được thông báo rằng bệnh nhân đang trong tình trạng nguy kịch và đầu của cô ấy gần như bị tách rời khỏi cơ thể. Cô ấy cũng bị nhiều vết rách ở bụng và toàn bộ ruột non bị vỡ qua vết thương.

Các nhân viên khiêng bệnh nhân vào phòng mổ. Khi tôi đến cửa, tôi thấy một nhân viên y tế cầm bảng kẹp giấy đang nói chuyện với cô ấy. Tôi không thể tin rằng guồng máy hành chính vẫn tiếp tục hoạt động trong tình huống khẩn cấp như vậy. Không thể nào người phụ nữ này có thể đồng ý ngay lúc này! Ít nhất đó là những gì tôi nghĩ cho đến khi, trước sự kinh ngạc tột độ của tôi, tôi thấy cô ấy lấy bút từ anh ta và ký vào đơn.

Nhân viên y tế mang nó đến cho tôi.

Thật không thể tin được. Bệnh nhân đã viết được tên mình là “Alison”, họ của mình và số điện thoại của mẹ cô ấy. Chữ viết trên tờ giấy đánh máy rất rõ ràng và dễ đọc. Hầu hết mọi người đều quên số điện thoại của mình khi đang trong trạng thái sốc, nhưng bệnh nhân này rõ ràng là hoàn toàn tỉnh táo.

Sau khi hoàn tất các thủ tục, tôi nhanh chóng kiểm tra kết quả xét nghiệm máu đã

được thực hiện tại phòng cấp cứu. Huyết áp của Alison cực kỳ thấp, chỉ 90/50. Nhịp tim của cô ấy là 125, rất cao và cho thấy cô ấy đang trong tình trạng sốc bù trừ.

Về mặt y học, sốc xảy ra khi bệnh nhân mất một lượng máu lớn và cơ thể bù lại bằng cách co thắt các mạch máu trong tĩnh mạch và động mạch. Tim đập nhanh để bơm lượng máu còn lại đi khắp cơ thể.

Lượng natri của cô ấy là 137, kali 3,8; clorua 101 và urê 6,3. Alison bị mất nước nghiêm trọng và nếu chúng tôi không hành động nhanh chóng, cô ấy sẽ bị suy thận giai đoạn đầu. Rõ ràng là đã có sự mất máu đáng kể, hoặc cô ấy đang trong trạng thái hoảng sợ.

Rồi tôi mới nhìn rõ người phụ nữ trẻ đó. Trong 16 năm làm bác sĩ, tôi chưa từng thấy bệnh nhân nào như thế này. Nằm trên tấm ga trải giường trắng, là một sinh vật bước ra từ tiểu thuyết của Dickens. Cô ấy trông giống như một xác chết.

Cô ta bản thủ, đen như than. Toàn thân phủ một lớp cát đen mịn. Mắt cô ta xuất huyết và đỏ như máu, tóc bết dính cát, cành cây, lá và máu khô, đầu gối bị trầy xước, bàn chân bị rách và móng tay đen kịt.

Tôi tiến lại gần hơn để kiểm tra vết thương ở cổ cô ta.

Tôi bị sốc nhưng không để cô ta nhìn thấy điều đó. Cô ta có đôi mắt xanh lục thông minh và đang nhìn thẳng vào tôi. Mặc dù cô ta tái nhợt, lạnh ngắt khi chạm vào, rõ ràng đã mất rất nhiều máu và không thể nói được, nhưng tôi biết cô ta vẫn hoàn toàn tỉnh táo.

Đầu cô ta gục sang bên phải và tôi có thể thấy cơ ở đó đã bị đứt hoàn toàn. Từ góc độ đó, tôi cũng có thể nhìn thấy cột sống của cô ta khá rõ.

Cổ cô ta bị xẻ toạc gần như từ tai này sang tai kia. Cứ như thể cô ta bị cắt bằng một lưỡi dao cạo sắc bén.

Đó là một vết thương dữ dội, bạo lực và tàn nhẫn, và tôi tự hỏi loại người man rợ nào đã làm điều này với cô ta.

Là một bác sĩ, tôi đã chứng kiến nhiều vết thương, nhưng sự tàn bạo của những vết thương này thực sự khiến tôi bàng hoàng.

Tuyến giáp, thường nằm ở phía trước cổ, đã bị cắt làm đôi và nằm gọn bên trong vết thương. Tôi nghĩ, ai đó đã nhanh trí đặt nó ở đó để giữ ấm. Cô ấy lẽ ra đã chết chỉ vì vết thương đó. Một vết chích hoặc một vết xước nhỏ vào tuyến giáp trong quá trình phẫu thuật có thể dẫn đến mất máu nghiêm trọng và thậm chí tử vong.



Tôi tiến hành đánh giá trong khi bác sĩ Comyn quan sát.

Các cơ phía trước và khí quản của cô ấy đã bị cắt làm đôi. Do bị cắt đứt, các cơ đã co rút vào đáy hộp sọ. Thanh quản của cô ấy cũng bị tách rời hoàn toàn khỏi phần dưới của khí quản. Tất cả các tĩnh mạch chính đã bị cắt và thật kỳ diệu là kẻ tàn bạo nào đó đã gây ra điều này cho cô ấy lại không làm tổn thương các động mạch chính quan trọng nhất và hộp thanh âm của cô ấy.

Thành thật mà nói, tôi rất ngạc nhiên là cô ấy vẫn còn sống. Về lý thuyết, không thể nào cô ấy không hít phải lượng máu lớn chảy ra từ vết thương. Cô ấy đáng lẽ phải bị nghẹn, nhưng vì lý do nào đó cô ấy lại không bị. Tôi không thể giải thích được.

Sau đó, tôi kiểm tra vết thương ở vùng mu. Nội tạng chất đông trên bụng cô ấy. Thực tế, toàn bộ ruột non bị lộ ra ngoài. Nó bị bao phủ bởi bụi bẩn, cát, lá cây và nhiều vật thể lạ khác. Ruột cũng bị vỡ do nhiều vết đâm. May mắn thay, ruột của bệnh nhân trống rỗng, một phản ứng thường gặp khi bị siết cổ. Trong trường hợp này, đó là một dấu hiệu tốt vì khả năng nhiễm trùng rất cao nếu ruột đầy.

Bác sĩ Comyn đề nghị chúng tôi gọi một

số chuyên gia. Ông ấy chắc hẳn đã nhận ra rằng việc này sẽ rất khó khăn. May mắn thay, tôi là một chuyên gia về phẫu thuật tổng quát và phẫu thuật lồng ngực.

“Tôi có thể làm được”, tôi nói, nhìn người phụ nữ trẻ.

Tôi có thể thấy sự nhẹ nhõm trong mắt cô ấy. Tôi nhận ra đây sẽ là một trong những thử thách lớn nhất trong đời mình, nhưng tôi quyết tâm thử.

Chúng tôi phải bắt tay vào việc. Thời gian rất quan trọng. Bệnh nhân đã mất quá nhiều máu và mạch yếu.

Khoảng 5 giờ sáng, bác sĩ Comyn gây mê và chúng tôi bắt đầu làm việc. Tôi cần phải khâu các vết thương ở cổ trước tiên. Đó là vết thương nguy kịch nhất và tôi biết rằng nếu cô ấy có thể thở, cô ấy sẽ sống sót.

Tôi lấy phần cơ phía trước đã bị co rút hoàn toàn vào trong hộp sọ, ngay phía sau tai, và nối lại nó với phần bị đứt gần xương đòn. Để tránh để lại sẹo về sau, tôi cẩn thận khâu các lớp thịt từ trong ra ngoài. Ca phẫu thuật tinh tế này mất khoảng hai giờ.

Vô số vết rách ở bụng đã khiến cơ bị xẹp hoàn toàn. Da cũng bị phân hủy hoàn toàn. Nhưng chúng tôi sẽ phải xử lý việc đó sau.

Tôi phải rửa ruột bệnh nhân hai lần bằng

dung dịch nước muối để loại bỏ chất thải. Một phần ruột non cũng bị vỡ trong vụ tấn công nhưng tôi nhận thấy tử cung của cô ấy chỉ bị sứt nhẹ. Có hai vết đâm nhỏ mà tôi đã khâu ngay lập tức.

Tôi phải kiểm tra từng centimet ruột của cô ấy để tìm vết cắt và vết rách. Tôi tìm thấy rất nhiều và đã khâu chúng lại. Sau đó, tôi đặt ruột của cô ấy trở lại khoang bụng.

Tôi phải chắc chắn tuyệt đối rằng không có chỗ nào bị rò rỉ ở khu vực này. Có khả năng cao vết thương này sẽ bị nhiễm trùng, vì vậy, để chắc chắn, tôi đã lấy ruột của cô ấy ra một lần nữa và kiểm tra xem có gì tôi có thể bỏ sót hay không. Mọi thứ dường như đều ổn.

Tôi khâu lại một số vết thương nhỏ, riêng lẻ trên bụng cô ấy và cố gắng, với rất nhiều khó khăn, để khép lại vết thương lớn ở giữa. Không còn nhiều chỗ để khâu nữa. Tôi hy vọng các mũi khâu sẽ giữ được, nếu không vết thương này sẽ phải lành từ bên trong.

Tôi biết mình sẽ gặp lại Alison. Sẽ cần phẫu thuật thẩm mỹ sau này, nhưng hiện tại cô ấy gần như đã thoát khỏi nguy hiểm.

Và rồi mọi việc kết thúc.

Lúc 8 giờ 35 phút sáng, ba giờ sau, chúng tôi đẩy Alison ra khỏi phòng mổ và đến Khu

Chăm sóc Đặc biệt. Vẫn có khả năng cô ấy không qua khỏi và tôi yêu cầu các y tá theo dõi cô ấy suốt ngày đêm.

Tôi nói lời tạm biệt với người phụ nữ dũng cảm này. Làm thế nào mà cô ấy sống sót, tôi không biết. Tôi là một nhà khoa học, nhưng trường hợp này, tôi phải thừa nhận với chính mình, thực sự là một phép màu.

7

CLAIRE

TRONG VÒNG TAY CHÚA

**N**hững cuộc gọi điện thoại vào ban đêm, đặc biệt là vào sáng sớm, không phải là loại cuộc gọi mà người ta muốn nhận. Khi tôi nghe thấy điện thoại reo trong hành lang lúc 5 giờ sáng ngày 18 tháng 12, tôi cầu nguyện rằng đó là số nhầm. Nhưng không phải. Đó là điều mà mọi người mẹ, từ lúc đứa trẻ chào đời, đều sợ hãi hơn bất cứ điều gì.

Tôi nhấc máy, vẫn còn ngái ngủ, tim đập thình thịch.

“Đây là bệnh viện tỉnh,” một giọng nam lịch sự thông báo.

Tôi chuẩn bị tinh thần. Điều tôi tệ nhất sắp ập đến và tôi lập tức cầu nguyện với Chúa. Tôi chỉ nói tên Ngài, “Chúa Giê-su”, và tôi cảm thấy một sự bình an và tĩnh lặng bao trùm lấy mình như dòng nước tĩnh lặng.

“Chúng tôi có con gái của bà ở đây,” ông ấy tiếp tục.

“Cô ấy bị làm sao vậy?” tôi hỏi.

“Cô ấy bị cắt cổ và bị đâm vào bụng.”

Tôi sững sờ. Tôi không thể hình dung ra một hình ảnh cụ thể nào trong đầu. Bị cắt cổ? Bị đâm vào bụng?

“Nhưng chuyện này xảy ra như thế nào?” tôi hỏi dồn dập.

“Chúng tôi không biết. Cô ấy bị bắt ở Summerstrand.”

Summerstrand? Ali đang làm gì ở đó vậy? Trước đó cô ấy đã gọi cho tôi nói rằng cô ấy, Kim và một vài người bạn khác sẽ đi biển. Tôi nghĩ có lẽ họ đã đến một câu lạc bộ hoặc quán rượu nào đó và một cuộc ẩu đả đã xảy ra và Ali đã vô tình bị ai đó đâm trúng.

“Ông có thể cứu cô ấy được không?” tôi muốn biết.

“Chúng tôi sẽ cố gắng. Chúng tôi đang vào phòng mổ,” ông ấy nói.

“Tôi nên làm gì?” tôi hỏi ông ấy.

“Cô có thể đến đây hoặc đợi ở điện thoại. Tôi sẽ gọi cho cô và báo khi cô ấy ra khỏi phòng mổ,” ông ấy đề nghị.

“Tôi sẽ ở lại đây. Cảm ơn,” tôi nói và đặt ống nghe xuống.

Người đầu tiên tôi gọi là bạn tôi, Mercia. Tôi kể cho bà ấy nghe chuyện gì đã xảy ra và nhờ bà ấy đến nhà tôi để cùng cầu nguyện cho Ali.

Trong lúc chờ đợi, tôi gọi cho Kim. Tôi cần biết họ đã làm gì ở Summerstrand và chuyện gì đã xảy ra với Ali. Cô ấy bắt máy với giọng ngái ngủ. Tôi nói với cô ấy rằng Ali đang ở bệnh viện và bị đâm. Cô ấy không hề biết chuyện gì đang xảy ra. Lần cuối cùng cô ấy nhìn thấy Ali, cô ấy nói, là khi cô ấy đưa Ali về nhà vào khoảng 1 giờ sáng. Sau đó, cô ấy suy sụp hoàn toàn. Tôi cố gắng trấn an cô ấy và hứa sẽ nói chuyện với cô ấy sau.

Bạn tôi đến và chúng tôi gọi thêm vài cuộc điện thoại nữa. Tôi gọi cho con trai tôi, Neale, và vợ anh ấy, Ronwyn, và nhờ họ cùng cầu nguyện. Sau đó, tôi gọi cho chị gái tôi và những người bạn khác. Tôi yêu cầu tất cả họ bắt đầu một chuỗi cầu nguyện.

Vì vậy, trong khi Ali nằm trong phòng mổ, hơn một nghìn người, một số người ở tận nước Anh, đã cầu nguyện cho cô ấy. Tôi và Mercia đứng trong phòng khách cầu nguyện. Bỗng nhiên cô ấy nói Chúa đã ban cho cô ấy một đoạn Kinh Thánh. Đó là một đoạn khá khó hiểu và chúng tôi lấy Kinh Thánh ra để tra cứu.

“Đừng sợ vua Ba-by-lôn, vì hắn chỉ là người phàm, trong khi Ta là Đức Chúa Trời toàn tri, toàn năng, hiện diện khắp mọi nơi, và Ta ở cùng các người để cứu các người và giải thoát các người khỏi tay hắn.”

Lúc đó tôi biết Ali sẽ vượt qua được. Trong tất cả các câu Kinh Thánh, Chúa đã ban cho chúng tôi câu đó. Ngài đã hứa. Chúng tôi bắt đầu tạ ơn Ngài.

Khoảng ba tiếng sau, điện thoại reo. Đó là một y tá ở bệnh viện. Cô ấy gọi để báo cho tôi biết rằng phần đầu tiên của ca phẫu thuật cổ họng của Ali đã hoàn tất và bác sĩ đang bắt đầu phẫu thuật bụng cho cô ấy.

“Chị ơi,” tôi hỏi, “cô ấy sẽ ổn chứ?”

“Cô ấy sẽ ổn thôi,” cô ấy trấn an tôi.

Chúng tôi lại tiếp tục cầu nguyện. Khoảng 9 giờ 15 phút sáng, bệnh viện gọi lại. Ali đã ra khỏi phòng phẫu thuật. Chúng tôi có thể đến thăm cô ấy ngay bây giờ.

Tôi vội vã đến bệnh viện và khu chăm sóc đặc biệt.

Một bác sĩ, một người đàn ông thấp bé với mái tóc bạc và đôi mắt đen, bước qua cánh cửa của khu điều trị. Trông ông ấy rất mệt mỏi.

“Tôi là mẹ của Alison,” tôi tự giới thiệu.

“Tôi là bác sĩ Angelov,” ông ấy nói và bắt tay tôi.

Rồi ông ấy nhìn tôi một lúc lâu trước khi nói.

“Thật tàn bạo, tôi chưa từng thấy sự tàn bạo nào như thế,” ông ấy lắc đầu trước khi bỏ đi.



Tàn bạo? Ý ông ấy là gì? Đó không phải là cách tôi hiểu khi nói chuyện với bác sĩ khác trước đó. Tôi nghĩ cô ấy chỉ bị những vết thâm nông.

Tôi đẩy cửa phòng Chăm sóc Đặc biệt ra và nhanh chóng tiến về phía phòng bệnh nơi Ali đang nằm. Tôi bị sốc và lo lắng, vô cùng bất an về con bé.

Trông con bé thật đáng sợ. Con bé bần thỉu, mặt sưng húp, mắt đầy máu và lồi ra khỏi hốc mắt, đầu con bé được kê giữa hai bao cát. Khắp người con bé đầy ống dẫn. Có một cái lồng che phần thân dưới của con bé, ngăn không cho chân đắp, và có một miếng băng lớn quấn quanh cổ con bé.

Khi nhìn chằm chằm vào đứa con gái xinh đẹp của mình, ruột gan tôi như bị bóp nghẹt bởi nỗi kinh hoàng và đau đớn tột cùng mà chỉ có người mẹ mới hiểu được khi con mình đau khổ. Nhưng tôi biết con bé cần tôi mạnh mẽ lúc này. Tôi cố gắng vực dậy tinh thần và tập trung vào lời hứa mà Chúa đã ban cho tôi.

Con bé đã tỉnh dậy và có ý thức, tôi nắm lấy tay con bé.

“Chào con yêu,” tôi cúi xuống và thì thầm với con bé.

“Chào mẹ,” con bé đáp lại.

Tôi không thể tin rằng con bé thực sự có khả năng nói chuyện. Tôi lập tức nhận ra rằng chuyện này nghiêm trọng hơn nhiều so với suy nghĩ ban đầu của tôi, nhưng tôi vẫn không biết chuyện đó xảy ra như thế nào. Tôi không muốn làm Ali thêm phiền hà bằng cách hỏi cô ấy. Lúc đó, tất cả những gì tôi tập trung vào là việc cô ấy vẫn còn sống.

Trong lòng, tôi nói: “Cảm ơn Chúa. Cảm ơn Ngài đã giữ lời hứa.”

Cô ấy bắt đầu nói. Tôi nhận thấy giọng cô ấy hơi khàn.

“Cảnh sát phải bắt được những kẻ đã làm điều này với con,” cô ấy nói.

Những kẻ? Những kẻ nào?

“Họ sẽ bắt được thôi, con yêu, họ sẽ bắt được,” tôi nói với sự tự tin tuyệt đối.

Trước khi rời đi, tôi đặt một mảnh giấy có viết câu kinh thánh mà chúng tôi được cho trước đó dưới gối của Ali. Tôi muốn lời hứa của Ngài ở bên cô ấy từng phút từng giây mỗi ngày.

Rõ ràng Ali cần được ở một mình để hồi phục. Bên ngoài, một nhóm bạn của cô ấy đã tụ tập. Mọi người đều sốc và chết lặng trước tin tức này.

Cũng có một chàng trai trẻ ở đó, một anh chàng rất đẹp trai, tay cầm một cây

xương rỗng nhỏ. Anh ấy tự giới thiệu mình là Tiaan Eilerd và tôi biết được rằng anh ấy chính là người đã cứu Ali và đưa cô ấy đến bệnh viện.

“Cảm ơn anh,” tôi nói và ôm chầm lấy anh ấy.

Hai từ đó là tất cả những gì tôi có thể nói để diễn tả lòng biết ơn sâu sắc và sự cảm tạ vô bờ bến của mình vì Chúa đã đưa chàng trai trẻ đặc biệt này đến đúng nơi, đúng thời điểm.

Vào buổi trưa, bác sĩ Comyn, bác sĩ gây mê, gọi bố của Ali, ông Brian, người đã bay từ Johannesburg xuống, và tôi vào văn phòng của ông.

Giờ đây chúng tôi sẽ được biết sự thật, mức độ nghiêm trọng của vết thương và ý kiến của các bác sĩ về tất cả mọi việc. Bác sĩ Comyn đã mô tả chi tiết những gì đã xảy ra.

Ông ấy không hề vòng vo và nói thẳng với chúng tôi. Ông ấy nói rằng đầu cô ấy gần như bị cắt rời khỏi thân thể. Ông ấy cũng nói rằng cô ấy đã bị cưỡng hiếp. Đó là lần đầu tiên tôi nghe thấy điều đó và trái tim tôi tan nát.

Ít nhất cô ấy vẫn còn sống, tôi tự an ủi mình.

Lúc đó, tôi chỉ muốn tập trung vào việc cô ấy sẽ hồi phục vì Chúa đã hứa như vậy. Tôi

không muốn nghĩ nhiều về chi tiết của vụ tấn công hay nỗi đau khổ của chính mình.

“Tôi từng tham chiến trong cuộc chiến tranh du kích Rhodesia,” bác sĩ Comyn tiếp tục, “và tôi chưa bao giờ thấy ai bị thương nặng như thế này mà sống sót. Những vết thương này kinh khủng đến mức không thể tin được.”

Ông ấy nói thêm, tiên lượng không tốt. Ali có nguy cơ bị nhiễm trùng huyết vì những mảnh vụn bám vào ruột của cô ấy. Mặc dù họ đã rửa sạch gần hết nhưng vẫn có khả năng cô ấy sẽ bị nhiễm trùng.

Ông ấy nói với chúng tôi rằng kết quả điều trị vết thương ở cổ họng cũng rất tệ. Đó là một vết thương nghiêm trọng đến mức rất có khả năng vết thương sẽ dày lên và làm hẹp khí quản. Nếu điều đó xảy ra, Ali có thể bị nghẹn và các y tá đang theo dõi từng hơi thở của cô ấy để phòng trường hợp đó.

Càng nghe mọi chuyện tôi tệ đến mức nào, tôi càng nghĩ, “Thật không thể tin được. Con bé đã sống sót qua tất cả những điều này, con gái dũng cảm của tôi.” Tôi lại tạ ơn Chúa.

Tôi đoán bác sĩ Comyn bối rối trước sự bình tĩnh của tôi. Ông ấy ngừng nói và quay sang: “Cô có hiểu những gì tôi đang nói không?” ông ấy hỏi.

“Vâng,” tôi trả lời một cách bình tĩnh. “Tôi hiểu hoàn toàn. Nhưng không điều nào trong số những điều ông nói có thể xảy ra sẽ xảy ra cả.”

“Và tại sao không?” giọng ông ấy nghe có vẻ hơi phẫn nộ.

“Bởi vì Chúa đã nói với tôi như vậy,” tôi trả lời với sự tự tin. “Bởi vì Chúa đã nói Ngài sẽ cứu con bé và tôi tin Ngài.”

Bác sĩ Comyn nhìn tôi với vẻ mặt thương hại, như thể tôi là một kẻ ngốc hoàn toàn. Nhưng điều đó không làm tôi lo lắng nhiều. Tôi cũng sẽ nhìn người khác như vậy nếu họ nói điều đó với tôi trước khi tôi được cứu rỗi. Tôi cũng sẽ nghĩ họ thật ngu ngốc. Trong khi đó, các bác sĩ từ khắp bệnh viện đến xem Ali. Họ đứng đó bên giường cô, lật giở hồ sơ bệnh án. Một số người chỉ lắc đầu. Một nữ bác sĩ đến nói chuyện với tôi.

“Nếu tôi không tận mắt chứng kiến,” bà ấy nói, “tôi sẽ không tin nổi.”

Điều khiến tất cả họ kinh ngạc, rõ ràng là tuyến giáp của cô đã bị cắt làm đôi và cô đã sống sót hơn bốn tiếng đồng hồ. Các nhân viên trực ở phòng cấp cứu khi Ali nhập viện cũng ghé qua, kinh ngạc vì cô đã vượt qua được. Tất cả những người đã nhìn thấy cô dường như đều hoàn toàn sững sốt.

Tôi nghi ngờ rằng bác sĩ Comyn cũng cảm thấy có sự gắn kết với Ali. Có điều gì đó ở cô ấy đã chạm đến trái tim ông sâu sắc. Ông ấy nói rằng khi chuẩn bị gây mê cho cô, ông đã nhìn xuống và nói, “Không sao đâu, giờ chúng ta sẽ thờ hộ cô”, và cô đã nở một nụ cười rạng rỡ đến mức khiến trái tim ông tan chảy.

Ngày càng nhiều người đổ xô đến bệnh viện muốn gặp Ali. Bác sĩ Comyn nghĩ rằng việc có khách đến thăm sẽ tốt cho cô ấy và Ali cũng đồng ý. Cô ấy gặp gỡ và trò chuyện với hầu hết mọi người. Các y tá gần như quá tải. Họ không thể xoay sở với dòng người liên tục và đã nhờ tôi kiểm tra một số người đến thăm. Nhiều người thậm chí không biết cô ấy là ai cũng đến thăm. Dường như cô ấy đã chạm đến một sợi dây liên kết nào đó của vũ trụ.

Rồi những bó hoa bắt đầu được gửi đến. Cứ mỗi giờ, lại có thêm một giỏ hoa hoặc một bó hoa khác được mang đến. Chẳng mấy chốc, khu Chăm sóc Đặc biệt không còn chỗ nào để đặt chúng nữa. Mọi bề mặt trống đều được phủ kín bởi những sắc màu rực rỡ. Cuối cùng, chúng lấp đầy toàn bộ hành lang bên ngoài phòng cô ấy cũng như một hành lang khác quanh góc.

Khoảng ba ngày sau, khi tôi đang ở nhà, bác sĩ Comyn gọi điện cho tôi từ khu Chăm sóc Đặc biệt.

“Chúng ta đang bước vào thời điểm nguy kịch nhất rồi,” ông nói với giọng khá nghiêm trọng.

“Không sao đâu bác sĩ,” tôi nói. “Đừng lo lắng, Chúa đang nắm quyền kiểm soát.”

Tôi nghe thấy ông thở dài.

Ngày hôm sau, tôi lại gặp ông ấy ở bệnh viện. Ông ấy bước về phía tôi với nụ cười trên môi. Mặc dù đôi khi tôi chắc hẳn đã làm ông ấy bực mình, nhưng ông ấy là một người đàn ông vô cùng nhân hậu và dịu dàng.

“Mọi chuyện giờ đã ổn rồi. Cô ấy đã qua khỏi nguy hiểm,” ông ấy nói.

“Nhưng tôi đã biết điều đó ngay từ đầu và tôi đã nói với ông rồi,” tôi đáp lại, mỉm cười thân thiện với ông ấy.

Ông ấy nhìn tôi trìu mến và một giọt nước mắt lăn xuống má.

8

BRIAN

CON THỊNH NỘ CỦA NGƯỜI CHA

Vợ tôi, Sally, và tôi gần như đã sẵn sàng đi dự lễ nhà thờ ở Johannesburg thì điện thoại reo vào khoảng 6 giờ 30 sáng Chủ nhật hôm đó. Đó là con trai tôi, Neale, dù cố gắng tỏ ra kiềm chế nhưng khó lòng che giấu được sự tức giận của nó. Nó nói với tôi rằng Claire đã gọi điện.

Nó nói rằng Alison đã bị tấn công và đã được đưa vào bệnh viện tỉnh để phẫu thuật. Tôi cố gắng hỏi thêm thông tin từ Neale, nhưng nó không có thêm thông tin nào khác.

Đó là một kỳ nghỉ cuối tuần dài và tôi đã nói chuyện với Alison vài lần trong tuần. Con gái nói với tôi rằng nó được mời đi nghỉ ở ngoài thành phố với một người đàn ông. Con gái không nói rõ người đó là ai, nhưng nó nói rằng nó không chắc chắn về ý định của anh ta. Suy nghĩ đầu tiên của tôi là người đàn ông này đã làm điều gì đó khủng khiếp với con gái.



Tôi biết Claire sẽ ở bệnh viện nên không có ích gì khi gọi điện cho bà ấy. Tôi cảm thấy bất lực, một cảm giác mà chỉ có cha mẹ mới trải qua trong hoàn cảnh này. Sau khi nói chuyện với Neale, tôi cúp điện thoại và ngay lập tức nổi cơn thịnh nộ. Tôi hoàn toàn bị nhấn chìm trong cảm xúc giận dữ, kinh hoàng, sợ hãi, hoảng loạn và muốn trả thù. Tôi cảm thấy như bị ma ám. Tôi hoàn toàn mất kiểm soát và muốn đập phá mọi thứ xung quanh.

Vợ tôi lúc đó, Sally, cố gắng trấn an tôi và khi cơn sốc ban đầu qua đi, chúng tôi lập tức lên kế hoạch để tôi đến Port Elizabeth. Tôi dự định bay đến Durban công tác tối hôm đó, nhưng tôi chỉ cần lên chuyến bay tiếp theo và ở bên Alison.

Trong lúc đó, con gái của Sally, Anita, gọi điện cho một hãng hàng không và đặt cho tôi một chỗ ngồi, chỗ cuối cùng, trên chuyến bay lúc 10:30 sáng đến Port Elizabeth.

Thế giới xung quanh tôi như biến mất khi chúng tôi lao đến sân bay. Mọi thứ dường như diễn ra quá chậm. Tôi muốn được ở đó ngay lập tức. Sally và Anita đi lo việc vé trong khi tôi đứng xếp hàng làm thủ tục. Thời gian chờ đợi dường như vô tận.

Anita và Sally xuất hiện. Trong họ có vẻ

nghiêm nghị và mệt mỏi. Anita đã gọi điện cho bệnh viện và được thông báo rằng Alison đã bị cưỡng hiếp. Tôi cảm thấy như bị đánh vào ngực và không thể nào tin nổi những gì họ vừa nói. Ngay lúc đó, tôi phải gửi hành lý và vội vã qua khu kiểm tra an ninh.

Tôi ôm Sally và Anita rồi rời đi. Giờ đây, tôi chỉ còn lại một mình với tin tức này. Bằng cách nào đó, trong những khoảnh khắc như thế, khi bạn bất lực, tâm hồn bạn sẽ tạo ra một lớp chai sạn để bảo vệ bạn. Tôi tự trấn tĩnh mình, biết rằng việc cố gắng làm bất cứ điều gì lúc này cũng vô ích.

Tôi lên chuyến bay SA 409 và nhận ra rằng mình chỉ còn một tiếng rưỡi nữa để ở bên nhau. Tôi có một tờ báo Sunday Times và cố gắng đọc nó để phân tâm. Nhưng không hiệu quả. Tôi chỉ nghĩ đến Alison.

Tôi lấy nhật ký ra và bắt đầu viết trên một trang giấy trắng. Tôi viết đi viết lại từ “Tại sao?” “Tại sao lại là Ali? Con gái không đáng phải chịu đựng điều này.” Sự giận dữ và bất lực tuôn trào trên những trang nhật ký khi tôi vật lộn để đối mặt với nỗi kinh hoàng về những gì đã xảy ra.

Tôi viết: “Tôi chỉ cầu nguyện với Chúa và Con trai Ngài là Chúa Giê-su Ki-tô rằng con gái yêu quý của tôi sẽ có thể hồi phục sau

thử thách khủng khiếp này. Tôi cầu nguyện, mặc dù tôi biết mình không nên - cho sự báo thù và trừng phạt đối với những kẻ gây ra hành động hèn hạ, đê tiện này.”

Có rất nhiều dòng chữ nguệch ngoạc khác trong nhật ký trước khi chúng tôi đặt chân đến Port Elizabeth, nhưng tôi cho rằng nó đã giúp tôi giết thời gian và vượt qua hành trình đau thương nhất trong cuộc đời mình.

Khi đến nơi, tôi thuê một chiếc xe và phóng nhanh đến bệnh viện. Sau giữa trưa, tôi gặp Claire ở hành lang bên ngoài Khu Chăm sóc Đặc biệt.

Bà ấy cập nhật tình hình cho tôi. Alison đã vượt qua ca phẫu thuật và đã tỉnh lại. Tôi vào thăm con gái, vừa sợ hãi vừa không biết điều gì sẽ xảy ra.

Lúc đầu tôi không thể chịu đựng nổi. Con gái trông thật khủng khiếp. Mắt con bé đỏ hoe và móng tay đầy đất. Mặt con bé sưng húp và có một miếng băng quấn quanh cổ. Khắp người đều có ống dẫn và dây truyền dịch.

Ali chắc hẳn đã cảm nhận được sự bất lực của tôi. Điều đầu tiên con gái nói với tôi là, “Ba ơi, xin đừng lo lắng cho con.”

Tôi hoàn toàn choáng váng. Con gái đang trong tình trạng này mà lại nghĩ đến tôi chứ không phải bản thân mình. Ali luôn cố

gắng bảo vệ tôi. Tôi luôn là người dễ xúc động hơn.

Sự bình tĩnh và mạnh mẽ của con bé đã xoa dịu tôi. Con bé nói thêm một lúc, nắm tay tôi. Giọng nó hơi rời rạc. Nó chỉ vào một cây xương rồng nhỏ trên tủ bên cạnh và nói rằng một người tên Tiaan đã tặng nó cho con bé. Tôi đoán rằng anh ấy chắc hẳn đã làm điều gì đó để giúp cô ấy.

Tôi rời đi với mong muốn biết thêm về những gì đã xảy ra. Khi tôi bước ra khỏi phòng bệnh, thực tế của tình hình mới thực sự ập đến. Tôi như bị sốc.

Claire và tôi đến phòng trực, nơi chúng tôi gặp bác sĩ Comyn. Ông ấy là bác sĩ trực đêm hôm trước. Ông kể cho chúng tôi nghe về ca phẫu thuật, về sự phức tạp và khó khăn của thủ thuật. Ông rõ ràng rất ngưỡng mộ Ali và bác sĩ Angelov. Ông nói rằng ông chưa từng thấy ai thực hiện ca phẫu thuật tinh tế như vậy một cách chuyên nghiệp đến thế.

Bác sĩ Comyn nói rằng Ali vẫn chưa thoát khỏi nguy hiểm. Các vết thương vẫn có thể bị nhiễm trùng và có thể xảy ra biến chứng. Tôi đón nhận thông tin này với nỗi sợ hãi. Tôi ước mình có thể làm gì đó để giúp Ali tốt hơn, để mọi chuyện biến mất, nhưng thực tế là chúng tôi chỉ có thể chờ đợi.

Tôi quay lại phòng chờ, nơi một vài người đã tụ tập. Hai sĩ quan cảnh sát đến. Một trong số họ là một phụ nữ tự giới thiệu mình là Nadia Swanepoel. Cô ấy nói với chúng tôi rằng cô ấy có ý tưởng khá rõ ràng về người có thể chịu trách nhiệm cho vụ tấn công Ali và rằng cô ấy cần giấy tờ tùy thân.

Cô ấy dường như đã nhìn thấy một trong những nghi phạm trong một trung tâm mua sắm vào ngày hôm trước. Nếu Ali có thể nhận ra hắn ta trong một album ảnh, cô ấy khá tự tin rằng mình sẽ biết kẻ tấn công còn lại là ai vì cả hai dường như đều đang được tại ngoại sau một cáo buộc hiệp dân khác.

Cô ấy vào thăm Ali và một lúc sau quay lại với nụ cười trên môi.

Sau đó, tôi nhận ra mình không thể làm gì hơn ở bệnh viện. Lúc đó đã hơn 3 giờ chiều và tôi cần phải tìm chỗ ở. Những người bạn thân thiết, Willy và Jill, đã giúp đỡ và cho tôi một chỗ ngủ qua đêm. Họ thật tuyệt vời, chu đáo và yêu thương. Họ biết chính xác khi nào nên để tôi ở một mình.

Tôi cần phải ra ngoài và suy nghĩ. Tôi luôn có xu hướng kìm nén cảm xúc của mình. Trước đây, tôi luôn tìm thấy sự an ủi gần biển, và tôi đã đến Schoen-maker's Kop ở đầu Đường mòn Sacramento.

Tôi bắt đầu đi bộ. Cảnh vật thật đẹp nhưng tôi không thể cảm nhận hết vẻ đẹp đó. Cảm xúc lại nhấn chìm tôi, vì vậy tôi hét lên hết sức mình. Tôi hét vào biển và vào bầu trời. “Tại sao? Tại sao lại là con gái tôi?” Tôi không thể tìm ra câu trả lời.

Tôi tiếp tục đi bộ lên đến chỗ những quả đạn pháo, đoạn đường dài khoảng hai ki-lô-mét.

Khi hoàng hôn dần buông xuống, tôi quay lại và đi về. Tôi cảm thấy bình tĩnh hơn và trong khoảnh khắc đó, tôi tin rằng Chúa đã cho tôi câu trả lời.

Tôi biết chắc rằng Ali sẽ không chết. Rằng con bé đã được cứu sống vì một mục đích nào đó. Tôi không biết tình trạng của con bé sẽ tệ đến mức nào hay những vết thương sẽ ảnh hưởng đến con bé ra sao. Nhưng ngay lúc đó, tôi quyết định phải lấy lại bình tĩnh. Tôi hứa rằng tôi sẽ ở bên cạnh con bé dù chuyện gì xảy ra, ngay cả khi điều đó có nghĩa là tôi phải thay đổi cuộc sống của mình.

Tôi kinh ngạc trước vẻ đẹp của con gái mình.

Ngày hôm sau, tin tức về vụ tấn công tràn ngập trên các mặt báo. Tiêu đề rất lớn; sự kiện này rõ ràng đã gây sốc và phẫn nộ cho tất cả mọi người trong thành phố. Có một

cảm giác vui mừng và nhẹ nhõm vô cùng khi các nghi phạm đã bị bắt giữ.

Ali dường như thực sự ngạc nhiên trước sự chú ý mà vụ việc của cô ấy thu hút. Điều đó, cùng với vô số hoa, thiệp và những người đến thăm hỏi cô ấy, càng khiến mọi người thêm xúc động.

Sức mạnh và lòng dũng cảm của cô ấy rõ ràng đã chạm đến trái tim mọi người. Những người quen biết cô ấy đều cảm thấy tự hào và tôi hiểu chính xác cảm giác của họ.

Khi trở lại Johannesburg vài ngày sau đó, tôi ngồi xuống và viết một lá thư gửi cho tòa soạn báo Eastern Province Herald. Đối với tôi, đó là sự bộc lộ cơn giận dữ của mình đối với một hệ thống tư pháp hoặc thực thi pháp luật cho phép những kẻ phạm tội ác tày trời như hiệp dâm được tại ngoại và tự do tiếp tục những hành vi xấu xa của chúng. Qua lá thư, tôi kêu gọi mọi người hãy nói rằng đủ rồi và hãy đứng lên bày tỏ sự phẫn nộ của mình. Tôi đã gửi lá thư này bằng fax và thật ngạc nhiên, nó đã được đăng tải nguyên văn trên trang nhất ngay ngày hôm sau.

Tôi cũng đã gửi một bản kiến nghị tới Tòa án Hiến pháp, nơi đang soạn thảo hiến pháp mới của chúng ta. Thật không may, lời thỉnh cầu của tôi đã không đạt được hiệu quả như

mong muốn, nhưng tôi cho rằng ít nhất tôi đã cố gắng. Mỗi người cha sẽ xử lý con giận của mình theo cách khác nhau, và nó có thể biến thành sự trả thù hoặc sự trừng phạt, nhưng cuối cùng, chính tình yêu thương dành cho con cái sẽ quyết định kết quả. Con giận mù quáng là tự hủy hoại bản thân và thường sẽ gây hại rất lớn cho chính người mà bạn đang cố gắng bảo vệ. Tôi rất biết ơn vì mình đã có thể cân nhắc hành động của mình và giữ được sự bình tĩnh tương đối trong hoàn cảnh đó. Tôi tin rằng tất cả chúng ta đều có thể vượt qua cám dỗ làm điều gì đó thiếu suy nghĩ nếu chúng ta lùi lại một bước và suy nghĩ kỹ trước khi lao đầu vào điều có thể là sai lầm tồi tệ nhất trong cuộc đời mình.



9

*KIM KARP*  
*NGƯỜI BẠN XINH ĐẸP CỦA TÔI*

**G**ọng Claire nghe rất bình tĩnh và điềm đạm ở đầu dây bên kia. Tôi vẫn còn ngái ngủ khi cô ấy gọi vào khoảng 6 giờ 30 sáng Chủ nhật hôm đó. Tôi cho rằng chính giọng điệu và nội dung thông tin mà cô ấy truyền đạt đã khiến tôi bối rối lúc đầu.

Cô ấy nói với tôi rằng Alison đang ở Bệnh viện tỉnh Port Elizabeth và cô ấy đã bị tấn công. Cổ cô ấy bị cắt và bị đâm vào bụng.

Mọi chuyện không khớp nhưng tôi biết cô ấy nói nghiêm túc. Claire không phải là người dễ bộc lộ cảm xúc thái quá. Nhưng tôi biết rằng cô ấy và Ali có một mối quan hệ đặc biệt thân thiết và mặc dù không thể hiện ra ngoài, sâu bên trong, Claire đang rất đau khổ. Niềm tin tuyệt đối vào Chúa có lẽ là điều đã giúp cô ấy giữ vững tinh thần vào lúc đó.

Cô ấy muốn biết chuyện gì đã xảy ra đêm

hôm trước, chúng tôi đã ở đâu. Tôi nói với cô ấy rằng lần cuối cùng tôi nhìn thấy Ali là khi cô ấy vẫy tay chào tạm biệt vui vẻ sau khi đưa tôi về căn hộ vào khoảng 12 giờ 45 phút sáng. Trước đó, chúng tôi đã chơi trò Balderdash ở căn hộ của cô ấy và chỉ có vậy thôi. Chúng tôi không đi đâu khác cả.

Tôi không thể hiểu chuyện gì đã xảy ra. Claire nói Ali đã được tìm thấy ở Summerstrand. Tôi cố gắng ghép các mảnh ghép lại với nhau, nhưng chúng không khớp. Khi bạn nghe điều gì đó như vậy, phải mất thời gian để mọi thứ ăn khớp, để thực sự thấm vào tâm trí.

Tôi chào tạm biệt Claire, mặc vội một chiếc quần short và áo phông cũ, không buồn chải tóc, đánh răng hay thậm chí tẩy trang từ đêm hôm trước. Tôi vội vã đến căn hộ của Ali, chỉ cách đó một góc phố.

Xe của cô ấy không có ở đó, vì vậy tôi lao vào quán cà phê mở cửa suốt đêm gần đó. Tôi nghĩ họ sẽ biết chuyện gì đã xảy ra. Bên ngoài vỉa hè, tôi nhìn thấy thứ gì đó trông giống như máu. Tôi hoàn toàn hoảng loạn và hét vào mặt ông chủ người Hy Lạp, “Chuyện gì đã xảy ra với Ali vậy, chuyện gì đã xảy ra với Ali?”

Chắc hẳn anh ta nghĩ tôi bị điên. Lúc đó

tôi mới nhận ra thứ trên vỉa hè là nước sốt cà chua từ chiếc bánh mì kẹp thịt mang đi của ai đó.

Những người duy nhất thực sự có thể trả lời câu hỏi của tôi là cảnh sát. Tôi lái xe đến trụ sở cảnh sát ở trung tâm thành phố. Không có ai xung quanh ngoại trừ một vài sĩ quan cảnh sát mặc đồng phục đứng sau quầy. Tôi hỏi họ có nghe thấy gì về vụ tấn công không và họ nói có, một người phụ nữ mà lúc đó họ nghĩ tên là Carol, đã bị bắt cóc trên đường Marine Drive gần Noordhoek.

Cô ấy đã bị hành hung dã man, nhưng lúc đó họ không biết nhiều hơn thế. Họ có một chiếc túi nhựa màu đen phía sau quầy đựng một số vật dụng đã được lấy từ hiện trường. Tôi hỏi liệu tôi có thể xem nó không.

Tôi mở túi ra và ngay lập tức nhìn thấy một chiếc áo sơ mi denim màu xanh trắng của tôi. Nó dính đầy máu. Bên trong là chiếc dép kikhôi của Ali mà cô ấy đã dùng ở bãi biển trước đó, một cuốn sách và một vài mảnh quần áo khác. Mọi thứ đều bẩn thỉu và dính máu. Tôi rơi vào trạng thái sốc hoàn toàn. Tôi cảm thấy như tê liệt. Chuyện gì đã xảy ra với người bạn thân yêu, ngọt ngào, xinh đẹp của tôi? Ai lại có thể làm điều này với một người tốt như vậy?

Tôi hỏi cảnh sát xem họ có tìm thấy xe của Ali không và đề nghị đến lấy giấy tờ đăng ký xe tại căn hộ của cô ấy. Ali là người cầu toàn và tôi biết mình sẽ tìm thấy tất cả các giấy tờ được sắp xếp theo thứ tự bảng chữ cái trong một cái tủ hoặc bàn nào đó.

Một viên cảnh sát trẻ lái xe đưa tôi đến nhà Claire. Tôi cần lấy một bộ chìa khóa dự phòng để có thể vào căn hộ của Ali. Trên đường đi, tôi hỏi anh ta xem cô ấy có bị cưỡng hiếp không.

“Có,” anh ta trả lời. “Cả hai người bọn họ.”

Tôi kinh hoàng. Bị cưỡng hiếp là cơn ác mộng tồi tệ nhất của bất kỳ người phụ nữ nào. Tôi chỉ có thể cầu nguyện rằng họ đã không làm hại cô ấy, mặc dù nghe có vẻ như họ đã làm vậy.

Claire và bạn của cô ấy, Mercia, đang cầu nguyện khi tôi đến khu chung cư nơi cô ấy sống. Họ đang đợi bác sĩ gọi khi ca phẫu thuật kết thúc. Tôi nói với cô ấy rằng tôi cần chìa khóa của Ali và cô ấy đã lấy chúng. Tôi rời đi, nói với cô ấy rằng chúng tôi sẽ gặp nhau ở bệnh viện sau.

Hóa ra đó là chìa khóa xe dự phòng của Ali, nên cuối cùng cảnh sát đã gọi đội cứu hỏa, họ đến nơi với tiếng còi hú vang. Họ căng một cái thang lên một trong những

cửa sổ tầng một và mở nó ra. Không ai chắc chắn liệu những kẻ tấn công Ali có ở bên trong hay không, vì vậy một cảnh sát đã trèo vào. Nơi đó vắng tanh và anh ta mở chốt cửa trước cho tôi.

Cảnh tượng bên trong thật kỳ lạ. Nó y hệt như tôi đã thấy đêm hôm trước. Thời gian như ngừng lại.

Đèn vẫn sáng và nến vẫn cháy. Trò chơi Balderdash mà chúng tôi đã chơi vẫn chưa được dọn dẹp và vài đĩa pizza còn thừa nằm trên bàn.

Không có gì bị đụng đến. Rõ ràng Ali không có nhà. Nếu cô ấy có ở nhà, tất cả những thứ này đã được dọn dẹp xong. Căn hộ sẽ sạch bong.

Tôi đi lên lầu và quả nhiên, trong một tập hồ sơ kẹp ghim là tất cả giấy tờ xe của cô ấy, từ thông báo quảng cáo trên báo địa phương đến tất cả các giấy tờ đăng ký và giấy phép lái xe. Tôi giao chúng cho cảnh sát trước khi thổi tắt nến và tắt đèn.

Tôi cần đến bệnh viện để tìm hiểu xem chuyện gì đang thực sự xảy ra.

Thật trùng hợp, chỉ vài giây sau khi tôi đến và bước vào thang máy, Ali được đẩy vào trên cáng. Cô ấy nửa tỉnh nửa mê và rõ ràng là vừa mới ra khỏi phòng mổ. Mắt cô ấy

mở nhưng tôi nghĩ cô ấy không nhìn thấy tôi. Mắt cô ấy đỏ ngầu và sưng húp. Tôi muốn bật khóc nhưng đã kiềm chế bản thân vì sợ cô ấy nhận ra tôi. Cô ấy trông thật yếu đuối, bầm tím và tả tơi. Nếu có một người không đáng phải chịu đựng điều này, tôi nghĩ, thì đó chính là Ali.

Người khuôn vác đi cùng cô ấy quay sang tôi và nói: “Thật đáng tiếc, bà là mẹ của cô ấy à?”

Tôi nghĩ mình trông thật thảm hại với chiếc quần đùi, áo phông nhà nhĩ, tóc rối bù và mặt mũi chưa rửa.

“Không,” tôi khẽ đáp. “Tôi là một người bạn tốt.”

Ali được đẩy vào phòng chăm sóc đặc biệt và tôi nán lại phòng chờ. Có hai người đàn ông trẻ ở đó, những người tôi không quen biết. Họ tự giới thiệu là hai người trong nhóm đã gặp Ali trên đường. Một trong hai người đàn ông, tự giới thiệu là Tiaan, nói rằng cô ấy rất dũng cảm và anh ấy đã ở bên cạnh cô ấy trong xe cứu thương. Chúng tôi bàn tán về những gì có thể đã xảy ra.

Tôi không muốn về nhà. Tôi sẽ không yên lòng cho đến khi được nói chuyện trực tiếp với Ali. Chúng tôi đã quen biết nhau gần mười năm. Chúng tôi gặp nhau khi Ali gia nhập công ty du lịch nơi tôi làm việc.

Khi đó cô ấy còn trẻ, khoảng ngoài hai mươi tuổi, nhưng cô ấy là một trong những người tuyệt vời nhất mà tôi từng gặp. Cô ấy cũng là một lễ tân xuất sắc và một đồng nghiệp tuyệt vời.

Chúng tôi trở thành bạn bè qua nhiều năm. Tôi cảm thấy thực sự may mắn khi được quen biết cô ấy. Cô ấy rất đặc biệt, không chỉ với tôi mà còn với nhiều người khác. Ali là một trong những người trung thành, chu đáo và trung thực nhất mà tôi từng biết.

Cô ấy là một trong những người mà bạn có thể hỏi xin lời khuyên và bạn biết rằng cô ấy luôn luôn thành thật. Có thể cô ấy sẽ không nói cho bạn điều bạn muốn nghe, nhưng cô ấy luôn sẵn lòng lắng nghe và đưa ra ý kiến xác đáng và được suy nghĩ kỹ lưỡng. Cô ấy cũng không bao giờ quên sinh nhật hay những ngày quan trọng khác và một tấm thiệp nhỏ hoặc một bó hoa sẽ luôn đến bất ngờ vào đúng ngày đó.

Tôi nhớ lại khi tôi đến thăm cô ấy ở London khi cô ấy đang sống ở đó. Tôi nhớ mình đến vào một mùa đông, chán nản, thừa cân và nói chung là không vui. Tôi dự định ở lại với cô ấy hai tuần và đến căn hộ của cô ấy trong khi cô ấy đang đi làm.

Trong phòng khách, cô ấy đã để lại cho tôi

một giỏ đầy ắp những thứ tuyệt vời. Có khăn tắm sạch, những thanh xà phòng nhỏ, tinh dầu thơm, kem dưỡng da bạc hà cho chân, rất nhiều thứ nhỏ bé, ngon lành để làm tôi cảm thấy tốt hơn. Cô ấy thậm chí còn để sẵn một chiếc quần dài giữ ấm phòng trường hợp tôi không mang đủ quần áo ấm.

Đó là Ali. Luôn luôn nghĩ đến người khác. Cô ấy luôn kiên định như vậy.

Mọi thứ đều quan trọng với cô ấy. Cô ấy là một trong những người truyền cảm hứng cho người khác, cô ấy khiến tôi muốn làm được nhiều điều hơn trong cuộc sống. Cô ấy khiến tôi nhận ra rằng cuộc sống còn nhiều điều hơn là chỉ làm việc, ngủ và ăn.

Tôi không thể hiểu tại sao bất cứ ai lại muốn làm tổn thương một người như cô ấy, và lại còn tàn nhẫn đến thế. Rõ ràng là họ không hiểu cô ấy.

Tôi tự hỏi, những thế lực kỳ lạ nào đã đưa những kẻ tàn bạo này đến với cô ấy?

Claire và Mercia đến ngay sau đó. Claire vẫn giữ bình tĩnh và vào gặp Ali. Sau đó, tôi đến nói chuyện với cô ấy.

Tôi ngạc nhiên vì cô ấy tỉnh táo đến vậy. Nhưng đó là điều điển hình của Ali. Cô ấy không thể chờ đợi để giao tiếp. Cô ấy kể cho tôi nghe mọi thứ. Tôi đứng đó lắng nghe câu



chuyện đáng kinh ngạc này. Ngay từ đầu, cô ấy đã nói với tôi rằng cô ấy đã bị cưỡng hiếp. Điều quan trọng là cô ấy đã bị làm điều đó. Nó đã đưa vấn đề ra ánh sáng. Cô ấy không có gì phải xấu hổ gì cả. Nếu điều đó xảy ra với tôi, có lẽ tôi đã không nói về nó một cách cởi mở như vậy.

Nhưng tôi nhận ra đó là cách Ali đối phó với chuyện này. Cô ấy không muốn mọi người né tránh chủ đề này, điều mà rất nhiều nạn nhân thường làm.

Khi tôi mệt mỏi bước xuống hành lang trở về xe, tôi tự hỏi liệu tất cả chuyện này có thể đã không xảy ra nếu cô ấy không cho tôi đi nhờ xe về nhà. Giá như tôi về nhà với Richard hoặc Phillip, hoặc thậm chí dùng xe riêng của mình. Nhưng rồi, tôi nghĩ, chuyện này có thể xảy ra với bất kỳ ai. Đó là một trong những tội ác ngẫu nhiên, vô nghĩa mà chúng ta đã quá quen thuộc. Đó có thể là tôi.

Nhưng nếu có một người đủ mạnh mẽ và bản lĩnh để vượt qua chuyện này, thì đó chính là Ali. Tôi biết đó sẽ là một cuộc đấu tranh dài và tôi không biết nó sẽ ảnh hưởng đến cuộc sống của cô ấy như thế nào sau này. Lúc đó, tôi chỉ đơn giản là vô cùng vui mừng vì người bạn tuyệt vời của tôi vẫn còn sống.

10

ALISON

AN TOÀN VÀ GẮN NHƯ KHỎE MẠNH

Tôi mở mắt. Tôi đang được đẩy dọc theo một hành lang màu be. Tôi cảm thấy choáng váng nhưng tim tôi đập thình thịch. Tôi đã làm được! Tôi thực sự đã sống sót! Điều cuối cùng tôi nhớ mình đã nghĩ là “cứ thử đi và bạn sẽ sống sót” và giờ thì tôi đã làm được.

Lúc đó tôi chắc chắn rằng mình sẽ không chết.

Tôi được đưa đến Khu Chăm sóc Đặc biệt P4 và được gắn vào nhiều máy theo dõi và các thiết bị phát ra tiếng bíp.

Trời đã sáng và ánh nắng mặt trời rục rờ chiếu vào phòng qua những cửa sổ khung nhôm lớn.

Tôi không thể cử động đầu, nó bị kẹp giữa hai bao cát rất chắc chắn, nhưng ánh sáng trong phòng rất đẹp, gần như chói chang, thậm chí còn chiếu sáng cả trần nhà, đó là

tất cả những gì tôi có thể nhìn thấy từ góc độ đó.

Toàn thân tôi đau nhức. Con đau âm ỉ từ ngón chân đến tận đầu. Nhưng việc tôi đã sống sót đã che mờ tất cả vào lúc đó. Nó khiến mọi thứ trở nên dễ chịu hơn.

Tôi bỗng dưng muốn nói và đã nói ngay khi mở mắt. Các y tá rất lo lắng nhưng không gì có thể ngăn được tôi. Họ sẽ phải bịt miệng hoặc cho tôi thuốc an thần để tôi im lặng.

Cho đến lúc đó, tôi đã trải qua cơn ác mộng hoàn toàn một mình, không thể kể cho ai nghe vì tôi không thể nói được. Giờ đây, có quá nhiều điều tôi muốn nói.

Cảm giác như thể tôi vừa trải qua một chuyến đi kỳ diệu hoặc xem một bộ phim tuyệt vời mà tôi muốn chia sẻ với mọi người. Tôi cảm thấy như mình đã sống sót sau vụ chìm tàu Titanic. Người đầu tiên tôi gặp sau các bác sĩ và y tá là mẹ tôi. Bà xuất hiện bên giường tôi như một thiên thần hộ mệnh. Tôi vô cùng xúc động khi nhìn thấy bà. Tôi đã nghĩ về bà rất nhiều trong suốt thời gian vật lộn để sống và giờ bà đã ở đây.

Khuôn mặt bà ấy hốc hác và tái nhợt, tôi biết bà ấy đang cố tỏ ra vui vẻ vì tôi. Lúc đó tôi cảm thấy rất thương mẹ. Thương vì bà

ấy phải đứng đó và nhìn tôi trong tình trạng như vậy. Nhưng tôi biết bà ấy rất mạnh mẽ.

Tôi muốn nói với mẹ rằng những vết thương bên ngoài mà bà ấy thấy chẳng là gì so với những gì tôi đã trải qua. Nhưng lúc đó không phải là thời điểm thích hợp. Tất cả đã qua rồi, đã qua rồi.

Một trong những điều đầu tiên tôi nhớ khi tỉnh lại là người bạn thân Helena, người mà tôi đã gặp ở London, dự định sẽ đến thăm tôi từ Cape Town vào cuối tuần đó. Tôi biết cô ấy sẽ đến vào sáng hôm đó và sẽ đến thẳng căn hộ của tôi. Tôi lo lắng rằng cô ấy sẽ nghĩ tôi đã làm cô ấy thất vọng nên đã bảo mẹ nhờ ai đó dán một mẫu giấy lên cửa bảo cô ấy gọi cho mẹ tôi. Tôi luôn khoe với Helena rằng Port Elizabeth là một thành phố an toàn và giờ chuyện này đã xảy ra. Tôi phải giải thích với cô ấy thế nào đây?

Mẹ tôi trấn an tôi rằng bà sẽ chuyển lời nhắn đến Helena. Tôi thở phào nhẹ nhõm. Tôi nắm chặt tay bà ấy, mừng rỡ vì mình còn sống, mừng rỡ vì cảm nhận được hơi ấm của sự sống đang cháy trong người bà ấy và cả tôi.

Chúng tôi nói chuyện một chút. Tôi nói với mẹ rằng tôi muốn những kẻ đã làm điều này với tôi phải bị bắt. Chúng vẫn đang ngoài

kia ở đâu đó. Nhưng tôi biết tên chúng và tôi sẽ không bao giờ quên khuôn mặt chúng.

Tôi chắc hẳn đã chìm vào giấc ngủ rồi lại tỉnh dậy nhiều lần sáng hôm đó sau khi bà ấy rời đi. Khi tỉnh dậy, tôi rất tỉnh táo, nhưng tôi nhớ là mình cảm thấy vô cùng mệt mỏi.

Khi Tiaan xuất hiện, tôi vui mừng khôn xiết, đến nỗi tôi bắt đầu khóc. Người hùng của tôi!

Anh ấy đã hứa sẽ ở đó khi tôi tỉnh dậy và anh ấy đã làm vậy. Anh ấy là một phần rất quan trọng trong những gì đã xảy ra đêm hôm trước và tôi tự hào rằng mình đã sống sót và anh ấy đã không làm tất cả một cách vô ích.

Trong số tất cả những người đến thăm tôi, tôi cảm thấy anh ấy hiểu được cảm giác của tôi vì anh ấy đã ở đó, anh ấy biết tôi đã suýt chết như thế nào.

Hơn nữa, giờ tôi có thể nói chuyện với anh ấy, nói với anh ấy tên tôi là Alison chứ không phải Carol và cảm ơn anh ấy, bằng chính lời của mình, vì đã cứu mạng tôi.

Một số người khác cũng có mặt tại hiện trường cũng ghé qua. Tôi cảm ơn họ vì tất cả những gì họ đã làm. Mặc dù tôi không biết hoặc không nhớ mặt họ, nhưng tôi nghĩ thật tử tế khi họ đến. Chúng tôi có một mối liên kết; họ biết những gì tôi đã trải qua.

Tiaan không nán lại quá lâu. Anh ấy trông rất mệt mỏi. Anh ấy không ngủ chút nào mà đã quay trở lại khu nghỉ dưỡng để tắm rửa, thay quần áo và thu dọn hành lý. Anh ấy sẽ rời đi Kempton Park cùng ngày. Tôi rất buồn vì anh ấy phải đi, nhưng anh ấy hứa sẽ ghé lại trên đường rời khỏi thị trấn và sẽ gọi điện mỗi ngày.

Một vài người bạn khác của tôi cũng đến. Kim và Jan, hai người bạn thân nhất của tôi, đã đến. Tôi có thể thấy sự bàng hoàng hiện rõ trên khuôn mặt họ khi nhìn thấy tôi. Chắc hẳn đó là một điều khủng khiếp đối với họ. Tôi nhận ra rằng mình đã trải qua chấn thương đó rồi, nhưng họ mới chỉ nghe về nó và nhìn thấy tôi lần đầu tiên. Tôi phải tự nhắc nhở bản thân rằng một số người không thể vượt qua được chuyện đó.

Tôi đã kể cho mọi người về vụ cưỡng hiếp và tất cả những chuyện khác đã xảy ra. Việc nói về chuyện đó ngay lập tức dường như rất tự nhiên. Tôi không hề xấu hổ. Chẳng có gì phải giấu giếm cả.

Hoa bắt đầu tràn ngập căn phòng. Từng bó hoa chồng chất. Ai mà gửi hoa thế nhỉ? Tôi quen biết nhiều người đến vậy sao?

Chúng thật sự rất đẹp, và là hiện thân của cuộc sống trong tất cả vẻ đẹp của nó. Tôi

khá bức bối vì không thể nhìn thấy hết tất cả. Mẹ tôi sẽ giơ một giỏ hoa hoặc một bó hoa lên và đọc tấm thiệp. Đã có rất nhiều thiệp rồi. Tôi xúc động và cảm động trước tất cả tình yêu thương và những lời chúc tốt đẹp mà mọi người dành cho tôi.

Ba tôi, Brian, đến từ Johannesburg. Ông trông tái mét, hoàn toàn suy sụp. Tôi biết ông nhạy cảm như thế nào và hẳn rất khó khăn khi thấy tôi như vậy. Tôi nói với ông đừng lo lắng cho tôi, tôi chắc chắn mình sẽ ổn. Tôi rất vui vì ông đã đến.

Anh trai tôi, Neale, và vợ anh ấy, Ronwyn, cũng bay từ Johannesburg đến để ở bên tôi và gia đình. Đứa con đầu lòng của họ, Jenali, mới bốn tháng tuổi và không được phép vào Khu Chăm sóc Đặc biệt, nhưng Neale đã “lén” đưa con bé vào dưới áo khoác của mình. Có lẽ đó không phải là hoàn cảnh tốt nhất, nhưng được gặp con bé là một niềm vui lớn.

Helena cuối cùng cũng đến bệnh viện, hoàn toàn suy sụp và vô cùng sốc trước những gì đã xảy ra với tôi. Tôi nói với cô ấy rằng lần tới khi cô ấy đến thăm Port Elisabeth, tôi sẽ đủ khỏe để cho cô ấy thấy nơi đó đẹp như thế nào và tôi rất tiếc vì đây lại là lần đầu tiên cô ấy đến thăm quê hương tôi.

Chiều hôm đó, hai sĩ quan cảnh sát đến bên giường tôi. Một người là một phụ nữ trẻ tự giới thiệu mình là Nadia Swanepoel. Người kia là Jacques van Rensburg.

Nadia lấy ra một cuốn sách dày cộp chứa ảnh chân dung và ảnh chụp từ vai của cảnh sát mà họ có trong hồ sơ.

“Cô nghĩ cô có thể nhận dạng được họ không?” cô ấy hỏi.

“Chắc chắn rồi,” tôi trả lời.

Đây chính là khoảnh khắc tôi đã chờ đợi.

Rồi cô ấy mở trang đầu tiên của cuốn sách. Những bức ảnh nhòe nhoẹt, quá nhiều ảnh trên một trang. Tôi không thể cử động đầu và chỉ có thể lướt mắt qua từng hàng khuôn mặt.

Tôi đảo mắt qua lại trên trang sách. Tôi không thấy Frans, tên ấy không có ở đó.

Nadia giơ cuốn sách lên trước mặt tôi.

“Tôi không thấy họ,” tôi nói với cô ấy.

Cô ấy lật đến một trang đôi.

Mọi thứ thật choáng ngợp. Quá nhiều khuôn mặt. Tôi không thể tập trung vào họ chút nào và thực sự cảm thấy buồn nôn. Thật không thể nào.

“Tôi không thể,” tôi rên rỉ.

“Cứ thử đi,” cô ấy nhẹ nhàng khuyên tôi.

Tôi thực sự không nhìn nữa, mọi thứ quá nhiều. Nhưng tôi giả vờ vì Nadia.



Tôi bắt đầu nghi ngờ liệu mình có nhận ra họ không. Nhìn tất cả những khuôn mặt này bây giờ, tôi sợ rằng những hình ảnh mà tôi đã cẩn thận ghi lại sẽ tan biến thành những nét chung chung.

Cô ấy lật trang chậm rãi.

Và rồi tôi nhìn thấy tên ấy.

Gần cuối trang, Frans nhìn chằm chằm vào tôi. Tôi cảm thấy giật mình khi mắt tôi chạm phải ánh nhìn của tên ấy trong bức ảnh. Cứ như thể bức ảnh tên anh ấy có màu hoặc có phong nền khác. Nhưng nó là ảnh đen trắng và cùng kích thước với tất cả những bức ảnh khác. Tóc hắn dài hơn, nhưng đó vẫn là chính hắn. Tôi thờ phào nhẹ nhõm.

“Hắn đấy,” tôi nói với Nadia. “Kia kìa, gần cuối trang.”

Cô ấy nhảy múa một điệu nhỏ.

“Tôi biết mà,” cô ấy nói đầy phấn khích.

Tôi không hiểu ý cô ấy, nhưng đoán rằng tên ấy đã từng có mâu thuẫn với cảnh sát trước đây.

Họ rời đi gần như ngay lập tức, nói với tôi rằng họ sẽ quay lại sau để lấy lời khai. Khoảng 3 giờ chiều, bác sĩ phẫu thuật quận đến. Ông ấy cần lấy mẫu dịch âm đạo và phết tế bào để cảnh sát làm xét nghiệm pháp y. Lúc đó, điều đó không quan trọng lắm với

tôi. Tôi không cảm thấy khó chịu vì cơn đau quá dữ dội đến nỗi tôi hầu như không cảm nhận được những gì ông ấy đang làm.

Sau đó, Tiaan lại ghé qua với một cây xương rồng nhỏ. Anh ấy đang trên đường trở về Kempton Park. Anh ấy nói rằng anh ấy rất miễn cưỡng phải rời đi, nhưng cảm thấy tốt hơn khi biết tôi đã vượt qua được và được bao quanh bởi rất nhiều người yêu thương tôi.

Anh ấy đặt chậu cây nhỏ lên tủ thép không gỉ bên cạnh tôi và siết chặt tay tôi trước khi nói lời tạm biệt.

“Em là người dũng cảm nhất mà anh từng gặp,” đó là lời nhắn anh ấy viết trong tấm thiệp để lại. Tôi biết mình sẽ gặp lại anh ấy.

Đêm đó, nhiều người đến thăm hơn. Ông chủ của tôi, Ettiienne, một người môi giới bảo hiểm, đã đến. Ông ấy rất lo lắng và tức giận về những gì đã xảy ra. Ông ấy đã nghe bản tin về vụ tấn công và cưỡng hiếp và lo lắng rằng những người đàn ông đó sẽ nghe thấy và biết rằng tôi đã sống sót. Ông ấy muốn đứng ở cửa bệnh viện và bảo vệ tôi nếu họ quyết định quay lại và giết tôi.

Sáng thứ Hai, một cảnh sát khác bước vào phòng. Anh ta trông giống hệt một cảnh sát điển hình, vóc dáng vạm vỡ, với giọng

nói đặc trưng của vùng Eastern Cape. Anh ta tự giới thiệu mình là Melvin Humpel và nói rằng anh ta sẽ phụ trách cuộc điều tra. Lúc đó tôi không biết phải nghĩ gì về anh ta, nhưng tôi cảm thấy yên tâm bởi thái độ tự tin của anh ta. Anh ta cũng vô cùng lịch sự và nhẹ nhàng.

“Chúng tôi đã bắt được chúng và tìm thấy xe của cô. Chúng đang bị tạm giam để thẩm vấn. Đừng lo, chúng sẽ không được tại ngoại,” anh ta nói.

Cảm giác chiến thắng và nhẹ nhõm. Rõ ràng cả Frans và Theuns đều đã được tại ngoại trong hai vụ án hiếp dâm khác. Giờ thì cuối cùng chúng cũng đã ở sau song sắt.

Mẹ tôi đến và nói với tôi rằng báo chí đang săn đuổi bà. Bà đã nhận được vô số cuộc gọi từ các phóng viên trên khắp cả nước muốn phỏng vấn bà hoặc tôi.

Tôi muốn nói chuyện, tôi không có gì để giấu, nhưng lúc đó tôi quá mệt mỏi và đau nhức để nghĩ đến việc nói chuyện với báo chí. Tôi sẽ giải quyết mọi chuyện sau. Tôi cần nghỉ ngơi hơn bất cứ điều gì khác. Tôi bị giữ lại ở khu chăm sóc đặc biệt tám ngày. Giữa những lần thăm nom, những giấc ngủ, cơn buồn nôn và đau đốn, tôi bắt đầu suy nghĩ về những gì đã xảy ra.

Điều đầu tiên tôi cần phải chấp nhận là Frans và Theuns thực sự đã cố gắng giết tôi. Tôi không thể hiểu nổi. Làm sao? Làm sao hai con người có thể làm điều này với một người khác? Và lại tàn nhẫn đến vậy. Tại sao họ lại muốn cướp đi mạng sống của tôi? Tôi không thể tìm ra câu trả lời. Vào thời điểm đó, vụ cưỡng hiếp chỉ là vấn đề thứ yếu so với vụ tấn công.

Tôi thường xuyên được an ủi bởi lòng tốt vô bờ bến bao quanh tôi ở khu chăm sóc đặc biệt. Các nhân viên đều rất tận tâm và mọi người đều cố gắng hết sức để giúp đỡ tôi, mặc dù tôi luôn cố gắng không gây phiền hà gì. Một chuyên viên vật lý trị liệu đã đến thăm tôi và dạy tôi cách làm loảng đờm tích tụ trong ngực. Bụng tôi quá đau và yếu nên không thể ho.

Một lần khi Kim đến thăm, tôi bắt đầu nghẹn. Một y tá chạy đến và dường như cô ấy đang lao vào cái bụng phình to của tôi. Tôi hét lên một tiếng thét xé lòng. Ngay cả chiếc chăn cũng như một sức nặng đè lên vết thương và tôi không thể tưởng tượng ai đó chạm vào chỗ đó của mình.

Cô y tá rõ ràng là khó chịu với tôi và nói rằng tôi xúc động vì có quá nhiều người đến thăm. Lời trách móc đó thực sự khiến

tôi bàng hoàng. Tôi nhận ra mình yếu đuối đến mức nào. Tôi biết có lẽ cô ấy nói đúng, nhưng lời nhận xét của cô ấy vẫn làm tôi tổn thương. Tôi muốn khóc nức nở, nhưng tôi không thể. Điều đó sẽ quá đau đớn.

Có rất nhiều khoảnh khắc như vậy ở phòng chăm sóc đặc biệt, khi cơn đau trong cơ thể và việc tôi không thể làm những việc đơn giản như ho, cười hay khóc, khiến tôi sợ hãi và cảm thấy dễ bị tổn thương.

Đôi khi các y tá sẽ nói với tôi rằng tôi đã khóc, lẩm bẩm trong giấc ngủ hoặc đã có một đêm không ngủ yên. Tôi không nhận ra họ đang theo dõi tôi sát sao như vậy, nhưng thật an tâm khi biết rằng họ đang làm thế.

Mỗi ngày báo chí vẫn đăng tin. Một bài báo cho rằng Frans và Theuns đã bị một người qua đường đe dọa khi họ ra hầu tòa. Nhà báo mô tả họ trông “rối bời”. Frans mặc toàn đồ đen và có vẻ “kinh hãi” khi người dân hét vào mặt họ lúc bị dẫn trở lại phòng giam. Thực ra, nhiều người trong số những người dân đó là bạn bè, sếp và bạn trai cũ của tôi.

Tôi tự hỏi Frans và Theuns nghĩ gì về tất cả những chuyện đó.

Những người đến thăm thường xuyên giúp tôi quên đi những chuyện buồn. Điều

đó, cùng với cơn đau dữ dội, kinh khủng, dù lúc đó vết thương của tôi dường như đang lành tốt.

Tôi sợ những lần tắm rửa sáng sớm khi các y tá phải lật người tôi trên giường. Con đau quá sức chịu đựng. Nó đau đớn tột cùng. Tôi cố gắng chịu đựng. Ít nhất tôi cũng có thể nhìn những bông hoa khi họ lật người tôi và đầu tôi hướng về phía bệ cửa sổ nơi chúng được đặt. Tôi đã cố gắng chịu đựng đủ lâu, biết rằng mọi việc sẽ sớm hoàn thành. Những bông hoa lúc nào cũng trông thật tuyệt vời.

Mỗi ngày, các y tá, bác sĩ Angelov hay bác sĩ Comyn đều đến thăm khám cho tôi. Băng gạc được thay, ống dẫn được tháo ra, băng mới được dán vào.

Tôi đã quen biết các bác sĩ và nhân viên bệnh viện đến mức họ gần như trở thành người thân trong gia đình tôi.

Bốn ngày sau cơn nghẹn thở, tôi ngồi dậy trên giường và cảm giác mới mẻ thật dễ chịu, dù điều đó có nghĩa là tôi sẽ đau đớn hơn.

Vài ngày trước Giáng sinh, tôi mới lần đầu tiên ra khỏi giường. Cho đến lúc đó, tôi nằm bất động và phải mất rất lâu tôi mới có thể từ từ nhắc mình dậy khỏi giường. Tôi cảm thấy choáng váng khi chân chạm sàn.

Tôi nhìn xuống và khá giật mình khi thấy chúng. Chúng trông không giống như thuộc về tôi. Chúng dường như nhỏ hơn một cách kỳ lạ.

Cảm giác chạm vào sàn nhà cũng thật lạ lẫm. Không có gì quen thuộc với tôi cả. Cơ thể tôi dường như không còn là của tôi nữa.

Tôi phải tựa người vào giường vài phút vì máu dồn lên bụng. Cổ tôi đau nhức ngay cả khi tôi không cử động. Cuối cùng, tôi cố gắng gượng dậy, như một người già, ngồi vào ghế.

Tôi ôm chặt một chiếc khăn vào bụng để cảm thấy an toàn hơn là vì bất cứ lý do nào khác. Vết thương có cảm giác như sắp vỡ ra bất cứ lúc nào. Các bác sĩ đã nói với tôi rằng đó là cảm giác khá phổ biến sau khi ruột bị “xử lý”. Ngồi dậy rất khó chịu, nhưng tôi không bận tâm. Tôi có thể nhìn thấy thế giới xung quanh chứ không chỉ nhìn chăm chăm lên trần nhà.

Ngày hôm sau, tôi lại đứng dậy và quyết tâm đi vài bước, dù chỉ là đến cửa. Tôi lê bước qua khu bệnh viện như một người già yếu mệt mỏi. Tôi cố gắng nhìn quanh cửa và nhìn xuống hành lang, khiến một số người bạn của tôi khá ngạc nhiên.

Cuối cùng, tôi cũng tự mình lê bước xuống hành lang đến nhà vệ sinh. Tôi cảm thấy

thật chiến thắng. Đó là bước đột phá mà tôi đã chờ đợi. Chẳng bao lâu nữa tôi sẽ được chuyển đến phòng bệnh thông thường.

Vào ngày Giáng sinh, Kim và hai con trai của cô ấy mang đến một cây thông nhỏ và trang trí nó bằng những đồ trang trí nhỏ lấp lánh. Tất cả họ đều rất hào hứng và điều đó làm ấm lòng tôi.

Má và ba tôi ghé thăm, cùng với sếp của tôi, Ettienne và vợ anh ấy, Hanlie. Đó là lần đầu tiên Hanlie đến thăm tôi. Tôi nghĩ trước đó cô ấy đã quá sốc. Cô ấy ngồi xuống một trong những chiếc ghế và điều đầu tiên cô ấy nói là: “Nhưng hãy nhìn đầu gối của bạn kìa, chúng bị trầy xước và trông thật kinh khủng.” Tôi chưa có cơ hội kiểm tra đầu gối của mình và thật buồn cười khi chúng lại khiến cô ấy lo lắng trong khi những vết thương khác của tôi còn nghiêm trọng hơn nhiều. Chúng tôi cùng nhau cười về điều đó.

Mặc dù tất cả những người đến thăm ngày hôm đó đều khiến tôi cảm thấy được yêu thương và đặc biệt, nhưng tôi vẫn cảm thấy cô đơn. Buồn bã và cô đơn. Khi từng người rời đi để cùng người thân yêu của họ ăn tối Giáng sinh, tôi cũng khao khát được ở bên gia đình mình.

Món ngon của ngày hôm đó là súp cá,



tôi ăn cả bữa trưa và bữa tối. Đó là món ăn “rắn” đầu tiên tôi được phép ăn và sau vài thìa, tôi đã cảm thấy no. Tuy nhiên, đó vẫn là món ngon nhất tôi được nếm trong một thời gian dài. Tôi bỗng thèm kem trứng và đã nói với ai đó. Chẳng mấy chốc, mọi người đều mang đến những bát hoặc hộp kem trứng.

Ngày hôm sau, tôi được chuyển từ khu Chăm sóc Đặc biệt sang phòng M3, một phòng bệnh thông thường. Một bước gần hơn đến lối ra, tôi nghĩ. Lúc này, tôi thường xuyên tự đi vệ sinh được. Thật tự do khi được di chuyển, dù tôi vẫn phải đi khập khiễng vì dây truyền dịch. Tôi cảm thấy mình đang dần lấy lại được sự kiểm soát.

Phòng tôi lại tràn ngập hoa và thiệp. Có quá nhiều bó hoa và giỏ hoa đến nỗi các y tá phải đẩy một chiếc xe đẩy nhiều tầng vào để chứa hết. Tôi không thể giữ hết, vì vậy mỗi khi có ai đến thăm, tôi đều nhờ họ mang một bó về nhà thường thức.

Tôi có nhiều thời gian hơn để suy nghĩ ở phòng bệnh thông thường. Tôi có phòng riêng và được ở một mình thường xuyên hơn. Tôi sẽ làm gì với trải nghiệm này? Làm thế nào tôi có thể hòa nhập nó vào phần đời còn lại của mình – một cuộc sống cho đến nay vẫn vô tư, đơn giản và hạnh phúc?

Có một điều tôi biết chắc. Tôi sẽ không bao giờ để Frans và Theuns lấy đi nhiều hơn những gì họ đã có. Họ không có quyền lực gì đối với tôi và tôi sẽ không cho phép họ phá hủy tinh thần lạc quan, tình yêu cuộc sống của tôi.

Tôi luôn tin rằng không có điều gì xảy ra với người không có khả năng vượt qua nó. Chúng ta không bao giờ phải gánh chịu nhiều hơn khả năng chịu đựng của mình. Giờ đây, tôi phải tin tưởng vào sức mạnh của chính mình và tin rằng điều này sẽ không làm tôi thụt lùi hay thay đổi cuộc đời tôi. Thời gian sẽ trả lời.

Lần đầu tiên tôi khóc là khi nghe một đĩa CD mà Ettienne mang đến cho tôi. Trước vụ tấn công, Kim và tôi đi chơi một đêm thì nghe được một bài hát thực sự chạm đến trái tim chúng tôi.

Đó là một giai điệu du dương tuyệt đẹp do một nữ ca sĩ thể hiện. Ettienne, người luôn sáng tạo, đã tìm ra bài hát đó và tìm được album.

Đó là một bài hát của Phoebe Snow và điệp khúc có lời như thế này: “Nếu tôi có thể vượt qua đêm nay, tôi sẽ từ bỏ tất cả vào ngày mai.”

Tôi nằm trên giường trong bóng tối, đeo

tai nghe và lắng nghe lời bài hát. Chúng chạm đến một nơi sâu thẳm trong tôi, an ủi tôi và mở lòng tôi ra. Nước mắt cứ tuôn rơi trên khuôn mặt tôi.

Tôi nhớ lại cảm giác mãnh liệt mà tôi đã trải qua vào đêm xảy ra vụ tấn công. Cảm giác không chịu bỏ cuộc và chết đi vì tôi biết mình có khả năng làm được nhiều hơn thế, nhưng đã chấp nhận sự tầm thường từ bản thân quá nhiều lần. Bài hát nhắc nhở tôi rằng giờ đây tôi có cơ hội sống cuộc đời mình và luôn làm hết sức mình. Tôi sẽ không bao giờ coi thường cuộc sống của mình nữa.

Tôi đang hồi phục tốt. Bác sĩ Angelov nói rằng tôi thậm chí có thể sẵn sàng về nhà trong vài ngày tới. Niềm vui sướng tột cùng, được ra khỏi những bức tường này và trở lại cuộc sống của mình.

Mẹ tôi đến thăm vào một buổi chiều và nói với tôi rằng một nhà báo từ tờ Eastern Province Herald, Brett Adkins, đã gọi điện nói rằng anh ấy muốn phỏng vấn tôi. Bà nói bà thích anh ấy vì trong số tất cả các phóng viên, anh ấy không hề thúc ép và luôn lịch sự.

Tôi cảm thấy khỏe hơn và đồng ý nói chuyện với anh ấy vì tôi đã quá mệt mỏi khi phải kể đi kể lại câu chuyện đó. Tôi hỏi mẹ

tôi liệu bà có nghĩ rằng việc đó có ích lợi gì không, liệu tôi có thể giúp đỡ ai đó bằng cách kể câu chuyện này không. Bà đảm bảo với tôi rằng bà nghĩ tôi có thể và tôi tin tưởng ý kiến của bà.

Lúc đó tôi không hề nghĩ đến quyền riêng tư của mình và chưa bao giờ nghĩ rằng mình có lý do gì để cảm thấy tội lỗi hay xấu hổ về những gì đã xảy ra, nhưng cảnh sát đã khuyên tôi không nên tiết lộ danh tính của mình. Tôi cũng không hề biết câu chuyện này sẽ trở nên lớn đến mức nào.

Mẹ và Mercia đã ngồi nghe cuộc phỏng vấn. Brett có vẻ rất sốc khi lần đầu tiên nhìn thấy tôi.

Anh ấy rất lịch sự, nhẹ nhàng và kín đáo, nhưng tôi có thể thấy anh ấy ngạc nhiên trước vẻ ngoài của tôi.

Tôi nghĩ anh ấy không thể tin được tôi trông khỏe mạnh đến thế sau một cuộc tấn công tàn bạo như vậy.

Tôi đang hồi phục tốt và nhanh chóng, điều này khiến tôi rất vui mừng.

Mặc dù tôi thích ở trong phòng riêng nhưng nó cô đơn hơn phòng Chăm sóc Đặc biệt, nơi tôi luôn được các y tá chăm sóc.

Tôi có dùng điện thoại di động do ai đó tốt bụng cho mượn nên tôi có thể gọi cho bạn

bè, bao gồm cả Tiaan. Nhưng tôi vẫn cảm thấy bị cô lập.

Tôi rất muốn về nhà ngay bây giờ và mỗi ngày khi bác sĩ Angelov đến thăm khám, tôi đều cố gắng thuyết phục ông ấy rằng tôi đã sẵn sàng và đủ khỏe để xuất viện. Ông ấy cứ nói, “Vậy thì có lẽ ngày mai.”

Rồi mọi chuyện trở nên tồi tệ hơn một chút. Vết thương ở cổ tôi, sau khi đã rút ống dẫn lưu, bắt đầu bị nhiễm trùng. Đó là điều mà bác sĩ Angelov lo sợ nhất.

Tôi không thể tin được. Vết thương sưng tấy, đỏ ửng và viêm nhiễm, phồng lên như quả trứng ở một đầu. Tôi kể với y tá trưởng và ngạc nhiên khi cô ấy dùng đầu bút bi chọc vào chỗ phồng lên. Tôi cố gắng nhờ cô ấy gọi bác sĩ Angelov nhưng cô ấy nói không cần thiết. Lẽ ra tôi nên nói ra, nhưng tôi đã không làm vậy. Tôi muốn trở thành một bệnh nhân gương mẫu.

Sáng hôm sau, bác sĩ Angelov đến. Ông ấy rất tức giận vì không được gọi đến sớm hơn. Ông ấy rời khỏi phòng và tôi có thể nghe thấy tiếng ông ấy la hét ở hành lang. Ông ấy đã khâu vết thương rất đẹp và giờ tất cả công sức của ông ấy có nguy cơ bị hủy hoại. Họ đặt thêm một ống dẫn lưu và hút hết dịch.

Sáng ngày 31 tháng 12, ông ấy rút ống

dẫn lưu và thay băng. Vết sưng đã giảm. Rồi, với nụ cười rạng rỡ trên khuôn mặt, ông ấy nói với tôi rằng đã đến lúc về nhà.

Thật sự tôi không thể tin được. Đó là một sự hụt hẫng quá lớn. Tôi cho rằng mình đã mong đợi sẽ nghe thấy tiếng nhạc hoặc tiếng trống dồn dập từ bên ngoài.

Lúc 11 giờ 35 phút sáng, một người khuân vác mang xe lăn đến phòng. Mẹ tôi đã giúp tôi thu dọn đồ đạc. Tôi nhận thấy rằng hơn 300 người đã đến thăm hoặc gửi lời nhắn và hoa. Tôi cẩn thận đặt tất cả thiệp và thư của họ vào một tập hồ sơ. Chúng rất quý giá đối với tôi và một trong những việc đầu tiên tôi định làm là cho tất cả chúng vào một cuốn album ảnh.

Khi được đẩy ra khỏi phòng, tôi không nói lời tạm biệt. Tôi biết đây sẽ không phải là lần cuối cùng tôi nhìn thấy bệnh viện này, những bức tường này, những con người tốt bụng trong bộ đồng phục của họ.

Tôi hào hứng đến nỗi muốn tự mình bước ra khỏi đó.

Nhưng mọi người đều khăng khăng bảo tôi ngồi vào xe lăn. Khi đến ngưỡng cửa, tôi yêu cầu người khuân vác dừng lại. Tôi đứng dậy và bước ra ngoài ánh nắng ấm áp.

Ngày mai là năm mới bắt đầu.

11

MELVIN HUMPEL  
CÁC NGHI PHẠM

Tôi đang nghỉ trực vào kỳ nghỉ cuối tuần dài ngày 16 tháng 12 năm 1994. Sáng thứ Hai, ngày 19 tháng 12, khoảng 7 giờ sáng, điện thoại reo. Đó là một đồng nghiệp từ Đội Điều tra Giết người và Cướp bóc Port Elizabeth. Cô ấy nói tôi nên đến đó ngay vì đã xảy ra vụ tấn công và cưỡng hiếp dã man một phụ nữ trẻ ở Noordhoek. Họ cần sự giúp đỡ của tôi trong cuộc điều tra.

Hai sĩ quan khác, Nadia Swanepoel và Jacques van Rensburg, đã bắt giữ các nghi phạm, Frans du Toit và Theuns Kruger, lúc 5 giờ sáng hôm đó. Họ tìm thấy chiếc xe của nạn nhân với chìa khóa vẫn còn trong ổ bị bỏ lại gần các nhà máy bia ở North End.

Những người này vẫn đang ngủ khi Nadia và Jacques đến căn hộ của họ, nằm ngay gần nơi họ bỏ lại chiếc xe. Họ đưa cả hai vào nhà. Rõ ràng là họ không hề chống cự.

Chính Nadia là người đã nghi ngờ Frans có thể liên quan đến vụ tấn công Alison.

Vào thời điểm đó, cô ấy đang điều tra hai vụ hiếp dâm khác, một vụ chỉ liên quan đến Frans và vụ kia liên quan đến cả Frans và Theuns. Tôi đã ở cùng Nadia khi chúng tôi bắt được Frans lần đầu tiên vào tháng Hai năm đó sau khi hắn ta bắt cóc, hiếp dâm và tấn công tình dục một phụ nữ 20 tuổi bằng súng ở khu Central.

Hắn ta được tại ngoại trong dịp đó. Nạn nhân chỉ trình báo vụ hiếp dâm một tuần sau đó. Không có bằng chứng y tế. Đó chỉ là lời khai của hắn ta chống lại lời khai của cô ấy. Vào thời điểm đó, hắn ta có một công việc ổn định là tài xế cho một công ty cung cấp văn phòng phẩm. Hắn ta cũng có địa chỉ cố định nên tòa án phải thả hắn ta.

Vào ngày 4 tháng 12, Frans và Theuns lại ra tay. Lần này, chúng chặn đường, hiếp dâm và tấn công tình dục một phụ nữ mang thai 21 tuổi đang đi bộ đến một quán cà phê gần đó để mua thuốc lá. Vụ tấn công xảy ra ở cùng một khu phố, nhưng các nghi phạm đã bị Đội Đặc nhiệm bắt giữ và đưa đến đồn cảnh sát Humewood.

Họ xuất hiện tại tòa án sơ thẩm sáng hôm sau, trước khi vụ án được giao cho một điều



tra viên cụ thể và trước khi bất kỳ ai có thể liên hệ vụ việc với vụ cưỡng hiếp trước đó.

Công tố viên không thể biết về vụ án kia, vì vậy cả hai lại được tại ngoại. Đến khi Nadia xâu chuỗi các sự kiện lại với nhau thì đã quá muộn, Frans và Theuns đã phục kích nạn nhân thứ ba của họ, Alison.

Tôi được triệu tập với lý do là để đứng đầu cuộc điều tra vụ án của Alison. Nhưng, tôi được cho biết, có những điều kiện ràng buộc. Có vẻ như những người đàn ông này có liên quan đến các vụ cưỡng hiếp khác, vì vậy cuối cùng tôi nhận cả ba hồ sơ.

Tôi đã làm việc trong ngành cảnh sát hơn 16 năm và là một trong những sĩ quan giàu kinh nghiệm nhất. Trong suốt những năm tháng đó, tôi chưa bao giờ nghe nói đến một vụ tấn công dã man, có chủ đích và tàn nhẫn đến vậy. Nếu họ có tội, tôi muốn những kẻ này phải ngồi tù suốt đời.

Nadia nói với tôi rằng Alison đã nhận dạng rất rõ ràng vào sáng hôm đó. Cô ấy đã chọn Frans du Toit từ hàng trăm bức ảnh khác trong danh mục nhận dạng của cảnh sát.

Cả hai người đàn ông đều bị giam giữ trong phòng tạm giam tại trụ sở Darling Street của Đơn vị Điều tra Giết người và

Cướp bóc ở North End và nhiệm vụ của tôi là thẩm vấn họ.

Sau bài giảng buổi sáng thường lệ, tôi xuống và tự giới thiệu. Tôi nói với họ rằng tôi sẽ là sĩ quan điều tra. Lúc đó họ vẫn còn khá kiêu ngạo. Họ không biết Alison còn sống. Họ chỉ được thông báo rằng họ bị bắt vì tội hiếp dâm khi bị bắt giữ.

Tôi quyết định đưa Theuns ra trước. Anh ta 19 tuổi, trẻ hơn trong hai người và tôi đã từng tiếp xúc với Du Toit trước đây.

Tôi dẫn anh ta đến văn phòng của mình. Trông anh ta như thể chẳng quan tâm. Tôi cho anh ta ngồi xuống và đọc cho anh ta nghe các quyền của mình. Sau đó, tôi nói với anh ta rằng tôi đang điều tra hai cáo buộc chống lại anh ta. Một tội hiếp dâm và một tội cố ý giết người.

Anh ta ngồi gục xuống ghế và ngược nhìn tôi khi tôi nói điều này.

“Cố ý giết người? Tại sao lại cố ý giết người?” anh ta hỏi. Tôi có thể thấy anh ta ngạc nhiên.

“Tôi có tin cho anh,” tôi đáp. “Nạn nhân cuối cùng của anh, Alison, người phụ nữ mà anh bỏ mặc cho chết ở Noordhoek, đã sống sót. Cô ấy vẫn nói chuyện và nhớ mọi thứ.”

Cứ như thể tôi vừa hắt một xô nước đá vào người anh ta. Anh ta sợ chết khiếp.

“Ôi trời, tôi không thể giúp anh được,” anh ta nói. Rồi anh ta tháo vài chiếc nhẫn trên ngón tay và ném chúng lên bàn.

“Đây là nhẫn của cô ấy,” anh ta nói.

Anh ta kể cho tôi chính xác mọi chuyện đã xảy ra như thế nào. Anh ta và Frans đã uống rượu và nướng thịt vào chiều hôm đó, và đến một lúc nào đó, họ quyết định đi ra ngoài tìm một “cô gái xinh đẹp để cưỡng hiếp và giết chết, có xe hơi sang trọng”.

Họ đã lảng vảng quanh khu vực trung tâm nhưng anh ta đã “chán” và nói với Frans rằng anh ta sẽ đến Club Tonit tối nay và bảo Frans đến tìm anh ta nếu tìm thấy ai đó.

Anh ta nói Du Toit đã đến sau đó với người phụ nữ này trên một chiếc Renault và họ đã bịa ra một câu chuyện nhằm nhí về một chiếc TV. Anh ta kể cho tôi nghe họ đã lái xe đến hiện trường như thế nào và Frans đã cưỡng hiếp và tấn công tình dục cô ấy trước khi anh ta làm điều tương tự.

Anh ta nói Du Toit sau đó đã bóp cổ người phụ nữ và anh ta đã giúp hắn ta kéo cô ấy ra khỏi xe. Sau đó, anh ta kể cho tôi chính xác vụ đâm chém đã diễn ra như thế nào.

Lúc đó tôi nhận ra người đàn ông này đang thú tội với tôi, vì vậy tôi đã ngăn anh ta lại. Tôi nói với anh ta rằng anh ta nên đưa

ra lời khai trước thẩm phán, nhưng anh ta muốn tiếp tục. Tôi đã ghi chép lại vào sổ tay của mình. Sau khi lái cô ấy ra khỏi xe, Theuns nói rằng anh ta đã hỏi Du Toit liệu hắn có nghĩ cô ấy đã chết chưa. Du Toit nói “để xem nào” và bắt đầu đâm vào bụng và bộ phận sinh dục của Alison.

Sau đó, anh ta nói rằng anh ta nghe thấy một tiếng “roggel”, hay tiếng rít, phát ra từ cô ấy và anh ta rút dao ra và cứa vào cổ họng cô ấy. Du Toit đẩy anh ta sang một bên sau khi anh ta đã thực hiện nhát cắt đầu tiên bằng dao và sau đó bắt đầu cứa vào cổ họng người phụ nữ bằng con dao nhỏ hơn.

Sau đó, anh ta nói, họ lục soát xe của cô ấy, vứt bỏ những thứ họ cho là không có giá trị và lái xe về nhà, uống vài lon bia trước khi đi ngủ.

Tôi nói với anh ta rằng anh ta nên kể tất cả những điều này cho thẩm phán, và anh ta đã đồng ý. Trong lời thú tội đó, anh ta thừa nhận vụ cưỡng hiếp khác, vụ đã xảy ra vào ngày 4 tháng 12. Cứ như thể anh ta biết thời gian của mình đã hết. Sau đó, anh ta đồng ý đi cùng một cảnh sát khác và chỉ ra hiện trường vụ tấn công Alison. Khi anh ta quay lại một lúc sau, anh ta mang theo con dao của mình. “Đây là con dao tôi dùng để cứa cổ cô ta,” hắn nói với tôi.

Nó là một con dao rất lớn, lưỡi dài khoảng 20 cm và có khắc tên “Frik” khá thô sơ.

Hắn nói với tôi rằng họ đã dùng nó để chuẩn bị thức ăn sáng hôm đó. Hắn thậm chí còn không buồn lau máu trên lưỡi dao.

Rồi đến lượt Du Toit.

Khi tôi nói với hắn rằng một trong những tội danh là cố ý giết người, hắn nói, “Chuyện này thật vô nghĩa, cô ta không thể sống được.”

Hắn cũng có vẻ khá ngạc nhiên.

“Vậy thì tôi phải kể lại toàn bộ sự thật,” hắn nói một cách bình tĩnh.

Hắn kể cho tôi nghe câu chuyện tương tự. Tôi cảm thấy hắn dường như đang thích thú khi được sống lại tất cả. Đó chỉ là một chuyện khác đã xảy ra với họ. Hắn không hề tỏ ra hối hận chút nào. Có những lúc trong cuộc thẩm vấn đó, tay tôi thực sự ngứa ngáy. Tôi rất muốn đấm hắn, nhưng rõ ràng là tôi không thể.

Hắn cũng nói với tôi rằng ngày hôm sau, trước khi bị bắt, chúng đã lên kế hoạch bắt cóc và giết một người phụ nữ khác. Lần này chúng muốn ném nạn nhân xuống cầu Van Staden.

Tôi rất vui mừng vì chúng tôi đã bắt được cả hai tên và chúng đã thú nhận tất cả.

Sáng hôm đó, tôi đến bệnh viện. Tôi muốn nói với Alison rằng chúng tôi đã tóm được những kẻ man rợ đã làm điều này với cô ấy và cô ấy không cần phải lo lắng.

Nhưng trước khi gặp cô ấy, tôi phải nói chuyện với mẹ cô ấy, Claire. Bà ấy đang ở bên ngoài phòng bệnh khi tôi đến và hoàn toàn đúng khi hỏi tôi đang làm gì ở đó. Bà ấy rất bảo vệ con gái và tôi hiểu cảm giác của bà ấy. Tôi nghĩ ban đầu bà ấy không thích vẻ ngoài của tôi, nhưng tôi đã nói rõ rằng tôi không đến để làm phiền Alison. Tôi biết cô ấy đã trải qua một thử thách khủng khiếp và cần được nghỉ ngơi, nhưng tôi muốn thông báo cho cô ấy rằng các nghi phạm đã bị bắt giữ an toàn.

Alison trông thật kinh khủng. Cô ấy bầm tím khắp người, mắt sưng húp và đỏ hoe vì máu, và trên cổ cô ấy có một miếng băng lớn. Tôi rất tức giận với những người đó. Tôi bảo cô ấy đừng lo lắng và chúng tôi sẽ lấy lời khai của cô ấy sau khi cô ấy xuất viện. Tôi rất mong được làm quen với người phụ nữ tuyệt vời này.



*Phần Hai*





12

ALISON

TÌM LẠI NHỮNG GIỀNG MỒI

**T**hật tuyệt vời khi được ra khỏi bệnh viện. Chỉ cần bước qua cánh cửa với quần áo của mình thôi cũng khiến tôi cảm thấy mình đã tiến gần hơn một chút đến việc tìm lại những sợi chỉ của cuộc đời mình.

Mọi thứ dường như đã dừng lại trong hai tuần tôi bị mắc kẹt sau những bức tường màu be của các phòng bệnh và hành lang. Tôi cảm thấy như thể mình bị gán ghép vào câu chuyện của người khác, như thể tôi đã lên nhằm chuyến bay đến một điểm đến mà mình không hề lựa chọn.

Khi má lái xe đưa tôi đi qua các con phố ở Port Elizabeth, tôi cảm thấy phấn chấn, hạnh phúc vì được sống. Ánh nắng mặt trời, con người, xe cộ và sự nhộn nhịp khiến tôi tràn ngập sự kinh ngạc.

Tôi nhận ra rằng mình có thể sẽ không bao giờ được nhìn thấy tất cả những điều này

nữa. Tôi có thể đã chết. Tất cả những thứ mà tôi luôn coi là hiển nhiên và đôi khi không thực sự nhìn thấy, những cửa hàng và con phố cũ kỹ, quen thuộc, giờ trông thật đẹp.

Trong khi tôi nằm viện chiến đấu giành giật sự sống, mọi thứ vẫn cứ tiếp diễn, vẫn như trước. Tất cả những người này, những chiếc xe này di chuyển qua lại, vẫn tiếp tục công việc của họ như thể không có chuyện gì xảy ra, trong khi cuộc đời tôi đã thay đổi không thể đảo ngược.

Cuộc sống cứ như thế. Chỉ chúng ta mới có thể trải nghiệm trọn vẹn từng khoảnh khắc. Mặc dù nó được kết nối theo một cách huyền bí nào đó với vũ trụ rộng lớn hơn, nhưng chỉ chúng ta mới sống trong đó, thông qua nó, hoàn toàn cô đơn.

Tôi mệt mỏi. Đó là một sự mệt mỏi vượt quá cả sự kiệt sức và cơ thể tôi chìm sâu vào những đường cong của ghế xe. Đó là một hành trình đau đớn. Tôi có thể cảm nhận được từng ổ gà trên đường, từng vết lõm. Những mũi tên đau đớn như thiêu đốt xuyên qua tôi và ngay cả một cử động nhỏ nhất của đầu cũng làm đau cổ tôi.

Nhưng dù sao thì hành trình cũng thật ngọt ngào. Tôi để cho tất cả tràn ngập mình. Tôi đón nhận mọi thứ, hay đúng hơn là mọi

thứ đã đón nhận tôi, giống như khi bạn cần nhắm mắt để ngủ nhưng không thể vì bạn đang tận hưởng điều gì đó quá nhiều.

Tôi chưa sẵn sàng trở về căn hộ của mình ở phố Deare. Toàn thân tôi đau nhức. Hai tuần qua, không một ngày nào tôi không cảm thấy đau. Thuốc đã giúp giảm đau phần nào và tôi cho rằng mình cũng đang dần quen với nó, học cách sống chung với nó.

Vết thương ở bụng tôi vẫn chưa lành và rỉ dịch thấm vào băng. Tôi phải đến bệnh viện mỗi ngày để được làm sạch, thay băng và kiểm tra. Đôi khi, mỗi khi cử động, cơn đau dữ dội lại ập đến. Tôi cố gắng thư giãn và cơn đau dữ dội nhất luôn được theo sau bởi một khoảng thời gian ngắn, bớt đau hơn.

Cổ tôi cũng đau nhức liên tục. Cảm giác như thể nó bị kẹp trong một cái nẹp chặt. Tôi không thể xoay đầu hay thậm chí nghiêng người để nhìn bất cứ đâu ngoài nhìn thẳng về phía trước.

Tôi không thể tự chăm sóc bản thân trong tình trạng đó nên tôi đã đến nơi tôi biết mình sẽ nhận được tình yêu thương, sự an ủi và an toàn mà tôi cần. Tôi về nhà với má.

Đó là đêm giao thừa và sự háo hức được rời khỏi bệnh viện đã làm tôi kiệt sức. Tôi lập tức bò lên giường. Vài người bạn gọi điện

chúc mừng và kể cho tôi nghe về những bữa tiệc họ dự định tham dự.

Tôi chỉ đơn giản là rất vui khi được về nhà. Tôi không cần phải thức khuya để đón năm mới.

Đêm đó, tôi chìm vào giấc ngủ sâu và ngon giấc. Đó là một trong những đêm đầu tiên tôi không mơ.

Ngày hôm sau, má tôi tổ chức một bữa tiệc nướng nhỏ. Chỉ có vài người: má, Mercia và con gái cùng con rể của bà. Tôi rất mong được làm điều gì đó bình thường trở lại. Một chiếc ghế dài và một chiếc ghế được mang ra ngoài và tôi có thể chọn chiếc nào thoải mái hơn.

Đó là một ngày tuyệt vời, nắng đẹp. Thật hoàn hảo. Chúng tôi ăn, nói chuyện, cười đùa và ăn mừng.

Tôi cảm thấy mình như một nữ hoàng, mọi người đều muốn làm mọi thứ cho tôi. Tôi chỉ cần giơ tay lên và ra hiệu.

Ngày hôm sau, thứ Hai, người bạn thân của tôi, Jan, gọi điện. Hôm trước tôi đã nói điều gì đó về việc muốn quay trở lại nơi mà tất cả mọi chuyện đã xảy ra. Tôi muốn lấy lại nó. Chúng tôi đã nói chuyện về việc tôi không bao giờ nên sợ hãi khi lái xe trên con đường đó nữa và rằng Frans và Theuns

không có quyền ngăn cản tôi tận hưởng thành phố của mình.

Tôi rất muốn đi. Tôi muốn trở lại cuộc sống cũ càng sớm càng tốt và tôi nghĩ đây sẽ là một cách để làm điều đó. Tôi cũng tò mò. Tôi chưa có thời gian để xâu chuỗi lại toàn bộ vụ tấn công và tôi cảm thấy mình cần phải đến xem nơi nó đã xảy ra.

Tôi cũng muốn nhìn thấy nơi đó vào ban ngày và đo lại khoảng cách mà đêm đó đối với tôi dường như vô tận.

Má tôi phản đối việc tôi đi. Tôi nghĩ bà sợ những gì nó có thể hé lộ và có thể làm tôi buồn. Nhưng bà không cố gắng ngăn cản tôi. Tôi nghĩ bà hiểu rằng đó là điều tôi phải làm.

Jan và bạn trai cô ấy, Gary, đến đón tôi. Tôi ngồi ở ghế phụ, ôm bụng khi chúng tôi lái xe đến Noordhoek. Tôi không chắc mình có tìm lại được nơi đó nữa không. Tôi thấy một khoảng đất trống và chúng tôi rẽ vào, nhưng tôi lập tức biết đó không phải là nơi đó. Đi tiếp một đoạn, tôi phát hiện ra một lối rẽ khác trong bụi cây. Chúng tôi tấp vào lề, tôi nhìn vào và nhận ra nó.

Nó trông khác đi vào ban ngày nhưng không còn nghi ngờ gì nữa, đây chính là nơi đó. Chúng tôi đỗ xe và đi vòng quanh.

Trông nó sạch sẽ hơn một chút so với đêm hôm đó. Tôi nghĩ rằng cảnh sát hoặc ai đó chắc hẳn đã dọn dẹp bớt rác. Tôi không nghĩ mình thực sự sẵn sàng cho trải nghiệm này và biết rằng đó chỉ là sự liều lĩnh hơn là bất cứ điều gì khác đã thúc đẩy tôi. Tôi cho rằng tôi muốn chứng tỏ cho mọi người và chính mình thấy rằng tôi đủ mạnh mẽ và cứng rắn.

Tôi ngạc nhiên là mình không cảm thấy gì cả. Đó là một địa điểm dã ngoại bình thường, trung lập. Tôi cố gắng kết nối với điều gì đó mà tôi biết chắc hẳn đang ẩn náu đâu đó trong tiềm thức của mình, nhưng điều đó đã không xảy ra. Tôi không khóc, tôi không hoảng sợ. Đó là một trải nghiệm rất khách quan. Tất cả những gì tôi có được vào lúc đó chỉ là một bản đồ trong đầu về khu vực đó.

Gary đo khoảng cách từ bãi đất trống nơi họ bỏ tôi lại đến đường Marine Drive. Khoảng 90 mét. Chắc hẳn tôi đã nói làm nhầm một chút nhưng tôi không nhớ nhiều về ngày hôm đó. Chúng tôi đã chụp một bức ảnh để làm kỷ niệm. Tôi tạo dáng như một võ sĩ chiến thắng, một chân đặt trên khúc gỗ, cánh tay gồng lên, khoe một cơ bắp không hề tồn tại.

Tôi cảm thấy hơi ngớ ngẩn, nhưng tự thuyết phục mình rằng đó không phải là

một việc làm vô ích. Ít nhất bây giờ tôi đã có một hình dung rõ ràng về nơi cần bắt đầu.

Chúng tôi dừng lại ăn trưa trên đường về. Tất nhiên chúng tôi đã nói về vụ tấn công, tôi không thể ngừng nói về nó và bạn bè tôi cũng chăm chú như tôi.

Tôi biết má sẽ lo lắng rằng điều đó có thể đã làm tôi buồn. Nhưng khi về đến nhà, tôi nói với má rằng tôi không cảm thấy gì cả và má không cần phải lo lắng.

Tôi suy ngẫm về những gì tôi đã nghĩ mình có thể tìm thấy ở đó. Có lẽ tôi đang tìm kiếm chính mình, con người cũ của tôi. Có lẽ tôi chỉ muốn chắc chắn rằng đây không phải là một giấc mơ và một khi tôi tìm thấy địa điểm cụ thể, toàn bộ vụ việc sẽ được làm rõ.

Bản chất của tôi là luôn muốn có càng nhiều thông tin càng tốt trong bất kỳ tình huống nào. Càng biết nhiều, càng dễ dàng đánh giá, tính toán và diễn giải bất cứ điều gì.

Frans và Theuns đã khiến tôi bất ngờ. Tôi không muốn gặp thêm bất kỳ sự bất ngờ nào nữa. Tôi muốn nắm được càng nhiều thông tin về vụ tấn công càng tốt.

Một người khác cũng có cùng nhiệm vụ. Đó là cảnh sát.

Vài ngày sau khi tôi ổn định cuộc sống, Nadia Swanepoel đến thăm tôi để lấy lời

khai. Đó là một trong những lần đầu tiên tôi kể lại câu chuyện một cách chi tiết. Tôi muốn cung cấp cho họ càng nhiều thông tin càng tốt. Cô ấy ngồi đối diện tôi, lặng lẽ ghi chép lại tất cả. Sau đó, cô ấy yêu cầu tôi đi cùng cô ấy đến đồn cảnh sát để “nhận dạng” Reginald.

Tôi không thể nhầm lẫn được nó. Chiếc xe phủ đầy bụi bạc mà các thám tử dùng để lấy dấu vân tay, trông thật thảm hại khi nằm đó bên cạnh vài chiếc xe phế thải khác đậu trong sân có hàng rào bao quanh.

Tôi không thể nào chịu nổi việc lái chiếc xe đó nữa và khi rời đi, tôi cảm thấy như mình đã bỏ rơi nó. Một người bạn tốt bụng đã đề nghị đưa xe đi rửa trước khi trả lại cho tôi.

Các phương tiện truyền thông vẫn đang cố gắng liên lạc với má tôi và tôi. Điện thoại liên tục reo kể từ vụ tấn công. Tôi khá ngạc nhiên trước sự quan tâm mà vụ án của tôi thu hút, nhưng tôi hiểu rằng mọi người đều kinh ngạc vì tôi đã sống sót. Hơn nữa, toàn bộ sự việc đã khơi dậy sự phẫn nộ chung về tội phạm. Điều đó và cả việc cả Frans và Theuns đều được tại ngoại khi chúng tấn công tôi. Cha tôi đã viết một lá thư cho tờ báo địa phương về vấn đề đó và họ đã đăng



nó trên trang nhất, dường như là lần đầu tiên. Lá thư sau đó đã dẫn đến một chiến dịch do một cư dân địa phương, Charmaine Holder, khởi xướng để thu thập một triệu chữ ký cho một bản kiến nghị gửi đến Bộ trưởng Tư pháp, ông Dullah Omar, bày tỏ sự phản nộ về luật tại ngoại lỏng lẻo.

Tôi đã nói với Melvin Humpel, sĩ quan điều tra vụ án của tôi, rằng tôi muốn lên tiếng và tôi không có gì phải che giấu. Tôi không xấu hổ khi nói về vụ cưỡng hiếp hay tự nhận mình là ai. Tại sao tôi phải che giấu khuôn mặt của mình?

Ông ấy khuyên tôi không nên nói quá nhiều cho đến sau phiên tòa tại Tòa án Tối cao. Ông ấy nói rằng bất cứ điều gì tôi nói ra đều có thể được sử dụng tại tòa hoặc có thể gây nguy hiểm cho toàn bộ vụ án. Tôi đã đồng ý để Brett Adkins thực hiện một cuộc phỏng vấn ngắn về việc tôi đã về nhà và đang hồi phục. Tôi cũng đã viết một bức thư ngỏ gửi cho tờ Herald để cảm ơn tất cả mọi người, gia đình, bạn bè và nhân viên bệnh viện vì tình yêu thương, sự hỗ trợ, hoa và quà tặng của họ.

Tôi đã viết: “Vì sợ bỏ sót bất kỳ ai trong số các bạn trong lời cảm ơn chân thành của mình, tôi đã quyết định cố gắng cảm ơn tất

cả các bạn một cách tập thể... Mỗi người đã gửi hoa, quà tặng, thiệp, lời chúc, suy nghĩ, lời cầu nguyện và tình yêu thương nên biết rằng họ đã mang lại nụ cười trên khuôn mặt tôi và thêm sự ấm áp cho trái tim tôi... TÔI VẪN CÒN SỐNG... Những người tuyệt vời, các bạn đã chiếm trọn trái tim tôi.”

Tôi thực sự rất xúc động trước sự hưởng ứng của mọi người. Điều đó đã tiếp thêm sức mạnh và nâng đỡ tôi khi tôi cần nhất. Ngay cả những người xa lạ ở tận Johannesburg cũng gửi cho tôi những món quà nhỏ, và Thị trưởng Port Elizabeth, Nceba Faku, đã đến thăm tôi tại nhà, một tay cầm bó hoa tươi thắm, tay kia cầm một chậu cây cảnh. Tôi rất cảm động vì ông ấy đã dành thời gian đến thăm tôi. Ông ấy xin lỗi vì đã không đến thăm tôi sớm hơn.

Niềm vui ban đầu khi được về nhà dần tan biến khi cơ thể tôi bắt đầu cần nghỉ ngơi. Tôi dễ dàng mệt mỏi. Đến giữa buổi chiều, tôi thấy mình kiệt sức, không thể suy nghĩ hay làm bất cứ điều gì ngoài việc nằm xuống để cố gắng phục hồi năng lượng.

Những ngày trôi qua và chẳng mấy chốc mọi người lại trở về với cuộc sống thường nhật. Tôi trấn an mọi người rằng tôi vẫn ổn, và miễn là tôi nói như vậy, tôi biết họ

sẽ không lo lắng. Tôi luôn có xu hướng làm như vậy, để trấn an người khác rằng tôi đang kiểm soát được mọi việc. Tôi gần như cảm thấy đó là điều được mong đợi ở tôi, mặc dù chính tôi đã tạo ra những kỳ vọng đó. Trong hầu hết các trường hợp, tôi đã đáp ứng được chúng, trong những trường hợp khác thì không.

Lần đầu tiên tôi nhận ra mình đã tạo ra hào quang này là sau khi tốt nghiệp trường Trung học Collegiate năm 1985. Năm đó tôi là nữ sinh đứng đầu trường và phải nói rằng lúc đó tôi hơi ngạc nhiên vì tôi không phải là người đặc biệt chăm chỉ học hành.

Tôi luôn được coi là thông minh, nhưng tôi biết mình đã không nỗ lực hết mình trong những năm cuối cấp. Hơn nữa, tôi không giỏi bất kỳ môn thể thao nào và tôi không thực sự nổi bật ở bất kỳ lĩnh vực nào, vì vậy tôi đoán mình sẽ không đủ giỏi để làm nữ sinh đứng đầu trường.

Tôi cư xử tốt và tôi nghĩ mình là một nữ sinh đứng đầu trường tốt, nhưng tôi luôn tin rằng mọi người coi tôi là một người hơi một sách. Tôi là một trong những đứa trẻ luôn muốn làm hài lòng người khác.

Tôi thường nghĩ đó là một điểm yếu nhưng sau này nhận ra rằng đó là một phẩm chất,

nếu được cân bằng với đủ sự tự nhận thức và tự tin, thì không phải là điều xấu. “Alison là một phụ nữ trẻ trưởng thành, có phẩm chất đạo đức và giá trị tốt đẹp,” cô hiệu trưởng Cameron Ellis đã hết lời ca ngợi trong thư khen ngợi tôi ở trường.

“Cởi mở với sự tự tin thầm lặng, cô ấy có cá tính mạnh mẽ và với tư cách là nữ sinh đứng đầu trường, cô ấy đã chứng tỏ mình là một nhà lãnh đạo giỏi và hiệu quả. Cô ấy có phẩm giá và sự điềm tĩnh, luôn gọn gàng và chỉnh tề. Lòng trung thành và sự đáng tin cậy của cô ấy là không thể nghi ngờ. Thân thiện và vui vẻ, cô ấy lịch sự và chu đáo, và rất dễ hòa đồng với mọi người.”

Không có gì ngạc nhiên khi, sau khi tốt nghiệp trung học, mọi người đều mong đợi tôi học luật hoặc trở thành bác sĩ. Sự thật là tôi không biết mình muốn làm gì với cuộc đời mình. Má đề nghị tôi học một khóa thư ký. “Nó sẽ có ích cho con,” bà nói, giống như rất nhiều bà má khác, và tất nhiên là đúng vậy.

Giờ đây, tôi thấy mình trở lại ngôi nhà mà tôi đã đến mỗi ngày khi còn là một nữ sinh. Những món đồ lặt vặt của má trên tường, những tấm thảm, những chiếc ghế, khu vườn và tiếng nước chảy róc rách của máy

hút bụi bể bơi đều quen thuộc đến lạ. Nhưng đồng thời, mọi thứ lại mang một cảm giác khác biệt.

Đây là nơi tôi lớn lên, đây là nơi tôi luôn cảm thấy an toàn và được chào đón. Trong ngôi nhà này, tôi đã vạch ra những gì mình sẽ làm với cuộc đời (trở thành tiếp viên hàng không là một lựa chọn ban đầu), viết thơ và mơ về một chàng trai nào đó mà tôi thích ở trường.

Đó là những kỷ niệm đẹp, nhưng trong vài tuần đầu tiên ấy, có những lúc chúng lại mang đến cảm giác như thuộc về một người khác. Một quãng đời dường như đã trôi qua giữa tôi và cô bé từng sống ở đây.

Nhịp sống của tôi giờ đã thay đổi. Tôi chưa sẵn sàng trở lại công việc môi giới bảo hiểm, nhưng tôi đang dần mất kiên nhẫn. Tôi muốn thoát khỏi trạng thái này.

Má tôi đã cho tôi số điện thoại của một người bạn của bà, một nhà tư vấn được đào tạo bài bản, người đã tốt bụng đề nghị dành thời gian và tâm sự với tôi nếu tôi cần.

Má không thúc ép tôi liên lạc với bà, nhưng nói rằng tôi nên gọi cho bà nếu cần tâm sự.

Má nhận ra tôi cần giúp đỡ. Mặc dù tôi tỏ ra mạnh mẽ với mọi người, nhưng má lại

phải chịu đựng những thay đổi tâm trạng và những cơn cú gắt bất chợt của tôi. Tôi cú gắt và gằm gừ với má. Có lúc tôi chỉ muốn cuộn tròn lại và được ở một mình, nhưng tôi cũng muốn má ở bên cạnh. Tôi ghét làm tổn thương má nhưng tôi không thể ngăn mình lại. Tôi biết má sẽ tha thứ cho tôi, má luôn yêu thương tôi vô điều kiện và tôi cảm thấy đủ an toàn để là chính mình khi ở bên má.

Ban đầu tôi phản đối ý tưởng nói chuyện với người lạ. Tôi thích thảo luận mọi việc với Melvin hoặc Nadia hơn, nhưng tôi nhận ra họ đều bận rộn, và hơn nữa, tôi không thể mong họ đóng vai trò là nhà trị liệu.

Tôi đã đặt lịch hẹn và đến gặp người phụ nữ đó, chủ yếu là vì má tôi hơn là vì bản thân mình. Tôi chỉ định đến một lần, nhưng sau đó tôi nhận ra mình thực sự được lợi ích từ việc nói chuyện với một người lắng nghe nhẹ nhàng và trấn an tôi rằng tôi đang tự xoay sở được mọi việc. Tôi gặp bà ấy khá thường xuyên trong vài tháng đầu và lòng biết ơn của tôi dành cho bà ấy là vô bờ bến.

Điều duy nhất ngăn cản tôi quay lại làm việc là những vết thương của tôi. Mỗi ngày má đều đưa tôi đến bệnh viện để thay băng vết thương. Không có xe riêng, tôi phải dựa vào người khác để đi lại. Hơn nữa, ngay

cả khi có xe, tôi cũng không thể lái được. Những vết thương vẫn còn quá đau đớn và các cơ bụng của tôi vẫn chưa đủ mạnh để tôi di chuyển.

Tôi rất thích những lần đến gặp bác sĩ Angelov. Ông ấy luôn trấn an tôi và giống như Tiaan, Melvin và một vài người khác, ông ấy thuộc về một nhóm người mới hình thành xung quanh cuộc đời tôi.

Hơn nữa, bác sĩ Angelov không hề thương hại tôi. Ông ấy là một bác sĩ và khá thoải mái khi ở bên cạnh những người đang đau đớn. Tôi luôn cố gắng tỏ ra mạnh mẽ nhưng đôi khi thực sự rất đau khi ông ấy cạo bỏ lớp mô chết khỏi những vết thương vẫn còn nhiễm trùng của tôi. Khi tôi nói với ông ấy rằng tôi bị đau, ông ấy chỉ nhún vai và nói, “Tôi không cảm thấy gì cả.”

Chính thái độ không biểu lộ cảm xúc và khiếu hài hước khô khan đó đã khiến tôi yêu mến ông ấy. Ông ấy biết những gì tôi đã trải qua. Tôi không cần phải giải thích.

Chúng tôi đã cười rất nhiều cùng nhau và ông ấy đã làm cho sự thất vọng của tôi biến mất. Tôi biết mình sẽ nhớ những lần đến thăm ông ấy khi tôi khỏe lại.

Lúc đầu tôi không suy nghĩ nhiều. Gần như không thể tìm thấy một nơi tĩnh lặng

nào trong tôi để suy ngẫm về bất cứ điều gì sâu sắc. Ngay cả trong các buổi tư vấn, tôi thấy mình chỉ kể lại câu chuyện như thể nó đã xảy ra với người khác.

Điều duy nhất tôi có thể làm là cảm nhận, không phải cảm xúc, mà là nỗi đau, nỗi đau thể xác tột cùng. Đôi khi chỉ việc sống thôi cũng đã đau đớn.

Những công việc thường nhật đơn giản dường như mất cả đời. Đi lại khó khăn, thở cũng khó khăn và tắm rửa là điều không thể. Tôi khao khát được ngâm mình trong bồn nước nóng biết bao. Tôi đã không được tắm nước nóng kể từ sau vụ tấn công. Tôi không được phép để nước vào bất kỳ vết thương nào nên tôi phải quỳ trong bồn tắm và té nước lên người như một con chim.

Một buổi tối nọ, khi đang ngồi xõm trong bồn tắm, tôi nhìn chăm chăm vào cơ thể mới của mình. Những vết sẹo trên bụng tôi đỏ ửng và rát. Chúng thật kinh khủng. Tôi đã bị rạch từ rốn trong cuộc phẫu thuật thay thế ruột. Ở cuối vết sẹo phẳng và rộng đó là vết thương đang khó lành. Một lời nhắc nhở đầy mù rỗng, ngay cả khi nó lành lại, tôi chắc chắn rằng nó sẽ không bao giờ biến mất.

Tôi không nhận ra chính mình và tôi cảm thấy một nỗi buồn vô bờ bến. Tôi muốn lột bỏ



lớp da đỏ và xuất hiện với vẻ ngoài rạn rờ và lạnh lặn. Tôi muốn tất cả biến mất. Tôi cảm thấy rất thương hại bản thân và bắt đầu khóc nức nở. Tôi gọi điện cho má và bảo bà nhìn tôi.

“Ai sẽ yêu con theo cách này chứ?” tôi hỏi bà.

“Rồi một ngày con sẽ tìm được người làm được điều đó. Một người có thể nhìn thấu những vết sẹo và thấy được con người xinh đẹp bên trong con,” má cố gắng trấn an tôi một cách bình tĩnh.

Tôi không nghe thấy gì cả. Lúc đó, chẳng ai có thể nói gì để xoa dịu nỗi đau của tôi. Má yêu tôi và điều đó không quan trọng với má. Má chỉ vui mừng vì tôi còn sống.

Sự việc trong phòng tắm khiến tôi cảm thấy mệt mỏi và dễ bị tổn thương. Má đắp chăn cho tôi và hôn chúc ngủ ngon. Má dặn tôi cứ gọi nếu cần gì.

Tôi tự hỏi Frans và Theuns đang ở đâu vào lúc đó. Họ đang nghĩ gì? Nếu họ được tại ngoại và quay lại để kết liễu tôi thì sao? Nếu họ ám ảnh tôi suốt đời, ngay cả khi họ vào tù thì sao? Nếu họ quay lại trả thù trong những năm tới thì sao? Tại sao tôi không tức giận?

Tôi nằm trên giường, chết lặng, nghĩ về họ. Cuối tháng Giêng, tờ *Evening Post* đăng một bài báo tiết lộ rằng Theuns đã nói với

một bác sĩ phẫu thuật ở quận Port Elizabeth rằng anh ta là một người theo chủ nghĩa Satan và tuyên bố rằng anh ta “tin vào quỷ dữ”. Anh ta cũng nói với bác sĩ rằng anh ta “không có tình cảm gì với nạn nhân của mình” (người mà tôi cho là tôi), “hay bất kỳ người nào khác” và rằng “anh ta không có tình cảm gì với má mình vì bà chưa bao giờ cho anh ta bất cứ thứ gì vật chất”.

Tôi phải hiểu điều này như thế nào? Đó là lần đầu tiên tôi biết rằng anh ta có thể sử dụng chủ nghĩa Satan làm lý do bào chữa. Nhà báo Raymond Hill đã thu thập được thông tin này từ các tài liệu được đệ trình lên tòa án trong một phiên điều trần bị hoãn. Nhưng liệu anh ta có thể dùng chủ nghĩa Satan của mình làm cái cớ không? Giết người vẫn là giết người, cho dù người gây ra là ai, dù người đó tự nhận là tín đồ Cơ đốc hay người tự xưng là người theo chủ nghĩa Satan. Tôi nghĩ, lý do bào chữa bằng chủ nghĩa Satan chỉ là một mưu mẹo, một nỗ lực nhằm giảm nhẹ mức độ nghiêm trọng và cách thức có tính toán mà họ đã cố tình săn lùng tôi đêm đó. Frans và Theuns không có mặt tại tòa hôm đó để làm sáng tỏ vấn đề; Họ đang được đánh giá tâm thần tại Bệnh viện Valkenberg ở Cape Town.

Đêm đó, tôi sợ Theuns hơn là Frans. Hắn ta im lặng một cách đáng sợ. Nhưng cuối cùng, chính Frans, kẻ “ăn nói lưu loát”, đã siết cổ tôi và nhìn thẳng vào mắt tôi khi hắn ta cố gắng cướp đi mạng sống của tôi.

Mỗi lần phiên tòa bị hoãn, một câu chuyện khác lại xuất hiện. “Con trai của Satan” là một tiêu đề giật gân. Trong bài báo này, Frans, con trai của một cảnh sát, đã “thừa nhận” một “mặt xấu xa với ham muốn giết người trong khi quan hệ tình dục”.

Tôi vút tờ báo sang một bên. Nhưng nghĩ về họ lúc này lại khiến tôi xao nhãng khỏi chính mình và quá trình hồi phục của bản thân. Tôi nghĩ, chẳng ích gì khi lãng phí năng lượng quý báu của mình để cố gắng hiểu chuyện này lúc này.

Tôi sẽ không bao giờ biết họ thực sự nghĩ gì, nếu quả thực họ có nghĩ gì cả. Có lẽ tôi sẽ hiểu rõ hơn tại phiên tòa Tòa án Tối cao khi họ ra làm chứng. Cho đến lúc đó, tôi thể sẽ cố gắng không nghĩ về họ và tập trung vào bản thân mình.

Sau tất cả, tôi đã chiến đấu giành giật sự sống trong bóng tối, cô đơn và sợ hãi tột độ. Tôi đã làm vậy vì tôi muốn sống. Điều đó có ý nghĩa gì nếu giờ đây tôi sống trong sợ hãi? Tôi suýt chết, dù sao thì tôi cũng suýt nữa đã ở đó rồi.

Đầu óc tôi trở nên minh mẫn và bình tĩnh hơn. Giờ đây tôi an toàn, ở đây trên chiếc giường đôi của má tôi.

Ngay cả với những vết sẹo này, tôi tự nhủ, tôi sẽ sống lại. Cuộc sống giờ đây quý giá hơn bao giờ hết. Khi chìm vào giấc ngủ, tôi cố gắng tìm lại cảm giác tự do và kinh ngạc đầu tiên mà tôi đã cảm nhận được khi lái xe về nhà. Đúng là tôi là nạn nhân, nhưng điều đó không có nghĩa là tôi phải sống như một nạn nhân. Nhưng làm thế nào để đạt được điều đó thì tôi không biết.

13

ALISON  
TRỞ LẠI CUỘC CHIẾN

Tôi đã đóng cánh cửa phố Deare lần cuối cùng. Tôi không còn cảm thấy an toàn ở đó nữa và trong tháng Hai, chúng tôi đã chuyển từng chút một đồ đạc và vật dụng của tôi đến ngôi nhà mới mà tôi thuê trong một khu phức hợp an ninh ở South End.

Một cư dân ở Port Elizabeth, người đã nghe về vụ tấn công tôi, đã tốt bụng đề nghị lắp đặt một cánh cổng an ninh chắc chắn. Đó chỉ là một trong rất nhiều cử chỉ nhỏ bé nhưng có ý nghĩa rất lớn đối với tôi vào thời điểm đó. Tôi rất biết ơn. Tôi muốn đảm bảo tất cả các cửa sổ và các điểm có thể đột nhập khác đều không thể tiếp cận được đối với người ngoài. Tôi sẽ sống một mình một thời gian trước khi xem xét khả năng có người ở chung và tôi muốn cảm thấy hoàn toàn an toàn.

Những vết thương vẫn còn đau nhưng giờ

tôi đã di chuyển dễ dàng hơn nhiều. Bạn tôi đã trả lại chiếc Reginald, sáng bóng và được lau chùi, hút bụi sạch sẽ, xóa sạch mọi dấu vết của đêm hôm đó, nhưng tôi không thể giữ nó lại. Nó trông đẹp hơn bao giờ hết nhưng tôi biết rằng mỗi khi ngồi sau tay lái, tôi sẽ lại nhớ đến những gì đã xảy ra bên trong chiếc xe đó.

Tôi rất buồn khi phải chia tay chiếc xe cũ và hy vọng chủ mới sẽ đối xử tốt với nó. Chúng tôi đổi nó lấy một chiếc Mazda màu đỏ tía và tôi lái xe ra khỏi showroom với cảm giác độc lập ngày càng tăng.

Những ngày đầu tiên, tôi lấp đầy chúng bằng vô số cuộc hẹn và gặp gỡ bạn bè. Tôi luôn thích đi chơi và tôi sẽ không dừng lại bây giờ.

Tuy nhiên, điều đó thật khó khăn. Tôi luôn cảm thấy lo lắng. Ban đầu, tôi lái xe vượt đèn đỏ rất nhiều lần. Tôi sẽ giảm tốc độ, kiểm tra xem có ai xung quanh không rồi cứ thế tiếp tục. Tôi không thể chịu đựng được cảm giác dễ bị tổn thương và sợ hãi khi ngồi một mình ở đèn đỏ. Tôi hy vọng rằng nếu một cảnh sát dừng tôi lại, họ sẽ nhận ra tôi là ai và hiểu tại sao tôi lại coi thường luật giao thông.

Việc bước ra ngoài và đối mặt với những nỗi sợ hãi đó khiến tôi cảm thấy mình gần

gũi hơn với dòng chảy của cuộc sống bình thường. Nhưng mọi thứ đã thay đổi.

Trong mọi cuộc trò chuyện, đều xoay quanh vụ cưỡng hiếp và tấn công. Lúc đó, tôi muốn nói về chuyện đó và không ngại trả lời các câu hỏi.

Tôi thường trở về nhà, kiệt sức, và suy nghĩ về những gì mọi người đã hỏi. Một người bạn muốn biết cảm giác sợ hãi lúc đó như thế nào. Tôi không thể trả lời anh ấy lúc đó, nhưng khi nằm trên giường, tôi nhận ra rằng trong trường hợp của tôi, nỗi sợ hãi phụ thuộc vào ý chí sinh tồn của tôi. Nỗi sợ hãi đêm đó không phải là sợ chết. Đó là sợ không sống sót. Tôi đã hoàn toàn bình yên về cái chết. Tôi cho rằng về mặt tinh thần, tôi đã sẵn sàng cho nó, nhưng tôi biết rằng chưa đến lúc của mình.

Nhưng nỗi sợ hãi không phải là chuyện xảy ra một lần. Chỉ vì tôi đã sống sót qua một cơn ác mộng không có nghĩa là tôi không còn sợ hãi bất cứ điều gì nữa. Tôi không có mong muốn như một số người sống sót sau tai nạn máy bay hoặc những lần suýt chết khác đôi khi có - để thử thách giới hạn hoặc đặt mình vào nguy hiểm một lần nữa.

Vào ban đêm khi trở về nhà sau khi đi ra ngoài, tôi liên tục tự trấn an mình rằng

không có gì phải sợ, rằng tôi an toàn và khả năng điều gì đó xảy ra lần nữa ở giai đoạn đó là rất thấp. Tôi không muốn lúc nào cũng bị ám ảnh bởi chuyện đó. Cố gắng lý trí để đối mặt với nó đã đủ mệt mỏi rồi.

Tôi vẫn chưa thực sự nghĩ về vụ tấn công. Tôi biết mình nên nghĩ đến nó, nhưng dường như tôi không thể tập trung đủ lâu để tiếp cận những suy nghĩ sâu kín nhất của mình. Mỗi sáng thức dậy, trong tích tắc mọi thứ đều thật tuyệt vời. Rồi đột nhiên tôi nhận ra. Một chuyện kinh khủng đã xảy ra và tôi không thể đối phó với nó.

Tôi rất muốn đi làm và tránh việc cố gắng suy ngẫm. Có lẽ chẳng có gì để nghĩ đến hay để giải quyết cả? Phải chăng tôi đang phủ nhận sự thật? Tôi không nghĩ vậy. Tôi không gặp khó khăn gì khi nói về vụ cưỡng hiếp và hành hung, nhưng tôi biết sẽ có lúc tôi phải tìm đến liệu pháp tâm lý chuyên sâu.

Lúc đó, tôi chẳng thể làm gì khác ngoài việc đứng dậy và tiếp tục tiến lên. Hai tháng sau vụ tấn công, tôi trở lại làm việc. Tôi nhận được sự chào đón nồng nhiệt từ sếp Ettiennne và các nhân viên khác. Cảm giác thật tuyệt khi được trở lại. Có những tấm thiệp, hoa và những cuộc gọi từ khách hàng, họ rất vui mừng khi thấy tôi đã khỏe mạnh trở lại.



Tôi được tiếp thêm động lực bởi sự nhiệt tình của họ và cảm thấy một nguồn năng lượng mới tràn đầy.

Lúc đó, băng gạc trên cổ tôi đã được tháo ra. Tôi có thể nhận thấy vết sẹo khiến mọi người kinh ngạc. Ánh mắt họ thường dừng lại ở đó trước khi nhìn vào mắt tôi, nhưng tôi không bận tâm. Nó quá rõ ràng đến nỗi khó mà không nhận ra.

Có người nói rằng tôi nên quàng khăn để che nó đi nhưng tôi không muốn. Không cần phải giấu nó với bất cứ ai. Hơn nữa, tôi không thể chịu được bất cứ thứ gì quanh cổ. Nó khiến tôi cảm thấy ngột ngạt và việc che nó đi chỉ khiến tôi càng để ý đến nó hơn.

Nếu mọi người nhìn thấy vết sẹo và hỏi về nó, tôi sẽ nói với họ. Một số người không hỏi, họ chỉ nhìn chăm chăm. Cuối cùng, tôi nghĩ, họ sẽ quen với nó. Và tôi cũng vậy.

Vết thương ở bụng cũng bắt đầu lành lại nhưng tôi cảm thấy khó chịu. Tôi luôn để ý đến nó và nhận thấy nó bắt đầu phồng lên như một quả cam khổng lồ. Tôi đã đến gặp bác sĩ Angelov thường xuyên và chúng tôi đã thảo luận về việc tôi sẽ cần phẫu thuật tái tạo và thẩm mỹ sau này. Các cơ đã bị xẹp hoàn toàn và không còn gì giữ cho bụng tôi không bị tụt xuống. Ông ấy nói rằng họ có

thể tái tạo lại bằng cách sử dụng cơ từ chân tôi ở giai đoạn sau này. Chúng tôi cũng đã nói về việc phẫu thuật thẩm mỹ vùng cổ để vết sẹo sẽ bớt lộ rõ hơn trong những năm tới.

Vài ngày sau khi tôi trở lại làm việc, Melvin gọi điện. Chúng tôi cần xem xét kỹ hơn các chi tiết của vụ án và bàn về buổi nhận dạng nghi phạm sẽ diễn ra trong khoảng một tuần nữa.

Tôi chưa từng làm việc với cảnh sát trước đây và ban đầu hơi lo lắng về anh ấy. Họ chứng kiến quá nhiều thứ trong công việc của mình nên tôi tự hỏi liệu vụ án của tôi có khác gì so với hàng ngàn vụ án khác mà họ phải điều tra hay không?

Nhưng Melvin không bao giờ khiến tôi cảm thấy mình đang làm phiền hay ngắt lời anh ấy. Anh ấy luôn niềm nở và phong thái tự tin nhưng trấn an. Anh ấy khiến tôi cảm thấy an toàn và tôi biết nếu có ai đó có thể đưa Frans và Theuns vào tù thì đó chính là anh ấy.

Melvin cẩn thận giải thích quá trình điều tra tiếp theo sẽ diễn ra như thế nào. Anh ấy nói với tôi rằng tôi sẽ phải cung cấp mẫu lông mu, và sau đó tôi sẽ phải nhận dạng Frans và Theuns trong buổi nhận dạng nghi phạm. Sau đó sẽ có nhiều tháng chuẩn bị

cho phiên tòa. Tôi nói với Melvin rằng tôi sẵn sàng làm bất cứ điều gì để giúp đỡ cuộc điều tra. Tôi cố gắng sắp xếp các cuộc hẹn vào cuối buổi chiều để những cuộc gặp gỡ của tôi với anh ấy không trùng với công việc. Mối quan hệ của chúng tôi đã phát triển trong những tuần qua. Có nhiều lần, vào đêm khuya, tôi nhớ ra một chi tiết nào đó hoặc điều gì đó mà tôi biết mình đã quên đề cập trong lời khai và tôi sẽ gọi cho anh ấy. Anh ấy luôn ở đó, sẵn sàng nói chuyện và lắng nghe.

Việc nhận dạng nghi phạm bắt đầu ảnh hưởng đến mọi thứ. Ở nơi làm việc thì không sao khi đầu óc tôi bận rộn, nhưng vào ban đêm tôi lại sợ phải đối mặt với Frans và Theuns một lần nữa.

Ban đầu Melvin nói với tôi rằng cảnh sát không có thiết bị kính một chiều ở Port Elizabeth và do đó tôi sẽ phải trải qua thủ tục “tiêu chuẩn”, có nghĩa là vào một căn phòng với tất cả những người đàn ông tham gia nhận dạng.

Sau đó, tôi sẽ phải đứng trước Frans hoặc Theuns sau khi đã nhận dạng được họ và đặt tay lên vai họ trong khi một nhiếp ảnh gia chụp lại khoảnh khắc đó.

Tôi không nghĩ mình có thể làm được,

nhưng tôi nghiêng rằng và tự thuyết phục bản thân rằng mình có thể, rằng giống như mọi chuyện khác đã xảy ra với tôi, tôi có thể “xử lý” được.

Nhưng ý nghĩ phải chạm vào bất kỳ ai trong số họ cũng khiến tôi sợ hãi và ghê tởm.

Sau khi nói chuyện với má về chuyện này và nghe một câu chuyện kinh khủng về một người đàn ông đã có trải nghiệm tồi tệ khi nhận dạng kẻ trộm bằng phương pháp lỗi thời này, tôi nghĩ mình nên nói với Melvin rằng tôi chưa sẵn sàng làm điều đó.

Má đồng ý với suy nghĩ của tôi, nói rằng mặc dù bà không nghi ngờ gì về khả năng của tôi, nhưng tôi không nên phải làm vậy trong hoàn cảnh đó.

Tôi được thông báo rằng cuộc diễu hành sẽ phải được chuyển đến Đông London hoặc Grahamstown, nơi có hệ thống đường một chiều. Mặc dù tôi cảm thấy có lỗi vì đã gây ra sự “bất tiện” này, nhưng tôi không sẵn sàng thỏa hiệp. Tôi không sẵn sàng đối mặt với hai người đàn ông đó một lần nữa.

Melvin sau đó thông báo với tôi rằng họ có vách ngăn một chiều tại văn phòng ở Port Elizabeth và mặc dù tôi vẫn sẽ ở cùng phòng với họ, nhưng tôi sẽ được che chắn ở một mức độ nào đó.

Tuy nhiên, tôi vẫn tự hỏi liệu Frans và Theuns có nhận ra tôi không?

Tôi cũng lo lắng rằng Frans và Theuns có thể có bạn bè, những người sẽ tìm ra nơi tôi sống và đe dọa tôi trước phiên tòa. Không phải hiểm trường hợp nạn nhân bị hiếp dâm bị đe dọa bởi chính kẻ hiếp dâm hoặc bạn bè và gia đình của hắn. Rất nhiều phụ nữ rút đơn kiện vì lý do đó. Tôi có thể hiểu được. Tại sao phải mạo hiểm tính mạng nếu không ai có thể bảo vệ bạn?

Đến lúc đó, đội ngũ luật sư bào chữa đã nhận được bản sao đầy đủ hồ sơ điều tra với tất cả thông tin cá nhân của tôi. Tôi hỏi Melvin liệu có thể giấu tên tôi được không nhưng anh ấy nói rằng họ đã biết tôi là ai rồi. Tôi cảm thấy dễ bị tổn thương. Tôi đã dùng tên giả đệm đó vì không muốn họ biết gì về tôi.

Nhưng Melvin trấn an tôi rằng sẽ không có chuyện gì xảy ra. Frans và Theuns sẽ không đi đâu cả và dù sao thì, nếu tôi nhận được bất kỳ lời đe dọa nào, anh ấy nói rằng anh ấy sẽ lập tức nghe lén điện thoại của tôi và cung cấp sự bảo vệ của cảnh sát.

Tuy nhiên, tôi vẫn không cảm thấy an toàn lắm.

Vụ án bắt đầu chiếm hết thời gian của

tôi. Có những mẫu tóc cần được lấy tại văn phòng bác sĩ phẫu thuật quận. Melvin đi cùng tôi. Tôi cần sự hỗ trợ tinh thần của anh ấy. Tôi không muốn trải qua một trải nghiệm riêng tư như vậy, nhưng tôi biết họ cần bằng chứng. Thật kỳ lạ khi quay lại làm việc sau khi bị một người lạ nhổ lông vùng kín.

Ettienne và các đồng nghiệp của tôi rất thông cảm. Họ nhận ra rằng tôi không thể nào thoát khỏi chuyện này cho đến khi vụ án ra tòa. Có lẽ đến lúc đó tôi đã có thể thanh lọc tâm hồn và quên đi toàn bộ chuyện kinh khủng đó.

Tôi nằm thao thức suốt đêm tự hỏi liệu mình có nhận ra họ không. Tôi không hiểu sao tôi lại nghĩ rằng khuôn mặt họ đã khắc sâu vào trí nhớ mình. Liệu tôi có ngất xỉu khi nhìn thấy họ không?

Tôi cảm thấy buồn nôn khi nghĩ về điều đó. Tôi gọi cho Melvin và hỏi anh ấy liệu những người đàn ông khác sẽ tham gia cuộc diễu hành có cơ hội nói chuyện với Frans và Theuns không. Tôi lo ngại rằng họ có thể gây ảnh hưởng và khiến họ đe dọa tôi sau đó. Một lần nữa, Melvin kiên nhẫn lắng nghe và trấn an tôi rằng điều đó sẽ không xảy ra.

Buổi nhận dạng nghi phạm diễn ra lúc 10 giờ 30 sáng ngày 3 tháng 3. Tôi lái xe đến

văn phòng của Đội Điều tra Giết người và Cướp bóc, người đầy lo lắng và căng thẳng. Má đi cùng tôi và nhắc nhở tôi về con người tôi khi nằm viện, và chính con người đó đã chiến đấu để sống sót, một phần để tôi có thể sống và nhận dạng họ. Hôm nay là ngày định mệnh.

“Con biết con sẽ vượt qua chuyện này. Hãy nhớ lấy điều đó, con yêu,” má nói.

Melvin dẫn tôi vào một phòng chờ nhỏ, tẻ nhạt trong khi má đợi trong một phòng họp nào đó.

Ba người phụ nữ khác, một người bị cưỡng hiếp hai tuần trước tôi và hai người khác mà Frans và Theuns đã cố gắng bắt cóc vào thứ Bảy trước vụ tấn công tôi và Chủ nhật sau đó, cũng được đưa vào phòng chờ.

Chúng tôi không được phép nói chuyện hay tiếp xúc với nhau, nhưng tôi cảm thấy có một sự gắn kết giữa chúng tôi, mặc dù họ là những người xa lạ.

Tôi chỉ muốn mọi chuyện kết thúc khi chúng tôi ngồi đó trong im lặng, chờ đợi tên mình được gọi. Tâm trí tôi quay trở lại đêm xảy ra vụ tấn công và đặc biệt là hành trình dài trở về con đường.

Một trong những lý do tôi chiến đấu để sống sót là vì tôi muốn bắt những tên đó.

Tôi không muốn chúng thoát tội với những gì chúng đã làm. Và việc được ở đó chính là điều tôi đã chiến đấu vì.

Hãy mạnh mẽ lên, tôi tự nhủ. Hãy mạnh mẽ như đêm hôm đó.

Khoảng một giờ sau, có người gọi tên tôi. Tôi ngạc nhiên. Tôi không ngờ mình lại được vào đầu tiên.

Tôi được dẫn từ phòng chờ vào một văn phòng bình thường đã được biến thành phòng cấp giấy tờ tùy thân tạm thời. Ngay bên phải tôi là một vách ngăn nửa gỗ, nửa kính và tôi quay lưng lại với nó. Tôi mừng vì nó ở đó. Tôi sẽ không thể đối mặt với chúng.

Mặc dù đó là một tấm vách ngăn khá mỏng manh, nhưng nó mang lại cảm giác tách biệt.

Tôi không muốn bất kỳ sự xao lãng nào. Một cảnh sát thông báo cho tôi nhưng tôi không thể nghe thấy anh ta nói gì. Tôi run rẩy trong lòng.

Hãy mạnh mẽ lên, hãy bình tĩnh, hãy giữ yên, tôi tự nhủ. Rồi tôi quay người lại và nhìn những người đàn ông qua những tấm kính phản chiếu. Có một hàng dài khoảng 14 người, nhưng tôi lập tức nhận ra Frans.

Anh ta là người thứ sáu trong hàng, nhưng tôi không nói gì. Sau đó tôi nhìn thấy Theuns.



Số 13 đeo quanh cổ anh ta như một tấm bảng giá. Cả hai đều đã thay đổi diện mạo đáng kể. Frans để tóc dài và rẽ ngôi giữa. Anh ta để râu dê lởm chớm và mặc một chiếc áo nỉ kẻ caro.

Theuns đã cắt tóc. Tóc anh ta được cắt ngắn và trông càng giống một tên côn đồ hơn. Cả hai đều nhìn chăm chăm về phía trước, hai tay đan vào nhau trước ngực.

Tôi muốn trả lời một cách tự tin.

“Trông họ khác nhau, nhưng đó là số sáu và số mười ba,” tôi nói đủ lớn để họ nghe thấy.

Và rồi mọi chuyện kết thúc.

Tôi được đưa trở lại một phòng khác, nơi tôi chờ đợi trong khi những người phụ nữ khác vào làm thủ tục nhận dạng. Toàn bộ quy trình được giám sát rất nghiêm ngặt và không nạn nhân nào được phép liên lạc với những người khác.

Sau đó, một trong những người phụ nữ vào phòng cùng tôi. Cô ấy trông tái nhợt và run rẩy, tôi muốn ôm cô ấy hoặc nói điều gì đó, nhưng tôi không thể.

Tôi nán lại chờ nói chuyện với Melvin. Mặc dù tôi chắc chắn mình đã nhận dạng được họ, tôi vẫn cần được trấn an.

Một trong những người phụ nữ mà họ đã

cố gắng bắt cóc bước ra, trông rất chán nản. Cô ấy nói rằng cô ấy cảm thấy suy sụp vì không thể nhận dạng được họ và cảm thấy điều đó sẽ “bất lợi cho vụ án của tôi”.

Nhưng Melvin nhanh chóng xuất hiện và vòng tay qua vai tôi, nói “Chính xác rồi, em yêu, và chỉ trong 30 giây.”

Má tôi đang trò chuyện với một chàng trai trẻ khi chúng tôi gặp lại nhau. Tôi không nhận ra anh ta nhưng bà ấy nói với tôi rằng anh ta là một trong những người đàn ông trong buổi nhận dạng.

Anh ta đã đứng cạnh Frans và nói rằng anh ta có thể cảm nhận được “sự độc ác” của Frans và đã phải kiểm chế bản thân để không lao vào hấn ta.

Lúc đó tôi không thể quay lại làm việc. Tôi cảm thấy rất run rẩy và má đã lái xe đưa tôi về nhà. Tôi kiệt sức vì nỗi sợ hãi và sự căng thẳng đã giày vò tôi sáng hôm đó.

Tôi tự hỏi họ đã nghĩ gì, nhưng tôi nghi ngờ liệu họ có nghĩ gì hay không. Nhưng mọi chuyện đã qua rồi; ít nhất là cho đến khi phiên tòa bắt đầu.

Tôi gọi cho Jan để kể cho cô ấy về buổi nhận dạng. Tôi nói rằng những người phụ nữ khác trông rất trẻ, nhỏ bé và sợ hãi và trái tim tôi đau nhói vì họ. Tôi nói, mà không

thực sự suy nghĩ, rằng tôi mừng, nếu đó là từ đúng, rằng điều tồi tệ nhất đã xảy ra với tôi vì bằng cách nào đó tôi biết mình có đủ sức mạnh để vượt qua và tiếp tục vụ kiện.

Giờ đây, khi buổi nhận dạng đã kết thúc, tôi tự hỏi liệu mình có gục ngã không, liệu toàn bộ sự việc có bắt đầu hình thành và hiện rõ trong tâm trí tôi rồi sụp đổ và đè bẹp tôi hay không.

Tôi muốn chuẩn bị tâm lý cho vụ kiện để biết chính xác mình đến từ đâu và tại sao mình lại làm như vậy.

Tôi đã cố gắng giữ bình tĩnh cho công việc và buổi nhận dạng, và giờ đây, trong một khoảnh khắc ngắn ngủi, tôi cảm thấy không còn trách nhiệm phải giữ cho mình tỉnh táo nữa. Tôi muốn bỏ cuộc, nhưng tôi không thể.

Tôi cảm thấy mình như một miếng bọt biển đã hút hết mọi thứ và tự hỏi khi nào mình sẽ đạt đến điểm bão hòa, khi đó mọi thứ sẽ lại tuôn ra ngoài.

Nhưng dường như tôi vẫn tiếp tục cuộc sống của mình. Có rất nhiều việc cần phải lo liệu. Trước vụ tấn công, tôi đã liên lạc với một số người bạn học cũ và chúng tôi đã bàn về việc lên kế hoạch họp mặt. Tôi tham gia vào ủy ban và tại cuộc họp lập kế hoạch

đầu tiên, tôi đã giải quyết xong vấn đề về vụ tấn công. Có người nói rằng họ không thể tin được chuyện đó lại xảy ra với một người như tôi, nhưng họ nói thêm rằng họ biết tôi sẽ vượt qua được.

Tôi muốn mọi người cảm thấy thoải mái về điều đó. Tôi không muốn trở thành một kẻ lập dị mà mọi người thương hại. Nhưng sâu thẳm trong lòng, tôi bắt đầu cảm thấy những xáo trộn.

Trong một cuộc trò chuyện vào một đêm nọ, ai đó hỏi tôi có tức giận không. Đó là một câu hỏi khó trả lời vì có một số điều tôi có thể tức giận nhưng lại không.

Người hỏi tôi câu hỏi đó đã rất ngạc nhiên. Tôi đã dành một thời gian dài để suy ngẫm về cuộc sống của mình và cách tôi muốn sống. Tôi đã dành hơn ba năm ở London để khám phá bản thân, thế giới và vị trí của mình trong đó. Đó là một trải nghiệm đã mở lòng tôi theo nhiều cách.

Tôi nhận ra mình có khả năng suy nghĩ tích cực rất lớn và luôn tự nhiên tìm kiếm câu trả lời cho những vấn đề nảy sinh.

Tôi cần phải rời khỏi Port Elizabeth để học được điều đó. Tôi cảm thấy rất thoải mái ở đó, nhưng nơi đó cũng rất cục bộ. Tôi biết mình sẽ không được thử thách. Tôi còn trẻ

và đang tìm kiếm điều gì đó hơn thế nữa. Lúc đó, tôi có thể sống sót ở đó, cứ vui vẻ làm những công việc mà tôi thực sự không muốn làm. Tôi luôn cố gắng hết sức mình dù công việc có tẻ nhạt đến đâu, nhưng đó không phải là nơi tôi muốn đến.

Mọi người ở Port Elizabeth biết tôi quá rõ. Ai cũng có một hình dung cố định về tôi. Alison không hút thuốc, Alison không uống rượu. Alison sẽ trở thành bác sĩ hoặc luật sư. Tôi cảm thấy ngột ngạt. Tôi muốn thoát khỏi tất cả.

Ở London, tôi sẽ bị tước bỏ tất cả những hệ thống hỗ trợ quen thuộc. Tôi muốn tìm hiểu xem mình là ai, mình có khả năng làm được gì mà không cần những chỗ dựa quen thuộc đó. Tôi có nhiều đặc điểm được nuôi dưỡng và trân trọng, nhưng liệu chúng có thực sự là của tôi? Liệu chúng có vượt qua được thử thách? Liệu tôi có vượt qua được bài kiểm tra không?

Tách biệt mọi thứ và xoay xở khá tốt, tôi nhận ra rằng cuộc đời mình không phải do ngẫu nhiên mà là do lựa chọn. Nhận thức quan trọng nhất của tôi là không ai có thể bắt tôi làm bất cứ điều gì tôi không muốn, trừ khi tôi trao cho họ quyền đó.

Điều tương tự cũng áp dụng với Frans và

Theuns. Tôi có thể đầu hàng trước những kẻ xa lạ đã từng cố giết tôi, hoặc tôi có thể tôn trọng bản thân và tìm ra ý nghĩa mới cho cuộc sống.

Tôi quyết tâm không để họ cướp đi sự tinh táo, sự tự tin, phẩm chất và nhân cách của mình. Đó là những thứ quý giá đối với tôi, hơn bao giờ hết, và tôi sẽ không bao giờ trao cho họ quyền phá hủy tất cả. Nếu tôi vẫn giận Frans và Theuns, tôi sẽ trao cho họ quyền kiểm soát cuộc đời mình.

Vài tuần sau, trên đường lái xe về nhà từ chỗ làm, tôi không thể không chú ý đến những tấm áp phích của tờ *Evening Post* dán dọc các con phố. “Bộ đôi hiếp dâm ở Port Elizabeth nhận tội”, dòng chữ đen khổng lồ thông báo.

Frans và Theuns đã đưa ra lời khai thừa nhận rằng họ đã bắt cóc và hiếp dâm người phụ nữ đầu tiên bằng súng vào ngày 4 tháng 12, và bắt cóc, hiếp dâm và tấn công tôi 14 ngày sau đó.

Tôi biết được rằng người phụ nữ đầu tiên đang mang thai vào thời điểm đó và cô ấy đã cầu xin họ đừng làm vậy. Họ cũng đe dọa sẽ bỏ mặc cô ấy trần truồng và giết cô ấy, nhưng Frans được trích dẫn là đã nói rằng “cơn thèm khát đã qua” sau khi hắn ta hiếp dâm cô ấy.

Rồi tôi đọc được, lần đầu tiên, những sự

kiện dẫn đến việc họ chạm trán với tôi đêm đó. Sau một bữa tiệc nướng chiều hôm đó, trong đó họ đã uống hết chín chai bia và một bình rượu sherry 2,5 lít, bản báo cáo cho biết, Frans và Theuns đã quyết định muốn hiếp dâm ai đó. Họ đã rình rập trên các con phố ở Central “tìm kiếm người phụ nữ phù hợp để hiếp dâm”.

Theuns được cho là đã nói: “Chúng tôi muốn một chiếc xe đẹp và một người phụ nữ xinh đẹp. Mục tiêu của chúng tôi là tìm người phụ nữ đó, lấy xe của cô ấy, bắt cóc cô ấy, cưỡng hiếp cô ấy rồi giết cô ấy.”

Vậy là Frans đã biết ngay từ đầu rằng họ muốn giết tôi. Tin tức đó khiến tôi rùng mình. Tôi kinh ngạc trước sự máu lạnh và tính ngẫu nhiên của mọi chuyện. Họ thậm chí còn không biết tôi, nhưng điều đó dường như không quan trọng, tôi đã ở đúng nơi nhưng sai thời điểm.

Theuns sau đó dường như đã trở nên “chán” trong khi họ săn lùng con mồi đêm đó và Frans đã bảo anh ta cứ tiếp tục và anh ta sẽ tìm một người phụ nữ trong vòng năm phút và đi theo anh ta.

Và rồi tôi đậu xe vào chỗ đó. Và giờ tôi đang đọc về chính mình - “nạn nhân bị cưỡng hiếp 27 tuổi ở Noordhoek”.

Sáng hôm sau, có những bức ảnh màu khổ lớn của hai người họ trên tờ *Herald*. Cả hai đều nhìn thẳng vào máy ảnh. Họ trông có vẻ tự mãn, kiêu ngạo, thậm chí tự tin. Ánh mắt của họ làm tôi khó chịu nhất. Họ lạnh lùng và tàn nhẫn, đúng như tôi nhớ.

Theuns đã cạo trọc đầu và trông thực sự giống quỷ.

Trong câu chuyện này, chi tiết hơn câu chuyện tôi đã đọc tối hôm trước, có ghi lại rằng họ đã nói với thẩm phán rằng họ đã về nhà uống rượu sau khi bỏ mặc tôi chết.

“Sáng hôm đó, chúng tôi lại lên kế hoạch tìm một nạn nhân khác, giết cô ta rồi bỏ trốn. Tuy nhiên, chúng tôi đã bị bắt vào cuối ngày hôm đó”, Theuns nói với tòa án.

Rõ ràng là họ đã ném mùi máu sau khi cố gắng giết tôi và rõ ràng đang lên kế hoạch cho một cuộc tàn sát sẽ cướp đi thêm nhiều sinh mạng vô tội.

Lúc đó tôi nghĩ rằng nếu những gì tôi đã phải chịu đựng có thể ngăn cản họ làm điều đó thì tất cả đều đáng giá. Tôi đã đến được con đường và nhờ tôi, mạng sống của một người khác đã được cứu.

Theuns cũng đã đưa ra lời xin lỗi công khai trong tuyên bố của mình.

“Tôi xin lỗi vì những gì tôi đã làm. Đúng



đây, tôi vô cùng hối hận về những hành vi của mình. Tôi xin lỗi vì những gì tôi đã làm với cô ấy [nói cách khác là với tôi]. Hơn nữa, tôi chỉ cầu xin sự khoan dung,” anh ta nói.

Tôi cố gắng đối chiếu những lời nói với những bức ảnh ở trang đối diện. Chúng không hoàn toàn khớp nhau. Không chỉ vậy, một bài báo khác còn đưa tin rằng họ đã tạo dáng bình tĩnh để chụp ảnh (trong một bức ảnh, họ đang dựa vào tường một cách thoải mái và nhấp nhấp nước ngọt) ngay sau khi nhận tội và rằng họ đã bỏ đi với nụ cười và tiếng cười lớn. Rõ ràng là họ không hề xấu hổ và coi thường mọi người.

Bài báo tiếp tục kể về việc Frans đã nói với thẩm phán rằng anh ta là một “người chồng tốt và người cha tốt của con mình”.

“Tuy nhiên, vợ và con tôi chỉ biết những mặt tốt của tôi. Tôi biết mình có vấn đề. Khi mặt xấu xuất hiện, thì giống như một sức mạnh siêu nhiên chiếm lấy cơ thể tôi.”

Tôi ngày càng biết thêm nhiều điều về những kẻ hành hạ mình, nhưng tất cả vẫn có vẻ quá phi thực tế.

Dĩ nhiên, mỗi khi một câu chuyện xuất hiện trên báo, sẽ có những cuộc tranh luận không ngừng giữa các đồng nghiệp, bạn bè và tôi. Mọi người đều phẫn nộ trước những

tuyên bố của họ và sự mâu thuẫn rõ ràng giữa lời nói và hành động của họ. Tất cả chúng tôi đều đồng ý rằng họ chỉ nói lời xin lỗi để cứu vãn bản thân.

Một đêm nọ, khi tôi đi chơi với bạn bè, có người hỏi tôi có bị tổn thương tâm lý không. Tôi nói không, mặc dù rõ ràng là tôi đã bị. Đó là cách tôi cho anh ấy biết rằng tôi đang “vượt qua” được chuyện đó.

Tôi cho rằng thật khó để nói về điều này bởi vì chấn thương tâm lý không phải là thứ bạn có thể mô tả được, giống như một căn bệnh. Đó là một điều rất cá nhân và mỗi cá nhân sẽ phản ứng, xử lý và đối phó với nó theo cách khác nhau.

Chắc chắn, có những triệu chứng lâm sàng phổ biến, nhưng mỗi người sẽ có một tập hợp các phản ứng riêng biệt đối với một chấn thương cụ thể. Và, nói chung, chúng ta có quyền lựa chọn cách chúng ta sẽ hòa nhập trải nghiệm đó. Tôi không thực sự biết mình sẽ làm điều đó như thế nào, nhưng tôi biết mình có khả năng biến nó thành một điều gì đó đáng giá. Lúc đó tôi không thực sự nghĩ về điều đó, tôi chỉ đơn giản là đang đối phó.

Tôi nhận ra điều giúp tôi làm được điều đó là nhờ tôi có một ý thức mạnh mẽ về bản

thân. Điều này một phần là do cách nuôi dạy của má tôi. Bà luôn nói với cả Neale và tôi rằng chúng tôi đặc biệt, độc đáo và khác biệt. Điều đó đã hun đúc trong tôi một cảm giác sâu sắc về giá trị bản thân, và đó là một trong những lý do chính khiến tôi chiến đấu để sống sót đêm hôm đó.

Tôi biết mình thậm chí còn chưa thực sự bắt đầu hòa nhập vụ cưỡng hiếp và tấn công vào cuộc sống của mình và mong chờ kỳ nghỉ ba tuần ở Zimbabwe với ba người bạn vào cuối tháng Ba.

Tôi cảm thấy tội lỗi khi lại xin nghỉ phép, và càng tội lỗi hơn khi Ettienne đồng ý.

Nhưng nhu cầu được nghỉ ngơi của tôi lớn hơn nhiều so với cảm giác tội lỗi.

Tôi hy vọng rằng mình sẽ tìm được không gian trong môi trường xa lạ này để cảm thấy vô tư trở lại, như thể tất cả những chuyện này chưa từng xảy ra.

Có lẽ, bằng cách rời xa nơi này về mặt thể chất, tôi có thể “giả vờ” mình vẫn như trước đây.

14

ALISON

NHỮNG LỜI BÀN TÁN XÔN XAO

*Nhật ký - Nyanga, Cao nguyên phía Đông, Zimbabwe, ngày 20 tháng 3:*

Tôi ngửi thấy mùi khói lửa và lá thông. Thật yên tĩnh. Tôi được bao quanh bởi tiếng đé kêu và tiếng gió xào xạc trong cây. Tôi không biết mình đang hạnh phúc, mãn nguyện hay cảm xúc thật sự của mình là gì.

Ngay lúc này, tôi chỉ ở đây. Tôi có thể nhìn thấy những vì sao. Chúng thật đẹp.

Hôm nay tôi hơi suy sụp. Suy nghĩ, nhưng không quá nhiều, về những gì đã xảy ra với tôi. Việc tôi không thể leo lên một ngọn đồi nhỏ mà không thở hổn hển thực sự khiến tôi sợ hãi. Bụng tôi đau suốt. SUỐT thời gian. Cơn đau không bao giờ biến mất. Tôi quá mệt mỏi với điều này. Quá mệt mỏi khi phải là người phải đối mặt với chuyện này. Tôi chỉ muốn được bình thường, như trước đây.

Nhưng tôi biết điều đó là không thể. Nó

khiến tôi muốn khóc nhưng tôi không thể. Tôi mệt mỏi với gánh nặng này, với việc biết rằng mỗi phút giây tôi thực sự nên nghĩ về điều gì đó nghiêm trọng hơn. Điều gì đó lớn lao hơn. Tôi không thể thoát khỏi cảm giác rằng mình không nên cứ tiếp tục cuộc sống như thể không có chuyện gì xảy ra. Tôi đang cố gắng nhưng rất khó. Tôi cảm thấy mình khác biệt với mọi người và họ đối xử với tôi như vậy. Ai cũng cẩn thận khi ở gần tôi.

Một mặt, tôi muốn tránh xa mọi thứ và mọi người, nhưng đồng thời tôi lại muốn họ ở bên cạnh. Tôi muốn họ hiểu và cho tôi biết họ quan tâm, nhưng tôi cũng muốn mọi chuyện như thể chưa từng xảy ra. Thật không dễ dàng chút nào.

Nơi đây thật đẹp.

*Ngày 31 tháng 3, Trại Sinamatela, Công viên trò chơi Hwange:*

Tôi vẫn không biết mình cảm thấy thế nào. Tôi muốn được quan tâm nhiều hơn. Tôi không biết liệu mình đã quen với điều đó hay đó thực sự là điều mình cần. Có lẽ tôi chỉ đang ích kỷ. Cư xử như một người đã được nuông chiều quá mức.

Tôi bắt đầu nhận ra rằng những gì đã xảy ra rất đau thương và khó khăn. Chuyển đi

tạm ổn nhưng cũng gây khó chịu vì tôi cảm thấy mình không thuộc về nơi này. Tôi chỉ là người đi theo. Có những lúc tôi ước mình có thể rời đi và ở một mình. Tôi thực sự muốn tận hưởng khoảng thời gian ở đây nhưng điều đó quá khó.

Một tuần nữa tôi sẽ về nhà. Tôi tự hỏi cảm giác đó sẽ như thế nào?

Hiện tại tôi không biết mình đang tìm kiếm điều gì. Tôi thực sự không biết, cuối cùng, mình sẽ đối phó với chuyện này ra sao.

Ngay cả ở đây cũng không có thời gian để ở một mình và suy nghĩ. Tôi thực sự cần được nói chuyện, suy nghĩ cứ xoay vòng, xoáy xuống hoặc lên. Tôi dường như không bao giờ đưa ra được kết luận, quyết định nào.

Tôi cần tìm một người có thể lắng nghe. Tôi không biết đó là ai. Có lẽ là Jan.

Tôi chưa thực sự nghĩ nhiều về phiên tòa vì mỗi khi nó hiện lên trong đầu, tôi lại gạt nó đi. Tôi dự đoán nó sẽ rất khủng khiếp. Tôi không mong chờ điều đó nhưng một phần trong tôi lại muốn.

Đó sẽ là đỉnh điểm của mọi chuyện. Có lẽ tôi sẽ không bao giờ có thể kết thúc nó hoàn toàn, nhưng vụ kiện sẽ giống như việc hoàn thành một cuộc đua. Tôi chỉ cần tiếp tục từ đó.

Nó sẽ rất khó khăn và đôi khi tôi cảm thấy mình không đủ sức để đi đến cùng. Nếu tôi bỏ cuộc và nói với Melvin, hãy rút lại cáo buộc, tôi không thể tiếp tục được nữa thì sao?

Nhưng điều đó sẽ để lại tôi ở đâu? Chừng nào tôi còn sống, tôi sẽ phải đối mặt với chuyện này, vậy thì tốt hơn hết là tôi nên đối mặt với nó.

Tôi không nghĩ mình có khả năng tự tử. Tôi đã chiến đấu quá sức để sống. Tuy nhiên, tôi không biết điều đó sẽ để lại tôi ở đâu. Nhưng thực tế là tôi đã chiến đấu để sống sót khiến tôi không còn lựa chọn nào khác. Tôi không thể bỏ cuộc bây giờ. Tôi không thể.

Nhưng sức mạnh sẽ đến từ đâu? Tôi có cần phải cầu nguyện với Chúa không? Ngay bây giờ tôi cảm thấy quá yếu đuối đến nỗi không thể đối mặt được. Tôi muốn giơ tay lên trời và nói “Tôi không thể”. Nhưng đó không phải là tôi. Tôi là một chiến binh, chết tiệt! Tôi phải tiếp tục bất kể điều gì xảy ra. Tôi ước gì mình có thể gục ngã, có thể khóc. Tôi thực sự muốn khóc. Tôi muốn khóc cho Ali đã mãi mãi biến mất. Tôi muốn khóc cho nỗi đau đớn và giày vò về mặt cảm xúc mà tôi đã trải qua và sẽ phải trải qua trong suốt phần đời còn lại.

Tôi muốn khóc cho cơ thể mình. Tôi muốn khóc cho cuộc sống vô tư mà tôi đã không trân trọng đủ khi nó còn hiện hữu.

Tôi đã trân trọng nó nhưng tôi chưa bao giờ nghĩ rằng nó sẽ không mãi như vậy. Tôi luôn tin rằng ngày mai là một ngày khác, chưa bao giờ dừng lại để suy nghĩ rằng ngày hôm nay có thể là ngày cuối cùng của tôi.

Chúng ta thường nói về việc sống mỗi ngày như thể đó là ngày cuối cùng, nhưng bao nhiêu người trong chúng ta thực sự làm được điều đó hoặc thực sự tin vào điều đó?

Ngay cả bây giờ, sau khi chuyện này xảy ra với tôi, tôi vẫn có suy nghĩ điên rồ rằng nó sẽ không bao giờ xảy ra nữa.

Vớ vẩn. Tất nhiên là nó có thể xảy ra. Cũng như nó đã từng xảy ra trước đây, nó không thể xảy ra lần nữa.

\*\*\*

Chuyến đi Zimbabwe đã làm tôi chao đảo. Thay vì trở về nhà với tinh thần sảng khoái và tràn đầy năng lượng, tôi lại cảm thấy dễ bị tổn thương và bối rối. Tôi rất cần một nhà trị liệu tâm lý. Tôi đã gặp một người trong thời gian ngắn vào tháng Hai và tôi biết đã đến lúc phải quay lại. Tôi cũng chấp nhận rằng mình cần thuốc, thuốc an thần hoặc thuốc chống trầm cảm, để có thể tập trung tâm trí.



Tôi không thể đối phó với công việc của mình. Tôi chỉ làm việc một cách máy móc nhưng hiệu suất của tôi không thể so sánh với trước đây. Tôi có khả năng xử lý khối lượng công việc khổng lồ và thường xuyên ở lại văn phòng đến 10 giờ đêm. Công việc luôn quan trọng với tôi và tôi không muốn để mọi thứ trở nên tồi tệ. Tôi bắt đầu cảm thấy tội lỗi vì mình không làm việc hiệu quả.

Đến lúc này, tôi đã chấp nhận rằng mình không thể nào quay lại cuộc sống cũ được nữa. Rằng Alison không còn nữa. Tôi vẫn chưa biết cô ấy là ai, nhưng tôi cần phải tìm hiểu.

Tôi gọi cho chuyên viên tư vấn mà tôi đã gặp trước đây. Cô ấy khá kín đáo và chỉ lắng nghe khi tôi nói. Nhưng giờ tôi cần lời khuyên.

Trong lúc đó, tôi liên hệ với bác sĩ gia đình về thuốc men và bà ấy đã kê đơn thuốc chống trầm cảm. Thuốc không làm mất đi nỗi đau nhưng nó giúp tôi hoạt động bình thường, thức dậy mỗi sáng và đi làm.

Tôi chỉ gặp một hoặc hai cơn ác mộng trong những ngày đầu, nhưng giờ chúng quay trở lại gần như mỗi đêm. Tôi thường xuyên tỉnh giấc, tê liệt vì sợ hãi hoặc đổ mồ hôi lạnh. Hoặc là tôi không thể ngủ được

chút nào, sợ rằng nếu nhắm mắt lại, tôi sẽ cho những hình ảnh đó cơ hội trở thành hiện thực.

Đó là những giấc mơ cực kỳ sống động. Trong một giấc mơ, tôi đang ở trong nhà mình, trong phòng ngủ. Tôi cứ tự nhủ trong giấc mơ rằng mình đang mơ và mình nên tỉnh dậy. Rồi khung cảnh thay đổi và mặc dù tôi nghĩ mình đã tỉnh, giấc mơ vẫn tiếp tục với một kịch bản khác.

Trong giấc mơ, tôi không thể nhắc đầu khỏi gối. Tôi cảm thấy như bị thuốc mê, nặng nề, sợ hãi. Tôi không thể cử động. Nhà bên cạnh, hàng xóm đang tổ chức tiệc trên ban công, nhìn thẳng xuống phòng ngủ của tôi. Tôi biết họ ở đó, nhưng tôi bị tê liệt. Đột nhiên trời sáng và căn phòng rất sáng. Tôi biết mình vẫn chưa tỉnh hẳn. Tôi ra khỏi giường và đi đến cửa. Tôi mở cửa và có một cánh cửa khác ngay phía sau. Tôi mở cánh cửa đó ra và đó là một cánh cửa trượt. Hết cửa này đến cửa khác. Cuối cùng tôi cũng vào được bên trong. Tôi có một chiếc điện thoại di động và một người bạn của tôi đang ở đầu dây bên kia. Anh ấy nói “Chào em yêu, có chuyện gì vậy?” nhưng tôi không tin đó là anh ấy và nói với anh ấy rằng tôi sẽ gọi lại sau.

Tôi với tới điện thoại, nhưng đó là điện thoại công cộng và tôi không có tiền. Cuối cùng tôi tỉnh dậy, người run rẩy và đổ mồ hôi.

Vài đêm sau, tôi lại có một giấc mơ khác. Lần này tôi đang đi bộ dọc theo một con đường làng. Có những cánh đồng và những ngôi nhà nhỏ. Tôi cảm thấy nguy hiểm nhưng cố gắng không tỏ ra sợ hãi. Tôi phải về nhà, sang bên kia sông. Một người phụ nữ làm quen với tôi. Cô ấy rất lịch sự, ăn mặc sang trọng. Cô ấy để tóc đen cắt ngắn. Tôi tin tưởng cô ấy. Tôi biết cô ấy sẽ giúp tôi qua sông. Khi tôi đã sang đến bờ bên kia, cô ấy quay lại, và tôi nhận ra cô ấy là kẻ xấu xa. Tôi không thể chạy trốn. Một chiếc xe màu đen dừng lại. Có vài người đàn ông bên trong. Tôi không chống cự. Tôi không thể làm gì để thoát khỏi đó.

Các buổi trị liệu đã giúp ích. Đó là không gian duy nhất tôi có thể tìm thấy để kết nối những gì trong đầu tôi với phần còn lại của bản thân. Tôi cần tìm cách liên kết tiềm thức của mình với ý thức. Những giấc mơ rõ ràng là sự thể hiện của điều đó.

Điều tôi cần làm bằng cách nào đó là tìm ra một điểm tựa, hoặc một cách để ngăn chặn nỗi sợ hãi choáng ngợp, tê liệt đó. Luôn có nỗi sợ hãi, chứ không bao giờ có sự tức giận.

Thật bực bội khi cố gắng sắp xếp các buổi trị liệu sao cho phù hợp với công việc của tôi. Tôi luôn cố gắng đặt lịch hẹn vào sáng sớm, giờ ăn trưa hoặc chiều muộn. Đôi khi tôi phải đến văn phòng lúc 9 giờ sáng sau một buổi trị liệu đặc biệt mệt mỏi và phải đối phó với khách hàng như thể không có chuyện gì xảy ra.

Tôi gặp khó khăn trong việc giữ mọi thứ ổn định.

Tôi luôn cần gặp Melvin. Anh ấy rất điềm tĩnh và lý trí, và anh ấy muốn nói chuyện về vụ việc. Tôi nghi ngờ những người khác đang dần cảm thấy mệt mỏi với tất cả những điều này. Rõ ràng là tôi đang cố gắng giả vờ rằng mình đang đối phó được. Tôi hiểu rằng trừ khi ai đó đã từng trải qua một chấn thương tương tự, họ sẽ không thể hiểu được sự hỗn loạn bên trong mà tôi cảm thấy. Và tại sao họ lại phải hiểu?

Tôi vội vã rời khỏi văn phòng vào những giờ giấc bất thường để gặp Melvin. Đôi khi chỉ để hút một điếu thuốc hoặc uống một tách cà phê. Tôi luôn cảm thấy tốt hơn sau đó. Anh ấy vô cùng tốt bụng và chu đáo, và chưa bao giờ nói rằng anh ấy không thể gặp tôi.

Cuối tháng đó, tôi nhận được tin tức khiến tôi vui lên rất nhiều. Tiaan sẽ được

nhận bằng khen đặc biệt từ Chính quyền thành phố Port Elizabeth và Cảnh sát Nam Phi (SAPS) và sẽ bay đến Port Elizabeth để nhận giải thưởng. Tôi gọi điện cho anh ấy ngay lập tức để chúc mừng. Chúng tôi thường xuyên gọi điện cho nhau. Tôi cảm thấy rất gắn bó với chàng trai trẻ nhút nhát, đúng cảm này và không thể nghĩ ra ai xứng đáng hơn anh ấy.

Anh ấy hỏi tôi dạo này thế nào và tôi kể cho anh ấy nghe về những thăng trầm của mình. Anh ấy nói rằng việc tôi dao động giữa mệt mỏi và bối rối là điều tự nhiên và cần thời gian. Chúng tôi kết thúc cuộc trò chuyện với niềm vui sướng vì sắp được gặp lại nhau.

Tôi bắt đầu ít ra ngoài hơn và mỗi khi ra ngoài, tôi lại cảm thấy kỳ lạ, như thể mình đang giữ một bí mật mà không ai biết.

Tôi luôn cảm thấy dễ dàng hòa nhập xã hội. Tôi thích sự bầu bạn của mọi người, sự kết nối, việc trao đổi những mẫu thông tin nhỏ nhặt không liên quan đến nhau. Nhưng tôi không thể làm điều đó nữa.

Có những lúc tôi cảm thấy mình thật nhỏ bé. Tôi muốn được là một cô bé được ai đó bảo vệ. Tôi muốn được chăm sóc và không phải tự mình đưa ra quyết định. Tôi không

muốn lo lắng, lên kế hoạch hay tập trung vào bất cứ điều gì.

Khi ngày xét xử đến gần vào ngày 12 tháng 6, nó bắt đầu trở thành trọng tâm toàn bộ cuộc sống của tôi. Trước đó, tôi đã có một cuộc gặp sơ bộ với Melvin tại văn phòng tổng chưởng lý. Melvin muốn giới thiệu cho tôi các thủ tục, ai ngồi ở đâu, tôi sẽ ngồi ở đâu, Frans và Theuns sẽ ngồi ở đâu so với tôi. Anh ấy chỉ cho tôi bực nhân chứng và nói với tôi rằng tôi nên trả lời tất cả các câu hỏi với thẩm phán chứ không phải với các luật sư sẽ đặt câu hỏi.

Tôi được gửi đến gặp một nhà tâm lý học để đánh giá, sau đó kết quả sẽ được nộp cho tòa án. Tất cả đều rất mệt mỏi. Nhưng điều duy nhất tôi muốn làm là hoàn toàn sẵn sàng cho phiên tòa. Nhiều người liên tục trấn an tôi rằng khi chuyện đó kết thúc, mọi thứ sẽ qua đi. Vì thế, tôi gần như mong chờ điều đó. Tôi nghĩ, đây sẽ là vòng đua cuối cùng.

15

ALISON

NGÀY RA TÒA CỦA TÔI

Vụ án số CC15/95, hay còn gọi là vụ án “kẻ giết người hàng loạt Noordhoek”, đã bắt đầu tại Tòa án Tối cao ở Port Elizabeth vào buổi sáng mùa đông ấm áp ngày 12 tháng 6 năm 1995. Mười ngày đã được dành cho phiên điều trần và một lần nữa Ettienne lại cho tôi nghỉ phép để tham dự các thủ tục tố tụng.

Tôi cảm thấy có lỗi vì đã nghỉ làm quá nhiều thời gian nhưng tôi muốn tham dự mỗi ngày. Tôi không muốn bỏ lỡ một lời nói hay một chi tiết nhỏ nào và quyết tâm theo dõi đến cùng, cho đến khi tôi thấy Frans và Theuns bị kết án và bị đưa xuống cầu thang vào phòng giam.

Sáng hôm đó tôi thức dậy với tâm trạng khá bình tĩnh. Vài tháng trước đó, tôi đã rất lo sợ ngày này, nhưng giờ tôi lại hơi hồi hộp. Có thể nói là lo lắng nhiều hơn là

hội họp. Đó là cảm giác tương tự như trước khi đi thi hoặc bắt đầu một cuộc chạy dài. Nhưng đó là một cuộc thi mà tôi đã chuẩn bị trong nhiều tháng. Tôi đã sống với nó, hít thở nó, mơ về nó. Và giờ thì mọi chuyện sắp bắt đầu.

Tuần trước, Frans đã tổ chức một cuộc họp báo tại văn phòng của Đội Điều tra Giết người và Cướp bóc. Mỗi tờ báo cuối tuần đều đăng ảnh anh ta với mái tóc cạo hai bên và phần còn lại được búi lên thành một búi tóc nhỏ xíu, hình nấm trên đỉnh đầu. Tôi không thể tin được. Anh ta ngồi đó, một tách cà phê đặt hờ hững trước mặt, tự tin nói chuyện với các nhà báo, những người dường như đã bị cuốn hút hoàn toàn.

Anh ta nói với báo chí rằng mình đã “thay đổi suy nghĩ” và tổ chức cuộc họp báo này để “lên án chủ nghĩa Satan và giải thích làm thế nào anh ta bị quý ám”. Giờ đây anh ta tự coi mình là “một sứ đồ Phaolô, người đã giết hại các tín đồ Cơ đốc và những người trong hội đường nhưng đã thay đổi và quay về với Chúa Giêsu”.

Cuối tuần đó, anh ta nói, anh ta sẽ trải qua một nghi lễ trừ tà nào đó trong phòng giam. Vợ anh ta, Natalie, và con trai hai tuổi của họ, Joshua, cũng sẽ được “giải thoát”



khỏi những con quỷ mà anh ta đã mang vào cuộc sống của họ.

Toàn bộ sự việc mang đậm dấu ấn của một chiêu trò quảng cáo thô thiển và rẻ tiền, và tôi kinh ngạc khi cảnh sát lại cho phép anh ta nói chuyện với báo chí trong khi vẫn đang bị giam giữ, đặc biệt là ngay trước khi phiên tòa bắt đầu.

Tôi nghi ngờ rằng cái gọi là sự cải đạo của anh ta có thực sự xảy ra hay không, mặc dù tôi sẽ không phản đối việc anh ta được cứu rỗi nếu điều đó là sự thật. Thời điểm quá sai lầm và mọi chuyện quá rõ ràng. Tôi nghĩ đó là một nỗ lực tuyệt vọng cuối cùng của anh ta để lấy lòng chính quyền và người dân Port Elizabeth.

Tôi nhận thấy Theuns không có mặt ở đó và tự hỏi tại sao. Có lẽ sẽ không “hay” nếu cả hai người đột nhiên “tìm thấy Chúa” và “nhìn thấy ánh sáng”. Điều đó sẽ khiến toàn bộ màn kịch kỳ quặc này càng trở nên khó tin hơn.

Frans xảo quyệt hơn tôi tưởng. Anh ta rõ ràng là một kẻ thao túng tài giỏi và thích thú với tất cả sự chú ý mà tôi cảm thấy anh ta chắc chắn không xứng đáng. Tuy nhiên, không ai tin điều đó.

Mọi người đều đồng ý rằng không có gì

chân thành trong sự thay đổi đột ngột này, sự thay đổi kỳ diệu trong lòng này. Batô đến đón tôi ở nhà và lái xe đưa tôi đến Tòa án Tối cao. Đó là một tòa nhà trang nghiêm và hùng vĩ với sàn lát đá cẩm thạch màu xám, thảm màu đỏ sẫm sang trọng và những cột trụ uy nghi. Melvin đã dẫn tôi đi tham quan trước đó nên tôi không cảm thấy xa lạ với khung cảnh xung quanh. Bên trong và bên ngoài tòa án vô cùng náo nhiệt. Nơi đây chật kín các nhà báo, nhiếp ảnh gia, quay phim tin tức và những người dân hiếu kỳ. Melvin dẫn chúng tôi đi qua lối cửa sau để tránh đám đông. Khi chúng tôi len lỏi qua các hành lang, tôi sợ rằng mình có thể chạm mặt Frans và Theuns ở đâu đó. May mắn thay điều đó đã không xảy ra.

Mọi người rõ ràng đều đang mong chờ một phiên tòa gây chấn động và tôi cảm thấy như tất cả mọi ánh mắt đều đổ dồn vào mình khi bước vào.

Tin tức lớn trên báo sáng hôm đó là việc luật sư của Frans, Henry Lerm, đột ngột và bí ẩn rút lui “vì lý do đạo đức”. Ông Lerm đã tham dự “buổi họp báo” của Frans vào thứ Sáu và tôi tự hỏi liệu có điều gì đã xảy ra ở đó khiến ông đưa ra quyết định này hay không. Tuy nhiên, ông ấy vẫn giữ im lặng về

chuyện đó. Tòa án Hình sự A bắt đầu đông người từ khá sớm vào buổi sáng. Đó là một căn phòng nhỏ, ộp gỗ, sang trọng nhưng ngọt ngào, không có tầm nhìn ra thế giới bên ngoài. Cảm giác như một khoang kín hoặc một trạm cách ly bị cô lập hoàn toàn.

Ngày đầu tiên dành cho lời khai của người phụ nữ đầu tiên, nữ sinh viên trường Technikon trẻ tuổi mà Frans đã cưỡng hiếp vào tháng Hai. Frans bị buộc tội riêng trong vụ án đó nhưng Theuns vẫn đứng cạnh anh ta trong vành móng ngựa.

Tôi không được phép vào tòa cho đến khi tôi đưa ra lời khai của mình, vì vậy tôi đã dành buổi sáng trong một phòng chờ nhỏ, hút thuốc, trò chuyện với bạn bè và uống vô số cốc cà phê.

Má, ba và bạn bè của tôi đều ở trong tòa và tôi ước mình cũng có thể ở đó.

Lời khai của người phụ nữ đã được đăng trên trang nhất của các tờ báo buổi chiều. Hình như cô ấy đã bật khóc khi đưa ra lời khai và tôi tự hỏi liệu điều đó có xảy ra với mình không.

Đó là lần đầu tiên tôi đọc chi tiết về vụ án và chúng thật kinh hoàng. Frans đã bắt cóc người phụ nữ khi cô đang khảo sát một tiệm pizza ở khu Central. Cô được một công ty đối

thủ thuê để “gián điệp” theo dõi hoạt động kinh doanh. Cô hoàn toàn bất lực. Frans đã lao vào cô, dí súng vào đầu cô rồi bảo cô tránh ra.

Sau đó, hắn lái xe đưa cô đến Noordhoek, nơi hắn đã tấn công tình dục và cưỡng hiếp cô. Khi câu chuyện được đăng tải trên báo, tôi cảm thông với người phụ nữ. Tôi hiểu cảm giác của cô ấy.

Sau khi cưỡng hiếp cô gái đang hoảng sợ, Frans lái xe đưa cô đến một quán ven đường và mua cho cô một chiếc bánh mì kẹp và một bông hồng.

Hành động bệnh hoạn của hắn khiến tôi buồn nôn. Sự kiêu ngạo và trơ trẽn của nó.

Frans đã cưỡng hiếp cô lần nữa sau đó, trong khi vẫn trò chuyện với cô như thể cô là người bạn gái lâu ngày không gặp. Sau đó, hắn thả cô xuống, nói rằng cô là “một người tuyệt vời” và hy vọng có thể “bù đắp cho cô ấy vào một lúc nào đó”.

Cô ấy đã bị chấn thương tâm lý nặng nề sau ba giờ đồng hồ đến nỗi không dám kể cho ai.

Cô ấy về nhà với ba má trong tình trạng quá sợ hãi không thể nói nên lời. Một tuần sau, cô ấy kể với một người bạn, người đã khuyên cô ấy nên báo cảnh sát. Cô ấy nói

rằng sự việc đã ảnh hưởng đến cô ấy rất nặng nề, đến nỗi đôi khi cô ấy đã ra ngoài vào ban đêm, cố tình đặt mình vào những tình huống nguy hiểm. Rõ ràng đây là một phản ứng phổ biến ở nạn nhân bị rối loạn căng thẳng sau chấn thương.

Ngày 13 tháng 6. Hôm nay tôi sẽ có ngày ra tòa, nhưng chỉ sau khi nạn nhân thứ hai của Frans và Theuns, người phụ nữ trẻ đang mang thai, đã làm chứng trong phiên tòa buổi sáng. Một lần nữa, phiên tòa lại chiếm lĩnh các trang báo buổi sáng. Frans đã bị kết tội vào ngày hôm trước với hai tội danh hiếp dâm, bắt cóc và tấn công tình dục. Việc tuyên án cho những tội danh đó sẽ diễn ra sau đó vào cuối phiên tòa khi thẩm phán đưa ra phán quyết cuối cùng về tất cả các tội danh.

Ngày hôm đó, tôi mặc một bộ trang phục do một người bạn tốt, Nicki, thiết kế cho dịp này. Đó là một bộ vest quần màu xanh nhạt. Tôi muốn trông thật đẹp. Tôi muốn Frans và Theuns thấy rằng tôi mạnh mẽ và đang kiểm soát mọi thứ. Bộ đồ giống như áo giáp, nó bảo vệ tôi và khiến tôi cảm thấy tự tin. Tôi cũng nghĩ về nhiều cuộc gặp gỡ với các luật sư bên công tố Grant Buchner và Hannelie Bakker trước phiên tòa. Họ đã

hướng dẫn tôi cách họ sẽ trình bày bằng chứng và chuẩn bị cho tôi những câu hỏi mà bên bào chữa có thể đặt ra. Tôi lo lắng nhưng đã sẵn sàng.

Một nhân chứng bất ngờ đã được bên công tố triệu tập sáng hôm đó. Người phụ nữ, Dane de Bruyn, đã gọi điện cho cảnh sát sau khi đọc về vụ tấn công tôi và báo cáo rằng hai người đàn ông có ngoại hình giống Frans và Theuns đã cố gắng tấn công cô khi cô đang đỗ xe, giữa ban ngày, ở Humewood cùng ngày hôm đó.

Vào lúc 12 giờ 30 chiều ngày xảy ra vụ tấn công, bọn chúng đã cố gắng cạy cửa xe của cô ấy. Chúng đã bỏ chạy khi cô ấy kịp khóa cửa lại sau khi Frans quay mặt đi chỉ trong “một khoảnh khắc ngắn ngủi”.

Khoảnh khắc ngắn ngủi đó đã cứu mạng cô ấy.

Tôi đã chứng kiến nạn nhân trẻ thứ hai đến tòa án sáng hôm đó. Cô ấy trông thật yếu đuối với chiếc bụng bầu xinh đẹp. Cô ấy sắp sinh và tôi hy vọng việc làm chứng sẽ không quá khó khăn đối với cô ấy.

Mặc dù rất muốn, nhưng tôi cảm thấy mình không thể nói chuyện với cô ấy. Chúng tôi chỉ có một điểm chung. Cả hai chúng tôi đều bị Frans và Theuns cưỡng hiếp. Tôi nhìn

vào mắt cô ấy và hy vọng cô ấy có thể thấy sự đồng cảm của tôi và rằng tôi rất thương cô ấy.

Tôi sẽ phải ngồi trong phòng chờ trong khi cô ấy làm chứng. Tôi biết mình sẽ cảm thấy an toàn ở đó, tránh xa những ánh mắt đang chăm chú nhìn tôi. Tôi rất vui mừng khi bước vào trong và thấy Tiaan đang ngồi trên ghế dài, cười toe toét. Chúng tôi ôm nhau thật chặt. Tôi rất vui khi gặp lại anh ấy. Anh ấy thật đặc biệt, trầm lặng và khiêm nhường. Người hùng đặc biệt của tôi. Sáng hôm đó, chúng tôi không được phép nói chuyện với nhau về vụ án, điều này dĩ nhiên là vô cùng khó chịu.

Thay vào đó, chúng tôi trò chuyện về những tin tức khác và nói về giải thưởng mà anh ấy sắp nhận được vì đã cứu mạng tôi. Một buổi lễ long trọng đã được tổ chức tại Tòa thị chính, nơi giải thưởng, do Cảnh sát Nam Phi và Thành phố Port Elizabeth cùng trao tặng, sẽ được trao.

Tôi cảm thấy thoải mái nhất khi ở bên anh ấy và Melvin, hai người bạn mới của tôi. Họ luôn sát cánh cùng tôi.

Tòa án tạm nghỉ ăn trưa trước khi tôi được gọi vào. Tôi bắt đầu căng thẳng; tôi muốn mọi chuyện bắt đầu ngay bây giờ.

Má, ba, một vài người bạn và tôi ở lại phòng chờ, nhấm nháp đồ ăn mang theo.

Không khí trong phòng gần như náo nhiệt như lễ hội. Mọi người bàn tán về vụ án, cố gắng thư giãn, nhưng tôi biết họ không thể. Họ cũng lo lắng như tôi.

Tôi thực sự không muốn ở đó. Thực ra tôi không hề cảm thấy mình đang ở đó.

Tôi hầu như không thể ăn uống gì và cảm thấy hoàn toàn tách biệt khỏi mọi chuyện.

Tôi thực sự muốn ở bên Melvin và Tiaan. Họ hiểu chính xác cảm giác của tôi.

Sau bữa trưa, mọi người lại biến mất vào tòa án, kể cả vợ của Frans, Natalie, người đã đến cùng cha mình, David Naidoo, mỗi ngày để nghe lời khai. Cô ấy là một phụ nữ trẻ xinh đẹp với mái tóc ngắn và những đường nét phương Đông nổi bật. Cô ấy trông thật trẻ con và tôi tự hỏi làm sao cô ấy vẫn có thể ủng hộ Frans khi biết tất cả những gì cô ấy đã biết.

Rõ ràng là cô ấy đã bị hấn ta mê hoặc, và tôi không có ý nói theo nghĩa ma quỷ. Frans là một kẻ thao túng bậc thầy và một tên nói dối cực kỳ tự tin, hấn đã thuyết phục cô ấy nhiều lần, ngay cả sau khi bị bắt, rằng mọi người khác đều có lỗi chứ không phải hấn.

Tôi chờ đợi tên mình được gọi và khi nghe



thấy, âm thanh thật kỳ lạ. Cảm giác như thể họ đang triệu tập một người khác.

Cảm giác xa cách kỳ lạ mà tôi đã cảm thấy vào đêm xảy ra vụ tấn công lại ùa về khi tôi bước qua cánh cửa phụ mà một viên cảnh sát trẻ đang giữ mở.

Tôi nhìn thấy họ ngay lập tức. Frans và Theuns đang ngồi trong vành móng ngựa, ngay trước mắt tôi. Melvin đã cảnh báo tôi rằng tôi sẽ nhìn thấy họ trước và tôi không nên nhìn họ. Tôi quay mặt đi. Có một loạt khuôn mặt mờ ảo và tôi thoáng thấy một hoặc hai nụ cười quen thuộc. Mọi người đều nhìn chằm chằm vào tôi khi tôi bước vào bục nhân chứng bằng gỗ.

Tôi nhận thức rõ ràng về Frans và Theuns đang ngồi đó. Tôi có thể cảm nhận được sự hiện diện của họ.

Grant, Hannelie và Melvin ngồi trước mặt họ và mỉm cười với tôi khi tôi vào vị trí của mình.

Tôi nhìn Thẩm phán Chris Jansen và ông ấy cũng mỉm cười nhẹ với tôi. Ông ấy là một người đàn ông đẹp trai, khỏe mạnh, lịch lãm với khuôn mặt hiền hậu và phong thái điềm tĩnh, và ông ấy ngay lập tức khiến tôi cảm thấy thoải mái.

Grant đứng dậy và hướng dẫn tôi trình

bày bằng chứng. Phải mất hai giờ để tôi hoàn thành lời khai. Suốt thời gian đó, tôi cảm thấy mình như bị tách rời, xa lạ với chính mình. Cả phòng xử án im lặng hoàn toàn khi tôi kể lại những sự kiện của đêm hôm đó.

Tôi có thể nghe thấy giọng nói của chính mình, nghe rõ ràng và tự tin. Tỉnh táo, sau một đoạn đặc biệt rùng rợn trong câu chuyện, tôi lại nghe thấy tiếng thở hổn hển từ phía khán giả.

Khi tôi kể lại một số chi tiết nhỏ hơn của đêm đó, tôi tự hỏi Frans và Theuns đang nghĩ gì. Tôi hy vọng họ bị sốc và kinh ngạc vì tôi đã nhớ mọi thứ rõ ràng như vậy. Thật cảm động, nhưng tôi đã ngăn mình không nhìn họ.

Khi mọi việc cuối cùng kết thúc, tôi cảm thấy một cảm giác thành tựu to lớn. Tôi cảm thấy chiến thắng và rất tự hào về bản thân. Tôi không khóc, tôi không suy sụp. Tôi kể lại mọi chuyện đúng như những gì đã xảy ra.

Khi tôi kể xong, các luật sư bào chữa bắt đầu chất vấn tôi. Luật sư của Frans, ông Frost, có vẻ bối rối. Ông được chỉ định bào chữa cho Frans sau khi Henry Lerm từ chức. Rõ ràng là ông không thích công việc này.

Ông không thực sự có thể bào chữa cho Frans và đôi lúc tôi cảm thấy ông đang cố

gắng bám víu vào những điều vô lý, tranh cãi về những chi tiết nhỏ nhặt như thể ông phải giả vờ đưa ra một lập luận nào đó.

Luật sư của Theuns làm tôi khó chịu. Ông ta cũng cảm thấy mình phải cố gắng tìm ra điểm yếu trong một vụ án tưởng chừng chắc chắn. Thẩm phán đã khiển trách ông ta nhiều lần khi ông ta liên tục gặng hỏi tôi về một chi tiết nhỏ nhặt nào đó, chẳng hạn như liệu Theuns có thực sự ở trong xe khi Frans cúi xuống bóp cò tôi hay không. Tôi có thể hiểu ý ông ta. Ông ta đang cố ám chỉ rằng Theuns không ở trong xe, và nếu có thì anh ta đã có thể ngăn Frans lại.

Ông ta không nghe câu trả lời của tôi và cứ lặp đi lặp lại câu hỏi vô nghĩa đó cho đến khi thẩm phán ngăn ông ta lại. Tôi vẫn giữ vững lập trường của mình. Tôi tự hào về việc mình nhớ lại mọi thứ một cách sống động và rõ ràng như thế nào.

Và rồi đột nhiên mọi chuyện kết thúc. Tôi đã muốn nói nhiều hơn nữa và không thể tin rằng mình đã trình bày được nhiều vấn đề đến vậy. Sau đó, tôi rời khỏi phòng xử án qua lối cửa phụ và vào lại qua cửa sau để ngồi giữa ba má. Má siết chặt tay tôi và ba xoa lưng tôi.

“Con thật tuyệt vời,” má nghiêng người và thì thầm.

Frans và Theuns lúc này quay lưng lại với tôi và tôi thấy kiểu tóc như đài phun nước của Frans thật nực cười. Tôi mừng vì không phải nhìn thấy mặt họ.

Rồi Tiaan bước lên bục nhân chứng. Anh ấy bước vào tòa một cách tự tin. Anh ấy là một nhân chứng tuyệt vời.

Anh ấy nói nhỏ nhẹ nhưng hoàn toàn điềm tĩnh. Tôi rất cảm động khi anh ấy đã bay từ Johannesburg xuống đây để làm việc này. Tôi tự hào về anh ấy.

Có thêm nhiều tiếng thở hổn hển và lắc đầu trong khu vực dành cho khán giả khi Tiaan kể với thẩm phán về những vết thương của tôi và việc chúng tôi đã chờ hơn 90 phút để xe cứu thương đến.

Khi bác sĩ Angelov lên bục nhân chứng, Tiaan tiến đến ngồi cạnh tôi trong khu vực dành cho khán giả. Mọi người đều chăm chú theo dõi bằng chứng y khoa, và tôi cũng vậy. Đó là lần đầu tiên tôi được nghe chi tiết như vậy về những vết thương của mình và những gì bác sĩ Angelov đã phải làm trong ca phẫu thuật. Tôi cũng rất tự hào về ông ấy.

Ông kết thúc lời khai bằng cách nói rằng ông không thể giải thích về mặt y học làm thế nào tôi có thể sống sót.

“Đó là phép màu,” ông nói với thẩm phán.

Và đó là kết thúc phần trình bày của bên công tố. Điều còn lại bây giờ là Thẩm phán Jansen sẽ kết tội hoặc tha bổng Frans và Theuns về các cáo buộc. Sau đó, mỗi nhóm luật sư sẽ có cơ hội trình bày bằng chứng “giảm nhẹ hình phạt”.

Thẩm phán Jansen nói nhanh và dứt khoát. Ông kết tội Frans về hai tội hiếp dâm, hai tội tấn công tình dục và hai tội bắt cóc, cùng các tội danh khác là âm mưu giết người và trộm cắp. Theuns cũng bị kết tội với cùng những cáo buộc đó. Tôi tự hỏi bản án sẽ được tuyên sau này như thế nào.

Tôi thờ phào nhẹ nhõm, nhưng đó không phải là một kết luận bất ngờ. Không thể nào họ lại không bị kết tội được. Thẩm phán Jansen cho khán giả và báo chí rời khỏi phòng xử án khi Gillian Smale, một nhà tâm lý học đã phỏng vấn tôi và hai người phụ nữ khác, được gọi lên làm chứng. Melvin hỏi tôi có muốn ngồi ngoài trong khi bà ấy trình bày bản đánh giá tâm lý về tôi không.

Thực ra Gillian đã yêu cầu tôi không có mặt. Cô ấy nghĩ rằng lời khai của cô ấy về tình trạng của tôi có thể ảnh hưởng đến cách tôi đối phó với chấn thương trong tương lai, nhưng tôi ngoan cố khẳng định muốn có

**mặt. Chỉ có ba má tôi được phép ở lại và sự hiện diện của họ đã an ủi tôi.**

**Tôi đã sẵn sàng nghe tất cả.**

16

TIẾN SĨ GILLIAN SMALE  
BÊN TRONG TÂM TRÍ CỦA ALISON

*BÁO CÁO NGUYỄN VĂN TỪ HỒ SƠ TÒA ÁN*

Trong tám năm làm nhà tâm lý học lâm sàng, tôi thường được yêu cầu lập báo cáo về tình trạng tâm lý của nạn nhân bị hiếp dâm cho các vụ kiện tiếp theo. Tôi đã phát triển mối quan tâm đặc biệt đến Hội chứng Chấn thương do Hiếp dâm sau khi bắt đầu đào tạo các nhà tư vấn cho tổ chức Rape Crisis và chi nhánh khủng hoảng của Life Line.

Hội chứng Chấn thương do Hiếp dâm (RTS) và Rối loạn Căng thẳng Sau Chấn thương (PTSD) là phản ứng đối với trải nghiệm bị hiếp dâm hoặc một trải nghiệm đau thương, thường là bạo lực, và diễn ra theo một trình tự nhất định, mặc dù điều này khác nhau ở mỗi cá nhân. Nói chung, hầu hết những người sống sót sau vụ hiếp dâm đều trải qua trạng thái sốc ban đầu. Điều này có thể được thể hiện một cách có

kiểm soát, trong đó cảm xúc bị kìm nén, hoặc theo một cách rất hỗn loạn, nơi cảm xúc được bộc lộ và người sống sót suy sụp về mặt cảm xúc và đấu tranh ra bên ngoài.

Không có thời gian cụ thể nào cho trạng thái sốc này. Đối với một số phụ nữ, nó có thể chỉ kéo dài vài ngày, nhưng người khác vài tháng hoặc thậm chí vài năm. Nó cũng có thể bị trì hoãn hoặc xảy ra ngay lập tức.

Sau cú sốc ban đầu, thường sẽ có một giai đoạn tiếp theo - giai đoạn “phản ứng ngược”. Đây là lúc người sống sót dường như vẫn hoạt động và đối phó được với chấn thương nhưng bên trong vẫn đang trong khủng hoảng. Sau phản ứng ngược là giai đoạn tái hòa nhập hoặc tái tổ chức, khi đó chấn thương sẽ trở dậy và biểu hiện thành cảm giác tức giận, thờ ơ, sợ hãi, trầm cảm, sợ chết, xấu hổ, tự ghét bản thân và tội lỗi.

Những cảm xúc này có thể dẫn đến nhiều loại hành vi liên quan đến căng thẳng. Mặc dù không phổ biến, nhưng có những người sống sót có thể phản ứng bằng cách cố tình đặt mình vào những tình huống nguy hiểm nhằm xóa bỏ cảm giác bất lực. Các biểu hiện khác bao gồm thu mình khỏi xã hội, cáu kỉnh, sợ sự thân mật, cơn thịnh nộ không kiểm soát và thậm chí cả ý nghĩ tự tử. Nhiều



phụ nữ có thể trải nghiệm lại chấn thương nhiều năm sau đó khi một sự kiện cụ thể hoặc một loạt các hoàn cảnh kích hoạt lại ký ức.

Tôi được Nhà nước liên hệ để đánh giá ba người phụ nữ bị Frans du Toit và Theuns Kruger cưỡng hiếp. Những người phụ nữ này được làm bài kiểm tra tính cách và tâm lý gọi là MMPI, và sau đó là các cuộc phỏng vấn sâu rộng hơn với chính các nạn nhân, các thành viên trong gia đình và bạn bè thân thiết của họ. Alison đã phải trải qua một chấn thương được coi là “vượt quá phạm vi trải nghiệm bình thường của con người”. Cô ấy đã bị cưỡng hiếp, bị hành hung dã man và suýt chết.

Trong trường hợp như vậy, bạo lực thể xác càng nghiêm trọng và trải nghiệm cận kề cái chết càng nặng nề thì chấn thương tâm lý càng sâu sắc. Do tính cách của Alison, vốn thường kiểm soát cảm xúc quá mức, cô ấy có xu hướng thể hiện sự quan tâm sâu sắc đến cảm xúc của người khác và ban đầu tỏ ra bình tĩnh sau vụ tấn công.

Cô ấy không thể hiện những cảm xúc như sợ hãi, tức giận, xấu hổ, bất lực và suy sụp tinh thần thường thấy ở những người sống sót sau vụ cưỡng hiếp. Trong các cuộc phỏng

vấn của tôi với những người quen biết cô ấy, cô ấy thường được mô tả là “đang đối phó rất tốt”.

Tuy nhiên, về mặt tâm lý và theo thang đánh giá RTS, thực tế là cô ấy đã trải qua một trạng thái sốc kéo dài và cách ứng phó được báo chí và bạn bè mô tả là biểu hiện của cú sốc về mặt cảm xúc.

Giai đoạn sốc và cách ứng phó bên ngoài này là do Alison cần giảm thiểu sự lo lắng cho bạn bè và gia đình, cũng như cần cảm thấy rằng cô ấy có thể đối phó về mặt chuyên môn và cảm xúc. Tuy nhiên, điều này đã dẫn đến sự phát triển và trầm trọng thêm của PTSD.

Vào thời điểm tôi đánh giá cô ấy, PTSD đã trở nên mãn tính và kéo dài sáu tháng. Theo như tôi nhận thấy, các triệu chứng của cô ấy ngày càng nặng hơn.

Trải nghiệm của Alison có thể được coi là bao gồm ba chấn thương riêng biệt (hiếp dâm, hành hung và suýt chết) và cô ấy đã biểu hiện các triệu chứng cụ thể của PTSD vào thời điểm chúng tôi phỏng vấn.

Cô ấy thường xuyên trải nghiệm lại chấn thương thông qua những cơn ác mộng, có những cơn tái phát và xâm nhập của việc sống lại sự kiện cũng như những ký ức đột ngột. Điều này xảy ra đặc biệt khi cô ấy khó

thở và sống lại những ký ức và cảm giác bị cắt cổ. Cô ấy cũng trải qua cảm giác bị kìm nén hoặc tê liệt cảm xúc, kèm theo cảm giác xa lánh xã hội. Đây là phản ứng điển hình đối với chấn thương khi cảm xúc quá đau đớn hoặc quá sức chịu đựng. Sự tê liệt cảm xúc phát triển như một cơ chế tự vệ chống lại những cảm xúc đó.

Tất cả những phản ứng này làm suy giảm sức khỏe tổng thể của Alison và có khả năng gây xáo trộn các mối quan hệ thân mật. Cô ấy cũng luôn trong trạng thái cảnh giác cao độ, dễ giật mình và bị rối loạn giấc ngủ, dẫn đến suy giảm năng lượng và hiệu suất làm việc. Cô ấy cũng gặp khó khăn về trí nhớ và khả năng tập trung.

Tại thời điểm đánh giá, tôi cảm thấy Alison có các triệu chứng của chứng trầm cảm nặng và mặc dù cô ấy đang dùng thuốc chống trầm cảm mạnh, cô ấy vẫn tiếp tục trải qua những triệu chứng này, ảnh hưởng đến công việc và các mối quan hệ xã hội của cô ấy. Mặc dù cô ấy hòa đồng rất tốt, Alison cảm thấy và có lẽ sẽ luôn cảm thấy khác biệt với những người khác vì trải nghiệm kỳ lạ này.

Điều đó có thể tiếp tục khiến cô ấy cảm thấy bị cô lập về mặt cảm xúc vì đó là một

trải nghiệm mà ít người cô ấy từng tiếp xúc có thể thực sự thấu hiểu.

Tôi biết được trong cuộc phỏng vấn rằng Alison lo lắng về các mối quan hệ tình dục. Trước khi bị tấn công, cô ấy thích ở bên cạnh đàn ông nhưng kể từ đó, cô ấy đã tránh các mối quan hệ thân mật và, trong một lần, đã trở nên lo lắng khi được hôn trong một buổi hẹn hò. Cô ấy cũng tự ti về những vết sẹo trên cơ thể và cảm thấy chúng cản trở cô ấy về mặt tình dục.

Alison từng là lớp trưởng và quen với việc được yêu mến và hỗ trợ người khác. Cô ấy quen với việc được bạn bè và gia đình nhìn nhận là một cá nhân mạnh mẽ và độc lập.

Việc sống theo những kỳ vọng này có nghĩa là cô ấy phải kìm nén phần lớn nỗi kinh hoàng mà mình đã trải qua để duy trì hình ảnh mạnh mẽ đó trước mặt người khác. Tôi kết luận rằng điều này cuối cùng đã làm trầm trọng thêm chúng trầm cảm và cảm giác xa lánh, bất lực và cô đơn của cô ấy. Mặc dù đã lấy lại được phần lớn sự độc lập bên ngoài kể từ sau vụ tấn công, Alison vẫn luôn cảnh giác cao độ và lo lắng khi ở một mình. Cô ấy luôn trong trạng thái đề phòng và cảm thấy lo âu, điều này tất nhiên góp phần khiến cô ấy luôn cảm thấy kiệt sức.

Ý kiến của tôi vào thời điểm đó là Alison đang mắc chứng rối loạn căng thẳng sau chấn thương (PTSD) mãn tính, chứ không phải cấp tính. Tiên lượng của cô ấy không tốt và tôi cảm thấy rằng tính cách kiểm soát quá mức và không thể buông bỏ đặc trưng của cô ấy cho thấy khả năng cao là tình trạng của cô ấy có thể xấu đi hơn nữa.

Cô ấy hoàn toàn có thể đạt đến điểm kiệt sức về mặt cảm xúc, nơi cô ấy không còn có thể chống lại sự hỗn loạn tâm lý của mình và khi đó cô ấy sẽ có nguy cơ suy sụp tinh thần. Tuy nhiên, điều có lợi cho Alison là gia đình và mạng lưới bạn bè của cô ấy, và thực tế là cô ấy đã điều chỉnh cảm xúc rất tốt trước vụ tấn công.

Vì điều này, cô ấy đã tìm thấy ý nghĩa trong sự việc và những nỗ lực giúp đỡ người khác bằng cách nói về nỗi đau khổ của mình cũng đã giúp cô ấy hiểu được nó.

Tôi cảm thấy Alison có thể rơi vào trạng thái trầm cảm nặng nếu cô ấy ngừng dùng thuốc chống trầm cảm, loại thuốc đang kiểm soát các triệu chứng thể chất của bệnh trầm cảm.

17

ALISON

KỂ HÀNH HẠ TÔI TRỞ THÀNH  
HIỆN THỰC

Tôi lắng nghe lời khai của Gillian về trạng thái tâm lý của mình một cách khá khách quan. Phải chăng đây chính là sự tách biệt mà bà ấy nói đến? Mọi điều bà ấy nói đều có lý với tôi. Đúng vậy, tôi cảm thấy cảnh giác cao độ, lo lắng và biết rằng giờ đây tôi khác biệt với mọi người.

Thật kỳ lạ khi có thể hiểu được những gì bà ấy nói về mặt lý trí nhưng lại không thể kết nối với những cảm xúc tiềm ẩn. Tôi biết chúng vẫn luôn âm ỉ, sôi sục như một ngọn núi lửa. Tôi tự hỏi liệu mình có bao giờ suy sụp, gục ngã và trở thành một kẻ mất trí không? Vẫn còn quá sớm để nói.

Tôi cũng chắc chắn rằng Gillian đang trình bày trước tòa án kịch bản tồi tệ nhất. Điều quan trọng là thẩm phán phải nghe được những gì đang diễn ra hoặc không diễn ra trong đầu tôi và những gì Frans và

Theuns đã làm sẽ ảnh hưởng đến tôi suốt phần đời còn lại.

Tôi không nghĩ rằng việc mình sẽ rơi vào trầm cảm nặng sau này là nhất thiết đúng. Điều tôi biết chắc là 1% sức mạnh đã giúp tôi tiếp tục sống sót đêm đó sẽ ngăn tôi gục ngã. Nếu tôi đủ mạnh mẽ để phớt lờ 99% bản thân muốn chết, thì tôi có thể sử dụng lại sức mạnh đó khi cần. Tôi muốn sống lúc đó và tôi vẫn muốn sống bây giờ.

Giống như đêm đó trong xe khi họ chờ tôi đi vòng quanh, tôi biết mình sẽ đón nhận mọi hoàn cảnh mới khi chúng xuất hiện. Chính 1% sức mạnh đó đã đưa tôi đến được con đường đó. Tiaan dù sao cũng sẽ lái xe qua đó, nhưng nếu tôi không nỗ lực đến đó thì anh ấy đã không thể cứu sống tôi. Nhiều sợi dây cứu sinh đã được đưa ra cho tôi nắm lấy đêm đó, nhưng tôi cũng phải nỗ lực để với tới chúng.

Cho dù quá trình hồi phục của tôi có dài và khó khăn đến đâu, ít nhất tôi cũng quyết tâm cố gắng. Tôi tự hỏi thuốc chống trầm cảm có giúp ích được bao nhiêu.

Ban đầu tôi phản đối việc uống thuốc, nhưng má nhắc nhở tôi rằng tôi đã trải qua một cú sốc về thể chất và tinh thần nghiêm trọng và thuốc chống trầm cảm sẽ giúp cơ

thể tôi đối phó về mặt hóa học với điều đó.

Tôi cho rằng bà ấy nói đúng. Lúc đó, tôi nghĩ thuốc đã giúp tôi thức dậy vào buổi sáng và ít nhất là cố gắng tiếp tục mọi việc, nhưng tôi quyết tâm cai thuốc càng sớm càng tốt.

Sau lời khai của Gillian, tòa án lại bắt đầu đồng người. Vào những ngày ít kịch tính hơn, người ta sẽ ra vào lác đác, nhưng vào những ngày quan trọng, như hôm nay, ai cũng muốn có chỗ ngồi tốt nhất. Tôi ngồi với ba má ở hàng ghế đầu, nhìn thấy Frans và Theuns từ phía sau.

Tôi bị cuốn hút bởi những thủ đoạn của pháp luật và tòa án. Nó thực sự giống như xem một tập phim LA Law, ngoại trừ việc thỉnh thoảng tôi giật mình khi nghe thấy tên mình được xướng lên.

Chiều hôm đó, Grant Buchner yêu cầu tòa án tuyên bố cả hai người đàn ông là “tội phạm nguy hiểm” theo một điều khoản mới của Đạo luật Tố tụng Hình sự. Tôi nghi ngờ ông ta đưa ra yêu cầu này vì án tử hình vừa mới bị bãi bỏ ở Nam Phi và ông ta muốn đảm bảo rằng nếu họ bị kết án tù chung thân, họ sẽ không bao giờ đủ điều kiện được ân xá. Họ sẽ phải dành phần đời còn lại trong tù.

Grant cũng đề nghị họ được đưa đến



Bệnh viện Elizabeth Donkin để theo dõi và đánh giá tâm thần nhằm củng cố đơn xin của anh ta. Thẩm phán nói rằng ông sẽ xem xét yêu cầu của Grant sau khi nghe bằng chứng giảm nhẹ.

Hôm đó là thứ Sáu và tôi nghĩ rằng Frans hoặc Theuns khó có thể được gọi ra làm chứng để tự bào chữa cho mình vào thời điểm muộn như vậy. Vào thời điểm đó, chúng tôi cũng không biết liệu họ có thực sự làm chứng hay không, liệu tôi có bao giờ được nghe câu chuyện từ chính miệng họ hay không.

Tôi nghĩ rằng sẽ tốt hơn cho trường hợp của họ nếu họ không làm chứng. Nếu họ mở miệng, họ chắc chắn sẽ phá hỏng bất kỳ cơ hội nào dù nhỏ nhoi để tòa án có thể khoan dung hơn.

Tuy nhiên, tôi nghĩ, ít nhất Frans có thể không cưỡng lại được cám dỗ hướng sự chú ý về phía mình.

Đến thứ Hai, tất cả chúng ta sẽ biết.

Tôi rời tòa án vào thứ Sáu hôm đó với nhận thức rằng chúng tôi đang gần kết thúc tập này. Mọi chuyện đang dần trôi qua, nhưng tôi vẫn chưa sẵn sàng để buông bỏ. Sau khi tuyên án, tôi sẽ có thể ngồi xuống và quyết định điều mình thực sự muốn làm. Tôi

không biết mình sẽ cảm thấy thế nào hay liệu mình có trải nghiệm một sự giác ngộ nào đó khi thẩm phán tuyên án hay không.

Tôi có một cuối tuần bận rộn phía trước và tôi rất vui vì điều đó. Tôi cần một khoảng thời gian nghỉ ngơi khỏi guồng quay của tòa án.

Tối hôm đó, sếp của tôi, Ettiienne, và vợ anh ấy, Hanlie, đã tổ chức một bữa tiệc cho “Nhóm Hỗ trợ của Ali” - tất cả những người bạn đã hỗ trợ gia đình tôi và tôi tại nhà của họ.

Đó thực sự là một bữa tiệc với ruy băng và bóng bay, bàn đầy áp thức ăn và hai bó hoa hồng thân dài, nhiều màu sắc rất đặc biệt và to lớn, được trang trí bằng những tấm thiệp với những lời nhắn từ những người bạn cũ, những người bạn mới và gia đình tôi.

Tôi vô cùng cảm động trước sự ủng hộ của mọi người và đây là cách tôi bày tỏ lòng biết ơn vì đã luôn động viên tôi suốt những tháng qua. Tôi cảm thấy mình thật may mắn và được chiều chuộng. Melvin và vợ anh ấy đã ở đó, cùng với Tiaan, má tôi và tất cả những người bạn thân thiết của tôi. Tôi quên hết mọi chuyện và chỉ đơn giản là tận hưởng khoảnh khắc đó. Tôi luôn tin rằng giá trị của một người có thể được đánh giá qua bạn bè

của họ, và đêm đó tôi tràn ngập cảm xúc và lòng biết ơn đối với những người, một số người đã đi từ Cape Town và Johannesburg đến, những người tự coi mình là bạn bè của tôi. Tôi cảm thấy mình thực sự may mắn.

Sáng thứ Hai, tôi trở lại tòa án, không biết điều gì sẽ xảy ra.

Chúng tôi biết rằng Frans sẽ ra làm chứng để tự bào chữa. Luật sư của Theuns nói với tòa án rằng ông ấy sẽ không nói gì.

Lúc này, tôi đã trở thành một người quan sát khách quan, chỉ là một người ngoài cuộc.

Frans lê bước ra khỏi bục bị cáo và bước lên bục nhân chứng. Đó là lần đầu tiên tôi có thể quan sát anh ấy ở khoảng cách gần như vậy và trong hoàn cảnh an toàn như vậy. Tôi vô cùng thích thú.

Tôi cũng biết báo chí sẽ theo dõi từng cử động của mình. Trong các bài báo, tôi thường đọc được những mô tả về ngôn ngữ cơ thể của tôi và ý nghĩa mà nó được cho là thể hiện. Việc tôi nghiêng người hỏi má xem nên ăn trưa ở đâu có thể được hiểu theo một cách hoàn toàn khác. Tôi không muốn ai đọc được suy nghĩ của mình nên tôi nhìn Frans qua chiếc khẩu trang.

Anh ta gầy gò, xanh xao và vẫn giữ kiểu tóc đuôi ngựa ngớ ngẩn trên đỉnh đầu. Nhưng

đối với tôi, anh ta không còn là Frans, người đã cố gắng giết tôi nữa. Anh ta chỉ là một tên tội phạm khác đang hầu tòa vì tội cố ý giết người và hiếp dâm. Tôi đang xem chính bộ phim của mình.

Khi anh ta bắt đầu nói, tôi ngạc nhiên vì anh ta nói to đến vậy. Anh ta bắt đầu bằng việc xin lỗi về kiểu tóc của mình, nói với thẩm phán rằng anh ta không có “điều kiện đầy đủ” trong tù để cắt tóc “tử tế”.

Hắn ta bắt đầu từ đầu, nói với tòa án rằng hắn ta là con trai của một cảnh sát ở Aliwal North và rằng hắn ta từng có mối quan hệ tốt với các thành viên trong gia đình. Họ là những người theo đạo Cơ đốc sùng đạo, “thường xuyên đi nhà thờ” và là những thành viên được kính trọng trong cộng đồng.

Hắn ta cũng từng là một tín đồ Cơ Đốc giáo tốt và khi còn nhỏ đã thường xuyên đến nhà thờ mặc dù chưa bao giờ được làm lễ xác nhận đức tin. Vào một thời điểm nào đó trong thời niên thiếu, hắn ta bắt đầu tìm hiểu về Satan giáo và hắn ta không cho rằng việc “đứng trước mặt một vị giáo chủ và nói dối về niềm tin của mình” là điều thích hợp.

Ở trường, hắn ta nói, hắn ta đã giao du với một đám bạn xấu, “những người hút cần sa, dân hippie và dân lướt sóng”, mặc dù hắn ta

không nghĩ mình là kiểu người dễ bị người khác ảnh hưởng.

Hắn ta bị yêu cầu rời trường sau một vụ cháy bí ẩn ở một trong những ký túc xá. Hắn ta nói rằng mình đã đốt tòa nhà vì đã nghe nhạc heavy metal và “sự đảo ngược tình thế” trong nhạc đã truyền cảm hứng cho hắn ta. Âm nhạc đó chứa đựng những thông điệp ẩn, giống như quảng cáo tiềm thức, thúc đẩy người nghe thực hiện nhiều hành vi phạm tội khác nhau.

Đối với một người tự nhận là không dễ bị ảnh hưởng, tôi thấy thật nực cười khi hắn ta lại dễ bị cuốn hút bởi âm nhạc đến vậy.

Khi hắn ta bắt đầu hé mở những bí ẩn của chủ nghĩa Satan, các nghi lễ và tục lệ, tôi càng bị hắn ta thu hút hơn. Đột nhiên, Frans du Toit hiện lên sống động, có hình dạng và bản chất. Hắn ta là một con người thực sự.

Hắn ta đã mở ra một cánh cửa vào thế giới ngầm mà tôi chưa từng biết đến và thậm chí nghi ngờ liệu nó có tồn tại hay không. Nó quá xa rời cuộc sống bình thường đến nỗi tôi không thể không bị cuốn hút bởi tất cả. Có lẽ giờ đây tôi sẽ tìm được câu trả lời cho câu hỏi mà tôi không thể hiểu nổi. Tại sao hắn ta lại cố giết tôi? Việc cướp đi mạng sống của tôi sẽ phục vụ mục đích gì trong cuộc đời hắn ta?

Có người nói rằng tôi nên tức giận với hắn ta. Gã đàn ông này đã cố giết tôi và giờ đây hắn ta lại bình tĩnh cố gắng biện minh cho hành động của mình. Nhưng tôi không thể tức giận; hắn ta chẳng có ý nghĩa gì với tôi. Hắn ta càng ngày càng ít tính người hơn khi tôi chứng kiến hắn ta không hề thể hiện bất kỳ dấu hiệu cảm xúc hay hối hận nào.

Sự tách biệt đó chính là điều giúp tôi đến tòa mỗi ngày và chứng kiến toàn bộ diễn biến.

Frans cho biết hắn bắt đầu nghiêm túc tìm hiểu về Satan giáo sau khi chuyển đến một trường học ở Adelaide. Ở đó, hắn đã gặp một cô gái trẻ trên tàu vào một buổi chiều. Cô ấy là học sinh lớp 12 cùng trường và họ bị thu hút một cách bí ẩn bởi nhau. Cô ấy là phù thủy đứng đầu một hội phù thủy và hắn tin rằng cô ấy sở hữu “sức mạnh siêu nhiên”.

Hắn đã thấy cô ấy niệm chú lên người khác, với hy vọng mang lại vận rủi cho cuộc sống của họ. Cô ấy đã chỉ cho hắn những bí mật của ma thuật đen và thậm chí còn triệu hồi những con quỷ nói chuyện thông qua cô ấy bằng giọng khàn khàn, nam tính.

Hắn tuyên bố hắn có thể cảm nhận được sự hiện diện của một con quỷ trong phòng. Sau khi nó xuất hiện, hắn nói, môi trường xung quanh sẽ trở nên lạnh lẽo và một mùi

hồi thối sẽ bao trùm mọi thứ. Khi đó, hẳn tin chắc rằng các thế lực ma quỷ tồn tại và hẳn bắt đầu tin vào chúng.

Từ đó, cuộc đời của Frans bắt đầu trượt dốc không phanh, cuối cùng dẫn hẳn đến tòa án này. Hẳn chưa bao giờ học xong và đã trượt lớp 7 hai lần. Để giúp đỡ con trai, ba má đã gửi hẳn ta vào quân đội. Hẳn ta đóng quân ở Kimberley và đã chiến đấu ở biên giới thuộc Tây Nam Phi lúc bấy giờ trong 19 tháng. Ngay cả ở đó, những người theo chủ nghĩa Satan cũng đã phát hiện ra nhau và thành lập một “tổ”.

Sau khi hoàn thành nghĩa vụ quân sự, hẳn ta nhận một công việc chân tay tại một mỏ ở Welkom, nơi cha hẳn đã thuyết phục ai đó cho con trai mình một cơ hội. Hẳn ta cũng thất bại ở đó. Ở Welkom, hẳn ta đã gặp và kết hôn với một phụ nữ trẻ không hề biết về niềm tin Satan giáo của anh ta. Họ đã có một đứa con, một bé gái, trước khi mối quan hệ kết thúc 18 tháng sau đó.

Hẳn ta bỏ rơi cô và quay trở lại Port Elizabeth, “ra biển” vào khoảng năm 1990. Công việc duy nhất hẳn ta tìm được lại là một công việc lao động chân tay khác, lái xe tải giao hàng cho một công ty văn phòng phẩm. Hẳn ta mất việc sau khi bị phát hiện

ăn cắp tiền, nhưng công ty sau đó đã rút lại cáo buộc.

Frans tiếp tục cuộc sống nay đây mai đó, đến Johannesburg tìm được việc làm trong một hộp đêm, rồi lại quay trở lại Port Elizabeth và kết hôn với người vợ thứ hai, Natalie, vào năm 1993.

Trong thời gian đó, hắn ta nói rằng mình đã thực hiện một nghi lễ nào đó cầu xin quỷ dữ ban cho mình một đứa con trai sinh vào ngày sinh nhật của mình. Hắn ta cũng cầu xin cho Natalie bị ông ta mê hoặc đến mức không bao giờ có sức mạnh để rời bỏ ông ta.

Hắn ta nói rằng lời thỉnh cầu đó đã được “thực hiện” khi con trai Joshua của hắn ta quả thực được sinh ra vào ngày sinh nhật, ngày 6 tháng 7, và Natalie đã luôn bên cạnh hắn ta trong suốt phiên tòa. Hắn ta khẳng định đây là bằng chứng về sức mạnh của Satan và lũ quỷ của hắn. Hắn khai trước tòa rằng những tội ác hắn đã gây ra là do một con quỷ tên là Incubus mà hắn đã chấp nhận vào cuộc đời mình khi mới 15 tuổi. Hắn nói con quỷ này khiến hắn ham muốn tình dục vô độ nhưng cũng vô cùng hấp dẫn đối với phụ nữ. Nó ban cho hắn khả năng “điều khiển vật thể bằng ý nghĩ”, cho phép hắn di chuyển đồ vật chỉ bằng mắt.



Tôi tự hỏi, nếu phụ nữ thấy hấn hấp dẫn đến vậy, tại sao hấn lại cần phải cưỡng bức tình dục? Chắc chắn hấn sẽ không cần phải hăm hiếp phụ nữ nếu họ xếp hàng chờ đợi hấn?

Hấn nói hấn đã gặp Theuns vào tháng 6 năm 1994 khi hấn chuyển đến ở với một người dì sống đối diện căn hộ của hấn. Frans điều hành một quán rượu bất hợp pháp và Theuns thường xuyên mua rượu từ hấn ta.

Vào thời điểm đó, Theuns đang hồi phục sau vết thương do súng săn gây ra. Tên này đã vô tình tự bắn vào chân mình. Tôi muốn cười phá lên khi nghe điều đó. Thật là một câu chuyện sáo rỗng. Chắc hấn rất khó để tự bắn vào chân mình bằng súng săn. Frans nói rằng lúc đầu hấn không nhận ra Theuns mới chỉ 19 tuổi, nhưng tình bạn của họ dần phát triển và Theuns thường tâm sự với hấn, kể cho hấn nghe những vấn đề của mình, câu chuyện cuộc đời mình, và việc cậu cảm thấy không được chào đón ở nhà dì. Hấn nói rằng hấn đã dần dần giới thiệu Theuns đến với chủ nghĩa Satan, đưa Theuns đi dạo đêm khuya đến nghĩa trang St Mary.

Họ đã nói về sức mạnh của ma quỷ và Theuns nói rằng cậu cũng muốn có sức mạnh đó.

Frans bắt đầu gọi cậu là “Damien”, có nghĩa là “con trai của quỷ”. Hắn nói rằng hắn làm vậy để giúp Theuns vượt qua “sự tự ti” và “đề động viên cậu ấy”.

Vào đêm hắn bắt cóc tôi, hắn nói, hắn “bị ảnh hưởng” bởi con quỷ của chính mình, Incubus. Trước đó, khi hắn và Theuns đang nướng thịt và uống rượu trong sân sau nhà, Incubus đã nói chuyện với hắn và bảo hắn “hăm hiếp và giết một người phụ nữ xinh đẹp”.

Một trong những luật sư hỏi Frans liệu anh ta có quen tôi không, và hắn ta nói rằng hắn ta đã gặp tôi trước đó vào đêm hôm đó.

Tôi tự trách mình vì đã quá thiếu quan sát. Hắn ta đã nhìn thấy tôi khi nào và bằng cách nào? Có phải là khi tôi làm vườn vào cuối tuần không? Mảnh đất nhỏ đó khá lộ thiên so với đường Russel.

Luật sư Frost hỏi hắn ta làm sao hắn biết tôi và hắn trả lời rằng hắn thường thấy tôi đỗ xe và đi vào nhà.

Hắn ta nói thêm rằng việc tôi đỗ xe vào chỗ đó tối hôm đó hoàn toàn là trùng hợp.

Hắn ta không hề lên kế hoạch như vậy.

“Alison chỉ tình cờ ở nhầm chỗ vào nhầm thời điểm,” hắn nói.

Khi hắn gọi tên tôi, tôi cảm thấy một luồng điện giật chạy khắp người. Nó quá riêng tư.

Tôi cảm thấy hấn không có quyền nhắc đến tên tôi.

Hấn tiếp tục nói rằng hấn đã đâm dao vào xương sườn chứ không phải cổ tôi. Tôi không đồng ý. Tôi nhớ là vết đâm ở cổ. Hấn nói hấn không thích xe của tôi. Nó cũ và không hoàn toàn như hấn mong muốn.

Hấn muốn một chiếc xe đáng tin cậy vì biết rằng hấn sẽ không thể cưỡng hiếp tôi trong thành phố và cần phải lái xe một quãng đường khá xa. Hấn lo lắng rằng chiếc xe có thể bị hỏng.

Thật đáng tiếc, tôi nghĩ thầm, rằng tôi đã chăm sóc Reginald cẩn thận như vậy. Nó là một chiếc xe thất thường và thường gây rắc rối cho tôi, nhưng không may là đêm đó thì không.

Hấn ta nói rằng Theuns đã tưởng tôi là bạn của hấn vì hấn đã giới thiệu tôi như vậy. Thêm vào đó, chiếc xe không phải là một chiếc xe “tốt”.

Tôi biết hấn ta đang nói dối. Cả hai người họ đều đã ra ngoài “tìm một cô gái để bắt cóc” và khi Frans đến cùng tôi trên xe, Theuns đã biết rõ rằng tôi là nạn nhân tiếp theo của họ.

Frans nói rằng Incubus đã điều khiển mọi thứ đêm đó. Chính con quỷ đã bảo hấn cưỡng

hiếp tôi, chính con quỷ đã gọi cho Theuns và xúi giục hắn cưỡng hiếp tôi, chính con quỷ đã bảo hắn giết tôi. Anh ta nói đó là một giọng nói lớn, nghiêm khắc vang vọng trong đầu, một giọng nói mà anh ta không thể nào phớt lờ.

Rồi anh ta miêu tả cảm giác của mình khi tôi phản ứng lúc anh ta siết cổ tôi. Tôi như bị thôi miên.

Anh ta nói anh ta đã rất ngạc nhiên vì tôi “bình tĩnh” đến thế - đó chính xác là từ anh ta dùng để miêu tả tôi khi anh ta bóp cổ tôi và tôi cầu xin anh ta đừng giết tôi.

Anh ta nói, chỉ trong tích tắc, anh ta đã muốn buông tay, nhưng Incubus đã cổ vũ anh ta. Anh ta nói anh ta rất tiếc vì “tay anh ta bị trói” và “điều đó nằm ngoài khả năng của tôi”.

“Tôi đã siết cổ cô ta cho đến khi tôi nghĩ cô ta đã chết,” anh ta nói.

Những lời đó cứ tuôn ra từ miệng anh ta, chúng trôi tuột khỏi lưỡi anh ta một cách không kịch tính, lạnh lùng.

Anh ta nói thêm rằng Theuns đã rất sốc khi biết anh ta đã siết cổ tôi. Tôi nghi ngờ điều đó; anh ta dường như luôn bảo vệ Theuns, ngụ ý rằng Theuns không biết chuyện gì đang xảy ra.

Sau khi tôi bất tỉnh, cả hai lôi tôi ra khỏi xe và ném tôi xuống đất bên ngoài. Chính Theuns là người đã hỏi hấn ta có nghĩ tôi đã chết không.

“Để xem nào,” hấn ta đáp, rút dao ra và đâm vào bụng tôi.

Hấn ta nhắm vào vùng đó vì muốn làm vỡ thận và gan tôi, nhưng Incubus đã bảo hấn ta phải phá hủy “bộ phận sinh dục của cô ta”.

Theuns, hấn ta nói, đã ngồi cách đó một chút bình tĩnh quan sát tất cả, nhưng đột nhiên hấn ta nhảy lên và tham gia, chém vào cổ tôi bằng con dao lớn của mình.

Vết chém đầu tiên, Frans nói, chỉ là vết thương nông mặc dù nó chảy máu. Hấn ta cho rằng chính cảnh tượng máu me đã khiến hấn ta “nổi điên”. Hấn ta dùng khuỷu tay đẩy Theuns ra và bắt đầu chém loạn xạ vào cổ họng tôi bằng con dao nhỏ hơn.

Khi xong việc, hấn ta nói rằng hấn ta cảm thấy một “cảm giác cực kỳ kỳ lạ”, như thể “Chúa đang nhìn tôi và hỏi tôi: “Ngươi đã làm gì vậy? Giờ thì ngươi đã đi quá xa rồi.”“ Cảm giác đó, anh ta nói, khiến anh ta bất an.

Họ đã thảo luận xem liệu tôi có thể sống sót hay không và quyết định rằng điều đó là không thể. Sau đó, Theuns lục tung

mọi thứ trong xe, vứt bỏ những thứ hấn ta không cần.

Luật sư Frost hỏi, tại sao Theuns lại lục lợi quần áo trong xe?

Frans trả lời rằng anh ta nghĩ mình có thể đang tìm kiếm thêm thông tin về tôi, có lẽ là địa chỉ, chứng minh thư để tìm hiểu “cô ta thực sự là ai” hoặc “cô ta làm việc ở đâu”.

Tại sao anh ta cần biết điều đó, tôi tự hỏi? Tôi được cho là đã chết đối với anh ta. Ham muốn bệnh hoạn nào khiến anh ta muốn tìm hiểu danh tính của tôi? Liệu tôi chỉ thực sự tồn tại đối với anh ta khi tôi đã chết?

Họ lái xe về nhà sau khi “kết liễu cô ta”. Họ không nói chuyện trên đường đi, hấn ta nói. Tôi luôn thắc mắc về điều đó. Hấn ta cũng nói rằng hấn ta đã ném vũ khí của mình, con dao nhỏ hơn, ra ngoài bụi rậm, đó là lý do tại sao cảnh sát không bao giờ tìm thấy nó.

Sau khi bỏ xe, họ ngồi xuống uống cốc bia cuối cùng trước khi đi ngủ. Trong khi họ làm vậy, tôi đang bò và vật lộn để quay trở lại đường.

Họ ngủ dậy muộn vào sáng hôm sau, đến tận 11 giờ sáng, Frans nói, rồi họ thức dậy và làm bữa sáng bằng con dao mà Theuns đã dùng.

Nó vẫn còn dính máu của tôi, hẳn ta nói, và Theuns “rất tự hào về điều đó”.

Một tiếng thở hỗn hển vang lên từ phía khán giả. Mọi người không thể giấu nổi sự kinh ngạc trước sự tàn nhẫn của hai người đàn ông này. Tôi cũng nhận thấy rằng vài lần trong khi đang làm chứng, Frans lại liếc nhìn khỏi thẩm phán và nhìn về phía khán giả. Thỉnh thoảng tôi lại nghe thấy tiếng hít thở gấp gấp như thể mọi người sợ hãi điều ác ẩn sau đôi mắt lạnh lùng và sắc bén đó, sợ rằng nếu anh ta nhìn họ, điều đó bằng cách nào đó sẽ chạm vào và làm ô nhiễm họ.

Có một lần tôi bắt gặp ánh mắt của hắn và một cơn ớn lạnh chạy dọc sống lưng tôi. Tôi sợ hắn đến tận xương tủy.

Frans nói rằng hắn và Theuns đã lên kế hoạch giết người khác vào ngày hôm sau khi “giết” tôi và rằng hắn thực sự “thở phào nhẹ nhõm” khi bị bắt.

Suốt lời khai của mình, rõ ràng là Frans đang cố gắng bảo vệ Theuns. Nhưng lời nói dối rồi cũng sẽ bị vạch trần.

Nếu Theuns chỉ là một người vô tội bị lầm lạc, tại sao hắn lại “vui mừng” với con dao dính máu như vậy?

Tôi sẽ tìm hiểu thêm về Theuns sau khi hắn được một nhà tâm lý học khám xét. Tôi

tò mò muốn biết về cuộc đời hắn và điều gì đã xảy ra tồi tệ đến vậy.

Frans bước xuống khỏi bục nhân chứng và tôi quay mặt đi. Tôi làm vậy mỗi khi hắn và Theuns bị dẫn trở lại phòng giam vào buổi chiều. Tôi không muốn bắt gặp ánh mắt của họ. Tôi không muốn đối mặt với điều đó.

Sau Frans, Đại tá Kobus Jonker thuộc đơn vị điều tra tội phạm liên quan đến huyền bí của cảnh sát đã làm chứng.

Ông nói ông tin chắc rằng Frans không bị quỷ ám vào thời điểm đó như anh ta đã khai. Ông nói ông có nhiều năm kinh nghiệm với những người thờ Satan và những người bị quỷ ám, và Frans chắc chắn phải chịu trách nhiệm về hành động của mình.

“Mặc dù việc theo Satan không phải là tội ác, nhưng bất kỳ ai chọn làm như vậy đều biết rằng họ sẽ bị buộc phải phạm tội vào một lúc nào đó.”

Đại tá Jonker nói rằng nếu Frans thực sự bị quỷ ám, anh ta đã cưỡng hiếp vợ mình khi con quỷ thức tỉnh. Anh ta cũng sẽ không đủ tỉnh táo để dùng bao cao su, như trong một trong những vụ cưỡng hiếp, để “ngăn người phụ nữ mang thai”.

Ngoài ra, việc Frans nhớ rất rõ tất cả các vụ cưỡng hiếp và vụ mưu sát tôi là bằng



chúng cho thấy anh ta không bị quỷ ám. Đại tá Jonker tin chắc rằng chủ nghĩa Satan tồn tại và có những người bị quỷ ám.

Nhưng, ông nói thêm, người đó có quyền lựa chọn có tuân theo con quỷ hay không. “Nếu một con quỷ chỉ xúi giục phạm tội bằng cách gợi ý, người đó có thể từ chối tuân theo,” ông nói. “Người đó có quyền lựa chọn. Nếu anh ta phạm tội dưới ảnh hưởng của một con quỷ, anh ta sẽ không biết hoặc nhớ về điều đó sau này.”

Ông nói thêm rằng những người thực sự bị quỷ ám thường tỏ ra vô cùng hối hận và tội lỗi về những việc làm của mình sau khi bị trừ tà. Điều này chưa bao giờ xảy ra với Frans.

Vợ của Frans, Natalie, và ba má hắn ta cũng làm chứng ngày hôm đó. Tôi cảm thấy thương cho tất cả họ. Đặc biệt là ba má hắn ta. Họ dường như rất bối rối trước những gì con trai mình đã làm. Frans cúi đầu khi má hắn ta làm chứng; rõ ràng hắn ta xấu hổ về bản thân.

Natalie trông vẫn như một cô gái trẻ. Tôi cảm thấy tiếc vì cô ấy yêu Frans đến mức không thể nhìn ra bản chất thật của hắn ta.

Vào cuối một ngày dài, Thẩm phán đã hoãn phiên tòa đến ngày 31 tháng 7. Tôi sẽ có một kỳ nghỉ hai tuần đáng hoan nghênh.

18

ALISON  
NGÀU PHÁN XÉT

**T**rong thời gian nghỉ phép, tôi đã quyết định công khai câu chuyện. Phiên tòa gần như đã kết thúc và đó là điều tôi muốn làm ngay từ đầu. Giờ đây, sau khi đã làm chứng, tôi cảm thấy thời điểm đã chín muồi. Vụ án đã được công khai rộng rãi, vậy thì việc mọi người biết rằng người phụ nữ 27 tuổi làm nghề môi giới bảo hiểm có tên và mặt thì có hại gì chứ?

Rõ ràng là việc tôi sống sót và cách tôi đối phó với vụ cưỡng hiếp và tấn công đã thu hút sự chú ý của công chúng. Lần đầu tiên, đây là một câu chuyện “tin tốt” về một người đã chiến đấu và chiến thắng. Tôi nghĩ rằng tôi đã trở thành hiện thân của điều gì đó truyền cảm hứng cho mọi người dân Nam Phi, những người đã cảm thấy tê liệt trước tội ác. Vào thời điểm đó, việc một nạn nhân bị cưỡng hiếp lộ mặt cũng rất hiếm, và

tôi tin rằng chỉ có một phụ nữ khác ở Cape Town đã làm như vậy trước đây.

Mặc dù tôi hiểu tại sao phụ nữ lại ngần ngại lên tiếng và bị nhận dạng, nhưng tôi cũng cảm thấy đã đến lúc ai đó phải phá vỡ những định kiến đó. Tại sao phụ nữ thường cảm thấy có trách nhiệm về những gì đã xảy ra với họ? Tại sao họ lại ngần ngại nói chuyện cởi mở về điều đó hoặc lộ mặt?

Nếu tôi bị bắt cóc hoặc cướp, sẽ không ai đổ lỗi cho tôi hoặc mong đợi tôi im lặng, chịu đựng trong im lặng và che giấu khuôn mặt của mình.

Quan niệm rằng phụ nữ bằng cách nào đó phải chịu trách nhiệm cho một vụ cưỡng hiếp là một quan niệm ăn sâu trong hầu hết các xã hội. Nhưng tôi nhận ra rằng xã hội sẽ không thay đổi cho đến khi chúng ta, những người sống sót sau vụ cưỡng hiếp, tạo điều kiện cho sự thay đổi đó. Làm thế nào thái độ có thể được điều chỉnh nếu không ai đứng ra thách thức chúng?

Tôi nhận ra rằng tôi đã may mắn có được nguồn lực cá nhân và sự hỗ trợ vô điều kiện từ gia đình và bạn bè. Rất nhiều phụ nữ không có được sự an toàn và thoải mái đó. Tôi cảm thấy rằng nếu tôi nói về nỗi đau khổ của mình, một số phụ nữ đó có thể sẽ không

cảm thấy cô đơn và có lẽ họ sẽ tìm thấy điều gì đó để dựa vào.

Nếu tôi có thể giúp dù chỉ một nạn nhân bị cưỡng hiếp vượt qua được những gì đã xảy ra với mình, giải thoát họ khỏi nỗi đau, phá vỡ sự im lặng ngột ngạt và giúp họ tìm lại được mảnh ghép cuộc đời mình, thì điều đó cũng đáng giá rồi.

Rất nhiều nạn nhân gục ngã và phó mặc cả cuộc đời mình cho thử thách đó. Khi làm như vậy, họ trao cho những kẻ gây ra tội ác này quyền lực lớn hơn mức chúng đáng có. Những kẻ hiếp dâm sống dựa vào việc nạn nhân của chúng sẽ mãi vô danh và im lặng, rằng họ sợ bị nhận dạng vì điều đó có thể hủy hoại “danh tiếng” hay “vị thế” của họ trong cuộc sống. Nếu chúng ta có thể loại bỏ nỗi đau đó, nếu chúng ta có thể loại bỏ sự nghi ngờ kép hoặc thậm chí gấp ba lần mà một nạn nhân bị cưỡng hiếp phải đối mặt sau tội ác và tại tòa án, hàng ngàn phụ nữ có thể bắt đầu được giải thoát.

Vào thời điểm đó, tôi không hề biết câu chuyện của mình sẽ có tác động như thế nào. Tôi nghĩ rằng đó chỉ là một trường hợp cá biệt, vì vậy tôi đã chọn nói chuyện với một tạp chí quốc gia nổi tiếng, có lượng phát hành lớn vì tôi nghĩ rằng nó sẽ tiếp cận được nhiều người nhất.

Carol Coetzee của tạp chí *You* đã bay đến Port Elizabeth để phỏng vấn tôi. Tôi không hề lo lắng; bà ấy rất dễ nói chuyện. Tuy nhiên, tôi thấy khó khăn khi phải tạo dáng trước máy ảnh. Không phải vì tôi không muốn. Tôi luôn cảm thấy tự ti trong những tình huống như vậy.

Tôi đã thỏa thuận với tạp chí để chỉ đăng bài phỏng vấn sau khi bản án được tuyên.

Ngày 31 tháng 7, phiên tòa tiếp tục. Lúc này tôi đã quen với mọi thứ và cảm thấy khá thoải mái khi trở lại phòng xử án lát gỗ. Kỳ nghỉ dài, hơn hai tuần, và tôi phải thừa nhận mình đang dần mệt mỏi. Mọi việc dường như kéo dài vô tận nhưng tôi biết chúng tôi đang tiến đến một kết thúc nào đó.

Trong giai đoạn này của phiên tòa, chúng tôi đã nghe bằng chứng giảm nhẹ hình phạt. Nhiều người, bao gồm Melvin, một linh mục cảnh sát và một nhà tâm lý học, đã làm chứng thay mặt cho Theuns và Frans.

Cho đến lúc đó, Theuns chỉ là một cái bóng vô hình đối với tôi. Anh ấy không nói nhiều đêm đó và cũng không làm chứng tại tòa.

Có điều gì đó buồn bã về anh ấy. Anh ta có vẻ lạc lõng, bối rối và vô cùng phiến muộn. Frans rõ ràng là người thích được chú ý và trở thành trung tâm của sự quan tâm.

Theuns là một bí ẩn. Không ai thực sự biết điều gì đang diễn ra trong tâm trí anh ta.

Người đầu tiên làm chứng sáng hôm đó là Mục sư Jacobus Kruger, một linh mục cảnh sát, người đã được ba má của Frans liên lạc sau khi con trai họ bị bắt. Rõ ràng họ nghĩ rằng anh ta cần được tư vấn và hướng dẫn tâm linh.

Mục sư Kruger nói rằng khi ông gặp Frans lần đầu trong phòng giam, anh ta mang theo một cuốn Kinh Thánh. Frans đã gạch chân nhiều câu và trích dẫn một đoạn từ sách Hê-bơ. Anh ta rõ ràng biết giáo lý Cơ đốc nhưng bằng cách nào đó đã gặp khó khăn trong việc chấp nhận nó.

Frans, ông nói, đã thừa nhận tội lỗi của mình nhưng mối quan tâm chính của anh ta là “làm thế nào để thoát khỏi cơn thịnh nộ của Chúa” nếu anh ta bị kết án tử hình. Mục sư Kruger cũng cho biết ông đã có mặt trong “lễ trừ tà” diễn ra tại trụ sở cảnh sát, trong đó Frans dường như đã la hét và gặp khó khăn khi nói từ “Chúa Kitô”. Ông kết luận lời khai của mình bằng cách nói rằng ông nghĩ Frans vẫn bị ma ám.

Lời khai của vị giáo sĩ hầu như không ảnh hưởng gì đến vụ án của Frans, ngoại trừ việc cuối cùng rõ ràng là Frans, và chỉ Frans mà

thôi, phải chịu trách nhiệm về hành vi của mình. Toàn bộ chuyện ma quỷ này, tôi nghĩ, chỉ là một mưu mẹo, một cách để tự bào chữa và đánh lạc hướng tòa án khỏi những vấn đề thực sự.

Sau đó, nhà tâm lý học lâm sàng Ian Meyer ra làm chứng. Ông đã tiến hành nhiều cuộc phỏng vấn sâu rộng với Theuns trong suốt hai tuần quan sát tại Bệnh viện Elizabeth Donkin.

Tôi lắng nghe cẩn thận lời khai dài dòng của ông ấy. Có lẽ nó sẽ cho tôi một vài manh mối để hiểu Theuns.

Một câu chuyện buồn về một cuộc sống nghèo khổ, thiếu tình thương hiện ra. Đó là một câu chuyện cực đoan đến mức gần như thuộc về thế giới hư cấu.

Cha ruột của Theuns, ông van der Westhuizen, người mà Tiến sĩ Meyer mô tả là “một kẻ nghiện ma túy và trắng hoa”, đã biến mất ngay sau khi má anh ta mang thai Theuns. Sau đó, ông ta bị bắt và hiện đang thụ án tại Nhà tù Trung tâm Pretoria.

Tôi tự nhủ, vòng luẩn quẩn đã khép lại. Mặc dù không biết cha ruột của mình là ai, Theuns vẫn đang đi theo bước chân ông ta và chắc chắn sẽ dẫn cậu đến cùng một nơi.

Má của Theuns sau đó kết hôn với ông

Kruger, người đã đăng ký khai sinh cho Theuns dưới tên mình. Nhưng ông Kruger cũng hóa ra là một “kẻ rất xấu xa” và má của Theuns cũng đã ly dị ông ta.

Sau đó, trong tuyệt vọng, bà đã đăng một quảng cáo trên mục “Tìm bạn đời” của một tạp chí. Một người tên Steyn đã hồi đáp và sau một thời gian ngắn tìm hiểu, chỉ gồm vài lá thư, bà đã kết hôn với ông ta.

Bà chuyển đến rừng Tsitsikamma cùng với con trai nhỏ, lúc đó mới chín tháng tuổi, nơi ông Steyn làm công nhân cho sở lâm nghiệp.

Tiến sĩ Meyer nói rằng Steyn được biết đến như là “thằng ngốc của làng”, nhưng cũng là một người đàn ông thô lỗ, khó đoán và dễ nổi nóng, thường trút giận lên Theuns. Theuns cho biết, hấn đã cố gắng thoát khỏi cuộc sống gia đình khốn khổ bằng cách chạy trốn vào rừng và kết nối với cộng đồng người da màu ở Sandrif, nơi hấn được chào đón nồng nhiệt. Điều này đã khiến hấn phải hứng chịu sự giận dữ của cộng đồng người da trắng nhỏ bé nơi hấn sinh sống. Hấn cũng bị bạn bè chế giễu vì có núm vú thứ ba và bị gọi là “drie tiet” (núm vú ba). Hấn đã phẫu thuật cắt bỏ núm vú này khi còn trong quân đội.



Theuns biết được năm sáu tuổi rằng Steyn không phải là cha ruột của mình và đã đổi chất với má về điều đó nhưng bà từ chối thảo luận. Tiến sĩ Meyer cho biết Theuns chỉ biết được danh tính cha ruột của mình sau khi bị bắt.

Đó thực sự là một câu chuyện bi thảm về một cuộc đời lãng phí, vô nghĩa, hết tai họa này đến tai họa khác. Theuns học hết lớp 8 trước khi bỏ học và gia nhập quân đội. Trong thời gian nghĩa vụ quân sự, anh ta khai rằng mình đã “bắn chết một người phụ nữ” trong cuộc bạo loạn ở khu dân cư năm 1993 vì người phụ nữ này đã chửi bới cảnh sát.

Theuns cười khi lời khai này được đưa ra và Thẩm phán Jansen đột ngột ngắt lời, hỏi Tiến sĩ Meyer tại sao ông lại nghĩ Theuns thấy chuyện đó buồn cười.

“Tôi không thể nói, thưa Ngài,” ông ta trả lời.

Tiến sĩ Meyer cho biết theo ý kiến của ông, Theuns có lòng tự trọng cực kỳ thấp và mắc chứng rối loạn nhân cách ranh giới, khiến anh ta dễ bị ảnh hưởng bởi người khác.

Tôi không thể nói là tôi cảm thấy gì đối với Theuns khi trưởng thành, nhưng tôi cảm thấy thương cho cậu bé nhỏ chưa bao giờ thực sự tìm được một mái ấm hay những người yêu thương mình.

Theo một cách nào đó, mọi người, kể cả chính Theuns, đều phải chịu trách nhiệm về con người mà hắn ta đã trở thành. Tôi nhận ra việc trẻ em cảm thấy được yêu thương và cần thiết quan trọng đến mức nào, và điều đó ảnh hưởng đến cách một người sống cuộc đời ra sao.

Điều đó tưởng chừng đơn giản nhưng các mối quan hệ giữa người với người lại phức tạp đến thế, đầy những sắc thái xám.

Nếu Theuns được yêu thương và nuôi dưỡng, liệu cậu ấy có rơi vào hoàn cảnh này không?

Không có ích gì khi cố gắng suy đoán. Đã quá muộn, tổn thương đã xảy ra và trong trường hợp của cậu ấy, rõ ràng là không thể hàn gắn được.

Vào ngày tuyên án 7 tháng 8, tôi quyết định tự lái xe đến tòa án.

Trước đó, tôi luôn đi cùng người khác, hoặc bố, hoặc mẹ, hoặc một trong những người bạn của tôi.

Sáng hôm đó, tôi cảm thấy bối rối và hơi hoảng sợ. Tôi lôi ra vài bộ quần áo từ tủ, không thể quyết định mặc gì.

Liệu tôi có đang trì hoãn điều gì đó không? Tôi biết mình sẽ đến muộn và tôi tự làm mình khó chịu khi ném những bộ váy, đầm

và áo sơ mi khác nhau lên giường. Chẳng có gì thoải mái cả, ngay cả giày của tôi cũng vậy. Tôi đã tăng cân vì ăn đồ ăn vặt và các bữa trưa ăn nhanh trong suốt phiên tòa.

Trời đã tối, nên cuối cùng tôi đành mặc tạm một chiếc quần rộng rãi thoải mái và một chiếc áo không hề hợp với mình.

Mọi người đã vào trong khi tôi đến trước tòa án. Tôi biết má tôi sẽ lo lắng vì tôi không có mặt. Tôi không bao giờ đến muộn.

Bên ngoài đường, các đoàn quay phim truyền hình đã dựng thiết bị và các nhiếp ảnh gia đứng thành từng nhóm, máy ảnh đeo lưng lủng lẳng trên cổ.

Khi tôi bước lên bậc thang, tôi thấy Melvin đang đứng lo lắng bên ngoài tòa án.

“Anh tưởng em không đến,” anh ấy nói và dẫn tôi về phía cửa.

“Em sẽ không bỏ lỡ chuyện này đâu,” tôi đáp lại.

Tôi lên vào phòng xử án đông nghịt và ngồi vào chỗ má tôi đã giữ sẵn. Người ở khắp mọi nơi. Tôi liếc nhìn xung quanh nhanh chóng và phát hiện ra những gương mặt quen thuộc của một vài người bạn. Tôi rất vui vì họ ở đó cùng tôi.

Những người còn lại trong khán phòng tràn ra mọi khoảng trống có thể. Mọi người dựa

vào tường, ngồi ở lối đi và ngồi chên vên trên những chiếc ghế phụ được mang vào.

Một lần nữa, tất cả mọi ánh mắt đều đổ dồn về tôi. Tôi tự hỏi liệu có ai nhận ra tôi cảm thấy kỳ lạ đến thế nào trong chính mình.

Mọi thứ ngày hôm đó đều có một sự căng thẳng, và bên trong tòa án, sự căng thẳng càng rõ rệt hơn so với ngày đầu tiên. Xét cho cùng, đây là trận chung kết.

Thẩm phán Jansen bước qua cửa sau của Phòng xử án A lần cuối cùng. Có tiếng vù vù khi mọi người đứng dậy. Ông cầm một chồng giấy dày cộp đặt trước mặt rồi chỉnh lại micro.

Frans và Theuns được yêu cầu đứng để nghe phán quyết. Frans mặc một bộ đồ thể thao màu hồng và xanh chói mắt, còn Theuns mặc quần jean và áo len đen.

Tôi ước mình có thể nhìn thấy khuôn mặt của họ. Họ đứng im lặng và không nhìn xung quanh. Tôi để ý thấy vợ của Frans ở khu vực dành cho khán giả và cũng nhận thấy giới báo chí, với ngòi bút sẵn sàng, đang theo dõi sát sao những nhân vật chính trong phiên tòa. Họ đặc biệt quan tâm đến tôi.

Sự im lặng bao trùm khi Thẩm phán Jansen tuyên án. Giọng ông bình tĩnh và

thận trọng. Tôi bức bối vì ông tuyên án bằng tiếng Afrikaans và cố gắng nghe rõ từng lời.

Đó là một bản án dài và khi nghe được khoảng nửa chừng, tôi cảm thấy sự bồn chồn trong đám đông.

Về cơ bản, Thẩm phán Jansen nói rằng ông không chấp nhận lời bào chữa rằng Incubus đã xúi giục Frans phạm tội. Frans đã tự nguyện và cố ý tìm hiểu về chủ nghĩa Satan. Chính anh ta đã đưa ra lựa chọn đó và ông nói thêm rằng đó sẽ là một “ngày buồn” nếu niềm tin vào chủ nghĩa Satan được coi là một yếu tố giảm nhẹ.

Ông nói rằng Theuns có thể đã bị Frans ảnh hưởng nhưng anh ta không chỉ đơn thuần là một “kẻ theo đuổi mù quáng”.

Chính anh ta là người đã ra đòn đầu tiên vào cổ tôi và sau đó, sau khi bị bắt, anh ta không hề tỏ ra hối hận về hành động của mình. Thực tế, hẳn ta còn tự hào về những gì mình đã làm và thậm chí còn dùng con dao dính máu để chuẩn bị thức ăn. Thẩm phán cũng nói rõ rằng cả hai người đàn ông đều đã lên kế hoạch và thực hiện những hành động tàn bạo của mình một cách cẩn thận.

“Tôi đi đến kết luận rằng họ muốn giết Alison chỉ đơn giản vì họ thích thế - giống như những cậu bé bắn chim để giải trí,” ông nói.

Sự thiếu lương tâm và cách thức tàn nhẫn mà họ đã tra tấn cả tôi và các nạn nhân khác cho thấy “sự độc ác cố hữu” của họ.

Frans và Theuns, ông nói, rõ ràng là mối nguy hiểm lớn đối với xã hội.

“Tôi sẽ trốn tránh trách nhiệm nếu không loại bỏ chúng khỏi xã hội mãi mãi.”

Thẩm phán Jansen cho biết ông đã theo dõi Frans và Theuns cẩn thận trong suốt phiên tòa.

“Bị cáo số một (Frans) đã đưa ra lời khai một cách đầy thách thức. Khi anh ta ngồi trong vành móng ngựa, tôi đã nhìn anh ta vài lần trong khi các nhân chứng làm chứng. Ngay cả khi các nạn nhân bật khóc và lắp bắp kể với tòa án về những trải nghiệm kinh hoàng của họ, trên khuôn mặt họ cũng không hề có một dấu hiệu cảm xúc nào.”

Gã Theuns, thẩm phán nói, gã thường cảm thấy thích thú khi các nhân chứng làm chứng.

Có một khoảng lặng ngắn trước khi ông tuyên án. Mọi người dường như đều nghiêng người về phía trước, háo hức nghe từng lời. Ông nhìn thẳng vào Frans khi nói.

“Frans du Toit. Trong vụ án CC21/95 (vụ cưỡng hiếp đầu tiên vào tháng Hai), tôi sẽ gộp tất cả các cáo buộc lại thành một bản

án. Trong trường hợp này, anh bị kết án tù chung thân.”

Có một tiếng thở hỗn hển từ phía khán giả. Natalie, vợ của Frans, bắt đầu khóc không kiểm soát và gục xuống trong vòng tay của một người bạn.

Một người bạn khác của Frans nói, “Ôi Chúa ơi, người đàn ông này đang làm gì vậy.” Mọi người đều ngoái đầu nhìn xem ai đã lên tiếng. Ánh mắt của khán giả quét qua Natalie rồi quay lại nhìn tôi. Tôi vẫn quyết tâm không để lộ bất cứ điều gì.

Thẩm phán Jansen tiếp tục. Ông gộp tám cáo buộc chống lại Frans và bốn cáo buộc chống lại Theuns để tuyên án.

“Bị cáo số một, tôi tuyên án anh tù chung thân về các tội danh một, hai và ba (vụ hiếp dâm thứ hai). Theuns Kruger, về các tội danh một, hai và ba, tôi tuyên án anh 25 năm tù. Frans du Toit, về các tội danh bốn, năm, sáu, bảy và tám (trường hợp của tôi), anh bị tuyên án thêm một án tù chung thân. Theuns Kruger, về các tội danh bốn, sáu, bảy và tám (trường hợp của tôi), anh bị tuyên án tù chung thân.”

Lúc này, cả phòng xử án xôn xao. Mọi người đều cố gắng hiểu xem tất cả những điều này có nghĩa là gì. Về cơ bản, Frans bị

tuyên án ba án tù chung thân. Theuns bị tuyên án 25 năm tù và một án tù chung thân.

Thẩm phán chờ cho tòa án ổn định lại.

“Tôi cũng ra lệnh như sau...” Tôi yêu cầu bản án này phải được đánh máy và gửi hai bản sao đến các cơ quan có thẩm quyền tại Bộ Dịch vụ Cải huấn để lưu vào hồ sơ của hai bị cáo. Phải rõ ràng rằng, nếu trong tương lai có bất kỳ xem xét nào về việc phóng thích có điều kiện, thì ý định của tôi là hai người đàn ông này phải bị loại bỏ khỏi xã hội suốt phần đời còn lại và phải sống sau song sắt.”

Một tràng reo hò đồng loạt và tự phát vang lên khắp khán phòng khi Thẩm phán Jansen thu dọn giấy tờ và rời đi qua cửa sau cùng với người phụ trách.

Mọi chuyện đã kết thúc.

Tôi biết ơn vị thẩm phán. Tôi đã ngưỡng mộ ông ấy ngay từ đầu và tôi không thể mong muốn một bản tóm tắt cân bằng và công bằng hơn thế.

Tôi cảm thấy công lý đã được thực thi.

Nhưng tôi không chắc mình thực sự cảm thấy gì. Tôi cảm thấy nhẹ nhõm, nhưng vẫn còn quá nhiều chuyện đang diễn ra bên trong phòng xử án. Frans và Theuns vẫn đứng trong vành móng ngựa, trông có vẻ hơi bối rối.



Natalie được bạn bè dìu ra ngoài, vẫn còn nức nở. Một nhân viên cảnh sát nhanh chóng tiến đến để dẫn Frans và Theuns xuống cầu thang về phía các phòng giam.

Tôi muốn nhìn cả hai người họ ngay lúc này. Dù xúc động đến mấy, tôi biết đó sẽ là lần cuối cùng tôi nhìn thấy họ và tôi muốn hình ảnh đó mãi in sâu trong tâm trí mình.

Tôi cố gắng nhìn khi đầu họ nhấp nhô xuống cầu thang. Rồi đột nhiên có một tiếng nổ lớn và một tiếng hét vang lên từ cầu thang. Đó là Theuns. Anh ta đập tay vào cạnh tấm ván gỗ, hét lên: “Đến đây là hết rồi. Chết tiệt bọn mày!”

Đó là một màn thể hiện sự nam tính đáng thương. Tôi cho rằng đó là tất cả những gì anh ta còn có thể làm bây giờ khi anh ta sẽ không bao giờ được sống trong xã hội bình thường nữa.

Đột nhiên tôi không còn muốn ở đó nữa. Tôi ước mình có thể được đưa đi mà không gây ra bất kỳ rắc rối nào nhưng không có lối thoát. Mọi người tụ tập đông đúc bên trong và bên ngoài Tòa án A. Cứ như thể họ không thể rời đi, như thể họ vừa tham dự buổi ra mắt một vở kịch hay một bộ phim và cần phải đứng lại bàn tán về nó.

Melvin đã cảnh báo tôi về đám đông

phóng viên đang tụ tập bên ngoài và ai đó đề nghị tôi che đầu lại. Nhưng không đời nào tôi lại lén lút bỏ đi như một tên tội phạm. Mặc dù tôi đã hứa với tạp chí *You* một bài báo độc quyền về câu chuyện này, nhưng tôi không thể nào né tránh các ống kính máy ảnh bên ngoài.

Mọi người sẽ hiểu lầm cử chỉ đó, nghĩ rằng tôi đang cố che mặt. Tôi nghe thấy tiếng vo ve và tiếng tách tách ngay khi bước ra ánh nắng mặt trời. Một vài nhà báo hét lên những câu hỏi. Một người hỏi tôi có hài lòng với bản án không.

Tôi trả lời rằng tôi rất vui nhưng bằng cách nào đó, vào lúc đó, tôi không thể nghĩ ra thêm điều gì để nói. Tôi cần thời gian để tiêu hóa hết mọi chuyện. Tôi vẫn cảm thấy căng thẳng.

Nhóm nhỏ của chúng tôi - má, ba, Melvin và bạn bè của tôi - không biết phải làm gì tiếp theo nên chúng tôi đi đến một quán rượu nhỏ. Tôi thực sự không có tâm trạng ăn mừng. Đây không giống như việc nhận bằng cấp hay giành được giải thưởng.

Đây là một cột mốc theo một nghĩa khác. Phía trước là một con đường mới mà tôi phải bước đi và tôi biết mình không có bản đồ. Sâu thẳm trong lòng, tôi biết rằng mình

đang tiến đến giai đoạn khó khăn nhất trong quá trình hồi phục. Khi vụ kiện kết thúc, sẽ không còn gì làm tôi xao lãng khỏi chính mình nữa.

Tôi đã đi được đến đây, nhưng liệu tôi có thể đi hết chặng đường còn lại?

19

ALISON

MỌI THỨ BẮT ĐẦU ĐỔ VỠ

Tôi trở lại làm việc vào thứ Ba sau phiên tòa tuyên án, hy vọng rằng sự căng thẳng thường trực mà tôi cảm thấy cuối cùng sẽ biến mất. Mọi người đều hài lòng với kết quả và, tất nhiên, giờ đây Frans và Theuns đã ở sau song sắt, về lý thuyết thì không còn lý do gì để tôi bị ám ảnh bởi tất cả mọi chuyện nữa.

Tuần đầu tiên, tôi cứ chờ đợi cuộc sống của mình trở lại bình thường, nhưng bằng cách nào đó nó đã không xảy ra.

Tôi đến chỗ làm vào buổi sáng và cảm thấy sợ hãi. Tôi dường như không thể nào vượt qua được vạch xuất phát. Điều đó thật khác với tôi. Tôi tự hỏi bao giờ, nếu có, tôi mới cảm thấy mình lại là chính mình.

Tôi nhớ con người vô tư mà tôi từng là, nhưng tôi cũng biết rằng những bài học tôi sẽ học được từ chuyện này sẽ thay đổi

cuộc đời. Sẽ không có, và có thể sẽ không có, đường quay lại.

Tôi nhận ra rằng thời gian sẽ là liều thuốc duy nhất. Thời gian và không gian để thu thập suy nghĩ và chữa lành vết thương. Điều tôi thực sự cần và muốn nhất lúc đó là rút lui vào chính mình, nhưng tôi không thể.

Dường như không có một khoảnh khắc nào trong ngày mà không có điều gì đó tranh giành sự chú ý của tôi. Sự quan tâm của giới truyền thông vẫn chưa lắng xuống. Giờ đây, khi phiên tòa đã kết thúc, mọi người đều muốn biết tôi cảm thấy thế nào, tôi đang đối phó ra sao.

Tôi nhận ra mình đã vô tình thu hút sự chú ý vào bản thân và tôi phải tiếp tục cho đến khi tất cả các câu hỏi được trả lời. Tôi nợ điều đó với tất cả những người đã tập hợp lại để ủng hộ tôi.

Tôi đã đến một nơi mà ít người từng đến trước đây và mọi người rõ ràng rất tò mò về những gì tôi đã tìm thấy ở đó. Bằng cách công khai, tôi đã mở ra một cánh cửa vào thế giới của nạn nhân bị cưỡng hiếp, một cánh cửa vốn bị đóng chặt cho đến lúc đó.

Một người dẫn chương trình phát thanh địa phương, Neil Pienaar, đã mời tôi làm khách mời trong chương trình của anh ấy trên Radio Algoa.

Phần lớn người dân Port Elizabeth vẫn đang bàn tán về vụ án, bàn luận về giá trị của nó và sự sống sót kỳ diệu của tôi.

Tôi đồng ý lên sóng, trước hết là để cảm ơn tất cả mọi người trong thành phố vì tình yêu thương và sự ủng hộ của họ, nhưng chủ yếu là để tôi có thể tiếp cận những nạn nhân bị cưỡng hiếp khác và gia đình của họ, và có lẽ để mang lại chút an ủi, và để tôi có thể kể câu chuyện và cảm xúc của mình bằng chính lời lẽ của mình.

Tôi khá căng thẳng khi lên sóng, nhưng Neil đã hướng dẫn tôi và khiến tôi cảm thấy khá thoải mái. Lúc đầu, anh ấy hơi ngạc nhiên khi, sau khi nói rằng anh ấy cảm thấy vinh dự được nói chuyện với một nạn nhân bị cưỡng hiếp vì anh ấy chưa từng làm điều đó trước đây, tôi đáp lại: “Anh không biết điều đó. Rất nhiều phụ nữ im lặng về chuyện này.”

Anh ấy không đề cập đến vấn đề này nữa cho đến rất lâu sau trong chương trình khi chúng tôi thảo luận về những thống kê đáng sợ về nạn cưỡng hiếp ở đất nước này. Nếu cứ 28 giây lại có một phụ nữ bị cưỡng hiếp, thì tôi biết rằng rất nhiều người đã lắng nghe đêm đó và đối với một số người, đó là lần đầu tiên họ nghe thấy một người

phụ nữ khác nói chuyện cởi mở như vậy về chuyện này.

Chính gánh nặng tội lỗi âm thầm giày vò cuộc sống của rất nhiều phụ nữ đã hủy hoại cuộc đời họ. Tôi cảm thấy điều quan trọng là họ cần nhận ra rằng họ cần phải đối mặt với nó và không được im lặng, phải chấp nhận nó như một phần cuộc sống không bao giờ biến mất nhưng không nhất thiết phải hủy hoại họ.

Tôi đau lòng cho những người phụ nữ không thể vượt qua được nỗi đau bị cưỡng hiếp và vì thế đã lãng phí cuộc đời quý giá của mình.

Tôi may mắn là chưa bao giờ cảm thấy tội lỗi về những gì đã xảy ra với mình và đó là một cảm giác giải thoát. Tôi muốn chia sẻ điều đó.

Ban đầu, tôi rất lo ngại khi phát hiện ra rằng nhiều nạn nhân bị cưỡng hiếp không tìm kiếm sự tư vấn và không tố cáo. Quá trình điều tra và vụ kiện tại tòa án quá sức chịu đựng đối với nhiều phụ nữ và lòng tự trọng mong manh của họ không thể chịu đựng được sự quan liêu lạnh lùng của hệ thống. Tôi nói rằng điều này sẽ không thể thay đổi nếu chúng ta không thúc đẩy nó, nếu chúng ta không lên tiếng với tư cách là

những người sống sót sau vụ cưỡng hiếp và với tư cách là một cộng đồng.

Tổng đài sáng lên khi Neil mở đường dây điện thoại.

Mọi người gọi đến từ khắp mọi nơi và tất cả đều trải lòng mình. Một số người dường như choáng ngợp trước “sức mạnh” của tôi, mô tả tôi là “một thiên thần” và “một nguồn cảm hứng”. Tôi nhận ra chúng ta cần những người hùng đời thường đến nhường nào và rằng tôi đã vô tình trở thành một người như vậy.

Một người gọi điện đề nghị sửa xe cho tôi bất cứ khi nào cần, người khác nói rằng anh ấy muốn đúc tôi bằng đồng và đặt trên bệ lò sưởi. Tình yêu thương dạt dào và một lần nữa tôi lại được tiếp thêm sức mạnh bởi điều đó. Tôi vô cùng cảm động và biết ơn trước lòng hào phóng đáng kinh ngạc của mọi người.

Cũng có nhiều người gọi điện, cả nam và nữ, bày tỏ sự tức giận với đàn ông “như một loài” và phẫn nộ vì họ có khả năng gây ra quá nhiều sự tàn phá và tổn thương.

Tôi nhắc nhở người nghe rằng có rất nhiều người đàn ông tốt cũng kinh hoàng và sốc trước những gì đã xảy ra với tôi và những gì đang xảy ra với phụ nữ ở đất nước này.



Hơn nữa, tôi sẽ không còn sống đến ngày hôm nay nếu không có những người đàn ông đúng cảm và tuyệt vời đã giúp tôi giữ vững mạng sống.

Sáng hôm sau tôi cảm thấy rất tuyệt. Chương trình đã củng cố quyết tâm của tôi trong việc biến trải nghiệm này thành điều gì đó ý nghĩa hơn. Thường thì mọi người khó nói về chấn thương tâm lý, nhưng dường như tôi có thể làm điều đó một cách khá tự nhiên.

Tôi không biết bằng cách nào hay tại sao; ở giai đoạn đó tôi chưa bao giờ đặt câu hỏi về điều đó.

Sau chương trình phát thanh, dư luận xôn xao hơn và tuần sau đó tôi đã tổ chức một cuộc họp báo tại Trụ sở Điều tra Giết người và Cướp bóc để giải đáp mọi thắc mắc còn lại. Tôi rất lo lắng và thực sự đó là điều cuối cùng tôi muốn làm, nhưng tôi phải làm.

Tôi cảm thấy rằng nếu tôi có thể nói chuyện với tất cả mọi người cùng một lúc, sự chú ý của truyền thông cuối cùng sẽ lắng xuống.

Mọi việc diễn ra tốt đẹp, mọi người đều tử tế, chu đáo, tôn trọng và nhẹ nhàng, và tôi tự nhủ rằng mình sẽ trả lời tất cả các câu hỏi một cách trung thực. Tôi cũng muốn xóa bỏ nhận định rằng tôi có điều gì

đó phi thường hay “đặc biệt”. Tôi chỉ là một cô gái bình thường đã trải qua một điều gì đó khác thường.

Ở chỗ làm, mọi chuyện không hề suôn sẻ. Mặc dù tôi có thể thừa nhận điều đó với chính mình, nhưng tôi không thể nói với Ettienne, người đã luôn kiên nhẫn và ủng hộ tôi suốt thời gian qua.

Giờ tôi cảm thấy tội lỗi vì đã làm anh ấy thất vọng, nhưng tôi chẳng thể làm gì được. Tôi đã hoàn toàn mất hứng thú với công việc. Tôi không còn đam mê nó nữa. Tôi không còn quan tâm.

Tất cả dường như trở nên vô nghĩa với tôi. Có những buổi sáng, tôi đến văn phòng, ngồi sau bàn làm việc, mở một tập hồ sơ rồi lại đóng nó lại. Có những buổi sáng khác, tôi thậm chí không thể rời khỏi giường.

Tôi bắt đầu đến văn phòng muộn. Tôi ngừng đặt lịch hẹn với khách hàng, trừ những cuộc hẹn mà tôi biết là vô cùng quan trọng. Tôi không còn muốn nói chuyện với mọi người.

Tôi cũng không gọi điện thoại lại và chỉ loay hoay với đồng giấy tờ trên bàn làm việc. Tôi đã chờ đợi điều gì đó xảy ra, nhưng tôi không muốn tự mình tạo ra nó. Điều gì sẽ xảy ra, tôi cũng không rõ.

Không ai nói gì cả. Suốt chín tháng, các đồng nghiệp của tôi đã cùng tôi trải qua chuyện này. Tôi cảm thấy mình không thể tiếp tục làm phiền họ bằng những vấn đề của mình nữa.

Tôi cho rằng, tôi đang chờ Ettiienne nổi giận và chỉ trích sự thể hiện kém cỏi của tôi. Trong tiềm thức, tôi đang khuyến khích anh ấy. Tôi muốn anh ấy yêu cầu tôi rời đi, sa thải tôi.

Rõ ràng là tôi đang ở giai đoạn đầu của một chứng trầm cảm nghiêm trọng và suy nhược. Lúc đầu tôi không nhận ra các dấu hiệu, mặc dù bây giờ chúng có vẻ rất rõ ràng.

Tôi ghét cảm giác của mình, tôi ghét việc mình đang làm người khác thất vọng và có thái độ thờ ơ với mọi thứ. Điều này hoàn toàn mới mẻ với tôi. Tôi chưa bao giờ cảm thấy như vậy trước đây và nó trái ngược hoàn toàn với tính cách, với bản chất của tôi.

Trước đây, tôi đã biết cách tận dụng tối đa những khoảnh khắc tồi tệ nhất của mình. Tôi luôn tìm kiếm những viên ngọc quý giữa đống đổ nát, nhưng giờ đây chẳng còn gì lấp lánh, chẳng còn gì tỏa sáng. Mọi thứ đều nhợt nhạt và xám xịt. Âm thanh và màu sắc trở nên mờ nhạt, như thể được nhìn qua một tấm màn hoặc nghe qua một cục bông gòn

uớt. Bên trong tôi là một sự tĩnh lặng nặng nề, giống như một nhà máy bỏ hoang.

Sẽ ổn thôi nếu tôi ít nhất cảm thấy đau đớn hay buồn bã, nhưng tôi chẳng cảm thấy gì cả. Sự trống rỗng ấy thật đáng sợ.

Một ngày nọ, tại nơi làm việc, các nhà sản xuất của một chương trình truyền hình thực tế, Carte Blanche, gọi điện nói rằng họ muốn thực hiện một đoạn phóng sự. Tôi đã đồng ý, mặc dù nghĩ lại thì tôi cảm thấy mình không nên làm vậy.

Tôi cố gắng sắp xếp cuộc phỏng vấn vào giữa giờ làm việc nhưng phải rời khỏi nơi làm việc sớm để gặp đoàn làm phim truyền hình. Tôi biết mình phải tỉnh táo và mạnh mẽ. May mắn thay, má tôi cũng được phỏng vấn cùng tôi.

Có má ở bên cạnh khiến tôi cảm thấy mạnh mẽ hơn. Tôi phải mạnh mẽ vì mẹ.

Xem lại các đoạn băng bây giờ, tôi kinh ngạc vì mình trông và nghe có vẻ “bình thường” và tự tin đến thế nào. Sự thật là tôi đang suy sụp, nhưng tôi không thể nói với ai về điều đó.

Ngay sau cuộc phỏng vấn, má tôi và tôi cùng Ettiienne và Hanlie đến Cape Town. Chúng tôi có một số việc cần giải quyết ở đó, nhưng đó cũng là một cách khác mà ông ấy

muốn đối đãi với tôi và cho tôi một kỳ nghỉ cuối tuần với những người bạn thân sống ở Stellenbosch. Lòng tốt của ông ấy chỉ càng làm tăng thêm cảm giác tội lỗi của tôi.

Hơn bất cứ điều gì khác, tôi khao khát cuộc sống cũ của mình. Tôi biết mọi thứ đã thay đổi nhưng tôi vẫn chưa thực sự sẵn sàng chấp nhận điều đó.

Tôi luôn tìm kiếm ý nghĩa cuộc sống và đã dành ba năm ở London để nghiêm túc tìm kiếm bản thân. Hết lần này đến lần khác, tôi tự hỏi tại sao mình lại ở đây, chúng ta, với tư cách là con người, được sinh ra để làm gì? Giờ đây, tôi đã sống sót sau một chấn thương mà tôi không bao giờ tưởng tượng nổi sẽ xảy ra với mình.

Chắc chắn phải có ý nghĩa nào đó trong đó, nhưng đó là gì? Chắc chắn bây giờ tôi phải sẵn sàng đón nhận món quà kỳ diệu của cuộc sống và giữ nó trong tay và trái tim mình như một thứ quý giá, hiếm có.

Nhưng tâm trí tôi trống rỗng. Không còn những suy nghĩ kỳ diệu về những khả năng tuyệt vời nữa. Đôi khi, tất cả những gì tôi có thể làm là ngồi im, đầu óc hoàn toàn trống rỗng, như một cái vỏ rỗng. Tôi không thể xem TV hay đọc sách. Tôi không thể ra ngoài đi dạo hay thậm chí viết một lời cảm ơn.

Tôi như đang co rúm lại sau bức tường do chính mình xây dựng, hoặc bức tường tự xây dựng xung quanh tôi, và tôi không biết làm thế nào để phá vỡ nó.

Có những lúc tôi ghét cảm giác đó. Những thay đổi kỳ lạ khiến tôi sợ hãi. Ngay khi tôi cho phép mình cảm nhận điều gì đó, tôi lại lập tức gạt công tắc và đảm bảo rằng mình sẽ không cảm nhận được nữa.

Phải thừa nhận rằng vào thời điểm đó, tôi đã chấp nhận chúng trầm cảm của mình. Tôi nghĩ mình nợ bản thân điều đó.

Tôi đã cố gắng đeo mặt nạ trước mặt người khác, nhưng khi ở một mình, tôi lại đắm chìm trong đó. Như vậy dễ dàng hơn. Tôi không cần phải đưa ra bất kỳ quyết định nào cả. Tôi đầu hàng trước sự trống rỗng và chẳng có gì xảy ra. Đó là điều tôi muốn.

Cơ thể tôi cảm thấy nặng nề và tôi bị tê liệt bởi cơn buồn ngủ dữ dội. Đôi khi tôi ngủ liền nhiều ngày, kinh ngạc vì điều đó lại có thể xảy ra.

Tôi vẫn cố gắng lê mình đến văn phòng, nhưng tất cả chỉ là giả tạo. Tôi đã hẹn gặp một nhà tâm lý học và bà ấy bảo tôi đắm vào gối để giải tỏa cơn giận.

Nó không hiệu quả; tôi đơn giản là không còn đủ sức mạnh nội tâm.

Một trong những lời mời đầu tiên để thuyết trình trước công chúng đến giữa lúc tôi đang bị trầm cảm.

Vì lý do nào đó, tôi đã nhận lời, mặc dù tôi chưa bao giờ nói trước công chúng trước đây và luôn luôn sợ hãi ý nghĩ đó.

Kinh nghiệm duy nhất của tôi là ở trường khi làm trưởng nữ sinh và ký ức về cảm giác lúc đó khiến tôi tràn ngập nỗi sợ hãi. Nhưng tôi nghĩ, bài nói chuyện sẽ là một thử thách. Ít nhất nó sẽ buộc tôi phải suy nghĩ về vụ cưỡng hiếp và tấn công.

Đêm trước ngày thuyết trình, tôi trần trọc không ngủ được. Tôi bắt đầu sợ hãi toàn bộ sự việc. Tôi nằm thao thức cố gắng nghĩ ra cách thoát khỏi tình huống, tưởng tượng ra một căn bệnh nào đó mà tôi có thể đột nhiên mắc phải để thoát khỏi buổi thuyết trình.

Nhưng rồi, khi mặt trời mọc và chim bắt đầu hát, tôi nhận ra rằng không có gì có thể đáng sợ bằng đêm hôm đó ở Noordhoek. Một nhóm thành viên Rotary có thể làm hại tôi được gì chứ?

Nếu tôi đã sống sót qua đêm đó vì một phần nhỏ trong tôi tin tưởng đủ mạnh mẽ rằng tôi có thể, thì giờ đây không có gì tôi không thể làm được nếu tôi tin tưởng vào bản thân mình như vậy một lần nữa.

Tôi rất lo lắng về bài nói chuyện nhưng dường như nó diễn ra tốt đẹp.

Tôi đã thuyết trình thêm vài lần nữa, chủ yếu là cho các nhóm nhỏ, và càng thuyết trình nhiều, tôi càng tiến gần hơn đến việc tìm ra một giải pháp nào đó. Nhờ những bài thuyết trình, tôi buộc phải xem xét lại những gì mình đã học được để có thể chia sẻ điều này với khán giả.

Mặc dù vẫn còn chán nản, tôi biết mình đang cảm thấy tốt hơn. Trong những khoảnh khắc đó, tôi biết mình sẽ không bao giờ để bản thân rơi xuống vực sâu. Tôi đã chiến đấu quá vất vả để sống và không có lý do gì để bỏ cuộc.

Đến cuối năm, tôi nhận ra rằng mình phải từ chức. Tôi luôn khuyên bạn bè, những người đã hỏi ý kiến tôi trong những tình huống như thế này, nên giữ lấy công việc hiện tại cho đến khi tìm được việc khác.

Tôi đã không nghe theo lời khuyên của chính mình. Tôi không thể tiếp tục được nữa. Đó là một quyết định lớn đối với tôi. Tôi đã làm việc rất chăm chỉ. Tôi là một người môi giới bảo hiểm giỏi và Ettiienne thậm chí còn đề nghị tôi trở thành đối tác trong công ty.

Nhưng sâu thẳm trong lòng, tôi biết rằng nếu tôi ở lại, tôi sẽ làm điều đó vì anh ấy chứ



không phải vì chính mình. Hơn nữa, tất cả những điều này sẽ có ý nghĩa gì nếu tôi cứ cố gắng tiếp tục cuộc sống cũ?

Tôi tự hứa với bản thân rằng sẽ không bao giờ nữa tôi sống an phận và coi mọi thứ là điều hiển nhiên. Tôi muốn sống trọn vẹn cuộc đời, ngay cả khi điều đó có nghĩa là tôi phải sống nghèo khó. Tôi nhận ra mình đã được trao cơ hội thứ hai. Về cơ bản, mỗi ngày đều là một món quà, một điều may mắn, và tôi phải tận dụng tối đa nó.

Cuối cùng, tôi quyết định rời đi khi Ettienne đang đi nghỉ cùng gia đình. Anh ấy đã giao lại văn phòng cho tôi, người được cho là “có năng lực”, và tôi đã cố gắng lần cuối để xoay xở được. Tôi luôn giữ trách nhiệm, nhưng rõ ràng là tôi phải chấm dứt mối quan hệ này. Tôi phải rời đi.

Tôi đã khóc rất nhiều lần trên vai bạn bè và má khi vật lộn với quyết định này. Tôi đã xem xét nó từ mọi góc độ có thể và đi đến kết luận rằng giải pháp duy nhất là nói với Ettienne, khi anh ấy trở về, rằng tôi sẽ rời đi.

Ngay khi anh ấy trở về, anh ấy đã biết có chuyện gì đó không ổn. Tôi đã muốn đợi vài ngày trước khi thông báo cho anh ấy về quyết định của mình, nhưng anh ấy đã cố gắng moi thông tin từ tôi. Hiển nhiên là anh

ấy thất vọng và buồn bã, nhưng với tôi thì không còn đường lui nữa.

Tôi rời đi vào tháng 12 năm đó mà không biết mình sẽ sống thế nào. Tôi có một ít tiền tiết kiệm, nhưng dường như tất cả đều vô nghĩa.

Ngày 14 tháng 1 năm 1996, tôi trở lại bệnh viện tỉnh để phẫu thuật thẩm mỹ lần nữa. Vết sẹo trên cổ tôi, mặc dù đã lành, nhưng vẫn để lại một vài vết sẹo lồi dày và thoát vị ở vết mổ bụng khiến nó phồng lên khá nặng. Tôi không thể đứng thẳng mà không bị nó nhô ra như một quả bóng nhỏ. Trông thật kinh khủng, nhưng mọi người đều trấn an tôi rằng cuộc phẫu thuật sẽ khắc phục được.

Tôi không mong muốn phải quay lại. Tôi vẫn còn rất đau và ý nghĩ phải mở lại những vết thương đó khiến tôi sợ hãi. Việc quay lại thật kỳ lạ, và tôi đã nhập viện một ngày trước khi phẫu thuật. Má đi cùng tôi và lần này chúng tôi vào bằng cửa trước chứ không phải phòng cấp cứu. Thật lạ khi lại phải ngủ qua đêm ở cùng một bệnh viện và tôi tự hỏi mình sẽ mất bao lâu để hồi phục sau đợt phẫu thuật này. Tuy nhiên, việc đó phải được thực hiện, và không có lý do gì để trì hoãn.

Ngày hôm sau, tôi được đưa vào phòng

mở vào khoảng 8 giờ sáng. Bác sĩ Angelov có mặt để phẫu thuật sửa chữa thoát vị, và một bác sĩ phẫu thuật thẩm mỹ, bác sĩ Solomons, sẽ phẫu thuật vùng cổ và bụng của tôi. Ca phẫu thuật thứ hai kéo dài khoảng hai giờ và tôi tỉnh dậy vào khoảng 11 giờ sáng hôm đó. Cơ đau dữ dội mà tôi nhớ lần đầu tiên lại quay trở lại. Một lần nữa, tôi lại được băng bó quanh cổ và bụng. Ngày đầu tiên thật kinh khủng, nhưng trong vòng bốn ngày, cơ thể tôi đã hồi phục. Ca phẫu thuật đã thành công và mọi thứ đang lành lại tốt.

Tôi được xuất viện vào ngày 18 tháng 1. Má đi bộ bên cạnh xe lăn và khi chúng tôi đến lối vào, tôi tự mình đứng dậy và đi đến xe.

Tôi quay lại hai ngày sau đó để tháo chỉ khâu. Các vết thương trông đỏ và rát, đặc biệt là vết thương ở bụng. Tôi đã bị rạch từ rốn đến vùng mu để một mảnh cơ từ chân có thể được kéo căng lên và khâu vào đúng vị trí. Bác sĩ Angelov đảm bảo với tôi rằng vết sẹo cuối cùng sẽ lành lại, nhưng lúc đó trông nó khá kinh khủng.

Tôi nghĩ ngợi thư giãn một hoặc hai tuần, và đúng lúc tôi bắt đầu tự hỏi mình sẽ làm gì tiếp theo, những lời mời phát biểu bắt đầu đến với tôi. Và càng đi ra ngoài và nói

chuyện nhiều, mọi thứ càng trở nên rõ ràng hơn với tôi.

Lúc đầu, tôi rất ngạc nhiên khi thấy nhiều người đã nói chuyện với tôi sau đó và cảm ơn tôi vì đã giúp đỡ họ. Tôi không biết mình đã làm gì, nhưng rõ ràng thông điệp của tôi mang tính phổ quát và chữa lành.

Ngoài ra, tôi bắt đầu nhận được thư từ khắp cả nước. Mỗi bức thư đều tích cực và trấn an.

Tôi nhớ một buổi tối khi đang thanh toán hóa đơn tại một nhà hàng ở Johannesburg, một cô gái trẻ đến gần tôi và đưa cho tôi một mẫu giấy nhỏ được gấp lại.

Cô ấy đã viết tên tôi và vẽ một bông hoa nhỏ ở bên ngoài, và tôi cẩn thận mở nó ra trong xe.

Đó là một bức thư rất chân thành. Cô ấy viết rằng khi còn nhỏ, cô ấy đã bị cha dượng lạm dụng và gần đây mọi chuyện lại lên đến đỉnh điểm khi má cô phát hiện ra rằng một người bạn trai khác của bà đã quấy rối em gái bà.

Cô ấy nói rằng chỉ cần nhìn thấy tôi thôi cũng đã cho cô ấy sức mạnh để vượt qua tất cả. Cho đến lúc đó, cô ấy đã cảm thấy muốn bỏ cuộc.

Bằng cách nào đó, những lá thư như thế

này, và nhiều lá thư khác nữa, đã khiến tất cả trở nên đáng giá và đưa tôi đến một con đường mới. Tôi có thể cảm thấy rằng quá trình chữa lành đã bắt đầu.

Cuối cùng, tôi đã tìm ra cách để đóng góp lại cho thế giới và tìm thấy ý nghĩa trong những gì đã xảy ra với mình. Nếu tôi có thể bù đắp những điều xấu bằng những điều tốt, tôi có thể biến trải nghiệm đó thành điều gì đó tích cực và có ý nghĩa.

Một trong những vinh dự lớn nhất đối với tôi năm đó là được vinh danh là Thành viên Paul Harris của Quý Rotary, một trong những giải thưởng cao nhất nhằm ghi nhận “sự thúc đẩy hiểu biết tốt hơn và quan hệ hữu nghị giữa các dân tộc trên thế giới” và “lòng dũng cảm vượt lên trên chuẩn mực”.

Má và tôi bay đến Johannesburg, nơi cả hai chúng tôi được đối đãi như hoàng gia. Tôi vô cùng xúc động trước buổi lễ trao giải. Tiaan cũng được các thành viên Rotary vinh danh. Anh ấy đã nhận được giải thưởng Paul Harris về Chủ nghĩa Nhân đạo.

Sau đó, khi một người dân đề cử tôi cho Giải thưởng Công dân của năm của Port Elizabeth ở hạng mục Phục vụ Cộng đồng, tôi cảm thấy khá khó chịu. Tất cả những người được đề cử khác dường như đã tích

cực làm được nhiều việc hơn tôi.

“Nhưng tôi thực sự chưa làm gì cả,” tôi nói với một người bạn thân.

“Ali,” cô ấy đáp lại, “không phải là những gì bạn đã làm, mà là tác động mà bạn đã tạo ra.”

Có những giải thưởng và danh hiệu khác có ý nghĩa rất lớn đối với tôi, bao gồm cả giải thưởng Người phụ nữ can đảm đầu tiên của tạp chí Femina.

Vài tháng sau khi bắt đầu sự nghiệp diễn thuyết trước công chúng, có người gọi điện hỏi tôi tính phí bao nhiêu cho mỗi lần diễn thuyết. Tôi khá ngạc nhiên. Tôi chưa bao giờ nghĩ đến việc tính phí; thực tế là lúc đầu tôi cảm thấy khá khó chịu về điều đó.

Nhưng về cơ bản, đây đang trở thành một nghề nghiệp mới đối với tôi và tôi không thể nào từ chối những lời mời xuất hiện trước công chúng liên tục.

Vào cuối năm đầu tiên, tôi đã nói chuyện với khoảng 75 người và giờ đây, hơn ba năm sau, tôi đã vinh dự tiếp cận được hơn 100.000 người.

Và mỗi lần đứng lên diễn thuyết, tôi lại được nhắc nhở về sức mạnh tập thể của điều tốt đẹp, về việc rất nhiều người ở đất nước này, giống như tôi, đã biến bi kịch thành chiến thắng và về cơ bản tất cả chúng ta đều có khả năng làm được điều đó.



*Phần Ba*





20

ALISON

ĐẾM NHỮNG PHÉP MÀU

Liệu đó là ĐỊNH MỆNH hay số phận đã đưa Frans du Toit và Theuns Kruger đến với cuộc đời tôi đêm đó?

Liệu có một kế hoạch hay dự định vĩ đại nào cho cuộc sống và liệu chúng ta chỉ cần chấp nhận rằng con đường đã được vạch sẵn, rằng câu chuyện đã được viết sẵn ở đâu đó trên bầu trời sao?

Đây là những câu hỏi tôi thường được hỏi và tôi cũng đã suy ngẫm về chúng.

Mặc dù tôi tự coi mình là một người có tâm linh, nhưng tôi không theo tôn giáo nào. Tôi tin chắc rằng có một sức mạnh cao hơn, Thượng đế, một bản chất thiêng liêng, bất kể bạn chọn gọi nó là gì, tạo nên một ý thức lớn hơn và tồn tại bên trong mỗi sinh vật sống.

Tôi cũng tin vào khái niệm thiện và ác nhưng chúng không phải là “phẩm chất”,

nếu đó là cách mô tả chính xác, tồn tại bên ngoài chúng ta, bị áp đặt lên chúng ta bởi một bàn tay nhân từ hoặc độc ác vô hình nào đó.

Khả năng làm điều thiện và điều ác nằm trong chính chúng ta. Sự lựa chọn là của chúng ta. Đôi khi chúng ta không thể kiểm soát được cách mình đến với thế giới này và những sự kiện sẽ định hình và ảnh hưởng đến cách chúng ta nhìn nhận món quà tuyệt vời mang tên cuộc sống.

Có rất nhiều yếu tố quyết định chúng ta sẽ làm gì với cuộc sống và ảnh hưởng đến người khác như thế nào, nhưng cuối cùng, mỗi người đều có trách nhiệm cá nhân. Mặc dù tôi không tin vào số phận, nhưng tôi tin rằng chúng ta tự tạo ra thành công hay thất bại của chính mình khi sống. Nhận ra điều này mang lại cảm giác tự do to lớn, nhưng cũng đầy lo lắng và sợ hãi.

Nó cũng mang đến trách nhiệm về việc chúng ta là ai và vị trí của chúng ta trong cuộc sống.

Thật đáng sợ khi phải làm thuyền trưởng của chính con tàu cuộc đời mình, và thường thì việc nhận lệnh từ người khác, để họ lo lắng hoặc chủ động gánh vác trách nhiệm dường như dễ dàng hơn nhiều.

Nhưng chừng nào bạn còn phó thác cuộc đời mình cho người khác hoặc cho những thế lực bên ngoài, bạn sẽ chỉ là một con thuyền nhỏ lênh đênh trên biển động.

Tôi không tin rằng Frans và Theuns được “gửi” đến với tôi để tôi học được điều gì đó. Về cơ bản, họ đến với cuộc đời tôi vì tôi vô thức, không nhận thức được và chìm đắm trong thế giới riêng của mình.

Khi đó, giống như rất nhiều người trong chúng ta vẫn sống, trong một bong bóng, một cái kén an toàn, hoàn toàn không biết gì về những gì đang diễn ra xung quanh mình.

Chắc chắn, tôi đã có tất cả những triết lý và lý thuyết sống mà tôi đã nghiên cứu và khám phá từ rất lâu rồi, nhưng nhìn lại, tôi nhận ra mình đã không trân trọng cuộc sống nhiều như mình có thể và nên làm. Tôi đã không coi trọng nó như tôi nghĩ.

Tôi luôn muốn sống theo quy tắc của riêng mình, trở thành một người tốt và không làm hại ai. Tôi liên tục tìm kiếm sự trưởng thành và ý nghĩa, những trải nghiệm mới mẻ sẽ mở lòng tôi ra với thế giới xung quanh.

Mặc dù tôi không tự trách mình về những gì đã xảy ra đêm đó và tôi không thể kiểm soát được tình hình, nhưng tôi cũng phải chịu trách nhiệm vì đã không cảnh giác.

Hồi đó tôi không đọc báo và chưa bao giờ nghĩ đến khả năng mình có thể bị cưỡng hiếp và tấn công. Lẽ ra tôi nên nghĩ đến điều đó. Những tội ác này là một phần quá lớn trong cuộc sống thường nhật ở Nam Phi, nhưng vì lý do nào đó tôi đã chọn không biết, không nhận thức được. Tôi đã coi tự do của mình là điều hiển nhiên.

Tôi chắc chắn không lựa chọn để điều này xảy ra với mình và nó chắc chắn không phải là định mệnh, nhưng tôi thừa nhận vai trò của mình trong đó. Thay vì tin rằng điều đó sẽ không bao giờ xảy ra với mình, tôi lẽ ra nên nghĩ về những gì mình có thể làm để ngăn chặn nó xảy ra.

Không phải ai cũng có thể hoặc sẽ cảm thấy như vậy về nghịch cảnh. Có những lúc, ngay cả khi chúng ta đã thực hiện mọi biện pháp phòng ngừa có thể để ngăn chặn sự khó chịu và tổn thương, nghịch cảnh vẫn ập đến, tàn phá và làm xáo trộn cuộc sống của chúng ta.

Về bản chất, cuộc sống là hỗn loạn và điều duy nhất nhất quán chính là sự bất nhất quán. Những bi kịch và chiến thắng ngẫu nhiên, nỗi đau và vinh quang, xảy ra độc lập với nhau mọi lúc. Cuộc sống là như vậy và cách duy nhất để đối phó với nó là hiểu bản

chất khó lường của mọi thứ, chuẩn bị tinh thần cho điều đó và chấp nhận nó.

Điều duy nhất tôi có thể kiểm soát, và chính điều này đã và đang giúp tôi đối phó với chấn thương này, là sự lựa chọn. Tôi có quyền tự do lựa chọn cách mình phản ứng, tôi có quyền lựa chọn làm những gì mình phải làm và học hỏi từ nó.

Frans và Theuns không phải được “gửi đến”. Họ đã ở đó rồi và nếu tối hôm đó họ không “chọn” tôi thì cũng sẽ là người khác. Sự thật vẫn là tôi đã vô tình chạm trán với Frans như một chú cừ non chập chững bước qua cánh đồng trống trong khi một kẻ săn mồi đói khát đang rình rập trong bụi rậm.

Tôi đã từng tự hỏi, “Tại sao lại là tôi?” Tất cả chúng ta đều làm vậy khi mọi chuyện không suôn sẻ, khi mất đi điều gì đó quý giá, khi cuộc sống bị đảo lộn bởi những thế lực nằm ngoài tầm kiểm soát. Thật tự nhiên khi cho rằng có điều gì đó “mang tính cá nhân” trong những chuyện xảy ra với chúng ta.

Nhưng chúng ta cũng có thể hỏi “tại sao không phải là tôi?” và tôi tin rằng rất nhiều người quan tâm đến trường hợp của tôi vì họ cũng nghĩ như vậy, đặc biệt là ở đất nước này, nơi chúng ta phải sống chung với quá nhiều bạo lực và tội ác vô nghĩa.

Mỗi ngày chúng ta lại đọc được một vụ án kinh hoàng khác, nhìn thấy một bức ảnh khác về một thi thể, nghe về cơn ác mộng của người khác và tự hỏi, “Người đó sẽ đối phó như thế nào? Làm sao họ có thể vượt qua được những gì đã xảy ra với họ hoặc người thân yêu của họ?”

Chúng ta nghe hết câu chuyện kinh hoàng này đến câu chuyện kinh hoàng khác tại các phiên điều trần của Ủy ban Sự thật và Hòa giải, và một số lời kể rùng rợn đến mức người ta tự hỏi liệu những kẻ gây ra tội ác đó có phải là con người hay không.

Nhưng điều tuyệt vời là chúng ta có thể đối phó được, nếu chúng ta tin tưởng vào điều đó. Sâu thẳm bên trong mỗi chúng ta đều có khả năng đó, ngay cả khi chúng ta chưa cần phải sử dụng đến nó.

Có rất nhiều bằng chứng cho điều này trong cuộc sống của những người sống sót sau thảm họa Holocaust và những người ở đất nước này đã có thể tha thứ cho những kẻ tra tấn và giết người vì những gì chúng đã làm. Những người này và rất nhiều người khác đã trải qua một địa ngục trần gian vượt quá giới hạn kinh nghiệm của con người, và họ đã sống sót.

Không chỉ sống sót, mà họ còn thay đổi

cuộc sống của mình, giải phóng bản thân và tìm thấy điều gì đó có giá trị.

Sự thật là chúng ta không cần phải chờ đợi một trải nghiệm thay đổi cuộc đời nào đó trước khi chúng ta thay đổi cuộc sống của mình. Bạn không cần phải trải qua những gì tôi đã trải qua để thấy được giá trị của cuộc sống của bạn, giá trị của cuộc sống của người khác.

Tất cả chúng ta đều có thể bắt đầu bằng cách cố gắng trở nên ý thức hơn về thế giới xung quanh, về những gì cuộc sống mang lại và ý nghĩa của những người khác đối với chúng ta.

Có bao nhiêu người trong chúng ta đang bị cuốn vào vòng xoáy của cuộc sống thường nhật, chỉ sống từng khoảnh khắc, chăm sóc những nhu cầu cơ bản và giải quyết khủng hoảng?

Chúng ta vội vã đi làm và về nhà, cố gắng nhét mọi thứ vào 12 tiếng, cố gắng chăm sóc gia đình, người thân yêu, và đôi khi cảm thấy như không còn thời gian để làm bất cứ điều gì khác.

Khi bị cuốn vào vòng xoáy chuyển động không ngừng này, chúng ta không thể tiếp thu hoặc tích hợp được những bài học cần thiết.

Chúng ta chỉ trưởng thành khi mọi việc

không suôn sẻ. Câu châm ngôn “không đau khổ, không thành công” tồn tại vì nó đúng. Cho dù đó là một thất bại nhỏ hay một thảm họa lớn, chúng ta cần tìm một không gian yên tĩnh để suy nghĩ về nó, để tìm ra ý nghĩa hoặc thông điệp.

Đôi khi, chúng ta dễ dàng nhận ra và biết mình cần làm gì hoặc cần thay đổi điều gì, nhưng thường thì, khi cuộc sống “trở lại bình thường”, chúng ta lại rơi vào những thói quen cũ.

Chúng ta quên hoặc quá lười biếng để áp dụng những bài học đó vào thực tế và dường như ngạc nhiên khi điều đó xảy ra hết lần này đến lần khác, cho đến khi chúng ta buộc phải nhìn nhận và học hỏi.

Những bài học sẽ liên tục đến, chúng ta không thể ngăn cản, và chúng ta có thể chọn cách phớt lờ chúng hoặc chúng ta có thể lắng nghe lời cảnh tỉnh và mở lòng đón nhận chúng.

Frans không chọn tôi. Tôi chỉ tình cờ gặp hấn vào thời điểm đó. Tôi không tìm kiếm rắc rối. Có lẽ nếu tôi có, tôi đã thấy trước được điều đó.

Và nếu hôm nay bạn hỏi tôi liệu tôi có thể quay ngược thời gian và làm cho đêm ở Noordhoek “không xảy ra” hay không, tôi sẽ



phải trả lời rằng tôi sẽ không - bởi vì tôi đã học được rất nhiều điều từ nó.

Tôi đã nhận được rất nhiều món quà mà tôi tin rằng việc trải qua nỗi kinh hoàng, đau đớn và đau khổ đó là xứng đáng. Mọi người thường nhìn vào cuộc sống của người khác và nói “người đó thật may mắn”. Thậm chí bạn cũng có thể nghĩ như vậy về tôi.

Tôi nghĩ mình may mắn vì đã sống sót qua thử thách, may mắn vì có cá tính, nguồn lực, bạn bè và sự hỗ trợ để vượt qua điều khủng khiếp này và không để nó hủy hoại cuộc đời mình.

Nhưng tôi không tin vào may mắn.

Những người mà chúng ta cho là may mắn thực ra đã làm việc rất chăm chỉ để tạo ra vận may đó. Và nó không đến dễ dàng. Sẽ có nhiều thất bại trên con đường đó, nhưng chúng ta có thể chọn để chúng đánh bại mình hoặc chúng ta có thể, như tôi đã nói trước đó, nhìn vào những bài học kinh nghiệm và thử lại.

Chúng ta có thể tạo ra may mắn bằng cách chịu trách nhiệm cá nhân, bằng cách nỗ lực thay đổi những thói quen và thái độ cũ, về cơ bản là bằng cách lập trình lại bản thân để chấp nhận rằng chúng ta có quyền lựa chọn đầu hàng trước cuộc sống, nhưng không bị nó đè bẹp.

Chúng ta phải học cách sống không phải trong vỏ bọc của mình, mà là sống thông qua nó. Khi sống thông qua vỏ bọc của mình, chúng ta kết nối với thế giới bên ngoài, mở lòng đón nhận nó mà không phán xét hay kỳ vọng. Chúng ta sẽ nhận ra những dấu hiệu trên đường đi, những gợi ý nhỏ xuất hiện và giúp dẫn lối. Nếu chỉ chăm chăm vào bản thân, chúng ta sẽ không thể chiêm ngưỡng được khung cảnh bên ngoài.

Chúng ta phải học cách chấp nhận sự hỗn loạn, nhưng không bao giờ để nó chiếm lấy mình. Biết được sự hỗn loạn đó là đã thắng được một nửa trận chiến và bạn sẽ không bất ngờ khi nó ập đến.

Có rất nhiều điều trong cuộc sống gây ra sự tuyệt vọng và thất vọng. Trên bề mặt, dường như mọi thứ xấu xa và tiêu cực đều chiếm ưu thế trên thế giới.

Chúng ta chỉ nghe thấy những tin xấu và chỉ thấy những điều kinh hoàng, nhưng sự thật là trên thế giới có nhiều người tốt hơn người xấu. Đúng vậy, một giọt độc có thể làm ô nhiễm cả giếng nước, nhưng điều quan trọng là phải nhớ rằng chúng ta được bao quanh bởi rất nhiều điều tích cực, mang lại sự sống, khiến mọi thứ trở nên đáng giá.

Mỗi ngày và xung quanh chúng ta đều

có những phép màu nhỏ và lớn diễn ra mà chúng ta không nhìn thấy, không nghe thấy và không được báo trước. Chúng ở đó nếu chúng ta chịu dừng lại và nhìn.

Cậu bé giúp bà cụ qua đường, người lái xe dừng lại, mỉm cười và vẫy tay cho bạn qua đường, người phụ nữ cứu mạng những đứa trẻ bị bỏ rơi, người nghèo cho đi những đồng tiền cuối cùng của mình cho người khác. Và nếu chúng ta tìm kiếm chúng và tin rằng chúng ở đó, phép màu sẽ xuất hiện ở khắp mọi nơi.

Tôi đã kinh ngạc trước những phép màu đã xảy ra trong cuộc đời mình. Từ lúc Frans bắt cóc tôi, một loạt sự kiện đã giúp tôi vượt qua cơn ác mộng và sống sót.

Chúng kiến những phép màu hay những hành động kỳ diệu đó, ở một mức độ nào đó, đã bù đắp lại những thiệt hại và sự tàn phá mà Frans và Theuns đã gieo rắc.

Thứ nhất, đó là một buổi tối ấm áp, khác thường đối với Port Elizabeth. Nếu trời lạnh hơn, chắc chắn tôi đã chết vì phơi nhiễm sau khi nằm trần truồng trên đường nhiều giờ liền. Ánh trăng tròn đã giúp tôi tìm đường trở lại. Nếu không có ánh sáng đó, có lẽ tôi sẽ không bao giờ làm được. Tôi giữ bình tĩnh và không lãng phí sức lực để chống trả, và

nhờ vậy mà tôi có thêm sức bền sau này. Khi Frans siết cổ tôi, tôi đã đi vệ sinh ngay. Nếu điều đó không xảy ra, các bác sĩ nói với tôi, ruột của tôi sẽ “nổ tung” khi bị đâm liên tục và nguy cơ nhiễm trùng nghiêm trọng dẫn đến tử vong sẽ cao hơn nhiều.

Trong hơn 35 lần chúng lao vào và đâm vào bụng tôi, chúng đều trượt tất cả các cơ quan nội tạng quan trọng. Frans nói trong phiên tòa rằng chúng nhắm vào gan tôi, và chúng cũng muốn “phá hủy” cơ quan sinh sản của tôi. Nhưng điều đó đã không xảy ra.

Khi chúng cửa cổ tôi hơn 16 lần, chúng cũng trượt các động mạch quan trọng và thanh quản của tôi. Trớ trêu thay, chính việc bị cửa cổ đã giúp tôi tỉnh lại.

Nếu Frans không cửa vào khí quản của tôi và vô tình giúp tôi thở và tỉnh lại, tôi sẽ vẫn bất tỉnh và chảy máu đến chết.

Frans và Theuns ném quần áo của tôi ra khỏi xe. Nếu không có họ, tôi đã không thể di chuyển khỏi chỗ mình nằm. Chiếc áo roi trúng lưng đã giúp tôi quấn ruột lại và đứng dậy.

Tiaan Eilerd có thể đã lái xe dọc theo đường Marine Drive đêm đó, nhưng nếu tôi không cố gắng đến đó thì anh ấy đã không tìm thấy tôi. Anh ấy có kinh nghiệm y tế và

không hoảng sợ. Anh ấy biết phải làm gì và cần những gì để giữ cho tôi sống sót.

Bác sĩ Angelov, một chuyên gia về lồng ngực, tình cờ trực đêm hôm đó. Tôi có thể đã được đưa đến một bệnh viện tư nhân, nơi họ có thể không xử lý được những vết thương của tôi theo cách tương tự.

Nhiều người đã hỏi tôi liệu tôi có tức giận vì những gì đã xảy ra với mình, tức giận với Frans và Theuns, tức giận với người đầu tiên dừng lại khi tôi nằm trên đường rồi bỏ đi hay không.

Sự tức giận là một trong những cảm xúc tàn phá nhất. Cảm giác tội lỗi là một trong những cảm xúc làm tê liệt nhất.

Tôi có thể thành thật nói rằng tôi chưa bao giờ cảm thấy tức giận với Frans hay Theuns, cũng như với người hoặc những người đã không dừng lại giúp tôi, vì tôi nhận ra rằng có lẽ đó là do nỗi sợ hãi của chính họ.

Tức giận với Frans hay Theuns sẽ cho họ quá nhiều. Sự tức giận xé nát bạn và gặm nhấm tận sâu tâm hồn bạn.

Sự tức giận không thúc đẩy sự chữa lành; nó làm điều ngược lại. Nó cho phép vết thương mưng mủ và chảy máu hết lần này đến lần khác.

Bằng cách tức giận, người ta trao quyền

lực cho những người không xứng đáng. Frans và Theuns không là gì đối với tôi. Tôi chỉ nghĩ về họ vì chính họ đã làm điều này với tôi, chứ không phải vì điều gì khác. Tôi cũng thường được hỏi liệu tôi có cảm thấy công lý sẽ được thực thi tốt hơn nếu Frans và Theuns bị kết án tử hình hay không. Câu trả lời của tôi là tôi hài lòng với bản án mà họ nhận được. Mặc dù điều đó không hề làm giảm bớt hay xoa dịu nỗi đau và tổn thương mà tôi vẫn phải sống chung cho đến ngày nay, và đó cũng chính là bản án chung thân của tôi, nhưng họ đang ở nơi họ đáng phải đến. Việc họ bị tử hình hay không cũng không tạo ra sự khác biệt. Đối với tôi, việc họ nhận án tù chung thân và không được tha bổng nhờ một kẻ hở pháp lý nào đó hoặc bị kết án tù ngắn hạn, là đã đủ tốt rồi. Hình phạt của họ là họ sẽ phải sống với chính mình sau song sắt suốt phần đời còn lại.

Khi tôi bắt đầu nói chuyện trước công chúng, tôi nhận thấy hầu hết mọi người đều quan tâm đến sự sống sót kỳ diệu và sự hồi phục thể chất của tôi, nhưng theo thời gian, tôi nhận thấy ngày càng nhiều người quan tâm đến sự hồi phục tinh thần và tâm linh của tôi. Họ muốn biết làm thế nào mà tôi, một cô gái thể lực bình thường, lại có thể

đạt đến điểm trong cuộc đời mà tôi có thể nói rằng tôi tốt hơn bao giờ hết, tôi hạnh phúc hơn bao giờ hết - không nhất thiết là bất chấp những gì đã xảy ra, mà là nhờ vào nó. Tôi không làm được điều đó một mình. Bên cạnh tất cả những bàn tay, cả quen biết và không quen biết, đã giang tay giúp đỡ và nâng đỡ tôi trong những khoảnh khắc tăm tối nhất, có một người đã giúp tôi tạo nên bước đột phá cuối cùng. Tên anh ấy là Tienie và anh ấy là một người quen cũ mà tôi gặp lại một đêm tại một bữa tiệc khi anh ấy đang ngồi trên sân thượng, ngắm nhìn những vì sao và suy ngẫm về ý nghĩa cuộc sống.

21

ALISON

ĐI TÌM HOÀNG TỬ CỦA TÔI

Một buổi chiều nọ, má tôi và tôi đang uống cà phê ở đâu đó tại Port Elizabeth thì chúng tôi bắt đầu nói chuyện về các mối quan hệ. Lúc đó, tôi vẫn lo lắng rằng mình có thể không có khả năng hình thành các mối quan hệ lãng mạn. Tôi biết rằng nếu và khi tôi yêu, anh ấy phải là một người đàn ông đặc biệt. Tôi luôn kén chọn và giờ tôi lo lắng rằng vụ cưỡng hiếp và tấn công sẽ khiến tôi trở nên quá khắt khe đến nỗi hầu như không ai phù hợp với hình mẫu người đàn ông lý tưởng mà tôi hình dung.

Tôi đã đi hẹn hò vài lần kể từ sau vụ cưỡng hiếp và tấn công, và mặc dù có một vài người đàn ông tuyệt vời xuất hiện trong cuộc đời tôi vào thời điểm đó, tôi vẫn chưa sẵn sàng cho bất kỳ ai trong số họ. Tôi chỉ đơn giản là chưa cảm thấy thoải mái.

Tôi không suy nghĩ nhiều về vấn đề đó.



Có những mối lo lớn hơn nhiều trong cuộc sống của tôi - như việc chấp nhận những gì đã xảy ra với tôi và thích nghi với việc tôi đã từ bỏ công việc toàn thời gian của mình.

Chiều hôm đó, má tôi nhắc lại một cách áy náy về một sự việc đã xảy ra trong khu vườn nhà chúng tôi nhiều năm trước.

Tôi lúc đó khoảng mười ba tuổi, má tôi kể, và rõ ràng là tôi đang ngồi trong phòng ngủ mơ mộng, tự hỏi về tương lai và “hoàng tử” người sau này sẽ trở thành chồng tôi.

Đó là một giấc mơ điển hình của một cô bé và khi chúng tôi ôn lại kỷ niệm, tôi nhớ rất rõ những khoảnh khắc đó. Ngày hôm đó, tôi mãi mê mơ mộng đến nỗi muốn có câu trả lời ngay lập tức.

Tôi liêu mình ra ngoài tìm mẹ. Má đang ngồi xõm trong luống hoa trồng cây con và tôi lảng vảng một lúc trước khi hỏi: “Má ơi, khi nào con được có bạn trai?”

Thật đáng ngạc nhiên là ở độ tuổi đó, chúng ta tin rằng ba má có tất cả các giải pháp cho vấn đề của mình. Tất nhiên, má tôi đã quen với những giấc mơ viễn vông của tôi và má luôn chiều chuộng chúng. Thậm chí có lần má còn may cho tôi một bộ đồng phục tiếp viên hàng không nhỏ khi tôi tự hào tuyên bố đó là nghề nghiệp mà tôi lựa chọn.

Chiều hôm đó trong vườn, má ngược nhìn tôi, hơi ngạc nhiên trước câu hỏi của tôi.

“Ồ Alison, khi con 27 tuổi,” má trả lời với vẻ tự tin thường thấy, và tôi đoán là để dập tắt sự quan tâm đột ngột của tôi đối với các chàng trai.

Đó là tất cả những gì tôi cần nghe. Thỏa mãn, tôi trở về phòng ngủ và đếm năm tháng, bằng cách nào đó tin chắc rằng má tôi có một khả năng đặc biệt để nhìn thấy tương lai.

Má tâm sự với tôi rằng má đã nói chuyện với Chúa về tương lai của tôi kể từ sau vụ tấn công và Ngài đã nhắc nhở má về sự việc trong vườn và trấn an má rằng tôi sẽ 27 tuổi. Ngài còn nói thêm rằng đó sẽ là người mà tôi đã gặp.

Chúng tôi ngồi đó như hai cô gái trẻ, xem xét tên của một vài ứng cử viên tiềm năng.

Chúng tôi lập một danh sách và cuối cùng gạch bỏ từng cái tên một. Một lần nữa, tôi lại phải chờ xem liệu lời tiên đoán của má có thành sự thật hay không.

Vào ngày 15 tháng 2 năm 1997, tôi bước xuống lối đi giữa nhà thờ Holy Trinity nhỏ bé bằng đá nằm nép mình trong thung lũng Belvedere ở Knysna cùng với người đàn ông trong mộng của tôi, Tienie.

Lúc đó tôi 30 tuổi, nên má tôi đã không sai lắm nhiều hồi đó và, tin hay không thì tùy, tôi thực sự đã gặp anh ấy từ rất lâu trước khi chúng tôi yêu nhau.

Đó là vài năm trước vụ tấn công và cả hai chúng tôi đang dắt chó đi dạo với bạn bè trên bãi biển. Chúng tôi nhìn thấy nhau nhưng lúc đó tôi đang có người yêu nên tôi không nghĩ gì thêm về chàng trai lướt sóng người Afrikaans rám nắng, cao lớn, khá nhút nhát này.

Port Elizabeth là một thị trấn nhỏ và rất dễ để nhìn thấy một khuôn mặt trong nhiều năm mà không bao giờ thực sự biết được con người đằng sau nó. Tienie biết một số bạn bè của tôi và tôi thường thấy anh ấy xung quanh. Nhưng anh ấy chỉ ở đó, là một phần của một nhóm lớn hơn. Tôi không gặp lại anh ấy cho đến một năm sau vụ tấn công.

Vào thời điểm đó, tôi đã có thể ra ngoài và giao tiếp xã hội mặc dù tôi biết mình đang bị trầm cảm sâu sắc. Tôi ngạc nhiên khi nhận ra mình thậm chí có thể đứng trước đám đông và nói chuyện một cách tự tin, trong khi thực tế tôi còn lâu mới tìm thấy được sự bình yên và thanh thản nội tâm.

Khi mọi người khen ngợi tôi hoặc đến gần tôi để nói rằng họ nghĩ tôi “tuyệt vời”, tôi sẽ

đáp lại lời khen của họ một cách bề ngoài nhưng điều đó hầu như không chạm đến tôi. Đôi lúc tôi cảm thấy mình thật giả tạo. Tôi được bao quanh và nhận được rất nhiều tình yêu thương và sự quan tâm, nhưng điều đó chẳng có tác dụng gì. Tôi cảm thấy lạnh lẽo, ảm đạm và cô đơn.

Tôi cố gắng kết nối với mọi người nhưng bên trong tôi vẫn cảm thấy xa cách một cách kỳ lạ với tất cả mọi thứ và thường thì, khi tôi ra ngoài, cuộc trò chuyện sẽ không tránh khỏi xoay quanh tôi và những tổn thương. Mặc dù tôi không ngại nói về điều đó, nhưng có những lúc tôi chỉ muốn được như mọi người khác và trò chuyện về những điều vu vơ.

Một buổi tối, bạn tôi, Nicki, mời tôi đến dự tiệc tại nhà cô ấy. Ngay sau khi tôi đến và bắt đầu hòa mình vào đám đông, tôi để ý thấy Tienie trong đám đông. Có điều gì đó ở anh ấy khiến tôi tò mò. Anh ấy có vẻ buồn bã và hơi xa cách. Trong những lần gặp anh ấy gần đây, tôi chưa từng thấy anh ấy cười dù chỉ một lần.

Anh ấy dường như lướt đi nhẹ nhàng, hoàn toàn tách biệt khỏi mọi người. Anh ấy tiến lại gần và chào hỏi. Chúng tôi trao đổi vài câu xã giao trước khi anh ấy hòa vào đám đông.

Rất nhiều người đến trò chuyện với tôi tối hôm đó. Ai cũng quan tâm đến tôi, hỏi tôi thế nào, vết thương của tôi lành ra sao, cuộc sống của tôi bây giờ như thế nào. Sau một lúc, tôi cảm thấy khá mệt mỏi với tất cả những điều đó. Không hiểu sao tôi lại nhìn xung quanh tìm Tienie, nhưng không thấy anh ấy đâu cả.

Tôi hỏi Nicki chuyện gì đã xảy ra với anh ấy và cô ấy nói sẽ cho tôi xem. Cô ấy nắm tay tôi và dẫn tôi lên lầu, bảo tôi nhìn ra ngoài cửa sổ hướng ra mái nhà.

Tôi thò đầu ra và nhìn thấy anh ấy đang ngồi một mình trên mái nhà, tay cầm một ly rượu vang. Anh ấy ngồi bất động, nhìn thẳng về phía trước. Tôi bị thu hút bởi người lạ này và muốn nói chuyện, kết nối với anh ấy nhưng tôi lại ngại ngùng. Khi Nicki khuyến khích tôi, tôi do dự, nói rằng tôi không thực sự cần có người bầu bạn. Cô ấy nhìn tôi và nói với vẻ hiểu biết, “Tôi không lo lắng cho cậu.”

Nicki rõ ràng nghĩ rằng tôi sẽ “tốt cho anh ấy” theo một cách nào đó. Tôi trèo lên mái nhà và ngồi cạnh anh ấy.

Anh ấy trông khá dễ bị tổn thương và buồn bã. Chúng tôi bắt đầu trò chuyện và tôi quyết định hỏi thẳng anh ấy tại sao anh ấy không bao giờ cười.

Cứ như thể tôi đã nhấn nút mở một cửa cống. Đột nhiên anh ấy mở lòng với tôi và bắt đầu kể về cuộc đời mình. Rõ ràng là anh ấy đang gần đến điểm giới hạn và đã đến ngã ba đường. Anh ấy kể cho tôi nghe về tuổi thơ và những vấn đề hiện tại của mình.

Cha của Tienie, một nông dân ở quận George, đã qua đời một cách bi thảm trong một tai nạn xe máy gần Riversdale. Tienie mới chỉ ba tháng tuổi vào thời điểm đó và má anh, Rykie, phải một mình nuôi nấng anh và em gái Belinda. Người góa phụ trẻ rời khỏi trang trại và đưa hai con đến Port Elizabeth, nơi bà bắt đầu một cuộc sống mới.

Cái chết của cha đã để lại một khoảng trống dai dẳng trong cuộc đời Tienie. Không có hình bóng người cha dẫn dắt, anh phải tự tìm đường đi trong cuộc sống. Khi còn nhỏ, anh đã bị một thành viên thân thiết trong gia đình, người mà anh luôn kính trọng và tin tưởng, lạm dụng. Tôi có thể nhận ra anh là một người sống sót, anh có một vẻ ngoài mạnh mẽ mà những người đàn ông khác chưa từng trải qua bất hạnh hay bị kịch hiếm khi thể hiện.

Nhưng ẩn sau vẻ ngoài cứng rắn đó, tôi có thể thấy một con người vô cùng dễ tổn thương và phức tạp. Sau khi đi du lịch và

làm nhiều công việc khác nhau trong nước, Tienie cuối cùng định cư ở Port Elizabeth cùng mẹ. Anh đã mở một hộp đêm rất thành công nhưng sau đó buộc phải đóng cửa. Đã có những lời phàn nàn về tiếng ồn và các tranh chấp khác liên quan đến chính quyền địa phương và pháp lý.

Đó chỉ là một cú sốc quá lớn trong cuộc đời ngắn ngủi của anh ấy. Việc mất đi công việc kinh doanh, theo anh ấy, là giọt nước tràn ly. Đột nhiên anh ấy không còn nhìn thấy tương lai phía trước.

Tôi nhận ra sự trầm cảm ẩn chứa trong đó.

Tôi muốn biết thêm về anh ấy và chúng tôi đã nói chuyện về những hy vọng và ước mơ của anh ấy. Giờ đây anh ấy nói chuyện rất hào hứng vì đã phá vỡ sự im lặng mà anh ấy đã giữ suốt một thời gian dài.

Tôi thực sự thích những gì anh ấy nói và cách anh ấy nhìn nhận thế giới. Tienie là một người đàn ông giản dị, yêu đất đai, nông nghiệp, biển cả và những điều đẹp đẽ giản dị trong cuộc sống. Tôi cũng yêu những điều đó.

Anh ấy không cần phải khoe khoang hay tự hào về bản thân; anh ấy hiền lành và nhạy cảm, và tôi bắt đầu càng ngày càng thích anh ấy hơn. Chúng tôi nói chuyện đến tận

khuya khi những vì sao lấp lánh trên bầu trời và tiếng nhạc từ bữa tiệc vọng lên xung quanh chúng tôi. Nhưng chúng tôi đang ở trong thế giới nhỏ bé của riêng mình và lần đầu tiên sau một thời gian dài, tôi cảm thấy an toàn và bình thường.

Trong khi đó, bữa tiệc gần như đã tàn và đám đông đang thưa dần. Chúng tôi rất thích thú khi ở bên nhau nên quyết định đi dạo trên bãi biển. Càng nghe Tienie nói, tôi càng nhận ra anh ấy là một người đàn ông đặc biệt. Lúc đó anh ấy chắc chắn đang rất trầm cảm và mất hứng thú với hầu hết mọi thứ mà trước đây anh ấy từng yêu thích.

Sau đó, chúng tôi đi uống cà phê và khi chia tay, tôi nhận ra rằng lần đầu tiên kể từ vụ tấn công, tôi đã không nói về chuyện đó. Tôi thậm chí không chắc Tienie có biết tôi là ai hay chuyện đó đã từng xảy ra hay không.

Nhưng có một điều tôi biết chắc là tôi muốn gặp lại người đàn ông này.

Lúc đó tôi không nhận ra mình đang yêu anh ấy. Tôi chỉ thấy anh ấy là một người thú vị mà tôi muốn tìm hiểu kỹ hơn.

Hơn nữa, tôi quá thờ ơ với những dấu hiệu lãng mạn nên nếu anh ấy có thể hiện sự quan tâm, tôi cũng sẽ không nhận ra. Nhưng anh ấy bắt đầu chiếm trọn tâm trí tôi ngày càng



nhiều. Tôi nghĩ, chắc chắn phải có cách nào đó để giúp anh ấy lấy lại cân bằng trong cuộc sống. Anh ấy có rất nhiều tiềm năng và tất cả những gì anh ấy cần là một điều gì đó để phá vỡ cơn trầm cảm khủng khiếp này. Tôi nghĩ điều anh ấy thực sự cần là một kỳ nghỉ ngơi khỏi môn Giáo dục thể chất và tất cả những thứ đang làm anh ấy mệt mỏi. Có lẽ một kỳ nghỉ kết hợp làm việc ở nước ngoài sẽ giải quyết được vấn đề.

Tôi kiểm tra tài khoản tiết kiệm của mình và quyết định sẽ cho anh ấy vay tiền để đi đến một nơi nào đó trên thế giới. Một nơi mà anh ấy có thể suy nghĩ lại và tìm thấy chính mình.

Tôi nói với anh ấy suy nghĩ của mình và mặc dù ban đầu anh ấy có vẻ khá ngạc nhiên, nhưng sau đó anh ấy bắt đầu hào hứng với ý tưởng này. Anh ấy hứa sẽ trả lại tiền cho tôi ngay khi có thể và hai chúng tôi cùng đến một đại lý du lịch. Chúng tôi ngồi đó lật xem các tờ rơi quảng cáo về Hy Lạp và Thổ Nhĩ Kỳ.

Chúng tôi không mua vé ngày hôm đó mà quyết định suy nghĩ kỹ trước khi đặt vé máy bay.

Mỗi lần Tienie và tôi chia tay, tôi lại bắt đầu nhớ anh ấy. Tôi bắt đầu cảm thấy cần

phải gặp anh ấy và chúng tôi cứ liên tục tìm cố để gặp lại nhau.

Chúng tôi lên đi uống cà phê ở đây, rồi đi dạo bộ trên bãi biển ở đó. Giờ nghĩ lại, tôi thấy rõ ràng là chúng tôi đang yêu nhau. Chúng tôi thường cư xử như hai đứa trẻ, cười đùa, khúc khích và làm những điều ngớ ngẩn.

Lần đầu tiên tôi thấy Tienie cười là tại một bữa tiệc ở nhà bạn anh ấy, John, ở Cape St Francis. Anh ấy đã đề nghị đi trước một nhóm bạn để chuẩn bị nhà cửa. Khi anh ấy hỏi tôi có muốn đi cùng không, tôi đã đồng ý ngay lập tức.

Chúng tôi đi bằng hai xe riêng và trên đường đi, chúng tôi cứ như đang đuổi nhau trên đường.

Tienie sẽ tấp xe vào tôi và bấm còi, rồi tôi sẽ tấp xe vào lề. Nghĩ lại thì chúng tôi cư xử thật kỳ lạ. Đó là một cuối tuần tuyệt vời. Tôi không nghĩ ngợi gì nhiều mà chỉ tận hưởng bản thân. Tôi thậm chí còn hát vang cả giọng mình trên một chiếc thuyền đang chao đảo trong cơn mưa tầm tã. Tôi cảm thấy rất thân thiết với Tienie vào cuối tuần đó. Cứ như thể hào quang của anh ấy bao trùm lấy tôi. Nó giống như một liều thuốc xoa dịu.

Và khi anh ấy dần dần cởi mở hơn, tôi bắt

đầu nhìn thấy con người bên trong anh ấy. Và tôi thích những gì mình thấy.

Tôi gặp má của Tienie lần đầu tiên sau cuối tuần đó. Ngay khi có thời gian riêng tư, bà nắm lấy tay tôi và nói, “Cô đã làm gì với con trai tôi vậy?”

Tôi không chắc bà ấy muốn nói gì cho đến khi bà ấy nói hết câu.

“Nó lại cười rồi,” bà nói.

Một thời gian sau, tôi được mời đến thuyết trình ở Knysna. Tôi kể với Tienie về điều đó và anh ấy đề nghị đi cùng tôi. Tôi rất vui khi có người đồng hành và cảm thấy vô cùng thoải mái và an toàn khi ở bên anh ấy. Tôi tin tưởng anh ấy tuyệt đối.

Bây giờ nghĩ lại, tôi thấy chúng tôi đã cư xử như một cặp vợ chồng. Mọi việc chúng tôi làm dường như rất đúng đắn, rất tự nhiên và không hề căng thẳng hay giả tạo.

Cuối tuần đó, chúng tôi đóng gói đồ đạc vào chiếc xe Combi và lên đường. Đó là một chuyến đi tuyệt vời. Chúng tôi trò chuyện, cười đùa, nghe nhạc và tận hưởng khung cảnh ngoạn mục.

Trong lúc đó, chúng tôi đã đề cập đến những gì đã xảy ra với tôi và tôi có thể cảm nhận được rằng Tienie hiểu. Tôi cảm thấy anh ấy là một trong số ít người không nhìn

tôi như Alison, nạn nhân bị cưỡng hiếp ở Noordhoek. Anh ấy lo lắng và có nhiều câu hỏi, nhưng anh ấy quan tâm đến tôi, Alison, con người thật sự, nhiều hơn.

Đêm đầu tiên ở Knysna, Tienie đã nấu ăn và chúng tôi mở một chai rượu vang đỏ.

Khi anh ấy hôn tôi, mọi thứ dường như rất tự nhiên và đúng đắn. Thực ra tôi đã chờ đợi anh ấy làm điều đó nhưng chắc chắn sẽ không nói ra. Anh ấy chỉ biết chọn đúng thời điểm.

Tôi đã lo lắng rằng mình sẽ bị ám ảnh bởi những ký ức đau buồn hoặc sẽ khó khăn khi thân mật với một người đàn ông, nhưng những gì xảy ra vào buổi tối tuyệt vời đó với Tienie đã hoàn toàn khác biệt với tất cả những điều đó đến nỗi tôi không hề nghĩ đến.

Cảm giác ấy lại ùa về, thật tuyệt vời. Tôi nhìn Tienie và lần đầu tiên thực sự nhận ra rằng mình đã yêu anh ấy sâu đậm.

Đó là một cảm giác rất đơn giản. Không có trò chơi nào cả và chúng tôi không giấu giếm điều gì với nhau.

Một khi đã thừa nhận tình yêu dành cho nhau, không gì có thể ngăn cản chúng tôi. Vài ngày sau, chúng tôi trở lại Port Elizabeth và chắc hẳn mọi người đều nhận ra rằng đã có chuyện gì đó xảy ra giữa chúng tôi.

Chẳng mấy chốc, chúng tôi trở thành tâm điểm chú ý của cả thị trấn và mọi người đều cố gắng moi thêm thông tin, nhưng chúng tôi vẫn không muốn nói về chuyện đó. Nó quá mới mẻ đối với chúng tôi, không có cách nào chúng tôi có thể giải thích cho người khác hiểu được.

Vào tháng 6 năm 1996, cả hai chúng tôi đến Sedgfield thăm gia đình. Một buổi tối nọ, Tienie và tôi đi ăn tối và khi đang thưởng thức bữa ăn ngon dưới ánh nến, anh ấy đột nhiên đứng dậy và quỳ xuống trước mặt tôi.

Tôi vô cùng kinh ngạc. Đó là một khoảnh khắc vô cùng lãng mạn và chính xác như những gì tôi luôn mơ ước.

Rồi anh ấy cầu hôn tôi. Tất nhiên tôi đã đồng ý ngay lập tức.

Lúc đó anh ấy chưa có nhẫn nhưng hứa sẽ mua cho tôi sau. Chúng tôi cũng quyết định giữ bí mật chuyện “đính hôn” cho đến khi nói với ba má hai bên và ấn định ngày cưới chính thức vào cuối năm.

Nhưng tối hôm đó tôi quá phấn khích nên không thể không kể cho ai đó nghe. Trên đường ra khỏi nhà hàng, tôi đã buột miệng nói với người quản lý. Khuôn mặt anh ấy nở một nụ cười và chúc chúng tôi hạnh phúc.

Ngày hôm sau, chúng tôi lái xe về Port

Elizabeth và Tienie kể cho má tôi nghe. Bà ấy vô cùng vui mừng. Và má anh ấy nói với tôi rằng bà nghĩ tôi là điều tuyệt vời nhất từng xảy ra với con trai bà. Bà ấy vẫn thường xuyên nói với tôi điều đó. Tienie cũng gọi điện cho ba tôi ở Johannesburg để xin lời chúc phúc.

Trong khi đó, các tờ báo địa phương bằng cách nào đó đã biết được chuyện và bắt đầu gây áp lực buộc chúng tôi phải công khai. Chúng tôi thực sự không muốn vì hầu hết bạn bè của chúng tôi vẫn chưa biết, nhưng cuối cùng chúng tôi đã nhượng bộ và trả lời phỏng vấn, đưa ra một thông báo không chính thức nhưng lại mang tính chính thức.

Tôi không chắc Tienie sẽ chọn thời điểm đặc biệt nào để chính thức thông báo với chiếc nhẫn mà chúng tôi đã cùng nhau thiết kế.

Khi sinh nhật tôi đến gần vào ngày 22 tháng 9, tôi tự hỏi liệu anh ấy có làm điều đó vào tối hôm đó không. Nhưng điều đó có vẻ quá hiển nhiên và tôi gạt suy nghĩ đó ra khỏi đầu. Nhưng khi tôi bước ra khỏi phòng tắm tối hôm đó, đã ăn mặc chỉnh tề để đi chơi, tôi thấy phòng khách tràn ngập hoa, đèn mờ ảo và tiếng nhạc lãng mạn vang vọng. Tôi biết điều gì sắp xảy ra.

Tienie mời tôi khiêu vũ, rồi sau đó kéo tôi ngồi xuống và tặng tôi chiếc nhẫn. Vàng, khi chúng tôi rời đi để nhập hội với những người bạn khác, tôi thực sự cảm thấy như mình đang bay bổng trên không trung.

Bốn tháng sau, chúng tôi kết hôn. Có vẻ như khoảng thời gian từ lúc anh ấy cầu hôn đến ngày cưới rất ngắn, nhưng chúng tôi không cảm thấy mình đang vội vàng. Chúng tôi sinh ra là dành cho nhau và không có lý do gì để lãng phí thời gian. Chúng tôi chắc chắn như vậy.

Chúng tôi dành tháng tiếp theo để lên kế hoạch cho đám cưới. Tienie dốc hết sức mình vào việc sắp xếp. Anh ấy là một người tổ chức tuyệt vời và trở nên năng động hơn khi phải lo liệu mọi việc.

Vào ngày Lễ Tình nhân, những đám mây giông bắt đầu kéo đến che phủ bầu trời ở Knysna, nhưng sáng hôm sau, bầu trời trong xanh rực rỡ và mặt trời chiếu rọi. Đó là, như tạp chí *Femina* đã miêu tả, một ngày hoàn hảo cho đám cưới. Đó là một trong những ngày đẹp nhất trong cuộc đời tôi, bất chấp việc nhà thờ nhỏ bé nóng nực đến khó chịu. Nó là tất cả những gì tôi đã mơ ước.

Tienie đưa tôi đi hưởng tuần trăng mật bất ngờ ở Mombasa, thật tuyệt vời, và sau

đó chúng tôi trở về Knysna, nơi chúng tôi đã quyết định định cư.

Lần đầu tiên sau một thời gian dài, tôi cảm thấy mình thực sự sống lại. Tôi cảm thấy mình sống lại và phần nào giống với con người trước đây của mình. Tôi nhìn người chồng tuyệt vời của mình và nhận ra rằng anh ấy chính là người đã giúp tôi làm được điều đó.

Với phong thái điềm tĩnh, cẩn trọng và sự hiện diện đầy tự tin, anh ấy đã giúp tôi tìm lại chính mình, đặt mảnh ghép cuối cùng vào đúng vị trí của bức tranh mới.



22

*TIỆN*

*NGƯỜI PHỤ NỮ TRONG MƠ CỦA TÔI*

**Đ**êm Alison chen vào cuộc đời tôi, tôi đang trên bờ vực rơi vào một cơn trầm cảm sâu thẳm. Tôi đã bám víu vào bờ vực khá lâu rồi và, khi tôi ngồi trên mái nhà đêm đó nhìn lên những vì sao, tôi biết rằng rất sớm thôi mọi thứ sẽ phải sụp đổ.

Suốt phần lớn cuộc đời, tôi đã phải hứng chịu hết cú sốc này đến cú sốc khác cả trong công việc lẫn đời sống cá nhân. Dường như không có gì tôi thử lại thành công. Tôi cảm thấy bị cản trở ở mọi bước ngoặt và cuộc sống, đối với tôi, bắt đầu mất hết ý nghĩa.

Mọi chuyện tôi tệ đến mức tôi đã đến giai đoạn mất niềm tin vào toàn thể nhân loại. Trước đây tôi là một cậu bé vô tư và hạnh phúc, tận hưởng rất nhiều thứ. Giờ đây tôi ghét con người mình hiện tại. Tôi đã quên mất cảm giác hạnh phúc, cảm giác yêu thương là như thế nào.

Vào thời điểm đó, một người bạn tốt của tôi, John, thường xuyên giúp đỡ tôi và cho tôi một vài công việc vặt vãnh. Tôi biết ơn sự quan tâm của anh ấy và những khoản tiền nhỏ mà nó mang lại.

Nhìn lại, lẽ ra tôi nên tìm kiếm sự giúp đỡ sớm hơn. Tất cả các triệu chứng điển hình của bệnh trầm cảm đều hiện hữu.

Tôi đã bỏ căn hộ riêng và sống với mẹ. Tôi ngủ suốt ngày, thức dậy lúc hoàng hôn và lang thang vô định trên đường phố Port Elizabeth cho đến bình minh.

Tôi trở thành một người của màn đêm và vẻ ngoài của tôi chắc hẳn cũng thể hiện điều đó. Tôi bị mắc kẹt trong một vòng luẩn quẩn và dường như không có hồi kết. Tôi đang cầu cứu, nhưng không biết phải yêu cầu như thế nào.

Mặc dù bề ngoài tôi có vẻ đang kiểm soát mọi thứ, nhưng tôi đang tự hủy hoại bản thân. Tôi thử nghiệm đủ loại ma túy và uống rượu quá nhiều. Tôi đã mất hết hứng thú với thể thao và lướt sóng. Tôi không tập thể dục. Về cơ bản, tôi không còn quan tâm đến bất cứ điều gì nữa.

Tôi đã đọc về Alison trên báo và biết rằng cô ấy có mối liên hệ nào đó với một người bạn thân của tôi, Nicki.

Tôi không quen biết Alison, mặc dù tôi

nhớ thỉnh thoảng thấy cô ấy trên bãi biển. Cô ấy cũng từng hẹn hò với một người hàng xóm của tôi.

Lần “gặp gỡ” đầu tiên của tôi với cô ấy là qua một tấm thiệp nhỏ tự làm mà cô ấy tặng Nicki để cảm ơn vì đã thiết kế một chiếc váy cho một dịp nào đó. Tôi thường đến thăm Nicki và đôi khi, khi tôi không thể về nhà được, tôi sẽ ngủ lại qua đêm. Cô ấy là một trong số ít người mà tôi có thể tâm sự và không cảm thấy chán nản với câu chuyện buồn của tôi. Mọi người khác đều đang mất kiên nhẫn với tôi và dường như đã quen với Tienie mới, người luôn lảng vảng với vẻ mặt ủ rũ và không có gì đáng giá để đóng góp vào bất kỳ cuộc trò chuyện nào.

Đêm đó, sau khi cô ấy đi ngủ, tôi đi loanh quanh và nhìn thấy chiếc váy đẹp và bức thư.

Sáng hôm sau, tôi hỏi Nicki về chuyện đó và cô ấy nói với tôi rằng Alison, “cô gái Noordhoek”, đã viết nó.

Chúng tôi dừng lại ở đó.

Vài ngày sau, tôi đến dự một bữa tiệc ở nhà Nicki. Tôi nhớ đêm đó mình đã thấy Ali đến. Tôi không nghĩ gì đặc biệt cả, tôi quá chìm đắm trong nỗi buồn của riêng mình nên chẳng quan tâm đến ai khác.

Có lúc chúng tôi kết nối ngắn ngủi. Chúng

tôi chào hỏi nhau và trò chuyện về những chuyện thường ngày.

Khi bữa tiệc tiếp diễn, tôi nhận thấy mọi người đều muốn tiếp cận cô ấy. Cô ấy được bao quanh bởi nhiều người, họ bị thu hút bởi cô ấy như nam châm. Cô ấy toát lên một vẻ điềm tĩnh, quyến rũ đáng kinh ngạc, nhưng lúc đó tôi không có ý định “lãng mạn” gì cả. Tôi hầu như không cảm thấy gì cho bản thân mình, chứ đừng nói đến người khác.

Tôi cảm thấy lạc lõng và đi lên mái nhà. Khi còn làm chủ câu lạc bộ, tôi thường làm vậy. Tiếng ồn và sự chen chúc khiến tôi khó chịu và tôi khao khát được ở một nơi yên tĩnh, nơi bầu trời trải dài trên đầu và nơi tôi có thể tìm thấy một không gian thanh tịnh trong tâm trí mình.

Tôi trèo lên mái nhà của Nicki. Tôi không nghĩ ai sẽ nhớ đến mình. Tôi không phải là người thú vị nhất để ở bên cạnh vào thời điểm đó. Đó là chuyện thường tình của tôi. Tôi đến một bữa tiệc rồi cứ thế biến mất.

Tôi không biết mình đã ngồi đó bao lâu nhưng đột nhiên tôi nhận thấy Nicki và Alison đang nhìn ra ngoài cửa sổ hướng ra mái nhà. Alison phải leo lên một đoạn dốc khá chênh vênh và tôi khá ngạc nhiên khi thấy cô ấy làm được điều đó.

“Tôi đến để ngồi cùng các bạn,” cô ấy nói và ngồi xuống cạnh tôi.

Tôi tự hỏi tại sao cô ấy lại muốn ở bên tôi. Tôi thực sự chẳng có gì để cống hiến, nhưng có người bầu bạn cũng khá dễ chịu.

Tôi không biết chuyện đó xảy ra như thế nào nhưng có điều gì đó ở Ali đã làm dịu đi những xáo trộn trong lòng tôi. Cô ấy rất dịu dàng và chu đáo, và là người đầu tiên sau một thời gian dài chịu khó hỏi han tôi.

Rồi đột nhiên tôi cảm thấy một dòng cảm xúc mãnh liệt dâng trào trong lòng và tôi cứ thế tuôn trào. Chắc hẳn tôi đã nói làm nhảm như một người điên. Tất cả cứ tuôn ra như một cơn thác lũ.

Trên cao là những vì sao và dưới thấp là những người đang dự tiệc. Cảm giác như Ali và tôi đang ở trên một cõi nào đó giữa không trung, trong một thế giới riêng của chúng tôi.

Ali chỉ ngồi đó, chăm chú lắng nghe tôi.

Chúng tôi trò chuyện đến tận khuya và sau đó đi uống cà phê. Khi chia tay, tôi cảm thấy nhẹ tênh như bong bóng xà phòng. Tôi không nghĩ mình sẽ bao giờ cảm thấy như vậy nữa, nhưng việc trút bỏ gánh nặng ấy bằng cách nào đó đã gột rửa được điều gì đó ra khỏi người tôi.

Ali và tôi không trao đổi số điện thoại đêm đó. Tôi không nghĩ cô ấy sẽ quan tâm đến một kẻ tồi tệ như tôi và chỉ biết ơn khoảng thời gian cô ấy đã dành cho tôi.

Vài tuần sau, lễ trao giải Công dân của năm diễn ra. Ali là một trong những người được đề cử và bạn tôi, John, đã đặt cả một bàn. Anh ấy đã thuyết phục tôi đi cùng và thậm chí còn thuê cả bộ lễ phục cho tôi.

Tôi đề nghị lái xe đưa mọi người đến đó bằng chiếc Combi, hy vọng rằng bằng cách có việc gì đó để làm, tôi sẽ hòa mình vào đám đông. Khi nhìn thấy Ali, tôi nhận thấy cô ấy đang mặc chiếc váy mà Nicki đã thiết kế cho cô ấy. Đó là chiếc váy giống hệt chiếc tôi đã thấy trước đó với mẫu giấy nhấn đính kèm. Cô ấy trông thật lộng lẫy khi lên sân khấu nhận giải thưởng Công dân của năm.

Sau đó, cô ấy đến ngồi cùng bàn với chúng tôi. Mọi người dường như đều bị cô ấy thu hút và mặc dù tôi có thể nhận ra cô ấy rất đặc biệt, nhưng tôi không nghĩ, “Ồ, đây là Alison.” Tôi chỉ nghĩ, “Ồ, cô gái thật xinh đẹp.”

Sau đó, tất cả chúng tôi lại đi uống cà phê. Tôi hy vọng cô ấy sẽ đi cùng chúng tôi. Tôi thực sự muốn kết nối lại với cô ấy và suốt buổi tối hôm đó, tôi cảm thấy như cả hai chúng tôi đều “đang tìm kiếm nhau”.

Tôi rất vui mừng khi cô ấy đồng ý. Chúng tôi đến một nhà hàng và dần dần mọi người rời đi. Tôi để ý thấy Alison đã ở lại và cuối cùng hai chúng tôi lại trò chuyện đến tận bốn giờ sáng.

Một lần nữa tôi lại trải lòng với cô ấy. Lúc đó, cô ấy hoàn toàn không nói về trải nghiệm của mình. Cô ấy chỉ tập trung vào tôi và tôi tự hỏi tại sao.

Ngày hôm sau chúng tôi gặp lại. Tôi cảm thấy chúng tôi đang ngày càng thân thiết hơn và Ali có thể hiểu được những gì tôi đang trải qua. Cô ấy cho phép tôi đi sâu vào bản thân và tìm lại những nơi đặc biệt mà tôi đã quên hoặc bỏ quên bấy lâu nay.

Tôi khá ngạc nhiên khi cô ấy đề nghị chúng tôi đến một đại lý du lịch. Cô ấy nói rằng cô ấy đã nghĩ về tôi và cảm thấy điều tôi cần là một kỳ nghỉ để thoát khỏi tất cả mọi thứ.

Ngay sau đó, chúng tôi ngồi trong một đại lý du lịch để thảo luận về nơi tôi sẽ đến. Tôi nghĩ đó là một ý kiến hay. Ít nhất đó cũng là một điều gì đó cụ thể và hy vọng nó sẽ phá vỡ vòng luẩn quẩn khủng khiếp mà tôi đang mắc kẹt.

Tôi vô cùng cảm động khi có người tin tưởng tôi đến mức, thứ nhất, cho tôi vay tiền

và thứ hai, dành thời gian và công sức giúp đỡ tôi. Tôi kiên quyết sẽ trả lại tiền cho cô ấy càng sớm càng tốt.

Chúng tôi không đặt vé máy bay hôm đó và quyết định sẽ suy nghĩ thêm. Khi chia tay chiều hôm đó, tôi nhận ra mình nhớ cô ấy. Thực ra tôi rất ghét phải rời xa cô ấy. Tôi cảm thấy thoải mái với cô ấy đến mức khá kỳ lạ. Chúng tôi thậm chí còn chưa nắm tay nhau và lúc đó tôi chưa từng nghĩ rằng chúng tôi có thể có một mối quan hệ.

Cô ấy là một trong những người đáng chú ý nhất mà tôi từng gặp trong một thời gian dài. Cô ấy rất xinh đẹp, yêu thương, chân thành và chu đáo, và tôi nhận ra rằng cô ấy là một người thực sự đặc biệt. Chuyển đi nước ngoài dần mờ nhạt khi chúng tôi tìm cơ để gặp nhau. Tôi sẽ gọi cho cô ấy vào buổi sáng nói rằng tôi sẽ ở gần đó để làm một số việc vặt. Kỳ lạ thay, cô ấy luôn rảnh.

Ali cũng đang trong tình trạng lương lự vào lúc đó. Cô ấy đã nghỉ việc và gần như ngày nào cũng đi khám bác sĩ.

Một cuối tuần nọ, bạn tôi, John, nhờ tôi tổ chức một bữa tiệc tại nhà anh ấy ở Cape St Francis. Tôi định đi trước mọi người để dọn dẹp nhà cửa và sắp xếp mọi thứ. Tôi nói với Ali rằng tôi sẽ đi trước và rủ cô ấy đi cùng.



Cô ấy đồng ý và chúng tôi đi bằng hai xe riêng. Trên đường đi, chúng tôi cư xử như hai đứa trẻ, dừng lại bên đường và cứ liên tục vượt qua nhau.

Tôi sắp xếp nhà cửa xong xuôi và mỗi lần tôi tìm Ali thì cô ấy lại thấy mình đang đạp xe ở đâu đó. Những vị khách khác đến và cuối tuần bắt đầu biến thành một bữa tiệc.

Một số khách tách ra thành từng nhóm riêng nhưng Ali và tôi luôn ở bên nhau.

Chúng tôi đã có khoảng thời gian tuyệt vời đi dạo, nằm trên bãi cỏ nói chuyện về thơ ca, ngồi trên cồn cát, đốt một đống lửa lớn trên bãi biển. Lúc đó tôi không thực sự muốn thừa nhận điều đó, nhưng chúng tôi đang yêu nhau. Tôi cảm thấy mình sống lại và Ali cũng có vẻ hạnh phúc. Có lúc chúng tôi ngồi trên thuyền dưới trời mưa tầm tã trong khi cô ấy hát hết mình. Ngày hôm sau, giọng cô ấy khàn đặc.

Sau đó, chúng tôi đến thăm một vài người bạn của Ali sống trong khu vực đó. Không khí ở ngôi nhà đó hoàn toàn khác với không khí náo nhiệt ở nhà John. Chúng tôi đã có một buổi chiều yên tĩnh và thanh bình với bạn bè của Ali và có lúc đi dạo qua khu vườn bản địa tuyệt đẹp của họ, nơi đã được biến thành một khu vườn tưởng niệm.

Rồi một điều kỳ lạ đã xảy ra với tôi. Ali đi trước, tản bộ cùng bạn bè, còn tôi thì đi chậm lại phía sau, chỉ để ngắm cảnh. Tôi nhìn thấy một chiếc ghế dài và ngồi xuống, rồi đột nhiên tôi bắt đầu khóc. Tôi hơi xấu hổ về điều đó và hy vọng Ali sẽ không quay lại và nhìn thấy tôi. Khi tôi ngồi đó nức nở, tôi cảm thấy gánh nặng còn lại đè nặng lên mình lặng lẽ được trút bỏ.

Lần đầu tiên sau nhiều năm, tôi cảm thấy mình đã tìm thấy chính mình một lần nữa và tôi biết rằng Ali đã đóng một vai trò lớn trong điều đó. Bằng cách nào đó, cô ấy đã nhìn thấy con người thật của tôi, tin tưởng vào con người thật của tôi, và điều đó giúp tôi tìm thấy và tin tưởng vào chính mình một lần nữa.

Đó là một ngày rất đặc biệt đối với tôi, và khi tôi và Ali gặp lại nhau sau đó, tôi không muốn rời đi và quay lại với đám đông ồn ào hơn ở nhà John.

Giữa chúng tôi có một nguồn năng lượng tuyệt vời vào cuối tuần đó. Thịnh thoảng chúng tôi lại chạm vào nhau và tôi cảm thấy một dòng điện chạy khắp cơ thể. Tôi vẫn không chắc Ali có cảm thấy như vậy không nên tôi quyết định không vội vàng.

Tôi sinh ra ở vùng George nên vài tuần

sau, khi Ali nói với tôi rằng cô ấy được mời đến đó thuyết trình, tôi đã tình nguyện đi cùng cô ấy. Đó là thế giới của tôi và tôi muốn dẫn cô ấy đi tham quan.

Tôi cũng nghĩ rằng sẽ rất tuyệt nếu cả hai chúng tôi được thoát khỏi môn Giáo dục thể chất một thời gian.

Thật vui mừng khi cô ấy đồng ý. Lần đầu tiên sau nhiều năm, tôi cảm thấy hào hứng về một điều gì đó. Tôi đột nhiên bắt đầu cảm thấy được kết nối với thế giới thực một lần nữa.

Chúng tôi chất đầy đồ ăn, rượu vang và xe đạp leo núi vào chiếc xe Combi và lên đường.

Chuyến đi dọc theo Garden Route thật tuyệt vời. Chúng tôi nghe nhạc và chỉ trò chuyện. Cả hai chúng tôi đều cảm thấy mình lại là những người bình thường, không còn bị ràng buộc bởi những con quỷ trong lòng.

Trên hành trình đó, tôi nhận ra mình đã yêu một người phụ nữ vô cùng đặc biệt. Ali, tôi chợt nhận ra, chính là tất cả những gì tôi từng mơ ước ở một người phụ nữ.

Cô ấy là người bạn đời hoàn hảo của tôi và ngay lúc đó, tôi biết rằng mình muốn dành phần đời còn lại với cô ấy. Mọi thứ về cô ấy, cách cô ấy nhìn nhận thế giới, cách cô ấy giao tiếp với mọi người và giá trị mà cô ấy

thấy trong cuộc sống, đều là những phẩm chất mà tôi tôn trọng và ngưỡng mộ.

Tôi không nghĩ rằng trên thế giới này có nhiều người như cô ấy và tôi cảm thấy may mắn khi đã tìm thấy cô ấy.

Cảm xúc của tôi hoàn toàn hỗn loạn vào cuối tuần đó ở Knysna. Một buổi tối, tôi nấu một bữa ăn cho cả hai. Đó là điều tôi thích làm nhưng đã lâu rồi tôi chưa làm.

Thật lãng mạn. Chỉ có hai chúng tôi. Tôi nấu mì Ý và chúng tôi mở một chai rượu vang đỏ. Mọi thứ đều thật hoàn hảo và tôi muốn khoảnh khắc đó kéo dài mãi mãi.

Tôi muốn tận hưởng trọn vẹn từng khoảnh khắc, tôi sợ rằng tất cả sẽ tan biến, rằng tất cả chỉ là một giấc mơ đẹp.

Khi tôi cúi xuống hôn cô ấy lần đầu tiên, cảm giác thật tự nhiên. Cứ như thể tôi sinh ra là để dành cho cô ấy, như thể cô ấy là nửa kia của tâm hồn tôi, và như thể tôi đã tìm kiếm cô ấy suốt bao năm qua.

Giờ đây, tôi đã trở về nhà. Mọi thứ dường như đã trọn vẹn.

Tất nhiên tôi vẫn nghĩ về vụ cưỡng hiếp và tấn công, nhưng đối với tôi, đó chưa bao giờ là vấn đề. Tôi chưa bao giờ cố tình kìm nén cảm xúc. Lúc đầu, tôi dè dặt vì quá sợ sẽ mất đi người phụ nữ tuyệt vời này. Từ ngày

đầu tiên gặp cô ấy, cô ấy chỉ là Ali. Không phải Ali, nạn nhân của vụ cưỡng hiếp, hay Ali, một người tuyệt vời.

Chúng tôi đã nói chuyện rất nhiều về chấn thương tâm lý của Ali. Chuyện đã xảy ra, nó sẽ không bao giờ biến mất, nhưng chúng tôi đã đặt nó vào đúng vị trí của nó. Chúng tôi biết nó ở đó, chúng tôi cảm thấy thoải mái với cách chúng tôi đã và đang đối phó với nó.

Tôi luôn nói với Ali rằng nếu tôi làm điều gì khiến cô ấy khó chịu hoặc cần tâm sự, cô ấy phải nói với tôi. Nỗi ám ảnh về việc bị cưỡng hiếp và làm tổn thương rất nhiều phụ nữ là điều có thể vượt qua được với một người bạn đời yêu thương.

Tại sao Ali lại phải xấu hổ về việc bị cưỡng hiếp? Điều đó không làm cô ấy trở nên kém cỏi hơn và chấn thương đó không phải là tất cả những gì tồn tại trong cuộc sống của chúng ta.

Ali đã và đang là người đầu tiên tôi gặp trong nhiều năm mà tôi cảm thấy hoàn toàn chân thật. Cứ như thể tôi đã quen biết cô ấy từ kiếp trước.

Ngay sau chuyến đi cuối tuần ở Knysna, tôi đã cầu hôn cô ấy. Chúng tôi đang trong một chuyến đi khác đến Sedgfield và không

có lý do gì để trì hoãn. Tôi hoàn toàn không nghi ngờ gì về cô ấy.

Ali là người bạn tuyệt vời nhất của tôi. Thật đáng kinh ngạc khi ước mơ và sở thích của chúng tôi giống nhau đến thế. Chúng tôi nhìn nhận và mong muốn những điều giống nhau trong cuộc sống.

Ngày cưới của chúng tôi thật tuyệt vời và tôi rất tự hào khi được bước xuống lễ đường cùng cô ấy. Tôi rất tự hào vì cô ấy là vợ tôi. Tôi và Ali đã kết hôn được gần hai năm rồi. Công việc của cô ấy thường xuyên đưa cô ấy đi xa nhà và xa tôi. Thường thì khi trở về nhà ở Knysna, cô ấy hoàn toàn kiệt sức. Tôi thấy những buổi nói chuyện đã lấy đi rất nhiều sức lực của cô ấy. Ali luôn cố gắng 100% sức lực của mình và chúng tôi đã thống nhất rằng thời gian chúng tôi dành cho nhau luôn là thời gian giúp cô ấy hồi phục.

Tôi biết những buổi nói chuyện này quan trọng như thế nào đối với Ali và khi ngồi trong khán giả, tôi đã thấy chúng có ý nghĩa như thế nào đối với những người đến nghe cô ấy nói. Cô ấy dường như giúp mọi người mở lòng và rất nhiều người đã đến gặp cô ấy sau đó để nói về những tổn thương của riêng họ. Cô ấy rất dễ bị ảnh hưởng bởi những câu chuyện của người khác, hơn bất kỳ ai khác mà tôi

biết. Khi bạn đã trải qua điều đó, bạn có thể cảm nhận được nỗi đau của người khác.

Tôi thấy một số người coi Ali là một con người phi thường và tất nhiên cô ấy đúng là như vậy, nhưng tôi cũng được thấy Ali ở một khía cạnh riêng tư, một Ali dễ bị tổn thương, người đôi khi chỉ cần được nuôi dưỡng và chăm sóc.

Chúng tôi bổ sung cho nhau theo cách đó. Tôi sẽ mãi mãi biết ơn Ali vì đã trả lại cuộc sống cho tôi, vì đã giúp tôi hiểu rằng bạn tự viết nên tấm vé cho cuộc đời mình và cuộc sống là do chính bạn tạo nên.

Chúng tôi đang trong quá trình xây dựng ngôi nhà mơ ước. Đó là tất cả những gì tôi luôn mong muốn và rất sớm thôi, chúng tôi muốn bắt đầu xây dựng gia đình. Mặc dù tử cung của Ali bị sẹo nhẹ trong vụ tấn công nhưng dường như không có tổn thương nghiêm trọng nào. Chúng ta sẽ phải chờ xem, mặc dù tôi phải thú nhận rằng tôi rất nóng lòng được nhìn thấy người vợ xinh đẹp của mình mang thai đứa con đầu lòng của chúng tôi.

23

ALISON  
TỪ NẠN NHÂN ĐẾN  
NGƯỜI CHIẾN THẮNG

**G**ần đây, khi sắp xếp các hộp đồ trong văn phòng, tôi tìm thấy một tập hợp các bức thư và nhiều loại thẻ và ghi chú khác mà tôi đã viết và nhận được trong những năm qua. Tôi là một người viết thư ngập tràn thư tìm bạn bè ở Nam Phi khi tôi ở London. Đối với tôi, viết lách luôn là một cách để hiểu mọi thứ, một cách để giao tiếp thân mật.

Thường thì khi chúng ta viết ra mọi thứ, dù là một bài thơ, một lá thư hay một đoạn nhật ký, chúng ta tạo ra một bản ghi lại quá khứ của mình, mặc dù đó có thể không phải là động lực chính vào thời điểm đó. Đôi khi những thứ tuôn ra chỉ đơn thuần là sự tự thỏa mãn và thực sự đáng xấu hổ, nhưng giữa những điều đó, chúng ta có thể tìm thấy những viên ngọc quý hoặc những mẫu trí tuệ và sự sâu sắc liên quan đến những



khoảnh khắc khi chúng ta có một sự giác ngộ hoặc nhận thức cá nhân nào đó.

Những dòng chữ trên trang giấy có thể làm sống lại những khoảnh khắc đó một cách sống động. Trí nhớ thường hay làm chúng ta thất vọng. Chúng ta có thể tự lừa dối bản thân, chỉ tập trung vào một số sự kiện nhất định và bỏ qua hoặc quên đi nhiều sắc thái tinh tế đã làm nên một trải nghiệm đặc biệt xúc động.

Bộ sưu tập thư từ và các bài viết khác của tôi giờ là một phần lịch sử của tôi. Có lẽ nếu vụ tấn công đó chưa từng xảy ra với tôi, tôi đã không quay lại với chúng để lần theo dấu vết cuộc đời mình cho đến thời điểm nó thay đổi không thể đảo ngược đó.

Thật tuyệt vời khi lục lọi những bức ảnh và thư từ cũ, và vào ngày tôi tìm thấy những chiếc hộp của mình, tôi đã ngồi trên sàn nhà hàng giờ liền, đắm chìm trong hành trình xuyên suốt quá khứ.

Tôi cho rằng bạn có thể nói, theo một cách nào đó, tôi đang tìm kiếm câu trả lời và bằng chứng về sự thay đổi. Tôi muốn xem Ali cũ còn bao nhiêu phần của Ali mới. Tôi rất vui mừng khi phát hiện ra rằng phần lớn con người cô ấy vẫn còn sống động và hoàn toàn nguyên vẹn, nhưng một phần của cô ấy đã mất đi.

Điều thiếu vắng trong cuộc sống của tôi bây giờ là cảm giác ngây thơ, tuổi trẻ và niềm tin rằng mọi thứ đều tốt đẹp, nhưng hầu hết chúng ta đều đánh mất điều đó theo thời gian, mặc dù tôi có thể đã bị đánh bật khỏi trạng thái hạnh phúc ấy sớm hơn và đau đớn hơn hầu hết mọi người.

Tuy nhiên, khi xem lại những kỷ niệm trong quá khứ, tôi đã bị ấn tượng bởi một số điều mình đã nói và tin tưởng vào thời điểm đó.

Có một bức thư đặc biệt thu hút sự chú ý của tôi. Tôi đã viết nó cho một người bạn thân vào tháng 11 năm 1990, bốn năm trước khi tôi bị tấn công.

Bức thư như sau:

Tôi đã suy nghĩ về việc chúng ta quá chú trọng đến việc mình nên sống như thế nào mà đôi khi quên mất cách TỒN TẠI.

Khi chúng ta có những ước mơ và kỳ vọng, chúng ta tự làm cho mình dễ bị tổn thương bởi vì có quá nhiều thứ nằm ngoài tầm kiểm soát của chúng ta. Một sự cố có thể phá vỡ những ước mơ cả đời (một cái chết, một tai nạn, một thất bại tài chính, một cuộc chia tay với người yêu) và những hoàn cảnh không lường trước được có thể phá hỏng tất cả kế hoạch của chúng ta.

Lúc đó tôi không thể nào biết được rằng chính mình sẽ trải qua và sống sót sau “sự cố” mà tôi đã nhắc đến trong thư.

Tôi đọc tiếp.

Tôi không nói rằng chúng ta nên ngừng mơ ước hay ngừng đặt mục tiêu cho bản thân, nhưng thay vì quá coi trọng những điều mang lại hạnh phúc, chúng ta nên sống trọn từng khoảnh khắc với niềm vui, sự nhiệt huyết và sự mãn nguyện. Ước mơ và kế hoạch của chúng ta chỉ là vậ trôi. Chúng không nhất thiết phản ánh tương lai hay vị trí của chúng ta trong tương lai đó.

Nói cách khác, chúng ta không thể đoán trước tương lai nhưng chúng ta có thể lựa chọn cách sống mỗi ngày.

Nhìn lại và đọc những lá thư đó, tôi nhận ra rằng rất nhiều điều thuộc về con người tôi lúc bấy giờ đã giúp tôi vượt qua chấn thương này. Mà không hề hay biết, tôi đã tự tạo ra cho mình một hệ thống ý tưởng và niềm tin, một quy tắc sống nếu bạn muốn, đã giúp tôi trở thành người chiến thắng chứ không phải là nạn nhân.

Tôi đã vô thức chuẩn bị cho bản thân để sống sót và đối phó với chấn thương của mình, và khi những triết lý và niềm tin này

bị thử thách, chúng đã đứng vững và giúp tôi vượt qua một cách xuất sắc.

Rất nhiều lần mọi người nói với tôi, “Bạn là một người phi thường. Bạn thật tuyệt vời.”

Tôi hoàn toàn không nghĩ vậy. Cách tôi đối phó với vụ tấn công và cưỡng hiếp, cũng như cách tôi sống cuộc sống hiện tại, thực ra đều là lẽ thường. Tất cả chúng ta đều có khả năng trở nên “phi thường”, nhưng chúng ta không cần phải đợi đến khi điều gì đó đau thương xảy ra mới khám phá ra điều đó.

Sự khác biệt giữa Ali viết bức thư năm 1990 và Ali ngày nay là tôi đã buộc phải sống theo nguyên tắc của riêng mình, phải nghiêm túc thực hiện nó và áp dụng nó vào mọi khoảnh khắc tỉnh táo.

Để dễ giải thích và chia sẻ với khán giả của mình với tư cách là một diễn giả truyền cảm hứng, tôi đã gọi nó là ABC.

A là thái độ, B là niềm tin và C là sự lựa chọn. Tôi nhận ra rằng ba yếu tố này đã có tác động to lớn và tạo nên sự khác biệt trong quá trình hồi phục của tôi.

Mặc dù tôi đã trải qua điều có thể được coi là một thảm họa cá nhân, tôi tin rằng những nguyên tắc này có thể được áp dụng vào cuộc sống của mọi người. Chúng đã hiệu quả với tôi và tôi tin chắc rằng chúng cũng

có thể hiệu quả với bạn. Tôi tin chắc rằng, với sự kỷ luật và tận tâm đúng mức, chúng sẽ giúp bạn đối phó với bất cứ điều gì bạn cảm thấy đang cản trở bạn trong cuộc sống và ngăn bạn đạt được thành tích tốt nhất của bản thân, bất kể đó là gì.

Nhưng trước khi đi vào trọng tâm của ABC, tôi muốn kể cho các bạn nghe một câu chuyện. Đây là điều tôi thường chia sẻ với một số khán giả của mình và nó thường dẫn đến một phản hồi thú vị nhưng khá phổ biến.

Tôi yêu cầu mọi người tưởng tượng rằng họ tình cờ bước vào một cửa hàng đồ cổ và tìm thấy một chiếc đèn cổ tuyệt đẹp. Bạn đoán đúng rồi đấy, sau khi xoa chiếc đèn, một vị thần đèn xuất hiện, nhưng thay vì ba điều ước như người ta vẫn nói, vị thần đèn nói với bạn rằng bạn chỉ có một điều ước duy nhất, đó là được biến thành bất kỳ ai bạn muốn. Bạn muốn trở thành ai?

Hãy suy nghĩ một chút. Câu trả lời của bạn sẽ là gì?

Câu trả lời phổ biến nhất từ khán giả của tôi và những người muốn trả lời câu hỏi này là họ muốn trở thành người khác. Rất nhiều người muốn trở thành Mel Gibson hoặc một người nổi tiếng nào đó, và thậm chí một quý ông còn nói rằng ông ấy muốn trở thành má vợ của mình.

Đáng buồn thay, phần lớn mọi người nói rằng họ muốn trở thành người khác. Chỉ một số ít nói rằng họ hạnh phúc khi là chính mình.

Tôi thấy điều này thật buồn.

Tại sao?

Bởi vì nó cho thấy một số lượng lớn người đang sống với một ước muốn, một hy vọng, mà không thể và sẽ không bao giờ trở thành hiện thực. Đó là một giấc mơ không thể thành hiện thực. Cho dù bạn có ước muốn trở thành người khác đến mức nào đi nữa, bạn cũng sẽ không bao giờ như vậy. Bạn sẽ mãi mãi là chính bạn - người mà bạn đã từng là khi bạn sinh ra và người mà bạn sẽ là khi bạn chết đi.

Có những người may mắn sở hữu rất nhiều tiền đã tiêu xài hoang phí để thay đổi bản thân. Ví dụ, những người nổi tiếng cố gắng thay đổi ngoại hình bằng phẫu thuật thẩm mỹ.

Tiền có thể mua cho bạn một khuôn mặt và thân hình mới, nhưng không thể mua được một tâm hồn mới, hay sự bình yên và mãn nguyện. Thái độ của chúng ta đối với bản thân là một trong những nền tảng của cuộc sống, là tảng đá mà chúng ta xây dựng mọi thứ khác và từ đó mọi sự phát triển.

Thái độ của bạn đối với bản thân như thế nào và bạn có coi mình là người có giá trị không? Nếu bạn không coi trọng bản thân, làm sao bạn có thể thuyết phục người khác rằng bạn có giá trị?

Có rất nhiều người nói rằng họ khó tìm thấy giá trị trong cuộc sống hay trong chính bản thân mình. Họ bị thiếu tự tin vì nhiều lý do, nhiều trong số đó bắt nguồn từ những trải nghiệm thời thơ ấu.

Tôi đã may mắn. Tôi lớn lên với cha mẹ, đặc biệt là má tôi, người đã dành cho tôi tình yêu thương vô điều kiện. Ba má tôi ly hôn khi tôi mười tuổi và mặc dù ba tôi rất quý giá và thân yêu với tôi, nhưng tôi và anh trai Neale sống với má nên bà là người có ảnh hưởng lớn nhất đến cuộc sống của chúng tôi.

Thường thì, khi chúng tôi lớn lên, má sẽ kéo chúng tôi sang một bên và nói với chúng tôi rằng chúng tôi đặc biệt như thế nào. Tuy nhiên, má luôn nói thêm rằng điều đó không có nghĩa là chúng tôi tốt hơn hay hơn người khác, mà là chúng tôi có giá trị nội tại riêng. Điều đó khiến tôi nhận ra và trân trọng sự khác biệt của mình, rằng mỗi người trong chúng ta đều khác biệt và hoàn toàn độc đáo.

Tôi biết rằng má sẽ ủng hộ bất cứ điều

gì tôi chọn làm trong cuộc sống. Má luôn khuyến khích chúng tôi đạt được những điều tốt nhất của bản thân, ngay cả khi điều đó không đáp ứng được tiêu chuẩn hay quan niệm của bất kỳ ai khác.

Vì vậy, từ nhỏ tôi đã được vun đắp một lòng tự trọng tuyệt vời mà tôi đã mang theo suốt cuộc đời. Lòng tự trọng ấy không thể lay chuyển và tôi tin rằng nó đã giúp tôi sống sót qua đêm hôm đó và giúp tôi hồi phục cả về thể chất lẫn tinh thần sau đó.

Vì vậy, chúng ta phải bắt đầu bằng việc trân trọng bản thân và nuôi dưỡng lòng tự trọng. Nếu điều đó đến một cách tự nhiên, hãy tiếp tục nỗ lực. Nếu không, tôi tin rằng đó là điều có thể phát triển được, ngay cả khi ban đầu bạn thấy khó khăn. Với tôi, điều quý giá là điều không thể thay thế, và chúng ta đều không thể thay thế được. Chính việc trân trọng người khác giúp chúng ta tìm thấy ý nghĩa lớn lao hơn trong cuộc sống của chính mình. Hiểu được điều đó cho phép chúng ta bắt đầu nhìn xa hơn bản thân và nhận ra rằng mọi thứ đều có mối liên hệ với nhau.

Mỗi người bạn gặp, mỗi người bạn tương tác trong công việc hay cuộc sống cá nhân, dù là trẻ em hay người lớn, đều có giá trị



như chính bạn. Người đó độc đáo như bạn và những gì đang diễn ra trong cuộc sống của họ cũng quan trọng như sự thăng trầm trong cuộc sống của bạn.

Hãy đối xử với mọi người bằng thái độ thể hiện sự trân trọng. Thật đáng kinh ngạc khi chúng ta có thể thay đổi kết quả của một tình huống chỉ bằng cách ghi nhớ và áp dụng điều đó.

Chúng ta có thể cảm thấy khó chịu với ai đó hoặc tức giận với cách cư xử của họ. Điều đó không có nghĩa là chúng ta không cần bày tỏ những cảm xúc đó, nhưng nếu có, chúng ta cần nhớ rằng mỗi người đều có phẩm giá. Đối xử với ai đó bằng sự tôn trọng và trân trọng, ngay cả khi chúng ta hoàn toàn không đồng ý với họ, có thể tạo ra những kết quả kỳ diệu.

Ví dụ, nền dân chủ non trẻ mà chúng ta đang được hưởng ở Nam Phi ra đời khi những người nắm quyền bắt đầu nhận ra rằng mỗi người trong chúng ta đều có giá trị và quan điểm riêng, và việc đàn áp quan điểm đó hoặc đối xử với mọi người như thể họ không có giá trị có thể dẫn đến những hậu quả tai hại.

Nhưng không chỉ thái độ của chúng ta đối với bản thân và người khác là quan trọng,

mà cả thái độ của chúng ta đối với những vấn đề, tình huống khó xử và khó khăn cụ thể cũng quyết định kết quả có thể xảy ra.

Tôi muốn kể lại một câu chuyện trong Kinh Thánh tóm tắt cho tôi ý nghĩa và sức mạnh của tư duy tích cực khi nhìn nhận vấn đề.

Đó là câu chuyện về David và người khổng lồ Goliath.

Khi dân Israel đối mặt với Goliath, họ nhìn hắn và nói: “Ôi, hắn to lớn quá, chúng ta không thể nào giết được hắn.”

Nhưng chàng David nhỏ bé, chỉ với một chiếc ná và một nắm đá, nhìn người khổng lồ ấy và nói: “À, nhưng hắn to lớn quá, mình không thể nào bắn trượt được.”

Giá mà chúng ta có thể nhìn nhận mọi vấn đề theo cách đó thì việc giải quyết chúng sẽ dễ dàng hơn nhiều.

Mỗi vấn đề đều có điểm yếu và mỗi vấn đề đều có giải pháp.

Chúng ta thường tiếp cận vấn đề với quan niệm rằng chỉ có một giải pháp duy nhất. Chúng ta nhìn vào vấn đề của mình, suy nghĩ về nó, và thường quyết định giải pháp là gì mà không xem xét các lựa chọn khác.

Lúc đầu, tôi nghĩ rằng giải pháp duy nhất cho tình huống của mình là tiếp tục như thể toàn bộ biến cố đau thương chưa từng xảy

ra. Tôi muốn xóa bỏ tổn thương bằng cách tiếp tục cuộc sống và phớt lờ nó.

Vì quá quyết tâm tin vào điều này, lúc đầu, tôi đã bỏ lỡ tất cả các lựa chọn khác có sẵn cho mình. Tôi không thể nhìn thấy chúng vì tôi quá tập trung vào vấn đề và không tìm kiếm những giải pháp thay thế.

Một câu chuyện khác mà tôi thích kể lại để minh họa cho điểm này là câu chuyện về một người đàn ông bị mắc kẹt cùng gia đình trong một trận lũ lớn. Khi nước dâng cao xung quanh, ông ấy đã cố gắng đưa mọi người, kể cả con chó, lên mái nhà.

Ông đứng đó cầu nguyện trong im lặng, xin Chúa cứu giúp tất cả. Ngay lúc đó, một người hàng xóm đi ngang qua bằng thuyền. Ông ta gọi gia đình người đàn ông và khuyên họ lên thuyền cùng ông và gia đình ông ấy và rời đi khi còn có thể.

Nhưng người đàn ông xua tay bảo người hàng xóm đi, ngoan cố khẳng định rằng Chúa sẽ chăm sóc cho tất cả bọn họ.

Mưa xối xả trút xuống và nước dâng cao hơn nữa. Người đàn ông vẫn tiếp tục cầu nguyện. Một lúc sau, một chiếc thuyền cứu hộ chạy đến sát nhà và thủy thủ đoàn thúc giục người đàn ông và gia đình ông lên thuyền để tự cứu mình.

Một lần nữa, ông lại xua tay, nói rằng Chúa sẽ chăm sóc cho họ.

Nước dâng lên từng chút một và đạt đến mức nguy hiểm. Xung quanh ông, người đàn ông chỉ thấy một biển nước lạnh lẽo, sỏi bọt, mênh mông. Ngay cả mái nhà cũng biến mất.

Ông nghe thấy tiếng trực thăng và ngược nhìn lên khi nó lơ lửng trên nhà ông và gia đình khốn khổ của ông bị mắc kẹt trên phần mái nhà cuối cùng còn sót lại.

“Hãy dùng thang dây đi,” một người đàn ông hét xuống giữa tiếng ồn ào. “Hãy cứu lấy bản thân và gia đình anh. Đây là cơ hội cuối cùng của anh.”

Người đàn ông ngược nhìn lên và hét lên, “Tôi đã đặt niềm tin vào Chúa. Ngài sẽ cứu chúng tôi. Hãy đi đi.”

Cuối cùng, nước lũ tràn qua và nhấn chìm ngôi nhà. Người đàn ông và cả gia đình ông, kể cả con chó, đều chết đuối.

May mắn thay, họ đến được cổng thiên đường và người đàn ông, giờ đây vô cùng thất vọng và đang trải qua một cuộc khủng hoảng đức tin, đã đổi chất với Chúa.

“Nghe này,” ông nói với giọng điệu đối đầu, “con không hiểu. Cả đời con đã học cách đặt niềm tin vào Ngài và đây là lúc con cần Ngài nhất trong lúc khủng hoảng,

nhưng Ngài lại phụ con. Ngài đã không đáp lời cầu nguyện của con.”

Chúa nhìn người đàn ông, gia đình ông và con chó ròi lắc đầu tuyệt vọng.

Rồi Ngài phán: “Trước tiên Ta đã phái người hàng xóm của con, sau đó Ta đã phái thuyền cứu hộ và rồi đến trực thăng.” “Con còn mong ta làm gì khác nữa chứ?”

Niềm tin ngoan cố của người đàn ông vào chỉ một giải pháp duy nhất đã khiến anh ta mù quáng trước tất cả những khả năng khác.

Giống như tôi, người chỉ muốn mọi chuyện biến mất.

Lúc đó, tôi đã không nhìn lại những phép màu đã được gửi đến để giúp tôi chữa lành và hiểu được mọi chuyện.

Hãy nhớ câu chuyện này khi bạn đang đối mặt với vấn đề của riêng mình.

Hãy cởi mở với tất cả các giải pháp. Bạn có thể ngạc nhiên khi thấy rằng một giải pháp có thể xuất hiện ngay lập tức. Nếu vậy, hãy suy nghĩ về nó, cân nhắc những hướng đi khác. Nhưng một khi bạn đã tìm ra giải pháp cho một vấn đề, hãy thực hiện nó ngay lập tức.

Nhiều người trong chúng ta mang theo vấn đề của mình lâu hơn mức cần thiết. Chúng trở thành một phần không thể thiếu

của con người chúng ta và chúng ta có thể trở nên gấn bó một cách kỳ quặc với chúng. Nếu điều đó xảy ra, chúng ta thực sự đang tự gánh vác những thứ không cần thiết.

Tôi xem cuộc sống như một cuộc hành trình. Trên cuộc hành trình kỳ diệu này, việc chúng ta tích lũy hành lý là điều không thể tránh khỏi.

Hãy tưởng tượng rằng tất cả chúng ta đều mang một chiếc ba lô và mỗi vấn đề chúng ta gặp phải được thể hiện bằng một vật hữu hình, chẳng hạn như một hòn đá hoặc một viên sỏi, tùy thuộc vào mức độ nghiêm trọng của vấn đề hoặc tổn thương.

Điều chúng ta làm là nhặt hòn đá hoặc viên sỏi đó lên và bỏ vào ba lô. Cuối cùng, nó sẽ trở nên quá nặng để chúng ta mang. Nó trở thành gánh nặng cản trở sự tiến bộ của chúng ta. Chúng ta có thể gục ngã trên đường đi, quá mệt mỏi để tiếp tục.

Nhưng nếu thỉnh thoảng chúng ta dừng lại và dành thời gian để mở chiếc ba lô đó ra và xem xét những gì bên trong, chúng ta sẽ tìm thấy nhiều thứ ẩn chứa ở đó mà chúng ta không còn cần nữa và có thể vui vẻ loại bỏ.

Vấn đề là, tất cả chúng ta đều cần một sự “dọn dẹp” về mặt cảm xúc và tinh thần

thỉnh thoảng. Chúng ta cần vứt bỏ một số hòn đá và viên sỏi mà chúng ta đã mang theo bên mình. Đó có thể là một cuộc ly hôn khủng khiếp hoặc một tổn thương thời thơ ấu đã khiến bạn tràn đầy cay đắng, oán hận và thù ghét đối với ai đó.

Đó có thể là một sự phản bội nhỏ hoặc lớn, hoặc thậm chí là một thất bại về tài chính, nhưng câu hỏi bạn cần tự hỏi là: Tại sao bạn lại quyết định giữ gánh nặng đó? Đôi khi đó là một vấn đề rất đau thương trong cuộc sống của chúng ta và chúng ta có thể thấy rất khó để buông bỏ hoặc quên đi.

Tuy nhiên, điều đó hoàn toàn có thể thực hiện được.

Tôi đã đưa ra quyết định có ý thức là buông bỏ gánh nặng của chấn thương đã xảy ra với tôi và tất cả những cảm xúc tiêu cực mà nó mang lại. Tôi thề rằng tôi sẽ nỗ lực để không mang nó theo mình suốt phần đời còn lại.

Điều đó không có nghĩa là tôi phải quên nó đi và giả vờ như nó chưa từng xảy ra. Nhưng tôi đã làm nhẹ gánh nặng bằng cách tìm kiếm ý nghĩa và những bài học ẩn chứa trong đó và bằng cách không mang theo gánh nặng của sự cay đắng, giận dữ và thù hận.

Thông thường, một vấn đề có thể trở thành một phần của chúng ta đến nỗi nó là tất cả những gì tồn tại. Chúng ta suy nghĩ về nó, chúng ta nói về nó liên tục. Nó giúp chúng ta nhận được sự chú ý cần thiết từ người khác.

Mọi người thường thông cảm với người có vấn đề. Nếu bạn ở giữa bạn bè và đề cập đến vấn đề của mình, họ sẽ chú ý đến bạn.

Hầu hết sẽ cảm thấy thương hại bạn và thông cảm cho bạn. Cuối cùng, bạn tự thuyết phục bản thân và người khác rằng vấn đề của bạn là tồi tệ nhất và đáng được xem xét và phân tích kỹ lưỡng.

Bằng cách thu hút toàn bộ sự chú ý và tập trung của họ, vấn đề lại càng được khẳng định. Kết quả là, chúng ta giữ lấy nó lâu hơn mức cần thiết.

Cuối cùng, nó có thể trở thành một chỗ dựa an toàn, một thứ quen thuộc và chính là thứ mà chúng ta dùng để định nghĩa bản thân. Và bất cứ khi nào chúng ta cảm thấy chán nản hoặc mất kiểm soát, chúng ta lại đổ lỗi và nguyên rủa vấn đề.

Bằng cách từ chối đối mặt và buông bỏ nó, thực chất bạn đang tự kìm hãm chính mình. Bạn không có ai để đổ lỗi ngoài chính mình.



Lời khuyên của tôi trong những trường hợp này là hãy học hỏi từ vấn đề của bạn, hãy tiếp thu từ nó thay vì để nó lấy đi của bạn, và sau đó hãy bước tiếp.

Sự thật là vợ/chồng bạn không hề liên quan gì đến những sự việc đã làm phiền lòng bạn trong ngày hôm đó.

Bạn, và chỉ riêng bạn, chịu trách nhiệm về việc giữ lấy sự tức giận đó, cảm giác khó chịu nhỏ nhặt đó, bên trong mình ngay từ lúc bạn bước vào xe. Đó là lựa chọn của bạn khi giữ lấy nó và để nó ảnh hưởng đến mọi thứ xung quanh.

Thái độ của bạn đối với những phiền toái nhỏ nhặt và không thể tránh khỏi trong cuộc sống đã quyết định cách bạn trải nghiệm mọi thứ khác trong ngày hôm đó. Bạn không cần phải tức giận. Có lẽ vợ/chồng bạn đã gây ra điều gì đó hoặc có lỗi ngay từ đầu, nhưng chính thái độ của bạn đối với nó đã kéo dài mọi chuyện một cách không cần thiết.

Nếu chúng ta học cách lùi lại một chút, hít thở sâu và suy nghĩ về những gì đang xảy ra, chúng ta sẽ cho mình không gian để thay đổi thái độ đối với điều gì đó, chúng ta sẽ cho mình một khoảng trống nhỏ để đưa ra lựa chọn.

Nó giống như lái xe ở làn đường nhanh, điều

này có thể là một trải nghiệm cực kỳ căng thẳng ở một thành phố như Johannesburg. Bạn phải để ý những người phía sau quyết tâm đi nhanh hơn bạn. Họ tấp xe vào phía sau bạn, mặt đỏ bừng, khoa tay múa chân, chửi rủa và nháy đèn liên tục.

Bị cuốn hút hoặc chi phối bởi một tâm trạng nào đó cũng tương tự như vậy.

Người lái xe ở làn đường nhanh bị cuốn hút và chỉ tập trung vào một việc đến nỗi không thể nghĩ đến điều gì khác, và đôi khi điều này có thể dẫn đến tai nạn thảm khốc.

Hãy thử lái xe ở làn đường chậm, bật một cuốn băng cassette với những bản nhạc nhẹ nhàng yêu thích của bạn, và xem chỉ một lát sau, cảm giác khó chịu bắt đầu giảm dần. Bạn sẽ không còn nghĩ về những chiếc xe phía trước hoặc bên cạnh nữa.

Tôi không có ý nói rằng bạn phải trở nên liêu lĩnh, mà là tất cả các giác quan của bạn không chỉ nên tập trung vào việc lái xe và đến đích.

Bạn có thể ngắm nhìn phong cảnh lướt qua, bạn có thể nán lại một nốt nhạc đặc biệt hay trong một bài hát.

Bạn sẽ đến đích với tâm trạng tốt hơn nhiều so với người đã vội vã đến đó như một con dơi thoát khỏi địa ngục.

Thay đổi thái độ sẽ mang đến một góc nhìn mới về niềm tin, và niềm tin là chữ B trong bảng chữ cái ABC của tôi.

Có bao nhiêu người trong chúng ta thực sự tin vào chính mình?

Rất nhiều người trong chúng ta tự dừng lại ngay ở vạch xuất phát, tự thuyết phục bản thân rằng mình không thể làm được điều gì đó, rằng nó quá khó khăn hoặc không thể đạt được.

Thật dễ dàng hơn khi tin tưởng vào bản thân khi ta trân trọng chính mình, nhưng cũng thật tuyệt vời khi nhận ra rằng chỉ một chút niềm tin nhỏ nhoi cũng có thể làm nên những điều phi thường.

Trường hợp của tôi cũng vậy. Đêm đó, chỉ một phần trăm trong tôi tin rằng mình sẽ đến được con đường đó. Phần còn lại, từng thớ thịt trong con người tôi, đều không tin. Nhưng chính phần trăm nhỏ nhoi của hy vọng và niềm tin ấy đã giúp tôi cố gắng bò thêm một centimet nữa, bước thêm một bước nữa.

Một phần trăm nhỏ bé trong tôi đã chiến thắng phần còn lại và phép màu đã xảy ra, điều tưởng chừng như không thể đã được thực hiện. Tôi đã sống sót.

Niềm tin vào bản thân là một tiềm năng

mà tất cả chúng ta đều sở hữu nhưng hiếm khi sử dụng. Nó luôn sẵn có mỗi ngày và thật đáng kinh ngạc những gì nó cho phép chúng ta đạt được.

Một ví dụ khác về sức mạnh của niềm tin đã được tôi chú ý trong một buổi nói chuyện ở Knysna.

Khi tôi kết thúc bài nói chuyện, một người phụ nữ có con trai bị thương nặng sau khi bị một con sóng bất thường cuốn trôi đã kể cho tôi nghe về sức mạnh phi thường và niềm tin đáng kinh ngạc của con trai bà.

Sau tai nạn, bà kể với đám đông, con trai bà đã bị sóng đánh dạt vào một bãi biển hẻo lánh. Cậu nhận ra rằng mình không thể cử động. Chân tay cậu nặng trĩu như chì và những tín hiệu từ não bộ dường như không đi đến đâu cả.

Vì một lý do nào đó, bà nói, con trai bà đã nghĩ đến bà.

Cậu tự nhủ: “Nếu bà ấy làm được, thì mình cũng làm được.”

Cậu quyết định rằng mình sẽ không bỏ cuộc và nằm đó, hy vọng ai đó sẽ tìm thấy mình. Vì vậy, cậu đã tập hợp tất cả sức mạnh và ý chí của mình và đứng dậy.

Anh ấy đã cố gắng đi bộ khoảng hai cây số vượt qua đồi núi, đá tảng và bụi rậm

trước khi tìm được người giúp đỡ và được đưa đến bệnh viện gần nhất, nơi anh ấy, giống như tôi, được đưa vào phòng phẫu thuật ngay lập tức.

Sau đó, bác sĩ hỏi anh ấy tai nạn xảy ra ở đâu và chàng trai trẻ nói với ông ấy tên của bãi biển và việc anh ấy đã đi bộ để tìm kiếm sự giúp đỡ.

Bác sĩ vô cùng kinh ngạc. Ông ấy nói với chàng trai trẻ rằng ông ấy chắc hẳn đã nhầm lẫn vì tính chất và mức độ thương tích của anh ấy nghiêm trọng đến mức không thể đi bộ được.

Nhưng anh ấy đã làm được. Niềm tin vào bản thân đã cho anh ấy sức mạnh phi thường để hoàn thành những gì anh ấy đã làm.

Không ai nói với anh ấy rằng anh ấy không thể làm được và bởi vì anh ấy tin tưởng, anh ấy đã làm nên điều kỳ diệu.

Vì vậy, nếu bạn tin vào chính mình, nếu bạn có niềm tin vào bất kỳ tài năng nào bạn có bên trong, bạn sẽ tạo nên điều gì đó từ không có gì.

Bạn không nhất thiết phải luôn là người giỏi nhất. Chỉ cần làm hết sức mình.

Một ví dụ hoàn hảo về điều tôi đang đề cập đến xảy ra trong một bài kiểm tra nhỏ khác mà tôi thường làm với khán giả của mình.

Tôi yêu cầu tất cả những ai có thể hát giơ tay lên. Chắc chắn chỉ có một vài người thực sự tỏa sáng. Tôi luôn cảm ơn những người đủ can đảm để thừa nhận tài năng của mình, nhưng thường thì tôi sẽ nói với những người còn lại rằng họ đang nói dối.

Ý tôi là, nếu bạn có thể nói, bạn có thể hát. Bạn không cần phải hát hay hay thậm chí là hát đúng nhạc.

Câu hỏi của tôi dành cho khán giả không phải là liệu họ có hát hay không, mà chỉ đơn giản là liệu họ có thể hát được không.

Khi tôi hỏi câu hỏi tương tự với một nhóm trẻ em, điều kỳ diệu đã xảy ra.

Tất cả các em đều giơ tay. Đôi khi, có cả một cuộc chen chúc xô đẩy về phía trước sân khấu khi mọi người háo hức muốn lên hát.

Sự khác biệt giữa trẻ em và người lớn là trẻ em chưa từng được bảo rằng chúng không thể làm được điều gì đó.

Chúng vẫn tin tưởng vào bản thân. Chúng chưa từng được bảo phải lo lắng về những gì người bên cạnh nghĩ hoặc rằng chúng sẽ tự làm trò cười cho người khác.

Chúng ta nên nhớ rằng tất cả chúng ta đều từng là trẻ con và có lẽ chúng ta nên nỗ lực để lấy lại sự cởi mở và niềm tin rằng mọi thứ đều có thể, thậm chí là bay lượn.

Sự lung lay niềm tin đầu tiên của chúng ta thường đến ở trường trung học, nơi mà tinh thần cạnh tranh len lỏi vào mọi thứ. Chỉ những người giỏi nhất mới được vào đội, chỉ những người thông minh và tài giỏi nhất mới được tưởng thưởng.

Nếu bạn không tỏa sáng theo cách nào đó, người ta sẽ cho rằng bạn phải sống trong bóng tối của người khác, luôn ước ao được như họ.

Tôi từng rất thích chơi khúc côn cầu. Tôi yêu thích những bộ trang phục, miếng bảo vệ ống chân và cảm giác được là một phần của đội. Nhưng tôi không giỏi môn thể thao này. Thực tế là tôi vô vọng.

Một ngày nọ, huấn luyện viên gọi tôi lại và nói rằng họ không thể sử dụng tôi nữa và tôi không cần phải đến tập luyện.

Tôi vô cùng xấu hổ. Và kể từ ngày đó, tôi luôn tin rằng mình không giỏi thể thao.

Mỗi khi được yêu cầu tham gia bất kỳ hoạt động thể thao nào, ngay cả việc ném đĩa frisbee trên bãi biển, tôi đều nghĩ mình không thể làm được. Và tất nhiên, tôi không thể làm được.

Chúng ta tự cho phép mình ngừng làm những điều mình yêu thích chỉ vì nghĩ rằng mình không giỏi nhất.

Hãy tin vào khả năng của bản thân và tận dụng tài năng mà bạn có, dù lớn hay nhỏ.

Tôi luôn khuyến khích các bậc phụ huynh làm điều này với con cái của mình. Khuyến khích chúng làm bất cứ điều gì họ thích, ngay cả khi họ không phải là người giỏi nhất.

Tôi thấy an ủi phần nào với câu nói này: “Rừng sẽ im lặng nếu chỉ có những con chim hót hay nhất mới hót.”

Hãy là một con chim, hãy hót theo khả năng của bạn. Thế giới chắc chắn sẽ rất buồn tẻ nếu chỉ những người biết mình sẽ xuất sắc mới làm bất cứ điều gì.

Hãy nhớ rằng dù bạn nghĩ mình có thể hay không thể, bạn đều đúng.

Không hẳn vậy. Nếu bạn có một nhiệm vụ trước mắt và bạn nghĩ “Tôi không thể, tôi không thể, tôi không thể”, thì bạn sẽ không làm được.

Nhưng nếu bạn nghĩ “Tôi có thể, tôi có thể, tôi có thể”, bạn sẽ làm được, và khi làm được điều đó, bạn sẽ tự làm mình kinh ngạc.

Tôi khuyên bạn trong cuộc sống, dù bạn đang ở đâu, dù là trong một bài thuyết trình kinh doanh hay một cuộc đối đầu với bạn bè, hãy xoay chuyển tình thế bất cứ khi nào bạn bắt đầu cảm thấy những nghi ngờ dai dẳng.

Hãy tin vào chính mình, hãy tự thuyết



phục bản thân trước rằng bạn tự tin, rằng bạn có thể làm được. Hãy tin vào kết quả bạn muốn và bạn sẽ thấy mình tin tưởng trước khi thuyết phục được người khác. Hãy thử xem. Nó thực sự hiệu quả.

Và khi bạn đang vật lộn với một vấn đề, hãy tin vào bức tranh toàn cảnh lớn hơn.

Trong xã hội hiện đại, hối hả ngày nay, mọi thứ dường như quá căng thẳng. Chúng ta phải xoay xở với quá nhiều thứ, cố gắng hết sức để giữ chúng trên không cùng một lúc. Lúc đó chúng ta chỉ nhìn thấy những thứ đó và không thấy gì khác.

Khi tôi làm việc trong văn phòng, tôi thường nằm thao thức suốt đêm lo lắng về một thứ gì đó trên bàn làm việc của mình. Lúc đó tôi không thể làm gì được. Nó chỉ có thể chờ đến ngày hôm sau, vậy mà tôi đã lãng phí thời gian và năng lượng để suy nghĩ về một điều mà lúc đó không có giải pháp. Tôi đã làm rối trí mình bằng những thứ không cần thiết và cuối cùng lại trở nên vô ích, trong khi lẽ ra tôi có thể tập trung năng lượng vào những việc đáng giá hơn.

Điều quan trọng là, chúng ta phải học cách không lo lắng về những điều nếu ngay lúc đó chúng ta không thể làm gì được. Điều đó không có nghĩa là chúng ta phải quên đi

sự tồn tại của vấn đề; mà có nghĩa là chúng ta phải thừa nhận rằng điều tốt nhất nên làm lúc đó là buông bỏ nó và xem xét lại khi thích hợp.

Đừng để vấn đề của bạn trở nên lớn hơn mức cần thiết.

Hãy tưởng tượng vấn đề của bạn là một chiếc ly trên bàn. Bây giờ hãy tưởng tượng một chiếc máy ảnh phóng to và chỉ tập trung vào chiếc ly. Đột nhiên nó lấp đầy khung hình, trở nên khổng lồ và chúng ta không thể nhìn thấy gì khác.

Bây giờ, hãy tưởng tượng máy ảnh thu nhỏ lại. Đột nhiên chúng ta thấy chiếc ly trên bàn, thấy một bàn tay đang cầm lấy cuống ly, thấy một nhóm người đang ngồi quanh bàn đó. Đột nhiên chiếc ly không còn trông quá khổng lồ, như thể nó là thứ duy nhất tồn tại nữa.

Hãy lùi lại xa hơn nữa và bạn sẽ thấy căn phòng đầy người. Vấn đề nằm trong một bối cảnh rộng lớn hơn, và còn nhiều điều khác đang diễn ra xung quanh nó. Chiếc ly – nói cách khác là vấn đề – chỉ là một phần nhỏ của bức tranh lớn hơn.

Hãy làm điều tương tự với một vấn đề. Hãy lùi lại một bước. Nhìn nhận cuộc sống của bạn một cách khách quan. Xem xét những khó khăn khác mà bạn đã vượt qua.

Và nếu bạn không tìm thấy điều gì tương tự trong cuộc sống của mình, hãy nhìn vào cuộc sống của người khác và những gì họ đã vượt qua. Hãy nhìn vào cuộc sống của tôi, hoặc cuộc sống của một người khác đã trải qua một biến cố đau thương và đã vượt qua được nó.

Đừng để những vấn đề của bạn biến cuộc sống của bạn thành khổ sở. Chúng ta chỉ có một khoảng thời gian ngắn ngủi để sống và chúng ta thực sự cần đưa ra những lựa chọn có ý thức để hạnh phúc nhất có thể.

Điều này dẫn đến phần quan trọng nhất trong giải pháp ba bước của tôi - chữ C, viết tắt của sự lựa chọn.

Khoảnh khắc tôi nhận ra mình có quyền lựa chọn cách đối phó với những gì đã xảy ra với mình, tôi đã đạt đến một bước ngoặt.

Nó đã giúp tôi thoát khỏi trầm cảm và lấy lại cảm giác kiểm soát.

Đó là một trong những điều khó khăn nhất mà tôi cần phải học và không dễ để chấp nhận. Tôi phải nhận ra rằng mặc dù việc bị tấn công và cưỡng hiếp không phải là lựa chọn của tôi, nhưng mọi thứ sau đó đều nằm trong tầm kiểm soát của tôi.

Tôi nhớ có một ngày ngồi một mình ở nhà, chìm trong cơn trầm cảm khủng khiếp.

Tôi tự hỏi: “Đây có phải là cuộc sống mà bạn muốn? Bạn đã chiến đấu hết mình để sống chỉ để rồi ngồi đây tự thương hại bản thân? Cuộc sống của bạn sẽ như thế này cho đến hết đời sao?”

Theo bản năng, tôi biết rằng nếu tôi muốn hạnh phúc trở lại, nếu tôi muốn tận hưởng cuộc sống trở lại, tôi phải lựa chọn điều đó.

Không ai trong số bạn bè hay gia đình tôi trách móc tôi vì bị trầm cảm. Họ đều nói, “Chuyện tồi tệ đã xảy ra với Alison, dĩ nhiên cô ấy sẽ bị trầm cảm.”

Không ai trách tôi về tình trạng của mình.

Bạn có thể muốn đổ lỗi cho hoàn cảnh mà bạn đang gặp phải. Bạn có thể muốn đổ lỗi cho nền kinh tế, bạn có thể muốn đổ lỗi cho Nam Phi “mới”. Bạn có thể muốn đổ lỗi cho chồng hoặc vợ của mình. Nhưng bạn không thể. Bạn, và chỉ bạn mà thôi, chịu trách nhiệm cho việc lựa chọn hạnh phúc, buồn bã hay tức giận.

Tôi nhận ra rằng tôi phải chọn hạnh phúc trở lại, cho dù điều đó có vẻ khó khăn đến đâu.

Hãy chủ động trong cuộc sống. Đừng chờ đợi điều gì đó xảy ra trước khi bạn nhận ra tầm quan trọng của những điều này.

Tôi rất thích ý tưởng về nhật ký biết ơn của Oprah Winfrey. Ban đầu, bà ấy nói rằng

bà ấy gặp khó khăn trong việc viết hoặc nhớ năm điều tốt đẹp đã xảy ra với mình hoặc bà ấy đã thấy trong ngày hôm đó. Nhưng theo thời gian, và khi thái độ của bà ấy thay đổi và bà ấy trở nên tích cực hơn, bà ấy đã tìm thấy nhiều hơn năm điều để biết ơn.

Tôi khuyên bạn nên bắt đầu một cuốn nhật ký như vậy. Điều nó làm là buộc bạn phải tìm kiếm những điều tốt đẹp trong mỗi khoảnh khắc. Nó luôn hiện hữu. Chúng ta chỉ có thể nhìn thế giới qua con mắt của chính mình. Nếu chúng ta giận dữ và cay đắng, thế giới sẽ trở nên giận dữ và cay đắng hơn.

Ngày tháng của chúng ta được định sẵn từ khi chúng ta sinh ra. Chỉ có hai điều trong cuộc sống mà chúng ta có thể chắc chắn: một là chúng ta được sinh ra và hai là chúng ta sẽ chết. Chúng ta không biết mỗi người có bao nhiêu thời gian ở đây. Chúng ta không được chọn khi nào mình sẽ chết hay chết như thế nào, nhưng chúng ta luôn có quyền lựa chọn cách sống của mình. Cho dù bạn rơi vào hoàn cảnh nào, và cho dù tình huống nằm ngoài tầm kiểm soát của bạn, bạn luôn có quyền kiểm soát thái độ, niềm tin và những gì bạn chọn làm.

Hãy lựa chọn một cách khôn ngoan. Hãy chọn hạnh phúc. Điều đó hoàn toàn có thể.

24

ALISON

SỐNG SỐT SAU VỤ CƯỜNG HIẾP

**N**ếu xem xét những thống kê gây sốc về nạn cưỡng hiếp ở Nam Phi, rất có thể nhiều người trong số các bạn đã chọn đọc cuốn sách của tôi đã từng bị cưỡng hiếp hoặc biết ai đó đã từng bị như vậy. Tôi thấy thật bi thảm khi nạn cưỡng hiếp đã lan rộng đến mức báo động ở đất nước chúng ta.

Đây là một tội ác bạo lực không chỉ gây tổn hại về thể chất mà còn có thể dẫn đến nỗi đau tâm lý, tình cảm và tinh thần kéo dài ở những người sống sót.

Tôi đã rất ngạc nhiên khi nhận ra, sau khi bị cưỡng hiếp, nhiều người lại vô cảm đến vậy.

Một buổi tối, chủ đề này được đưa ra trong một cuộc thảo luận và một người đàn ông trong nhóm đã bày tỏ một quan điểm mà tôi tin rằng nhiều người đàn ông thiếu hiểu biết cũng có.

Ông ta thực sự nói, “Có gì mà ồn ào thế? Chỉ là tình dục thôi mà.”

Lúc đó tôi choáng váng vì sốc. Tôi không thể tin rằng ai đó lại nhìn nhận nạn cưỡng hiếp theo cách đó. Nhưng vẫn còn nhiều người, bất chấp những nỗ lực không ngừng của các tổ chức và nhóm khác nhau, vẫn không hiểu bản chất của nạn cưỡng hiếp.

Cưỡng hiếp không bao giờ chỉ là chuyện tình dục. Vấn đề ở đây là quyền lực và bạo lực. Đối với phụ nữ, đó là sự xâm phạm thân thể tột cùng.

Khi tôi lần đầu lên tiếng và công khai khuôn mặt của mình, tôi không nhận ra điều đó có ý nghĩa lớn lao đến thế nào và cơn bão dư luận mà nó sẽ tạo ra. Cho đến lúc đó, dường như phụ nữ phải chịu đựng nỗi kinh hoàng của việc bị cưỡng hiếp trong im lặng. Họ là những nạn nhân vô danh, một tình huống mà tôi tin rằng đã làm trầm trọng thêm gánh nặng mà những người phụ nữ này phải gánh chịu và bằng cách nào đó đã gửi một thông điệp đến kẻ hiếp dâm rằng hẳn ta có thể tiếp tục tội ác của mình vì phụ nữ quá “xấu hổ” để tố cáo hoặc lên tiếng.

Điều này đã duy trì huyền thoại rằng một người phụ nữ bị cưỡng hiếp bằng cách nào đó phải chịu trách nhiệm về hành vi đó.

Tôi may mắn là tôi chưa bao giờ cảm thấy như vậy về những gì Frans và Theuns đã làm với tôi. Theo tôi, họ đã phạm tội. Nếu họ đột nhập vào nhà tôi hoặc bắt cóc tôi, tôi sẽ không im lặng về điều đó. Nếu ai đó đột nhập vào xe của bạn, không ai hỏi tại sao bạn lại đỗ xe ở một vị trí nhất định hoặc tại sao bạn không đảm bảo rằng mình có một hệ thống báo động tốt hơn hay bất cứ điều gì khác.

Vậy tại sao chúng ta, những người sống sót sau vụ cưỡng hiếp, lại phải gánh thêm nỗi đau khi bị cho là có trách nhiệm đối với hành vi bạo lực của người khác?

Nhưng thái độ ở đất nước này đang thay đổi, dù chậm. Nhiều phụ nữ đến gặp tôi sau các buổi nói chuyện và kể về những trải nghiệm kinh hoàng của họ dưới tay những kẻ hiếp dâm. Một số người trong số họ đã sống chung với nỗi đau trong nhiều năm và chưa bao giờ có thể nói về điều đó. Nhiều người đã bị cưỡng hiếp bởi những người mà họ quen biết và tin tưởng, và trong một số trường hợp, những vết sẹo chưa bao giờ lành.

Nhưng bước đầu tiên trong quá trình chữa lành, tôi tin rằng, là nói với mọi người rằng bạn đã bị cưỡng hiếp. Bạn không bao giờ nên giấu giếm điều đó với bất kỳ ai. Tôi



không khuyên bạn nên nhắc đến nó mọi lúc hoặc đứng lên diễn đàn, mặc dù nếu đó là điều bạn cần làm thì hãy làm. Mọi người nên nhận thức được thực tế rằng có nhiều nạn nhân bị cưỡng hiếp hơn họ tưởng. Chỉ riêng số liệu thống kê, nếu chúng ta chỉ xem xét những vụ cưỡng hiếp được báo cáo cho cảnh sát, đã là bằng chứng cho điều này.

Nhiều lần khi tôi ra ngoài giao lưu, mọi người đã đưa ra những bình luận thiếu tế nhị và thô tục. Một lần ở quán bar, một người đàn ông nói rằng anh ta thấy một người phụ nữ quá hấp dẫn đến nỗi ông ta có thể cưỡng hiếp cô ấy. Tôi sắp nổi điên thì Tienie nhẹ nhàng đặt tay lên vai tôi. Tôi nhận ra rằng, lúc đó và ở nơi đó, việc đối đầu với anh ta là vô ích. Nó sẽ chẳng có tác dụng gì.

Lời khuyên của tôi dành cho những nạn nhân bị cưỡng hiếp là hãy báo cáo tội ác cho cảnh sát. Có thể bạn sợ hãi khi làm vậy, hoặc bạn có thể tin rằng không có ích gì khi kẻ hiếp dâm sẽ dễ dàng được tại ngoại và lại ra đường vào ngày hôm sau.

Đó chính xác là trường hợp của Frans và Theuns. Có lúc tôi được một luật sư khuyên nên kiện Bộ trưởng Tư pháp và Sở Cảnh sát Nam Phi vì vụ tấn công và cưỡng hiếp tôi xảy ra do luật tại ngoại lỏng lẻo vào thời

điểm đó và bằng chứng không đủ về các tội ác trước đó của họ.

Tienie và tôi đã xem xét vấn đề nhưng cuối cùng nhận ra rằng chúng tôi không thể theo đuổi vụ việc nữa vì chi phí sẽ rất lớn. Tôi tin rằng chính phủ có trách nhiệm bảo vệ công dân của mình khỏi những tên tội phạm như Frans và Theuns. Trong khi đó, luật bảo lãnh đã được thắt chặt và các đạo luật chống tội phạm khác đã được thông qua, nhưng cả nước vẫn đang phải vật lộn với mức độ tội phạm cao đến mức không thể chấp nhận được.

Nếu muốn thấy nhiều hành động hơn, chúng ta phải tiếp tục vận động hành lang, biểu tình, tổ chức kiến nghị và gây áp lực lên các cơ quan chức năng có liên quan để ban hành thêm những thay đổi về luật pháp, điều cuối cùng sẽ đảm bảo an toàn cho chúng ta với tư cách là người dân Nam Phi.

Có những nữ nghị sĩ trong Quốc hội đã liên tục nêu vấn đề này và không ngừng nhấn mạnh mức độ bạo lực đáng báo động ở đất nước này. Họ đã chỉ ra một cách chính xác rằng phụ nữ và trẻ em phải gánh chịu toàn bộ hậu quả của nó.

Các cộng đồng đang dần mệt mỏi với những lời bào chữa và trong một số trường

hợp, họ tự mình thực thi pháp luật. Chúng ta đã thấy nhiều báo cáo về những cư dân giận dữ trên khắp đất nước diễu hành như những kẻ hiếp dâm và xâm hại trẻ em trần truồng trên đường phố. Chúng ta không thể chịu đựng thêm nữa.

Nhưng chúng ta không được mất hy vọng. Trong khi đó, tôi đã thấy bằng chứng cụ thể cho thấy thái độ của Cảnh sát Nam Phi (SAPS) đối với tội hiếp dâm và nạn nhân bị hiếp dâm đã bắt đầu thay đổi. Cảnh sát nhạy cảm hơn nhiều với vấn đề này và nhận thức của công chúng đã được nâng cao.

Hiện có một tòa án đặc biệt dành cho các tội phạm tình dục đang hoạt động tại Wynberg, Cape Town. Gần đây, tôi rất vui mừng và vinh dự khi biết rằng một phòng điều trị chấn thương đã được bổ sung vào đồn cảnh sát Margate ở KwaZulu-Natal và nó được đặt theo tên tôi.

Điều vô cùng quan trọng là nạn nhân bị hiếp dâm cần tìm kiếm sự tư vấn. Bạn không thể tự mình vượt qua chấn thương và có nhiều tổ chức, như Rape Crisis và POWA, có văn phòng hoặc chi nhánh ở mọi thị trấn trên cả nước và cung cấp tư vấn miễn phí. Gửi đến gia đình và những người thân yêu của nạn nhân bị cưỡng hiếp, tôi chỉ có thể

nói rằng, hãy để cô ấy tự đối mặt với nỗi đau theo cách riêng của mình. Đừng trút cảm xúc của bản thân lên cô ấy. Thường thì khi một người phụ nữ bị cưỡng hiếp, chồng hoặc bạn trai của cô ấy sẽ nổi cơn thịnh nộ và muốn ra ngoài giết kẻ hiếp dâm. Mặc dù bạn có thể tin rằng đây là một hành động cao thượng, nhưng nó không giúp ích gì cho nạn nhân. Điều cô ấy cần nhất lúc đó là sự quan tâm, tình yêu thương và trên hết là sự hỗ trợ của bạn.

Gia đình của nạn nhân bị cưỡng hiếp thường cảm thấy bất lực và điều này thể hiện qua hành vi của họ đối với nạn nhân. Điều quan trọng nhất cần nhớ là mặc dù bạn đang đau khổ và tức giận, nhưng nạn nhân mới là người bạn cần nghĩ đến. Nếu có thể, đừng mất bình tĩnh khi bạn đối diện với cô ấy.

Mỗi người phụ nữ sẽ có cách riêng để đối phó với việc bị cưỡng hiếp. Một số người muốn thu mình lại, số khác muốn nói chuyện. Hãy để cô ấy làm theo cách của mình.

Đừng cố gắng vực dậy tinh thần của nạn nhân hoặc bảo cô ấy phải tự mình vượt qua. Sẽ có những ngày người sống sót có thể tiếp tục cuộc sống của mình, nhưng cũng sẽ có những lúc, và đôi khi nó đến bất ngờ, khi

nổi kinh hoàng cứ lặp đi lặp lại trong tâm trí cô ấy.

Nhưng điều quan trọng nhất cần biết là việc bị cưỡng hiếp không còn cần phải là bí mật và nỗi đau của riêng bạn nữa.

Một điều tôi cũng phát hiện ra sau khi bị cưỡng hiếp là rất ít người công khai thảo luận về phản ứng sinh lý, hay phản ứng của cơ thể, trong một chấn thương thể xác như cưỡng hiếp.

Trong Chương 2, Một Cơn Ác Mộng Tỉnh Thức, tôi mô tả khoảnh khắc Frans cưỡng hiếp tôi.

Bạn có thể đã giật mình khi đọc những dòng này: “Tôi nhận ra mình ảm ướt và tôi kinh hoàng. Tôi cảm thấy cơ thể mình đã phản bội tôi hoàn toàn.”

Nhiều nạn nhân bị cưỡng hiếp mà tôi đã nói chuyện đều cho biết họ trải qua điều tương tự. Đó là điều khiến họ bối rối vào thời điểm đó và vì thế nhiều người cảm thấy xấu hổ khi nói về nó hoặc thậm chí nghĩ đến nó. Tôi cũng vậy.

Những người sống sót cảm thấy xấu hổ vì nếu kể cho ai đó nghe, họ có thể nghĩ rằng họ thực sự “thích thú” với vụ cưỡng hiếp. Âm đạo tiết dịch bôi trơn trong khi bị cưỡng hiếp vì đó là phản ứng tự nhiên của cơ thể

đối với một chấn thương như vậy. Adrenaline được giải phóng giúp cơ thể chuẩn bị cho sự xâm phạm này. Cơ thể làm điều này để giảm thiểu thiệt hại tiềm tàng.

Tôi cũng được biết rằng khả năng duy trì sự cương cứng của kẻ hiếp dâm trong một tình huống bạo lực như cưỡng hiếp cũng là do adrenaline. Ham muốn tình dục không liên quan gì đến điều đó.

Tôi quyết tâm tiếp tục lên tiếng về nạn cưỡng hiếp và hậu quả của nó đối với nạn nhân, gia đình họ và tất cả những người thân thiết với họ.

Tội ác bạo lực cưỡng hiếp là điều mà mọi phụ nữ đều sợ hãi và kinh hoàng. Sau vụ tấn công, tôi đã tham gia một khóa học tự vệ. Tôi thấy đó là một trải nghiệm rất bổ ích và nhận ra rằng nếu tôi đã tham gia khóa huấn luyện trước đó, có lẽ tôi đã có thể chống trả Frans ngay khi hắn ta lên xe tôi.

Tôi không thể nhấn mạnh hết tầm quan trọng của việc phụ nữ tham gia một số hình thức huấn luyện tự vệ. Đó là một công cụ quý giá, không chỉ để chống lại kẻ tấn công tiềm năng, mà còn vì nó chuẩn bị tâm lý cho bạn trước tình huống xấu nhất. Bạn sẽ không bị bất ngờ như tôi đêm đó.

Huấn luyện tự vệ dạy bạn trở nên nhận

thức rõ hơn về hoàn cảnh của mình, cách đọc hiểu tình huống và cách quản lý “nỗi sợ hãi” của bạn.

Nỗi sợ hãi là một bản năng quý giá và chúng ta nên học cách khai thác nó một cách hiệu quả. Nỗi sợ hãi không nhất thiết phải làm tê liệt bạn. Nó có thể được biến thành một vũ khí mạnh mẽ.

Tôi nhận thấy nhiều người nghĩ tôi là một người phi thường. Tôi không phải vậy. Tôi chỉ là một cô gái bình thường đã trải qua một điều phi thường.

Tôi không tự nhận mình là chuyên gia về hiệp dâm và tôi không muốn những người sống sót sau vụ hiệp dâm khác nhìn tôi và so sánh bản thân với tôi. Tôi không muốn bạn nghĩ rằng bạn phải đối mặt với vụ cưỡng hiếp của mình giống như cách tôi đã làm.

Hãy vượt qua nó theo cách riêng của bạn và với tốc độ của riêng bạn. Nhiều người nói với tôi rằng họ không thể sống sót nếu điều đã xảy ra với tôi là với họ, nhưng sự thật là chúng ta không biết mình có khả năng làm được những gì trừ khi chúng ta bị thử thách.

Tôi tự hào về việc mình đã vượt qua chấn thương theo cách mình đã làm. Lúc đầu tôi thấy khó nói điều đó, nhưng bây giờ tôi có thể.

25

ALISON

MỆT MỎI NHƯNG ĐẦY CẢM HỨNG

**T**rong khoảng bốn năm kể từ khi bị tấn công, tôi đã đi khắp đất nước để thuyết trình. Tôi đã dành vô số giờ ở sân bay (nhân viên ở một số sân bay thậm chí còn chào đón tôi), ở băng chuyền hành lý và khi làm thủ tục nhận phòng và trả phòng khách sạn.

Tôi không thể ngờ rằng người dân Nam Phi lại đón nhận tôi nồng nhiệt đến vậy. Tình yêu thương và sự ủng hộ mà tôi nhận được trong mỗi buổi thuyết trình giúp tôi tiếp tục và truyền cảm hứng cho tôi để theo đuổi con đường mà cuộc sống đã chọn.

Họ đã cho tôi thấy rằng quyết định biến thử thách của mình thành điều gì đó có ý nghĩa hơn và sử dụng nó cho lợi ích chung và giúp đỡ người khác là đúng đắn. Tôi tin rằng mọi thứ trên thế giới đều sẽ giúp đỡ chúng ta khi chúng ta đưa ra lựa chọn đúng đắn.



Công việc của tôi, bao gồm các buổi diễn thuyết trước công chúng, thường khiến tôi xa nhà và chồng. Có những lúc tôi không ở nhà một ngày nào trong tuần, nhưng tất cả đều xứng đáng.

Giờ đây, khi cảm thấy gần như đã hồi phục hoàn toàn, tôi thực sự có thể trân trọng và đón nhận tình yêu thương và tình bạn mà tôi đã tìm thấy ở rất nhiều thị trấn nhỏ cũng như các thành phố lớn. Tôi rất cảm động trước những món quà, thiệp và thư mà mọi người vẫn gửi cho tôi.

Đầu năm nay, 1998, lần đầu tiên tôi cảm thấy đã đến lúc bắt đầu liệu pháp chuyên sâu mà tôi đã trì hoãn quá lâu. Tôi nghĩ đó là vì tôi chưa tìm được người thực sự phù hợp.

Tôi đưa ra quyết định này không phải vì tôi bị trầm cảm, mà vì tôi cần xác định xem mình đã tiến bộ đến đâu trong những năm kể từ vụ tấn công.

Gần đây, tôi đã có vinh dự được gặp Giáo sư Lawrence Schlebusch ở Durban. Do lịch trình đi lại bận rộn, tôi chỉ có thể gặp ông ấy khi ở trong thành phố. Nhưng chỉ sau vài buổi trị liệu với ông ấy, tôi cảm thấy mình đã tiến gần hơn đến việc hiểu một số vấn đề vẫn còn làm tôi phiền lòng.

Ông ấy cũng đã giúp tôi hiểu được động cơ

và lý do khiến Frans và Theuns làm những việc đó. Mặc dù tôi sẽ không bao giờ thực sự biết được suy nghĩ của họ, nhưng Giáo sư Schlebusch đã giúp tôi hiểu được hành động của họ.

Mặc dù việc nói về vụ cưỡng hiếp và tấn công mình không khó đối với tôi, nhưng tôi không chắc mình đã hoàn toàn vượt qua được chấn thương đó. Tôi cần tìm hiểu xem liệu mình còn đang né tránh vấn đề nào không.

Hầu hết các ngày, tôi cảm thấy mình đang đối phó được với nó, nhưng mỗi ngày tôi đều nhận thức được rằng nó vẫn còn đó. Thịnh thoảng tôi vẫn gặp ác mộng và thức dậy người ướt đẫm mồ hôi.

Tôi hầu như không khóc và đôi khi điều này khiến tôi lo lắng. Có lúc tôi rất muốn được khóc nức nở, được gục ngã và khóc thật thoải mái. Nhưng có điều gì đó đang níu giữ tôi lại và tôi cần biết đó là gì. Có lẽ tôi sợ rằng nếu tôi trải qua điều đó, tôi sẽ không bao giờ trở lại là chính mình như trước nữa. Giáo sư Schlebusch đã trấn an tôi rằng, dựa trên tính cách và bản chất của tôi, điều đó sẽ không xảy ra.

Trong khi viết cuốn sách này, Marianne, Tienie và tôi quay trở lại bụi rậm ở Noord-

hoek để thực hiện điều mà tôi nghĩ sẽ là một nghi lễ thanh tẩy và gột rửa tôi khỏi trải nghiệm đó.

Sau phiên tòa, Melvin đưa cho tôi một chiếc hộp các tông nhỏ chứa bằng chứng mà họ tìm thấy tại hiện trường. Anh ấy hỏi tôi có muốn nó không và bằng cách nào đó tôi không thể nghĩ đến việc vứt nó vào đồng rác.

Tôi đã nhận lấy nó, và nó theo tôi từ Port Elizabeth đến Knysna, nơi tôi nhét nó vào sâu trong tủ, vẫn còn nguyên niêm phong. Bằng cách nào đó, dường như tôi muốn hoặc cần giữ lại một phần vật chất của trải nghiệm đó. Tôi không thể buông bỏ nó vào lúc đó. Có lẽ tôi cũng giữ nó vì quần áo và những đồ dùng cá nhân khác là một phần của Alison không còn tồn tại nữa. Bằng cách vứt bỏ chúng, tôi sợ rằng mình sẽ mất cô ấy.

Chiếc hộp niêm phong được đặt trong cốp xe và Marianne, Tienie và tôi đã lái xe theo cùng tuyến đường mà Frans và Theuns đã đi đêm đó. Thời gian cũng gần như tương tự. Tôi đã không quay lại chỗ đó vào ban đêm và mặc dù Marianne và Tienie ở bên cạnh, tôi vẫn không thể không cảm thấy sợ hãi.

Lúc đầu, chúng tôi không tìm thấy địa điểm đó. Tôi bắt đầu hoảng loạn. Tôi cần nó

ở đó để tôi có thể thực hiện nghi lễ. Nhưng cuối cùng chúng tôi cũng tìm thấy nó.

Nó trông gần như giống hệt như cũ, ngoại trừ việc một vụ cháy rừng gần đây đã phá hủy một số tán lá và lối vào gần như bị che phủ bởi cây cối mọc lại.

Nhưng khi chúng tôi rẽ vào khoảng trống và tôi nhìn thấy cái cây mọc vươn ra, tôi biết đó là đúng chỗ. Tôi đã lơ lửng phía trên chính cái cây đó khi tôi trải qua trải nghiệm cận kề cái chết.

Chúng tôi đổ xe và lúc đầu tôi yêu cầu Tienie bật đèn pha.

Tôi không biết mình nên mong đợi điều gì từ bản thân. Tôi cho rằng tôi muốn một sự giải tỏa nào đó. Tôi muốn, lần đầu tiên, được gục ngã và cảm nhận.

Tôi vô cùng căng thẳng và thậm chí tiếng động nhỏ nhất trong bụi rậm cũng khiến tôi lo lắng. Chúng tôi nhấc chiếc hộp ra khỏi cốp xe và mở niêm phong. Bên trong im lặng và lạnh lẽo, tôi nhận ra mình đang run rẩy. Bên trong, những đồ đạc dính đầy máu của tôi được đóng gói riêng lẻ trong những túi nhựa nhỏ gọn gàng.

Tôi lấy từng cái ra và mở ra. Có chiếc áo sơ mi trắng xinh đẹp của tôi, chiếc ba lô nhỏ tôi mua ở London. Có rất nhiều máu trên đó.

Máu của tôi. Có cuốn sách tôi đã đọc trên bãi biển chiều hôm đó, áo bikini và một số quần áo giặt tôi đã lấy từ Kim.

Có cả vỏ chăn mà tôi rất yêu thích.

Tienie chất đống quần áo gần như ngay chỗ tôi nằm khi họ lôi tôi ra khỏi xe, trong tình trạng bất tỉnh. Anh ấy nhét bật lửa xuống dưới rồi quẹt diêm.

Ngọn lửa bùng lên vù vù và khi tôi đứng đó nhìn, trong tích tắc, tôi muốn ngăn nó lại. Tôi muốn dập tắt ngọn lửa. Vì một lý do nào đó, tôi không muốn mất đi phần này của chính mình.

Tôi nhận ra đây là một tảng đá lớn trong ba lô cá nhân của mình và đã đến lúc phải đặt nó xuống.

Chúng tôi im lặng nhìn ngọn lửa. Hơi nóng từ ngọn lửa sưởi ấm tôi.

Khi nó cháy và tôi nhìn chăm chăm vào ngọn lửa, tôi đột nhiên cảm thấy hoàn toàn kiệt sức. Tôi bắt đầu ngáp không kiểm soát. Tienie vòng tay ôm lấy tôi và cả ba chúng tôi đứng đó, mỗi người với những suy nghĩ riêng của mình.

Chính cái ôm ấm áp và mạnh mẽ của Tienie đã nhắc nhở tôi rằng tôi biết ơn vì mình còn sống và tôi đã sẵn sàng để bỏ lại mọi thứ ở đó và bước tiếp.

Sau đó, khi đồng lửa nhỏ bắt đầu tàn dần, một sự bình tĩnh kỳ lạ bao trùm lấy tôi. Tôi cảm thấy nhẹ nhõm.

Tôi đã buông bỏ. Tôi đã để Ali đó ra đi.

Tôi đã tìm thấy một chút hạnh phúc viên mãn trong cuộc sống của mình. Tôi trân trọng nó hơn vì tôi đã trải qua chấn thương này. Có lẽ tôi đã không sống và học được cuộc sống quý giá và kỳ diệu đến nhường nào.

Tienie và tôi đang xây một ngôi nhà ở một khung cảnh yên bình ở vùng quê. Anh ấy luôn mơ ước điều đó nhưng không nghĩ rằng mình sẽ tìm được người cùng chia sẻ giấc mơ ấy. Cả hai chúng tôi đều có thể sống trọn vẹn những ước mơ của riêng mình và tôi không thể mong muốn gì hơn nữa.

Nếu Tienie muốn, chúng tôi sẽ có mười đứa con, nhưng hiện tại chúng tôi hài lòng với hai đứa.

Mặc dù có thể gặp biến chứng, tôi vẫn có khả năng sinh con. Tôi đã chuẩn bị cho mọi tình huống và sẽ đón nhận từng ngày một.

Chúng ta tự tạo ra hạnh phúc cho chính mình. Chúng ta chỉ có thể nhìn thế giới qua con mắt của chính mình và trạng thái tinh thần của chúng ta ảnh hưởng đến mọi thứ. Thế giới thực sự là một nơi tươi đẹp với vô

và điều tốt đẹp nếu chúng ta biết cách nhìn nhận chúng.

Giống như con bướm. Hãy chọn tin vào phép màu.

Tôi chắc chắn tin như vậy.







*Phần Bốn*



26

ALISON

CUỘC SỐNG VẪN TIẾP DIỄN...

Vậy là chúng ta đã ở đây - nhiều năm trôi qua kể từ những lời cuối cùng được viết ra - dường như là cả một đời người. Rất nhiều điều đã xảy ra kể từ đó, và tôi cảm thấy cần phải cho các bạn cơ hội để hiểu hơn về Alison của tôi hiện tại.

Tôi và Tienie quả thật đã xây dựng và chuyển đến ngôi nhà mộc mạc của chúng tôi ngay ngoại ô thị trấn. Cuộc sống nông trại rất phù hợp với tôi và tôi yêu thích cuộc sống yên bình ở vùng nông thôn. Tôi là người thích ở nhà và cảm thấy thoải mái khi được ở trong không gian riêng của mình. Sự thanh thản mà trang trại mang lại cho tôi càng trở nên quan trọng hơn khi sự quan tâm đến các bài thuyết trình của tôi tăng lên sau khi cuốn sách này được xuất bản, và chúng tôi đã dành rất nhiều thời gian trong vài năm tiếp theo để đi đến các buổi diễn

thuyết trên khắp thế giới. Đó là một khoảng thời gian thú vị, phấn khởi và đặc biệt, và tôi đã rất ngạc nhiên trước tác động mà thông điệp của tôi tiếp tục mang lại cho mọi người thuộc mọi tầng lớp xã hội.

Tôi đã nói chuyện với các doanh nhân, nạn nhân bị cưỡng hiếp, học sinh nghèo, các nhóm từ thiện, nhà thờ và nhiều người khác. Trước những khán giả lớn đến 8000 người và nhỏ chỉ tám người. Bài thuyết trình của tôi đã phải được dịch sang tiếng Tây Ban Nha ở Mexico và nhiều ngôn ngữ khác nhau tại một hội nghị quốc tế ở Washington DC. Tôi đã chia sẻ thông điệp của mình trên một cánh đồng rộng mở ở Colorado, trong một túp lều trượt tuyết trên đỉnh núi ở Thụy Sĩ, tại đại sứ quán Nam Phi ở London, trong một mái ấm dành cho phụ nữ bị bạo hành ở Eden, Hoa Kỳ, trong một lâu đài ở Scotland, trên đảo Robben (với sự tham dự của một số người bạn của Nelson Mandela), xung quanh một bữa tiệc nướng thực sự ở Adelaide, Úc, và trong một sở thú ở Oklahoma.

Câu chuyện cuối cùng thực ra khá hài hước. Tôi luôn hơi lo lắng về những phản ứng mà câu chuyện rùng rợn của mình có thể gây ra ở khán giả. Tôi lồng ghép sự hài hước vào bài thuyết trình và cố gắng giữ

thái độ khá khách quan về các chi tiết để giảm thiểu sự kinh hoàng của nó. Khi đang thuyết trình tại sở thú tối hôm đó, một con khi đột lung bạc rất lớn, chuồng của nó sát với căn phòng chúng tôi đang ở, đã lao thẳng vào bức tường kính ngay phía sau chỗ tôi đang đứng thuyết trình. Mọi người đều thấy điều đó xảy ra trừ tôi, vì vậy chính tôi mới là người cần được trấn tĩnh trong dịp đó!

Những chuyến đi rất thú vị và chiếm nhiều thời gian cũng như sự tập trung của chúng tôi. Thời gian trôi qua và chúng tôi trì hoãn kế hoạch sinh con. Thành thật mà nói, tôi sợ rằng những “biến chứng khi mang thai” được dự đoán trước do chấn thương của tôi sẽ trở thành sự thật nếu và khi tôi bắt đầu cố gắng mang thai, vì vậy tôi thích trì hoãn điều không thể tránh khỏi bằng cách tập trung vào những việc khác. Tienie và tôi đã thảo luận sơ qua về lựa chọn nhận con nuôi nếu chúng tôi không thể có con ruột và chúng tôi không phản đối ý tưởng đó, nhưng chúng tôi chưa bao giờ thực sự đưa ra quyết định nào cả.

Có lẽ là do tôi chưa bổ sung thuốc tránh thai theo đơn và chọn cách “tạm dừng” một thời gian, bởi vì tôi không nhớ mình đã quá lo lắng về việc cố gắng mang thai. Tôi đã

gạt suy nghĩ đó ra khỏi đầu - có lẽ không muốn tin rằng cuối cùng tôi cũng đang mở ra cánh cửa để tìm hiểu xem liệu tổn thương ở tử cung của tôi có ngăn cản tôi có con ruột hay không. Nghĩ lại thì, thời gian không lâu lắm, chỉ vài tháng thôi, nhưng đủ lâu để tôi thực sự quên mất rằng mình có thể mang thai vào thời điểm đó. Một ngày nọ, tôi bị đau ngực dữ dội và lo lắng rằng có điều gì đó không ổn vì cơn đau khá dữ dội và kéo dài. Tôi đến gặp bác sĩ, tin chắc rằng mình sắp phải đối mặt với một thử thách lớn khác trong đời. Tất nhiên, ông ấy hỏi về sức khỏe tổng quát của tôi, bao gồm cả kỳ kinh nguyệt cuối cùng của tôi. Bây giờ, tôi không phải là kiểu phụ nữ nhớ những chuyện đó, nên tôi hơi bối rối khi ông ấy bắt đầu cười nhếch mép và bảo tôi vào nhà vệ sinh để lấy mẫu. Tối hôm đó, ông ấy gọi điện báo kết quả: Tôi có thai. Không phải ốm hay sắp chết, mà là 100%, một điều kỳ diệu.

Tôi hoàn toàn yêu thích việc mang thai. Tôi biết không phải tất cả phụ nữ đều như vậy, nhưng việc biết rằng đó là một điều kỳ diệu đã giúp tôi thực sự tận hưởng nó. Điều giúp ích nữa là đó là một thai kỳ hoàn toàn “bình thường”, tôi chỉ thêm nước ép đào và cà rốt sống, và không có biến chứng nào từ

những vết sẹo bên trong mà tôi lo sợ sẽ gây tắc nghẽn và thậm chí rách khi em bé lớn lên. Tôi nhớ rằng bác sĩ phụ khoa của tôi, bác sĩ Douwe Vellema tuyệt vời, đã lo lắng về phản ứng của vết sẹo khi sinh, vì vậy ông ấy đã đề nghị sinh mổ. Bác sĩ Vellema vẫn lo lắng về những gì ông ấy có thể phát hiện ra khi tiến hành phẫu thuật, vì vậy ông ấy đã nhờ bác sĩ gia đình của tôi, bác sĩ Rory Taylor, hỗ trợ, cũng như một bác sĩ phẫu thuật túc trực đề phòng trường hợp có biến chứng. Tuy nhiên, công việc của bác sĩ Angelov trong việc điều trị các vết thương của tôi nhiều năm trước, cũng như sự hồi phục kỳ diệu của tôi, đã khiến tất cả họ kinh ngạc khi tiến hành ca sinh mổ. Không có biến chứng, không có vấn đề bất thường, chỉ có sự ra đời của một bé trai hoàn hảo, Daniel - một phép màu theo đúng nghĩa.

Mặc dù Tienie từng nói muốn có 10 đứa con, nhưng thực ra chúng tôi chỉ dự định có hai và chúng tôi vô cùng vui mừng khi phát hiện ra ba năm sau tôi lại mang thai. Lần mang thai này rất khác và tôi cảm thấy vô cùng ốm yếu suốt thời gian đó - nôn mửa gần như mỗi ngày. Thứ duy nhất tôi có thể giữ được trong bụng, và thực sự là thứ duy nhất tôi thèm muốn, là nước đá lạnh. Cho

đến ngày nay tôi vẫn không thích nước không có đá.

Carte Blanche, chương trình truyền hình điều tra báo chí đã đưa tin về vụ tấn công tôi, đã hỏi liệu họ có thể đưa tin về ca sinh nở hay không. Để thêm phần độ dao cho câu chuyện, Tiaan Eilerd, chàng sinh viên thú y trẻ tuổi đã cứu mạng tôi, giờ đã là bác sĩ và sẽ hỗ trợ bác sĩ phụ khoa của tôi trong ca sinh. Bi kịch ập đến chỉ vài ngày trước đó khi Tiaan bị ốm nặng và được đưa vào chính bệnh viện mà tôi cũng sẽ nằm. Bác sĩ Taylor một lần nữa được gọi đến để đỡ đẻ, nhưng may mắn thay Tiaan đủ khỏe để có mặt ở đó. Tôi thờ phào nhẹ nhõm khi biết anh ấy đã khỏe hơn và cũng vì anh ấy có thể tham gia vào một việc mà sẽ không thể thực hiện được nếu anh ấy không làm điều đã làm để cứu mạng tôi 12 năm trước. Đó là một khoảnh khắc choáng ngợp - như bất kỳ sự ra đời nào - nhưng đặc biệt hơn khi có Tiaan ở đó, và gần như đủ để tôi quên mất máy quay truyền hình đang ghi lại khoảnh khắc đó. Người quay phim đã đến cảm ơn tôi sau đó vì đã cho phép anh ấy được tham gia vào một điều mà anh ấy nói là “thay đổi cuộc đời” anh ấy. Tất nhiên, nó cũng đúng với tôi. Đây là những gì tôi đã viết sau đó để cố gắng tóm tắt cảm xúc của mình:



Vào khoảnh khắc 12 năm trước khi tôi suýt chết - tôi đã có một sự hiểu biết sâu sắc mà tôi chưa bao giờ tìm được từ ngữ để diễn tả đúng cách. Đó là một sự thấu hiểu trọn vẹn chỉ trong một khoảnh khắc về lý do tại sao chúng ta ở đây trên trái đất này - và đó là để YÊU THƯƠNG! Đó là điều duy nhất không kết thúc khi chúng ta chết. Tôi không thể giải thích bằng cách nào nhưng tôi biết điều này rất chắc chắn, rõ ràng và trọn vẹn trong khoảnh khắc duy nhất đó. TÌNH YÊU là điều quan trọng. Đó là điều CHÂN THỰC duy nhất. Nếu tôi có thể nắm bắt được nguồn năng lượng bao quanh Matthew khi cậu ấy chào đời - tôi tin rằng tôi sẽ nắm bắt được bản chất mục đích sống của chúng ta. Tình yêu chân thành, tha thiết, hữu hình vang vọng trong không gian khô khan, bất ngờ đặc biệt ấy là điều mà tôi tin rằng tất cả chúng ta đã trao đi và nhận lại, và hy vọng là đã hiểu được. Mong rằng chúng ta sẽ không bao giờ quên khoảnh khắc đó, khoảnh khắc chúng ta chứng kiến một phép màu, sự ra đời của một đứa trẻ hoàn hảo được ôm ấp trong một sức mạnh tình yêu thống nhất, khoảnh khắc mà tất cả chúng ta đang làm chính xác những gì chúng ta được sinh ra để làm - để YÊU THƯƠNG!

Làm cha mẹ đã vượt quá cả những giấc mơ điên rồ nhất của tôi, không phải là tôi từng mơ ước được làm cha mẹ như một số người khác. Thật bất ngờ và vô cùng hạnh phúc khi cảm thấy hoàn toàn chắc chắn rằng đây là điều quan trọng nhất tôi đã làm hoặc sẽ làm trong đời.

Làm cha mẹ đã vượt xa cả những giấc mơ điên rồ nhất của tôi – không phải là tôi từng mơ về việc làm cha mẹ như một số người khác. Thật bất ngờ và vô cùng hạnh phúc khi cảm thấy hoàn toàn chắc chắn rằng đây là điều quan trọng nhất mà tôi đã làm hoặc sẽ làm trong đời.

Thật buồn, tôi và Tienie ly hôn năm 2008. Đó là một trong những điều khó khăn nhất mà tôi phải đối mặt và đưa ra quyết định vì nó không phải là cái kết hạnh phúc mà tôi mong muốn hay đã lên kế hoạch. Tôi nhận ra rằng tôi chỉ nói với người khác về triết lý ABC (Thái độ, Niềm tin, Lựa chọn) của mình, nhưng lại không sống theo nó. Tôi đã coi trọng việc giữ gìn hôn nhân và gia đình hơn là coi trọng bản thân mình như một cá nhân trong bức tranh hạnh phúc đó. Và tôi không hạnh phúc. Tôi biết rằng, để sống đúng với con người mình, tôi phải tin vào bản thân và vào cuộc sống mà tôi đang lựa

chọn. Tôi nhận ra rằng tôi phải chịu trách nhiệm, không phải cho bất cứ điều gì Tienie làm hay cảm nhận, mà là cho những gì tôi làm và cảm nhận. Tôi biết mình không còn hạnh phúc khi ở bên anh ấy nữa, và chúng tôi đã chọn cách đường ai nấy đi. Tienie và tôi đã thống nhất không nói về việc ly hôn hay con cái của chúng tôi trước công chúng, và tôi muốn tôn trọng điều đó bằng cách không đi sâu vào chi tiết nào nữa ở đây.

Vậy nên, hôm nay tôi là một người mẹ đơn thân của hai cậu con trai tuyệt vời, độc đáo và xuất sắc, sự hiện diện của chúng là nguồn vui bất tận đối với tôi. Dù đôi khi có thể đáng sợ và khó khăn, nhưng làm cha mẹ chắc chắn là điều ý nghĩa nhất mà tôi từng làm trong đời. Biết rằng những đóng góp của tôi có ý nghĩa và đang ảnh hưởng đến kiểu người đàn ông mà chúng sẽ trở thành là điều vô cùng quan trọng.

Tôi vẫn tiếp tục đi du lịch và chia sẻ câu chuyện của mình, và đôi khi tôi lo lắng rằng mọi người có thể không còn muốn nghe nó nữa. Mặc dù tôi luôn tin vào giá trị vĩnh cửu của những bài học cuộc sống mà tôi cảm thấy cần phải chia sẻ với người khác với hy vọng họ có thể được hưởng lợi từ việc lắng nghe chúng, nhưng có lẽ đã đến lúc tôi bắt

đầu nói về những điều khác. Tôi đã thử vài lần và rồi có người đến gặp tôi và nói điều mà tôi sẽ luôn biết ơn: “Alison,” bà ấy nói, “nếu chúng ta có cơ hội nghe một người sống sót sau thảm họa Holocaust nói chuyện, chúng ta không đến để nghe về cuộc sống của họ kể từ đó, chúng ta muốn nghe về thảm họa Holocaust. Khi chúng ta đến nghe bạn, chúng ta muốn nghe câu chuyện sống sót của bạn bởi vì nó kỳ diệu và mạnh mẽ như ngày nào.” Đúng là một số người có thể không đồng ý, rằng họ có thể chỉ trích tôi vì vẫn “cứ nói mãi về chuyện đó”, nhưng tôi biết tại sao tôi vẫn chia sẻ câu chuyện của mình. Tôi làm điều đó vì nhiều người nói với tôi rằng nó đã thay đổi cuộc đời họ; trong một số trường hợp thậm chí còn cứu sống họ. Tôi vô cùng biết ơn mỗi người đã gửi tin nhắn cho tôi, và trong những năm qua đã có rất nhiều tin nhắn như vậy, trong đó họ nói với tôi rằng việc nghe câu chuyện của tôi đã giúp họ theo một cách sâu sắc.

Tôi thường xuyên phải vật lộn với tài chính khi phải cân bằng giữa việc làm mẹ đơn thân và việc đi lại cho công việc kinh doanh, nhưng đó vẫn là điều tôi lựa chọn vì tôi cảm thấy sự lựa chọn thực sự không phải là của tôi. Chừng nào câu chuyện của

tôi vẫn tạo ra sự khác biệt lớn trong cuộc sống của mọi người, và chừng nào tôi vẫn nhận được tin nhắn hàng ngày từ những người biết ơn, tôi cảm thấy đó vẫn là mục đích sống của mình. Cũng có những khoảnh khắc tuyệt vời khi những người khác chọn chia sẻ câu chuyện của tôi theo cách riêng của họ. Trong những năm qua, tôi đã được nhiều người tiếp cận, những người muốn làm phim về tôi, nhưng chưa bao giờ là đúng người, đúng thời điểm, và muốn làm đúng cách. Cho đến khi tôi gặp Uga Carlini, giám đốc của Towerkop Creations ở Cape Town, người đã nghe tôi nói chuyện vào năm 2000 và kể từ đó luôn muốn đưa câu chuyện của tôi lên màn ảnh. Tôi gặp cô ấy, lập tức yêu mến cô ấy và đồng ý để cô ấy bắt đầu thực hiện một bộ phim tài liệu dài.

Trong khi Uga bắt đầu làm phim, tôi được đạo diễn sân khấu Marilyn Vanrenen hỏi liệu bà và nữ diễn viên Suanne Braun có thể đưa câu chuyện của tôi lên sân khấu hay không. Vì vậy, vào tháng 8 năm 2014, tôi thấy mình đang ngồi trong một nhà hát trống không tại buổi diễn tập, xem một dàn diễn viên xuất sắc, với Suanne đóng vai tôi, tái hiện lại những sự kiện của đêm đã thay đổi cuộc đời tôi. Tôi thường nghe người ta nói

“thật kỳ lạ”, nhưng điều này thực sự giống như đang xem chính mình trong một trạng thái gần như mơ mộng. Tất cả mọi người đều rất trân trọng sự hiện diện và đóng góp của tôi, nhưng tôi còn trân trọng hơn nữa việc họ nhận thấy giá trị trong câu chuyện của tôi để dàn dựng một vở kịch thành công như vậy (dựa trên cuốn sách này và cũng có tên là Tôi Có Cuộc Sống) trong nhiều đêm liền. Mỗi tràng pháo tay và lời cảm ơn sau đó, tôi hy vọng, là sự khẳng định với họ rằng những bài học cuộc sống được dệt nên trong câu chuyện của tôi rất mạnh mẽ, chân thực và mang tính phổ quát. Tôi cảm thấy vinh dự khi được chứng kiến điều đó và gặp gỡ một số khán giả.

Và rồi bộ phim ra đời! Tôi vô cùng kinh ngạc trước khối lượng công việc và kế hoạch, kéo dài nhiều năm, đã được đầu tư vào một dự án như thế này. Mặc dù tôi đã tham gia vào giai đoạn phát triển của bộ phim tài liệu và gặp Uga nhiều lần trong ba năm trước đó, nhưng dường như đột nhiên, cả đoàn làm phim đã đến để bắt đầu quay. Quá trình này thật hấp dẫn, phấn khích, xúc động, đẹp đẽ, mệt mỏi và bổ ích về mọi mặt. Sự tận tâm của Uga trong việc kể câu chuyện của tôi theo cách của tôi đã giúp tôi cảm thấy bớt

để bị tổn thương hơn khi chia sẻ những điều mà tôi chưa từng nói đến trước đây. Toàn bộ đoàn làm phim đều vô cùng tôn trọng cảm xúc của tôi. Phải mất nhiều giờ làm việc của những người cực kỳ tài năng để đưa bộ phim “Tôi Có Cuộc Sống” lên màn ảnh theo cách mà tôi vô cùng tự hào.

Trong khi tất cả những điều này đang diễn ra, vào đầu năm 2012, tôi nhận được một cuộc gọi từ một nhà báo, người nói với tôi rằng cô ấy đã nghe từ một nguồn tin rằng một trong những kẻ tấn công tôi, Theuns Kruger, đang ở trong tù ở Pretoria, dường như đang khoe khoang rằng hắn đã có phiên điều trần và sẽ sớm được thả tự do. Tôi kinh hoàng và sốc đến tận xương tủy. Tôi tin chắc và thừa nhận rằng một trong những lý do giúp tôi vượt qua vụ tấn công và không để nó kìm hãm cuộc sống của mình là vì vào thời điểm tuyên án, tôi được đảm bảo rằng Kruger và Frans du Toit sẽ phải ngồi tù suốt đời. Tôi không biết phải cảm thấy thế nào khi khả năng họ được thả tự do trở thành hiện thực. Trong vài tuần tiếp theo, tôi bị giới truyền thông săn đuổi, nhưng tôi đã cố gắng tách mình ra khỏi tình huống đủ để xem xét các lựa chọn của mình. Tôi biết mình phải tìm hiểu càng nhiều càng tốt, và

những gì tôi phát hiện ra khiến tôi rất sợ hãi không chỉ cho bản thân mà còn cho các nạn nhân khác, gia đình họ và toàn xã hội.

Rõ ràng, tất cả các tù nhân bị kết án chung thân sau tháng 10 năm 2004 đều có thể “tích lũy điểm” để được xem xét khả năng được ân xá sớm. Mà tôi không hề hay biết, một tù nhân bị giam trước tháng 10 năm 2004, người cảm thấy bất công khi bị loại khỏi hệ thống này, đã đưa vụ việc ra tòa. Ông đã thắng kiện vào giữa năm 2011, dẫn đến việc tòa án ra lệnh phân bổ mức án tối đa cho tất cả các tù nhân chung thân bị kết án trước tháng 10 năm 2004 và đã thụ án được 13 năm. Điều đó có nghĩa là Kruger và Du Toit ngay lập tức đủ điều kiện để xin ân xá cùng với khoảng 5.000 tù nhân khác. Theo thông tin mật báo từ nhà báo, dường như thủ tục xin ân xá của Kruger đã bắt đầu.

Tôi rất tức giận vì không được thông báo trước, và tôi cũng rất sợ hãi. Tôi biết được rằng, với tư cách là nạn nhân, tôi có thể gửi đơn kiến nghị lên Hội đồng Ân xá để được xem xét trong các phiên điều trần của họ. Tôi cũng được đảm bảo rằng bất kỳ phiên điều trần nào mà Kruger có thể đã tham gia đều sẽ phải được xem xét lại với đơn kiến nghị của tôi được đưa vào. Tôi đã viết đơn



kiến nghị, kêu gọi các hội đồng ân xá riêng biệt không bao giờ, tuyệt đối không bao giờ thả những kẻ tấn công tôi ra khỏi tù. Cho dù điều gì đã xảy ra kể từ đó, với họ hay với tôi, hành động của họ đã để lại tác động lâu dài đến cuộc đời tôi. Tôi sẽ không bao giờ là Alison như trước đêm hôm đó nữa.

Truyền thông đã hỏi Melvin Humpel, sĩ quan cảnh sát đã xử lý vụ án của tôi, về vấn đề này. Ông nói: “Khi nhìn lại toàn bộ vụ án, chúng ta không được quên rằng có ba người phụ nữ đã bị những tên khốn này cưỡng hiếp - một người đang mang thai vào thời điểm đó, một người là một cô gái trẻ mới bắt đầu cuộc sống và người thứ ba là Alison. Cuộc sống của họ đã bị hủy hoại. Liệu họ có thể sống một cuộc sống bình thường trở lại không? Những kẻ hiếp dâm cũng đã hủy hoại cuộc sống của chính gia đình chúng.” Vị thẩm phán xét xử vụ án đã có cơ hội đánh giá tất cả bằng chứng tại tòa trước khi đưa ra phán quyết và tuyên án. Ông ấy đã nói rõ ràng họ nên phải ngồi tù suốt đời và đó là điều đúng đắn.

Đã có một làn sóng phản đối dữ dội trong dư luận khi tin tức lan truyền rằng những kẻ tấn công tôi giờ đây có thể xin được ân xá. Nhiều người lạ bắt đầu lập đơn kiến nghị và

hàng nghìn chữ ký đã được thu thập. “Đơn kiến nghị phản đối việc thả những kẻ tấn công Alison Botha!”, được khởi xướng vào tháng 1 năm 2012, vẫn đang hoạt động tại [www.GoPetitions.com](http://www.GoPetitions.com), và số lượng chữ ký đang tăng lên đều đặn. Tôi cảm thấy may mắn khi nhận được sự ủng hộ to lớn từ rất nhiều người.

Tin tốt là cả Kruger lẫn Du Toit đều không được ân xá sớm vào thời điểm đó; tin xấu là họ có thể nộp đơn lại sau mỗi hai năm.

Tôi rõ ràng đã rất nhẹ nhõm khi nghe tin này, nhưng tôi nghĩ kể từ đó, họ trở nên xâm phạm đời tư tôi hơn trước. Trong 17 năm, tôi tin chắc rằng họ đã bị giam giữ cách ly khỏi xã hội, khỏi tôi, mãi mãi. Đột nhiên, những ký ức về họ lại hiện hữu, và những suy nghĩ về họ bất chợt xâm chiếm tâm trí tôi. Tôi cố gắng kiểm soát và tiếp tục cuộc sống như trước, nhưng rồi vào tháng 8 năm 2015, tôi nhận được một email từ một người mẹ ở Mỹ, người này nói rằng con gái bà có quan hệ tình cảm trực tuyến với Frans du Toit, và đang lên kế hoạch đến Nam Phi để giúp hấn ta thắng kiện trong lần xin ân xá tiếp theo. Tôi không biết có nên tin hay không. Theo tôi hiểu, tù nhân không nên được tự do liên lạc với thế giới bên ngoài. Sau đó, bà ấy gửi cho tôi bằng chứng. Hàng trang tin

nhấn trò chuyện trực tuyến giữa con gái bà và kẻ tấn công tôi. Tôi vô cùng bàng hoàng trước những gì mình đọc được. Trong thư từ với cô gái này, hắn ta mô tả cách hắn đã sắp xếp cho một phụ nữ bên ngoài nhà tù bị cưỡng hiếp tập thể và bị xâm hại tình dục bởi “những người của hắn”, và một người khác bị cưỡng hiếp sau khi cô ta tố cáo hắn đã giết cha mình. Hắn đe dọa sẽ giết một số người khi ra tù và thừa nhận đã hối lộ các quan chức để được sử dụng điện thoại di động. Hắn thậm chí còn đi xa đến mức xin tiền cô gái này để “mua” sự phóng thích có điều kiện cho mình.

Khi nhận được thông tin này, tôi đã thông báo cho nhà chức trách nhà tù, tin rằng họ sẽ ngay lập tức chặn quyền truy cập điện thoại di động và mạng xã hội của anh ta. Tôi cảm thấy vô cùng bất an và đã yêu cầu cụ thể rằng, trong bất kỳ trường hợp nào, Du Toit cũng không được biết thông tin này đến từ tôi. Tôi đã rất đau lòng khi phát hiện ra, không chỉ anh ta vẫn có quyền truy cập mạng xã hội, mà bức thư mật của tôi gửi cho nhà chức trách nhà tù còn bị trích dẫn nguyên văn trong một cuộc trò chuyện trực tuyến với bạn gái của anh ta. Sự coi thường hoàn toàn của nhà chức trách đối với sự

an toàn của tôi và gia đình tôi, và hậu quả là sự phá vỡ niềm tin của tôi vào tính liêm chính của họ, đã khiến tôi cảm thấy bất an và không chắc chắn mình có thể tin tưởng ai. Vì nỗi sợ hãi và sự mất lòng tin này, cuối cùng tôi đã tìm đến giới truyền thông để điều tra. Chương trình Carte Blanche một lần nữa đã đề cập đến vấn đề này và được các quan chức đảm bảo rằng tù nhân không được phép sử dụng điện thoại di động.

Tuy nhiên, theo như tôi được biết, tại thời điểm viết bài này, Frans du Toit vẫn có quyền truy cập điện thoại di động và có trang Facebook riêng, giống như nhiều tù nhân khác. Điều này hoàn toàn không thể chấp nhận được và là vấn đề mà nhà chức trách cần phải khắc phục. Việc giam giữ những tên tội phạm như Kruger và Du Toit được thực hiện với mục đích loại bỏ chúng khỏi xã hội. Cho phép chúng tiếp cận thế giới bên ngoài thông qua điện thoại di động và mạng xã hội không được kiểm soát là một sự chế nhạo đối với hệ thống tư pháp. Chúng ta, công chúng, không thể cảm thấy an toàn trong những hoàn cảnh này. Đó là lý do tại sao tôi cảm thấy mình có nghĩa vụ phải lên tiếng chống lại điều mà tôi tin là sự vi phạm lòng tin của công chúng.

*“Quan điểm - những gì bạn thấy không chỉ phụ thuộc vào những gì bạn nhìn mà còn phụ thuộc vào nơi bạn nhìn.” - James Deacon*

Tôi tình cờ đọc được câu nói này gần đây và nó thực sự chạm đến trái tim tôi. Người ta chỉ có thể nói và suy nghĩ từ vị trí của mình tại thời điểm đó. Vị trí “của tôi” sẽ thay đổi tùy thuộc vào hoàn cảnh và nội tâm của chính tôi. Giống như một con bướm thay đổi qua đấu tranh, tôi cũng đã thay đổi qua những đấu tranh của riêng mình. Tôi rất vui vì mình không còn là cô gái của những năm tháng trước đây, mặc dù tôi vẫn tin vào nhiều điều mà cô ấy từng tin. Cuộc sống là như vậy đấy - trải nghiệm thăng trầm, học hỏi bài học từ những gì xảy ra và nhìn mọi thứ từ một góc nhìn mới và khác biệt. Và tôi thích cách nhìn nhận mọi thứ bây giờ - cũng giống như cách tôi nhìn nhận mọi thứ khi tôi 27 tuổi.

Tôi vẫn tin rằng chúng ta tự tạo ra hạnh phúc cho chính mình. Tôi vẫn tin rằng chúng ta chỉ có thể nhìn thế giới qua con mắt của chính mình và trạng thái tinh thần của chúng ta ảnh hưởng đến mọi thứ.

Tôi vẫn yêu những con bướm.

Và tôi vẫn tin vào phép màu.

